

NATASCHA KAMPUSCH



Tường Linh dịch

"Trở lại với cuộc sống
bình thường là một chặng
đường dài và thận trọng
để trải nghiệm những gì
đang chờ đón tôi."

ÁC MỘNG
3.096 NGÀY
3,096 Tage

1. THẾ GIỚI VỤN VỠ CỦA TÔI

Thời thơ ấu của tôi ở ngoại vi thành Vienna

MẸ TÔI ĐÓT ĐIỀU THUỐC rồi rít một hơi dài. “Ngoài trời tối rồi. Ai biết được chuyện gì có thể xảy ra!” Mẹ lắc đầu.

Kỳ cuối tuần cuối cùng của tháng 2/1998, hai bố con tôi về nghỉ mát tại ngôi nhà ở Hungary mà bố tôi đã tậu được trong một ngôi làng nhỏ gần biên giới. Ngôi nhà này hoàn toàn bị bỏ trống, tường vách đều ẩm ướt và vôi vữa long ra. Nhiều năm qua, bố tôi đã bỏ công trùng tu lại căn nhà, trang bị bàn ghế xinh đẹp kiểu cổ, biến nơi đây thành một chỗ hầu như có thể cư ngụ được. Thế nhưng, tôi vẫn chẳng mấy thích lui tới đó. Bố tôi có một số bạn bè ở Hungary mà ông tha hồ bù khú và rượu chè no say với họ nhờ vào ti giá hối đoái chênh lệch giữa hai nơi. Trong các hàng quán mà hai bố con tôi lui tới vào các buổi tối, tôi là đứa trẻ con duy nhất trong nhóm. Tôi thường ngồi cạnh im như phỗng, trong bụng chán ngấy.

Lần này tôi cũng đi Hungary với bố một cách miễn cưỡng. Thời gian dường như trôi qua chậm chạp kinh khủng, và tôi tức giận vì mình còn quá nhỏ nên chẳng được phép có ý kiến gì về thời gian của chính mình. Thậm chí khi đến chỗ spa nóng trong vùng vào ngày chủ nhật ấy, tôi cũng chẳng mấy thích thú. Trong tâm trạng ức chế, tôi thả bộ trong khu vực spa thì được một phụ nữ quen biết lên tiếng mời, “Cháu uống soda với cô không?” Tôi gật đầu và theo cô ta vào trong quán café. Cô là một diễn viên sống tại Vienna. Tôi ngưỡng mộ cô vì cô luôn toát ra vẻ thanh thản và tự tin.

Thú thực từ lâu tôi vẫn ôm ấp giấc mơ thầm kín trở thành diễn viên. Một chốc sau, tôi hít một hơi thở sâu và bộc bạch, “Cô biết không, cháu cũng muốn trở thành diễn viên. Cô nghĩ cháu có khả năng không?”

Cô nở một nụ cười với tôi. “Có quá đi chứ, Natascha! Cháu sẽ trở thành một diễn viên tài ba nếu cháu thật lòng muốn!”

Tim tôi đập rộn ràng khi nghe đến đó. Thật lòng tôi cứ đinh ninh cô ấy sẽ chẳng thềm nghe mình một cách nghiêm túc hoặc thậm chí còn cười nhạo - như tôi đã từng bị nhiều lần.

“Khi nào cháu sẵn sàng, cô sẽ giúp”, cô vừa hứa vừa choàng tay khoác vai tôi.

Trên đường quay lại khu vực hồ bơi, tôi ngập tràn hưng phấn và ngâm nga một mình, “Mình có thể làm bất cứ điều gì nếu mình quyết tâm và tin tưởng ở chính mình”. Lâu lắm rồi tôi mới cảm thấy hân hoan và thanh thản như vậy.

Tuy nhiên, cơn phấn khích của tôi đã sớm bị cắt đứt. Buổi chiều dần trôi nhưng bố tôi vẫn chẳng có một động thái nào ra về muốn rời khỏi spa. Rồi đến lúc quay lại ngôi nhà nghỉ, bố tôi một lần nữa vẫn chẳng hề tỏ ra vội vã chút nào. Mà còn ngược lại thì đúng hơn. Ông thậm chí còn muốn

nằm một lát. Tôi thì cứ nôn nóng liếc đồng hồ. Hai bố con đã hứa với mẹ rằng sẽ về nhà trước bảy giờ tối, vì ngày hôm sau tôi phải đi học. Tôi biết rằng bố mẹ sẽ lời qua tiếng lại này lửa nếu hai bố con không trở về Vienna đúng giờ. Bố tôi nằm ngáy trên ghế dài trong khi đồng hồ cứ đùng đùng gõ nhịp. Rốt cục đến khi bố tôi thức dậy thì trời đã tối mịt và hai bố con bắt đầu lên đường về nhà. Tôi ngồi ở ghế sau phụng phịu và chẳng nói chẳng rằng. Hai bố con về không đúng giờ thì mẹ sẽ tức giận, và mọi cảm giác quá đỗi êm dịu trong buổi chiều sẽ tan tành trong phút chốc. Như thường lệ, tôi lại mắc kẹt ở giữa. Người lớn lúc nào cũng làm tiêu ma mọi chuyện. Khi bố tôi dừng xe ở một trạm xăng và mua cho tôi một thỏi sôcôla, ngay lập tức, tôi đã tọng hết cả thanh vào miệng.

Mãi đến 8 giờ 30 phút, tức là trễ một tiếng rưỡi, hai bố con mới về đến địa hạt Rennbahnsiedlung. “Bố sẽ thả con xuống đây, chạy nhanh về nhà nhé,” bố tôi dặn và hôn tôi một cái.

“Con yêu bố”, tôi làm bầm trong miệng, như mỗi khi chia tay bố. Rồi tôi chạy băng qua khoảnh sân tối đến bên bậc thang và mở cửa. Trong phòng sảnh, có một mẫu giấy của mẹ tôi đặt cạnh điện thoại: “Mẹ đi xem phim. Sẽ về sau.” Tôi đặt túi xuống, ngán ngừ trong chốc lát. Rồi tôi ngoáy vôi vài dòng cho mẹ biết rằng tôi sẽ đợi mẹ ở nhà láng giềng tại tầng dưới. Khi đến rước tôi, mẹ có vẻ không kiểm chế được.

“Bố đâu?” Mẹ gắt lên với tôi.

“Bố không vào nhà với con. Bố thả con trước ngõ,” tôi thỏ thẻ đáp. Việc hai bố con về trễ không phải lỗi của tôi và việc bố không đưa tôi vào nhà cũng không phải lỗi của tôi, nhưng tôi vẫn cảm thấy có lỗi.

“Trời ơi! Về trễ mấy tiếng đồng hồ. Mẹ thì ngồi đây lo lắng. Có gì bố lại để con băng qua sân một mình như vậy? Ban đêm ban hôm? Có chuyện gì xảy ra làm sao? Mẹ nói cho mà nghe: mày không được gặp bố nữa. Mẹ chán nản và mệt mỏi lắm rồi, mẹ không muốn chịu đựng thêm chút nào nữa!”

Khi tôi chào đời vào ngày 17/2/1988, mẹ tôi ba mươi tám tuổi và đã có hai con gái lớn. Năm mười tám tuổi, mẹ sinh chị gái đầu cùng mẹ khác cha với tôi và một năm sau thì sinh người chị kế tôi. Đó là vào cuối thập niên 1960. Mẹ tôi lúc ấy một mình nuôi con và hai đứa con nhỏ là một gánh nặng quá sức. Mẹ và bố của các chị tôi đã ly dị không lâu sau khi người chị thứ hai của tôi chào đời. Xoay xở để thu vén cho cái gia đình bé nhỏ này là một việc không đơn giản với mẹ. Bà phải chắt vát, bươn chải, vất vả làm mọi việc để nuôi con. Trong cuộc đời mẹ tôi không có chỗ cho sự đa cảm hoặc thiếu quyết đoán, cho sự thư nhàn hoặc thoải mái. Ở tuổi ba mươi tám, khi hai đứa con gái đã lớn, lần đầu tiên sau nhiều năm, bà mới thoát khỏi những nghĩa vụ và âu lo của chuyện nuôi con. Đó lại chính là lúc tôi xuất hiện. Mẹ tôi không hề tính đến chuyện có con một lần nữa.

Khi tôi chào đời, giềng mối gia đình tôi thật ra đang bắt đầu nhạt tan. Tôi đã làm cho mọi thứ bỗng chốc xáo trộn. Tất cả các đồ dùng cho em bé lại phải lôi ra từ trong kho, và cuộc sống thường nhật buộc phải điều chỉnh một lần nữa cho nhu cầu của một đứa bé sơ sinh. Cho dù được mọi người chào đón trong niềm hân hoan và được cưng chiều như một cô công chúa nhỏ, lúc còn bé đôi khi tôi có cảm giác thừa thãi như thể cái bánh xe thứ ba. Tôi phải tranh đấu để tìm cho mình một chỗ

đứng trong một thế giới mà mọi vai trò đều đã được an định.

Khi tôi chào đời, bố mẹ tôi đã ăn ở với nhau được nhiều năm. Một người khách hàng của mẹ tôi đã giới thiệu hai người với nhau. Vốn là thợ may lành nghề, mẹ tôi kiếm sống và nuôi gia đình bằng cách buôn bán và sửa chữa quần áo cho phụ nữ trong vùng. Mẹ tôi có một bà khách hàng ở thành phố Süssenbrunn bei Wien. Bà cùng chồng và con trai trông nom một cửa hiệu bánh ngọt và một cửa hiệu tạp phẩm. Thi thoảng Ludwig Koch Con thắp từng mẹ khi bà đến thử quần áo và lúc nào cũng nán lại lâu hơn mức cần thiết để tán gẫu với mẹ tôi. Chẳng mấy chốc mẹ tôi yêu người đàn ông làm bánh trẻ trung và điển trai ấy, người biết pha trò cho mẹ tôi cười. Sau một thời gian, người đàn ông ấy dọn đến ở với mẹ và hai chị tôi trong căn hộ thuộc khu cư xá lớn nằm ở ngoại vi phía bắc thành Vienna.

Đây là vùng ven nơi thành phố tiếp giáp với miền đồng quê phẳng lặng thuộc bình nguyên Marchfeld, và trở thành một khu vực trông thật lung chừng, chẳng rõ sẽ phát triển ra sao. Nơi đây có dáng vẻ bất tương hợp, thiếu vắng một khu vực trung tâm và cũng chẳng có bản sắc, khiến mọi chuyện dường như đều có thể xảy ra và chỉ cần có cơ hội. Các khu vực thương mại và nhà xưởng bị vây quanh bởi những cánh đồng hoang rợp cỏ mà lũ chó trong các khu cư xá lân cận thường chạy rong từng đàn. Giữa khung cảnh đó, các ngôi làng lâu đời ra sức chống chọi để gìn giữ bản sắc vốn đang bị bong tróc từng mảng hết như lớp sơn bong khỏi mặt tiền của các ngôi nhà nhỏ thời Biedermeier. Các ngôi làng là tàn tích của thời xa xưa và đang dần bị thay thế bởi vô số các tòa nhà cư xá của thành phố mọc lên giữa đồng xanh với vẻ bề thế và bất chấp. Tôi đã lớn lên ở một trong những cư xá lớn nhất thuộc dạng đó.

Khu cư xá tại Rennbahnweg này được thiết kế vào thập niên 1970 và mọc lên để thể hiện tầm nhìn quy hoạch đô thị, một tầm nhìn được vạch ra bởi các nhà quy hoạch mong muốn tạo dựng một môi trường mới cho lớp người mới: những gia đình hạnh phúc theo nếp sống công nghiệp của tương lai, sống trong các thành phố vệ tinh được thiết kế theo đường nét rạch ròi, có các trung tâm mua sắm và hệ thống giao thông công cộng tuyệt hảo để đi vào Vienna.

Thoạt nhìn, cuộc thử nghiệm này dường như thành công. Khu cư xá của thành phố gồm 2.400 căn hộ với khoảng 7.000 dân cư. Khoảng sân giữa các tòa nhà được quy hoạch với một tỷ lệ hào phóng và rợp bóng cây to. Sân chơi xen lẫn với các khu vực bê-tông và các khoảnh cỏ lớn. Ta có thể hình dung rất rõ các nhà quy hoạch đã đặt các mô hình tí hon những bà mẹ đẩy xe nôi và trẻ con vui chơi ra sao trong các sa bàn mô hình kiến trúc của họ, và tin rằng họ đã tạo ra môi trường sống chung theo kiểu cách hoàn toàn mới. Các căn hộ nằm chồng lên nhau đến mười lăm tầng lầu và - so với các tòa nhà chung cư chật chội và kém chuẩn ở gần khu trung tâm - thật thoáng đãng và có tỷ lệ hài hòa, với cả ban công và buồng tắm hiện đại.

Nhưng ngay từ ban đầu, cư xá thành phố đã đón rước mọi thành phần xuất thân từ nơi khác muốn đến định cư tại Vienna nhưng chưa bao giờ đủ khả năng: công nhân từ các tỉnh khác của Áo, như Hạ Áo, Burgenland và Styria. Dần dà và tất yếu, dân nhập cư nước ngoài cũng dọn đến, và theo sau là những cuộc cãi vã hằng ngày quanh những chuyện nhỏ nhặt như mùi bếp núc, trẻ con nghịch phá và lời qua tiếng lại về tiếng ồn. Bầu không khí trong khu vực trở nên ngày càng khó chịu, và xuất hiện ngày càng nhiều các khẩu hiệu sơn trên tường với tinh thần dân tộc và bài ngoại. Các cửa hiệu bán hàng rẻ tiền mọc lên trong các trung tâm mua sắm, và đi tha thẩn qua lại phía

trước là đám thiếu niên và những người vô công rồi nghề muốn chìm sự bất mãn của mình trong men rượu.

Ngày nay khu cư xá đã được cải tạo, các tòa nhà cao khoe mình trong lớp sơn mới rực rỡ và ga tàu điện ngầm của Vienna gần đó cũng đã xây xong. Nhưng lúc tôi sống ở nơi ấy khi bé, cư xá Rennbahnsiedlung được xem là điểm nóng điển hình của các vấn đề xã hội. Đi bộ xuyên qua khu này vào ban đêm là việc nguy hiểm, còn ban ngày cũng rất khó chịu khi phải đi ngang qua những đám thiếu niên lê lết trong sân và ư ờa gào những câu bình phẩm tục tĩu đối với phụ nữ. Mẹ tôi luôn luôn đi băng qua sân này một cách vội vã và nắm chặt tay tôi. Mặc dù là một phụ nữ cương nghị và sắc sảo, mẹ tôi căm ghét những lời bình phẩm thô bỉ nhắm vào mình tại Rennbahnweg. Mẹ tôi cố gắng hết sức để bảo vệ tôi; bà giải thích tại sao không thích tôi chơi trong sân và tại sao bà cho rằng những người lảng giềng là dung tục. Dĩ nhiên, là trẻ con, tôi không hiểu hết lời mẹ, nhưng hầu như lúc nào tôi cũng làm theo lời mẹ dặn.

Tôi còn nhớ như in lúc còn bé xíu tôi đã nhiều lần đắn đo ra sao khi xuống chơi ở dưới sân. Tôi thường chuẩn bị tinh thần mấy giờ đồng hồ, tưởng tượng sẽ nói gì với những đứa trẻ khác, và liên tục thay đổi quần áo. Tôi chọn đồ chơi rồi lại quăng đi. Tôi suy nghĩ rất lung xem con búp bê nào là phù hợp nhất để tôi mang theo nhằm kết bạn. Nhưng khi xuống đến nơi rồi, tôi chẳng bao giờ nán lại quá vài phút: tôi chẳng bao giờ rũ bỏ được cảm giác lạc lõng. Mặc dù thiếu hiểu biết, tôi đã tự tiêm nhiễm cho mình thái độ tiêu cực của bố mẹ đến mức khu cư xá này vẫn mãi là lãnh địa xa lạ. Đỗi lại, tôi thích thả hồn theo những mộng mơ khi nằm trên giường ở trong phòng. Căn phòng ấy của tôi - với tường màu hồng, thảm màu sáng trải kín phòng, rèm hoa văn do mẹ tôi may và không bao giờ được vén lên kể cả vào ban ngày - là nơi bảo bọc tôi trong an lành. Đây là nơi tôi dựng nên những kế hoạch mỹ miều và dành hàng giờ đồng hồ để suy tư xem cuộc đời mình sẽ đi về đâu. Dù gì đi nữa, tôi biết mình chẳng muốn bám rễ ở khu cư xá này.

Trong những tháng đầu đời, tôi là tâm điểm của gia đình. Các chị tôi chăm sóc em bé mới như thể đang tự thực tập cho bản thân về sau. Chị này cho bú và thay tã, chị kia thì điệu tôi vào trung tâm thành phố, lui tới dọc ngang đường phố ở các quận mua sắm của Vienna, nơi khách bộ hành dừng bước để trầm trồ nụ cười toe toét và áo quần xinh xắn của tôi. Mẹ tôi quá vui thích khi nghe các chị kể lại. Bà làm việc chuyên cần để chăm lo cho tôi được chu đáo và từ thuở sơ sinh tôi đã được mặc quần áo đẹp mà bà cặm cùi may đo suốt bao buổi tối. Mẹ tôi chọn vải loại đặc biệt, lật tạp chí thời trang để chọn mẫu mới nhất và mua các thứ phụ kiện nhỏ nhắn cho tôi trong các cửa hiệu đắt tiền. Mọi thứ đều được phối màu, kể cả vớ của tôi. Ở giữa một khu dân cư mà nhiều phụ nữ khi ra đường còn gắn ống cuốn tóc trên đầu và hầu hết đàn ông lui tới siêu thị đều vận đồ tập thể thao thì tôi bỗng trở thành cô người mẫu thời trang tí hon. Sự chăm chút bề ngoài thái quá này không chỉ là một hành vi để gia đình tôi tạo sự cách biệt với môi trường chung quanh mà còn là cách để mẹ tôi bộc lộ tình thương với tôi.

Tính khí nhanh nhẹn và cương nghị khiến mẹ tôi không cho phép bản thân bộc lộ cảm xúc. Bà không phải là loại người luôn luôn ầm bồng và nung nấu con, không dễ để lộ nước mắt cũng như những lời bày tỏ tình cảm thương yêu. Những lần sinh nở ở tuổi còn son đã buộc mẹ tôi phải sớm trưởng thành và năm tháng đã khiến bà quen giấu mình sau vẻ ngoài chai sạn. Bà không cho phép mình mềm yếu và cũng chẳng chấp nhận điều đó ở người khác. Thời thơ ấu, tôi thường chứng kiến

mẹ vượt qua những cơn cảm lạnh bằng ý chí thuần túy và cũng quan sát một cách kỳ thú mỗi khi mẹ nhắc chén đĩa nóng bỏng ra khỏi máy rửa chén mà chẳng hề cau mày. Mẹ tôi thường bảo “thô dân không biết đau” - tức là một chút gian khổ chẳng chết chóc gì mà còn giúp ta thêm cứng cỏi trong đời.

Bố tôi thì ngược lại. Bố đang rộng vòng tay khi tôi muốn ôm bố và thích vui đùa với tôi - vào những lúc tỉnh táo. Suốt những năm tháng sống với mẹ con tôi, hầu như lúc nào tôi cũng thấy bố ngủ. Bố tôi thích đi chơi đêm, nốc rượu tì tì với bạn bè. Hậu quả là bố tôi không thích hợp để theo nghề nữa. Bố tiếp quản cửa hiệu bánh ngọt từ tay ông nội tôi nhưng quả thật chẳng thích thú gì lắm với công việc. Phải thức dậy quá sớm mỗi ngày là điều khiến bố rất khổ sở. Bố đàn đúm ở các quán bar đến nửa đêm, cho nên khi đồng hồ đánh thức lúc hai giờ sáng, thật vô cùng khó khăn để ông thức dậy. Một khi tất cả bánh đã được giao đi, bố tôi nằm trên ghế dài ngáy khò khò hàng giờ đồng hồ. Cái bụng tròn to tướng của bố phình lên xẹp xuống một cách dữ dội trước ánh mắt trẻ thơ thích thú của tôi. Tôi chơi đùa với một người khổng lồ đang say sưa ngủ bằng cách đặt những con gấu bông tựa vào má bố, trang trí cho bố bằng những dải ruy băng và nơ, đội mũ và sơn móng tay cho bố. Khi thức dậy vào giữa buổi chiều, bố nhắc bổng tôi lên trời, rút từ trong tay áo ra những món quà bất ngờ nho nhỏ cứ như ảo thuật. Rồi sau đó bố lại biến đi để tụ bả ở các quán rượu và quán café trong phố.

Bà nội tôi trở thành điểm tựa quan trọng nhất đối với tôi trong thời gian này. Bà cai quản hiệu bánh cùng với bố tôi, và bên cạnh bà tôi cảm thấy hoàn toàn an tâm và thoải mái. Bà sống chỉ cách nhà tôi có vài phút đi xe thể nhưng cứ như thể nơi đó là một thế giới khác. Süssenbrunn, nằm ở ngoại vi phía bắc của thành phố, là một trong những ngôi làng xưa nhất tại Vienna, và cái kinh thành đang bành trướng không ngừng này chưa bao giờ hủy hoại được chất thôn dã của ngôi làng ấy. Những con đường yên ả chen kín những ngôi nhà xưa dành cho một gia đình nhỏ, xen với các vườn rau. Nhà của bà tôi, gồm cả cửa hiệu tạp phẩm và hiệu bánh, vẫn trông xinh xắn như từ thời đế quốc Áo-Hung.

Bà tôi là người gốc Wachau, một vùng đẹp như tranh vẽ nằm trong thung lũng Danube, nơi những vườn nho trải dài dọc các sườn đồi bậc thang ngập nắng. Các cụ cổ của tôi là những người trồng nho và theo phong tục thời đó, bà nội tôi đã phải theo phụ công việc vườn tược từ lúc tám bé. Bà luôn nhắc đến một cách đầy tiếc nuối thời thơ ấu tại Wachau, một địa danh đã trở nên nổi như cồn tại Áo nhờ các bộ phim của Hans Moser từ thập niên 1950, những tác phẩm điện ảnh đã lãng mạn hóa vùng này như một chốn điền viên êm ái. Thực tế thì giữa chốn thiên nhiên tươi đẹp ấy, cả đời bà cũng chỉ xoay quanh công việc, công việc và lại công việc. Một ngày kia, trên chuyến phà sang sông Danube, bà đã gặp một người thợ làm bánh người gốc Spitz. Bà chớp lấy ngay vận hội để thoát khỏi cuộc đời đã an bài của mình bằng cách cưới ông. Ludwig Koch Cha lớn hơn bà 24 tuổi, và khó mà hình dung được rằng bà quyết định cưới ông chỉ vì một động lực duy nhất là tình ái. Nhưng lúc nào bà cũng luôn miệng nhắc đến chồng một cách triu mến. Tôi chưa bao giờ được biết đến ông, vì ông đã mất không lâu sau khi tôi sinh ra.

Dù đã sống bao nhiêu năm ở thành thị, bà nội tôi vẫn là một phụ nữ thôn dã lập dị. Bà mặc váy len, và choàng lên người những tấm tạp dề in hoa. Bà cuốn tóc thành lọn và người tỏa ra mùi bếp quyen với mùi rượu *Franzbranntwein* ^[1], một cái mùi cuộn trùm lấy tôi mỗi khi tôi dụi đầu

vào váy của bà. Tôi đam thích cả cái mùi rượu oi oi này bốc ra từ bà. Là con nhà trồng nho, mỗi bữa ăn bao giờ bà cũng nốc một ly rượu lớn cứ như nước lã, và chẳng có dấu hiệu bị say gì cả. Bà vẫn theo đuổi nếp sinh hoạt truyền thống, nấu bếp bằng một cái lò củi và chui nồi bằng một cái chổi cọ kiểu xưa. Bà trông nom các luống hoa một cách chăm chút. Vô số chậu, xô và những chiếc máng bằng đất kê la liệt trên các phiến xi măng trong khoảng sân lớn phía sau nhà bà, biến xó xinh này thành những hòn đảo ngập tràn hoa tím, hoa vàng, hoa trắng và hoa hồng mỗi độ xuân hè. Mơ, anh đào, mận và lý chua thì mọc trong vườn cây ăn quả kề đó. Sự tương phản giữa ngôi nhà của bà và căn hộ cư xá của gia đình tôi ở Rennbahnweg là cả một trời một vực.

Những năm đầu đời đối với tôi, bà nội là hiện thân của “ngôi nhà”. Tôi thường ngủ đêm ở nhà bà, để tha hồ được bà chuốc kẹo sô cô la và cuộn mình vào lòng bà trên chiếc trường kỷ. Những buổi trưa thì tôi đến chơi nhà một đứa bạn trong làng mà bố mẹ nó đã xây cả một cái hồ bơi nhỏ trong vườn. Tôi chạy xe đạp rong ruổi khắp làng với những đứa trẻ khác trên đường phố và tò mò khám phá một vùng không gian mà tôi được lê la thỏa thích. Bố mẹ tôi mở cửa hiệu ngay gần đó và đôi khi tôi dong xe đến thẳng nhà bà để cho bà một cú bắt ngờ. Tôi còn nhớ bà thường hay ngồi sấy tóc, mà tiếng ồn át mất cả tiếng chuông cửa và tiếng tôi gõ cửa. Thế là tôi trèo qua hàng rào, lên vào sau lưng bà và hù bà một cách vô cùng thích thú. Bà cũng cười phá lên và đuổi tôi chạy vào bếp, trên đầu đầy những ống cuốn tóc - “Cứ đợi đấy, rồi bà sẽ tóm được cho mà xem!” - rồi “bắt phạt” tôi phải phụ làm vườn. Tôi thích cùng bà đi hái anh đào đỏ rực từ trên cành hoặc ti mẩn bẻ những cành lý chua chín trĩu quả trong bụi.

Bà nội không chỉ ban cho tôi những tháng ngày ấu thơ vô lo và trù mển ngăn ngui, mà tôi còn học được ở bà cách vun vén cho mình không gian cảm xúc trong một thế giới mà cảm xúc không được phép bộc lộ. Mỗi khi đến thăm bà, tôi đi theo bà gần như hằng ngày đến một nghĩa trang nhỏ nằm bên ngoài làng không xa, mà xung quanh là một cánh đồng trống. Mộ của ông nội tôi được dựng bia bằng đá đen bóng, nằm ở phía cuối lối đi lát sỏi mới mở gần bờ tường nghĩa trang. Suốt mùa hè, mặt trời soi rọi các ngôi mộ, và ngoại trừ tiếng xe hơi thì thoảng chạy qua ngoài đường, ta chỉ còn nghe mỗi âm thanh rừ rừ của lũ dế và những đàn chim bay lượn trên cánh đồng. Bà nội tôi thường đặt hoa tươi lên mộ và khóc thỏ thẻ. Lúc còn bé, tôi luôn cố an ủi bà, “Đừng khóc, bà ơi! Ông nội muốn nhìn thấy bà cười!” Vài năm sau, khi đủ khôn lớn để đến trường, tôi mới hiểu rằng phụ nữ trong gia đình tôi, vì không muốn để lộ ra chút yếu đuối nào trong đời sống hằng ngày, đã phải cần đến một nơi để cảm xúc tuôn trào. Một nơi được che chắn và là của riêng họ.

Khi khôn lớn hơn, tôi bắt đầu thấy nhàm chán những buổi chiều với bạn bè của bà nội, khi họ đi cùng bà cháu tôi đến nghĩa trang. Mặc dù trước kia vẫn thích được các bà cho bánh và hỏi han, giờ đây tôi đã đến tuổi không còn muốn ngồi trong phòng khách kiểu cũ với đầy bàn ghế và khăn ren mà tôi lại không được phép chạm vào bất kỳ thứ gì, còn các bà thì cứ huyền thuyên về lũ cháu chắt. Có lúc bà tôi cũng cảm thấy phật lòng khi tôi quay lưng. “Tôi đi tìm đứa cháu nội khác vậy,” một hôm bà bảo tôi thế. Tôi cảm thấy bị tổn thương ghê gớm khi quả thật bà bắt đầu cho một con bé khác nhỏ hơn tôi kem và kẹo khi nó thường xuyên đến cửa hiệu.

Mặc dù chuyện hờn dỗi đó sớm được giải tỏa, việc tôi đến Süssenbrunn thăm viếng bà sau đó cũng trở nên thưa thớt hơn. Quan hệ của mẹ tôi với bà dù gì cũng không thoải mái, cho nên việc tôi không ngủ đêm ở nhà bà đâm ra cũng đỡ bất tiện hơn. Nhưng cho dù quan hệ bà cháu của tôi trở

nên bớt khăng khít hơn khi tôi vào tiểu học, như với hầu hết mọi bà cháu khác, bà vẫn mãi mãi là trụ cột của tôi. Vì bà đã cho tôi cảm giác về sự an lành mà ở nhà tôi không có được.

Ba năm trước khi tôi chào đời, bố mẹ tôi mở một tiệm tạp hóa nhỏ cùng với *Stüberl*, một tiệm café kế bên, trên khu đất Marco-Polo-Siedlung của hội đồng thành phố, cách Rennbahnweg khoảng 15 phút đi xe hơi. Năm 1988, bố mẹ tôi lại mua tiếp một cửa hàng tạp hóa khác ở Pröbstlgasse thuộc Süssenbrunn, trên con đường chính chạy qua làng và chỉ cách nhà bà nội tôi vèn vèn vài trăm mét. Cửa hiệu trệt này nằm ngay góc đường, với màu sơn hồng kiểu cổ và chiếc cửa ra vào cũng là kiểu xưa, và có một chiếc quầy từ thập niên 1960. Bố mẹ tôi bán các thứ bánh ngọt, thực phẩm ăn liền, báo và tạp chí cho các tài xế xe tải, thường dừng chạng cuối tại đây, trên con đường vành đai ở ngoại vi Vienna. Các kệ hàng chất đầy những thứ nhỏ nhặt cần dùng hằng ngày mà người ta vẫn mua ở cửa hiệu tạp hóa góc đường cho dù giờ đây họ đã có thể đến siêu thị địa phương: những hộp giấy nhỏ đựng bột giặt, mì, xúp ăn liền và nhất là kẹo. Một cái kho cũ kỹ sơn màu hồng trong mảnh sân nhỏ.

Hai cửa hiệu này về sau đã trở thành rường cột thời thơ ấu của tôi, ngoài căn nhà của bà nội. Tôi đã trải qua không biết bao nhiêu buổi chiều, sau giờ đi nhà trẻ hoặc đến lớp, ở cửa hiệu tại Marco-Polo-Siedlung trong khi mẹ tôi tính sổ hoặc ngồi chờ đón khách. Tôi đã chơi trốn tìm với bọn trẻ hoặc trượt dốc trên cái gò nhỏ do ban quản lý cộng đồng làm ra. Khu cư xá này nhỏ hơn và yên tĩnh hơn khu của gia đình tôi; tôi được tự do khám phá thỏa thích và cảm thấy dễ dàng kết bạn. Đứng trong cửa hiệu, tôi có thể quan sát được khách hàng trong tiệm café: các bà nội trợ, các ông đi làm về, và những người khác bắt đầu chè chén bia bọt vào cuối buổi sáng, gọi món pho mát nướng vì dễ nhấm với bia. Những cửa hiệu như thế đang dần biến mất khỏi đô thị và, cùng với lợi điểm mở cửa trễ, việc bán thức uống có cồn và không khí thân thiện đã làm cho cửa hiệu của bố mẹ tôi đáp ứng được một nhu cầu đặc biệt và quan trọng đối với nhiều người.

Bố tôi chịu trách nhiệm về tiệm bánh và về việc giao bánh nướng, còn mẹ tôi thì lo liệu mọi thứ khác. Khi tôi lên năm, bố tôi bắt đầu đưa tôi theo cùng khi đi giao hàng. Bố con tôi ngồi trong xe tải đi lòng vòng qua các khu ngoại ô và làng mạc, ghé vào các nhà hàng, quán rượu và café, các quầy bán hotdog và cả những cửa hiệu nhỏ. Vì lý do đó mà tôi trở nên thông thuộc với khu vực phía bắc Danube này hơn bất kỳ đứa trẻ nào khác ở tuổi tôi - và la cà ở các quán rượu và café nhiều hơn mức vừa phải. Tôi vô cùng thích thú khi được đi theo bố tôi và cảm thấy mình rất trưởng thành và được xem trọng. Nhưng những chuyến đi giao hàng cũng có mặt trái của nó.

Tôi nghe dễ chùng cả ngàn lần cái câu “Con bé dễ thương chưa kìa!” Tôi không cảm thấy dễ chịu gì khi nhớ lại cảm giác ấy, mặc dù được mọi người tầm tắc và chú ý. Những người bẹo má và mua sô cô la cho tôi đều chẳng quen biết. Và lại, tôi ghét bị đem ra làm tâm điểm mà không phải do tôi chủ động. Trong tôi chỉ có mỗi cảm giác ngượng ngùng lảng lảng.

Bố tôi là một người vui tính và đi đến đâu cũng thích gây huyên náo. Đứa con gái nhỏ áo quần tinh tươm quả là một món phụ kiện hoàn hảo mà ông rất thích thú khoe ra với khách hàng. Ông có bạn khắp nơi - nhiều đến mức mà thậm chí một đứa bé như tôi cũng nhận ra rằng không phải tất cả bọn họ đều thật sự thân thiết với ông. Hầu hết họ đều để ông đãi tiền nước, hoặc mượn tiền ông. Vì muốn lấy lòng mọi người, ông đã hăm hờ móc tiền.

Tôi ngồi trên ghế cao ở quầy rượu trong những cái quán mịt mù khói thuốc và lắng nghe chuyện của những người lớn mà mỗi quan tâm dành cho tôi đã nhanh chóng tan biến. Phần lớn bọn họ thất nghiệp và thất bại trong cuộc sống, chỉ còn biết nường ngày dài vào bia rượu và bài bạc. Nhiều người trong số họ đã từng có nghề nghiệp, đã từng là giáo viên hoặc viên chức chính phủ và chột sa cơ trong đời. Ngày nay, chúng ta xem đó là dạng hội chứng mất sức lao động. Nhưng thời ấy đó là những mảnh đời bình thường ở ngoại vi một thành phố lớn.

Hiếm hoi mới có một ai đó chuyện trò với tôi. Hầu hết mọi người đều xem sự có mặt của tôi là hiển nhiên và thân thiện với tôi một cách thái quá. “Con gái lớn của tôi,” bố tôi nói giọng hể hả, vỗ nhẹ vào má tôi. Khi một ai đó mua kẹo hay nước ngọt cho tôi, tôi lại phải đáp lễ: “Hôn chú một cái xem nào. Hôn cô đây một cái nữa.” Tôi phản ứng với những sự gần gũi như thế với người lạ một cách bất bình vì cho rằng họ đã lấy mất sự quan tâm của bố tôi, một sự quan tâm mà lẽ ra chỉ có bố tôi mới được quyền. Những chuyển giao hàng như vậy luôn luôn là trò nhào lộn về cảm xúc: một giây trước đó tôi là trung tâm của sự chú ý, được giới thiệu với cả đám người và được tặng kẹo, thế rồi một giây sau tôi đã bị bỏ bê hoàn toàn đến mức có bị xe cán qua người chắc cũng chẳng ai để ý. Trạng thái dao động từ tâm điểm biến thành bị bỏ bê trong một thế giới giao tế hơi hợt đã găm nhăm lũng tụ tôn của tôi. Tôi đã học được cách đóng tuồng để làm tâm điểm của sự chú ý và duy trì mình ở vị thế đó càng lâu càng tốt. Mãi đến ngày nay tôi mới bắt đầu hiểu ra rằng việc tôi chú ý đến sân khấu, giấc mơ diễn xuất mà tôi ấp ủ từ tấm bé, đã không xuất phát từ trong tôi. Đó là cách mà tôi phỏng theo tính cách hướng ngoại của bố mẹ - một cách để tồn tại trong một thế giới mà mình hoặc sẽ được ngưỡng mộ hoặc sẽ bị xao lãng.

Chẳng mấy chốc, trò nhào lộn cảm xúc từ chỗ được quan tâm sang chỗ bị bỏ bê bắt đầu len lỏi vào cuộc sống của chính tôi. Thế giới thơ ấu của tôi dần dần rạn nứt. Ban đầu, chỉ có những vết nứt nhỏ lộ ra, xung quanh tôi ít ai chú ý đến nên tôi cũng chẳng mấy bận tâm, và tự trách mình chính là nguyên nhân của mọi bất ổn. Nhưng rồi những vết nứt lớn dần cho đến khi toàn bộ giếng mối gia đình tôi vụn vỡ. Bố tôi đã nhận ra quá muộn màng rằng ông đã để mọi chuyện đi quá xa và từ lâu mẹ tôi đã quyết định rời bỏ ông. Ông vẫn cứ hành xử một cách ngông cuồng, như bá chủ của một lãnh địa, lê la từ quán rượu này sang quán rượu khác và tậu cho mình xe hơi đắt tiền, hết chiếc này đến chiếc khác. Máy chiếc Mercedes hay Cadillac chỉ để ông khoe mẽ với “bạn bè”. Ông mượn tiền để mua xe. Mỗi khi cho tôi chút tiền, ông lại mượn lại ngay để mua thuốc lá hoặc đi ra quán café. Ông vay mượn quá nhiều dựa vào căn nhà của bà nội tôi đến mức người ta phải tịch biên để trừ nợ. Đến giữa thập niên 1990 ông đã tích nợ lên đến mức đe dọa cả sự sống còn của gia đình. Trong quá trình tái cấu trúc nợ, mẹ tôi đã tiếp quản cửa hiệu tạp phẩm ở Süssenbrunn và cửa hiệu ở Marco-Polo-Siedlung. Nhưng sự rạn nứt đã ăn sâu hơn chuyện tiền bạc. Mẹ tôi đã quá chán một người đàn ông thích chè chén và không có chút ý niệm gì về sự gánh vác.

Việc bố mẹ ly thân dần dà đã làm thay đổi toàn bộ cuộc đời tôi. Thay vì được cưng chiều và hư hỏng, tôi đã bị gạt sang bên lề. Bố mẹ tôi lớn tiếng với nhau hàng giờ đồng hồ. Bố và mẹ thay phiên nhau giam mình trong phòng ngủ khóa trái, trong khi người kia tiếp tục gào thét trong phòng khách. Khi tôi rụt rè hỏi nguồn cơn sự thì liền bị tổng vào phòng, bố mẹ khóa cửa lại tiếp tục cãi nhau. Tôi cảm thấy như bị giam hãm trong lồng và chẳng biết cuộc đời sẽ ra sao. Tôi vùi đầu vào gối hòng thoát khỏi tiếng cãi cọ âm ỉ và ru mình trở lại thời thơ ấu vô lo trước kia. Hiếm hoi lắm tôi mới đạt được mục đích. Tôi không hiểu nổi tại sao ông bố rạn vỡ trước kia của mình giờ đây lại

trông bắt lợc và lạc lõng, không còn móc ra từ tay áo những món quà bất ngờ như đang diễn trò ảo thuật để làm tôi hân hoan. Nguồn kẹo dẻo không bao giờ cạn kiệt của bố dường như đột nhiên trở nên khô cạn.

Sau một trận cãi nhau này lửa, mẹ tôi thường bỏ nhà đi nhiều ngày. Mẹ tôi muốn cho bố tôi trải qua cảm giác không hay biết người bạn đời của mình đang ở nơi nào. Đối với bố tôi, một hai đêm vắng nhà chẳng có gì bất bình thường. Nhưng tôi còn quá nhỏ để hiểu được động lực không nói ra của mẹ, và tôi lo sợ. Ở tuổi ấy, ta có một cảm nhận khác về thời gian và sự vắng mặt của mẹ dường như kéo dài vô tận với tôi. Tôi không biết liệu mẹ có trở lại hay không. Cảm giác bị bỏ rơi, bị khước từ dần dần bắt rễ trong tôi. Thời thơ ấu của tôi lật sang một trang mới, giai đoạn mà tôi không còn tìm được nơi chốn của mình, không còn cảm nhận được yêu thương. Con người bé nhỏ, vững tin trước kia trong tôi đã dần dần chuyển biến thành một cô bé bất an không còn tin tưởng vào những người thân cận nhất của mình.

Chính trong thời khắc khó khăn ấy, tôi bắt đầu vào lớp mẫu giáo. Đây là khoảnh khắc mà sự kiểm soát của người lớn đạt đến đỉnh điểm đối với cuộc đời tôi, một cuộc đời mà một đứa bé như tôi đang vất vả trải qua.

Mẹ tôi trước đó đã đăng ký cho tôi vào một trường mẫu giáo tư thục gần nhà. Ngay từ đầu tôi đã cảm thấy bị hiểu lầm và bị khước từ đến mức tôi bắt đầu căm ghét trường mẫu giáo. Ngay ngày đầu tiên tôi đã trải qua một việc là tiền đề cho những cảm xúc này. Tôi chơi ở ngoài vườn với những đứa trẻ khác và phát hiện ra một bông hoa tulip trông vô cùng hấp dẫn. Tôi cúi xuống bông hoa, thò tay gượng nhẹ nắn nó về phía mình để ngửi. Cô giáo có lẽ tưởng tôi định hái hoa. Vụt một phát, cô quật vào mu bàn tay của tôi. Tôi hét lên tức tối, “Con sẽ mách mẹ!” Thế nhưng, buổi tối hôm đó, tôi buộc phải nhận ra rằng giờ đây mẹ tôi đã trao quyền định đoạt về tôi cho người khác, mẹ không còn ở bên cạnh tôi. Khi kể cho mẹ nghe chuyện đó, tôi tưởng mẹ sẽ bênh tôi và trách mắng cô giáo ngay ngày hôm sau, nhưng mẹ chỉ bảo rằng ở trường là phải thế, rằng tôi phải tuân theo nội quy. Và, chưa hết, “Mẹ không dính vào những chuyện này đâu, bởi vì thậm chí mẹ đâu có mặt ở đó mà chứng kiến.” Câu nói này đã trở thành câu trả lời quen thuộc của mẹ tôi mỗi khi tôi mách mẹ những chuyện tôi gặp phải với các giáo viên mẫu giáo. Và mỗi khi tôi mách mẹ về việc bị những đứa khác ăn hiếp, mẹ chỉ nói, “Thì con phải đánh lại nó.” Tôi đã phải học cách tự vượt qua khó khăn. Thời mẫu giáo là giai đoạn gian nan trong đời tôi. Tôi căm ghét nội quy hà khắc. Tôi nổi loạn khi phải nằm nghỉ sau giờ ăn trưa với những đứa trẻ khác trong phòng nghỉ mặc dù tôi không hề mệt. Giáo viên cứ làm công việc hằng ngày của họ mà không bộc lộ một chút quan tâm nào đặc biệt đến chúng tôi. Họ vừa để mắt đến chúng tôi vừa đọc tiểu thuyết hoặc tạp chí, vừa tán gẫu và sơn móng tay.

Tôi kết bạn với bọn trẻ một cách rất chậm chạp, và mặc dù xung quanh toàn là những đứa trẻ cùng tuổi, tôi lại cảm thấy cô đơn hơn trước kia.

Các yếu tố, nguy cơ rủi ro của tình trạng đái dầm thứ phát, có liên quan đến cảm thức về sự mất mát theo nghĩa rộng nhất, như sự chia tay, ly dị, từ vong của bố mẹ, việc ra đời của đứa em ruột, tình trạng bản cùng cực độ, tình trạng phạm pháp của bố mẹ, sự chấm dứt, thiếu thốn hoặc

bê trễ trong việc chu cấp đối với các giai đoạn phát triển quan trọng.

Đây là định nghĩa trong từ điển về các nguyên nhân gây nên tình trạng mà tôi buộc phải đối diện vào lúc đó. Tôi đã chuyển từ một đứa bé sớm tinh khôn, một đứa đã sớm thôi dùng tã thành một đứa đái dầm. Đái dầm đã trở thành một tì vết làm héo úa đời tôi. Vết ố mỗi đêm trên giường của tôi là nguồn chĩ chiết bất tận.

Sau bao nhiêu lần tôi làm ướt giường, mẹ tôi phản ứng theo lối thường tình lúc bấy giờ. Bà tưởng rằng đó là một hành vi chủ tâm mà có thể đe nẹt và trừng phạt để ngăn cấm. Bà đét mông tôi và vặn hỏi một cách tức tối, “Tại sao mày lại làm vậy với mẹ?” Bà mắng nhiếc, thất vọng và bất lực không biết làm gì. Còn tôi thì cứ tiếp tục đái dầm hết đêm này đến đêm khác. Mẹ tôi mua những tấm trải bằng cao su về lót trên giường của tôi. Quả là ê chề. Qua chuyện trò với chúng bạn và bà nội, tôi biết rằng các tấm trải cao su ấy được dùng cho người già yếu và bệnh tật. Tôi chỉ muốn được đối xử như một bé gái khôn lớn. Nhưng tôi không dùng được. Mẹ tôi đánh thức tôi vào nửa đêm để cho tôi vào nhà vệ sinh. Nhưng tôi vẫn tè ra giường, và bà lại thay các tấm trải và thay đồ pyjama cho tôi, vừa làm vừa chửi rủa. Đôi khi sáng ra tôi thức dậy khô ráo và cảm thấy tự hào về chuyện đó, nhưng mẹ tôi nhanh nhẩu dội nước lạnh vào niềm vui của tôi, “Mày không nhớ là mẹ phải thay đồ cho mày một lần nữa lúc nửa đêm. Cứ nhìn bộ pyjama đang mặc mà xem.” Tôi không thể phản kháng được trước những lời cáo buộc như vậy. Mẹ tôi trừng phạt tôi bằng sự miệt thị và chế nhạo. Khi tôi đòi mua đồ lót cho búp bê Barbie của tôi, bà cười và bảo rằng rồi tôi cũng sẽ làm ướt hết cho mà xem. Tôi ngượng đến mức chỉ mong chui xuống đất.

Cuối cùng mẹ tôi bắt đầu kiểm soát lượng nước tôi uống. Lâu nay tôi vẫn là một đứa bé háo nước, uống rất nhiều nước và nhiều lúc. Nhưng giờ đây việc uống nước của tôi được canh chừng một cách chính xác. Tôi chỉ được cho uống chút ít trong ngày và không được uống vào ban đêm. Càng bị cấm uống nước và nước trái cây thì tôi lại càng háo nước, không còn nghĩ ngợi được chuyện gì khác. Mỗi ngụm nước, mỗi lần vào nhà vệ sinh, đều được giám sát và bình luận, nhưng chỉ khi nào có mỗi hai mẹ con - nếu không thì người ngoài sẽ đàm tiếu.

Ở trường mẫu giáo, tình trạng đái dầm diễn ra theo một chiều hướng mới. Tôi bắt đầu đái dầm trong ngày. Bọn trẻ cười tôi, và các giáo viên thì khích bọn chúng, làm tôi liên tục bẽ bàng trước đồng người. Chắc họ tưởng rằng sự chế nhạo ấy sẽ làm tôi kiềm chế bài tiết tốt hơn. Nhưng mỗi đợt lãng nhục ấy lại làm cho tình hình thêm tồi tệ. Một lần đi vệ sinh hoặc một lần uống nước trở nên như tra tấn. Họ ép buộc khi tôi không muốn và cấm đoán khi tôi rất cần. Bọn trẻ chúng tôi phải xin phép để đi vệ sinh và trong trường hợp của tôi, mỗi khi tôi xin phép thì đều được đáp rằng, “Nhưng mới đi mà. Tại sao lại phải đi nữa?” Và ngược lại, họ buộc tôi phải vào nhà vệ sinh trước khi đi dã ngoại, trước khi ăn, trước khi ngủ trưa, và giám sát tôi làm chuyện đó. Có lần, nghi ngờ tôi đã lại đái dầm, các giáo viên thậm chí còn buộc tôi phải trưng quần lót ra cho mấy đứa khác xem.

Mỗi khi tôi đi đâu với mẹ, lúc nào bà cũng mang theo một túi quần áo để thay. Đồng quần áo ấy càng bồi đắp cảm giác ô nhục và bất an trong tôi. Cứ như thể người lớn đỉnh ninh tôi sẽ đái dầm. Và càng đỉnh ninh điều đó, càng chĩ chiết và chế nhạo tôi, tôi càng chứng minh cho họ thấy là họ đúng. Đó là một cái vòng nhor nhuốc mà tôi không thể tìm ra lối thoát trong suốt thời tiểu học. Tôi

trở thành một đứa trẻ khát nước và liên tục đá dầm, bị chế nhạo và bị sỉ nhục.

Sau hai năm tranh cãi và nhiều lần rắp tâm hòa giải, bố tôi rốt cục đã dọn ra hẳn. Lúc bấy giờ tôi năm tuổi và đã biến từ một đứa trẻ vui tươi thành một đứa bất ổn, lầm lì không còn hứng thú với cuộc đời và tìm đủ mọi cách để phản kháng. Đôi khi tôi co cụm, đôi khi tôi hét lên, nôn mửa và bật khóc đau đớn vì cảm thấy bị hiểu lầm. Thậm chí tôi còn bị viêm dạ dày suốt nhiều tuần.

Mẹ tôi, cũng đang chao đảo vì cuộc chia tay, đã khiến tôi phải noi theo bà về cách đương đầu với thực tại. Mẹ tôi ưa nén chịu cơn đau và sự bất ổn để can đảm đi tới nên bà cũng đòi tôi phải ngậm miệng chịu đựng. Mẹ không hiểu rằng tôi chỉ là một đứa bé con và hoàn toàn không thể làm được như vậy. Khi tôi làm mình làm mẩy quá nhiều với mẹ, mẹ phản ứng một cách dữ tợn. Bà lên án tôi quá bi lụy và còn dọa sẽ quở phạt nếu tôi còn tiếp tục.

Sự bức tức của tôi đối với một hoàn cảnh mà tôi không thể hiểu được đã dần dần khiến tôi đối đầu với người duy nhất còn lại sau khi bố ra đi: mẹ tôi. Nhiều lần tôi đã giận dữ với mẹ đến độ quyết định dọn đi. Tôi gói ghém vài món đồ đặc của mình vào chiếc túi thể dục và từ biệt mẹ. Nhưng bà biết rằng tôi sẽ chẳng đi ra khỏi cửa và đáp lại tôi bằng một cái nháy mắt, “Thôi được rồi, chào nhé.” Có lần, tôi gom hết tất cả búp bê mà mẹ đã cho ở trong phòng xếp thành một dãy ở lối đi. Tôi muốn tỏ ý cho mẹ biết rằng, tôi đã quyết loại mẹ ra khỏi lãnh địa căn phòng tôi. Nhưng dĩ nhiên là những trò lấu lỉnh vặt này với mẹ cũng chẳng giải quyết được vấn đề đích thực của tôi. Khi bố mẹ chia tay, tôi đã mất đi những chiếc mỏ neo của sự ổn định trong cuộc đời và không thể tiếp tục dựa vào những người trước đây đã luôn ở bên cạnh tôi.

Sự thất sủng mà tôi phải nếm trải, dần dần hủy hoại lòng tự tôn của tôi. Khi nghĩ đến bạo lực đối với trẻ em, ta thường hình dung những đòn nặng nề, dai dẳng dẫn đến tổn thương thể xác. Thời thơ ấu của tôi không hề phải gánh chịu điều đó. Mà thay vào đó là một sự trù dập bằng ngôn từ kèm với thỉnh thoảng những cái tát để cho thấy rằng tôi là một đứa trẻ yếu đuối.

Mẹ tôi làm vậy không phải do tức giận hay toan tính, mà do thôi thúc bởi một sự cuồng nộ lóe lên, tóe ra từ trong người và nhanh chóng tan biến. Mẹ tát tôi khi cảm thấy gánh nặng quá sức chịu đựng hoặc khi tôi sai quấy. Mẹ ghét tôi rên rỉ, thắc mắc hoặc đòi mẹ giải thích điều gì đó - chỉ vậy thôi cũng đã đủ lãnh một cái tát.

Lúc bấy giờ người lớn trong vùng hành xử với trẻ con như vậy là bình thường. Phải nói ngược lại thì đúng hơn - tôi đã có cuộc sống “dễ chịu” hơn nhiều so với bọn trẻ trong khu ấy. Trong sân, tôi nhiều lần nhìn thấy các bà mẹ hét toáng lên với bọn trẻ, đề chúng xuống đất để nện một trận. Mẹ tôi không bao giờ làm vậy, và cái cách thỉnh thoảng mẹ tát tai tôi chắc chắn cũng chẳng làm ai phải kinh động. Khi mẹ tát tôi ở chỗ đông người, chẳng ai can thiệp cả - mặc dù hầu như mẹ chẳng mấy khi mạo hiểm để người khác nhìn thấy cử chỉ đó ở một phụ nữ nề nếp như bà. Đòn roi giữa thanh thiên bạch nhật là trò của những phụ nữ khác trong khu nhà. Tôi phải lau sạch nước mắt hoặc xoa má cho tươi tắn trước khi ra khỏi nhà hoặc bước xuống xe.

Đồng thời, mẹ tôi cũng cố làm vui đi sự áy náy bằng những món quà. Mẹ và bố tôi thi nhau mua cho tôi những món quần áo xinh đẹp nhất hoặc đưa tôi đi chơi vào dịp cuối tuần. Nhưng tôi không cần quà. Vào lúc đó tôi chỉ cần một ai đó thương yêu và nâng đỡ tôi vô điều kiện, một điều

mà bố mẹ tôi không làm được.

Trong những năm tiểu học, một sự kiện kinh động đã diễn ra khiến tôi in sâu vào lòng, ý niệm rằng tôi không thể mong chờ sự giúp đỡ từ người lớn. Lúc ấy tôi khoảng tám tuổi và đi cùng với cả lớp trong một chuyến dã ngoại về miền quê ở tỉnh Styria. Tôi không phải là đứa trẻ ưa vận động và không dám chơi những trò mạnh bạo mà những đứa khác thích chơi. Nhưng tôi cũng muốn thử sức một lần.

Tôi rơi từ trên xà ngang xuống đất và đau nhói cánh tay. Tôi cố ngồi dậy nhưng tay không gượng nổi và gục xuống. Tiếng cười vui của bọn trẻ quanh tôi vang lên đầy giả tạo. Tôi muốn thét lên. Nước mắt chảy dài trên má nhưng tôi không kêu nổi thành tiếng. Mãi cho đến khi một đứa bạn học chạy đến tôi mới nhờ được nó gọi giáo viên. Con bé kia chạy đến chỗ cô giáo nhưng cô bảo nó nói với tôi rằng tôi muốn gì thì phải đích thân đến nói với cô.

Tôi cố đứng dậy một lần nữa nhưng không nhúc nhích nổi vì tay lại nhói đau. Tôi nằm bất động dưới đất. Mãi một lúc sau giáo viên lớp khác mới đến đỡ tôi dậy. Tôi nghiêng rằng và chẳng kêu ca gì. Tôi không muốn làm phiền ai. Sau đó, cô giáo của tôi cũng nhận ra tôi đã gặp sự cố. Cô ngờ rằng tôi bị bầm dập do cú ngã và cho phép tôi ở trong phòng xem truyền hình suốt buổi chiều.

Đêm hôm đó, tôi nằm trên giường trong ký túc xá và cơn đau lại dội lên nhức nhối đến mức không thở được. Thế nhưng, tôi vẫn chẳng nhờ đến ai. Mãi đến cuối ngày hôm sau khi cả lớp đến thăm vườn bách thảo Herberstein, cô giáo của tôi mới nhận ra tôi đã bị thương nặng và đưa tôi đến bác sĩ. Bác sĩ ngay lập tức đưa tôi vào bệnh viện ở Graz. Tay tôi đã bị gãy.

Mẹ tôi đi cùng với bạn trai đến đón tôi ở bệnh viện. Người đàn ông mới trong đời mẹ tôi là người tôi biết rõ - bố đỡ đầu của tôi. Tôi không thích ông. Chặng đường trở về Vienna là một nỗi khổ tẻ hại. Suốt ba giờ đồng hồ bạn trai của mẹ tôi kêu ca rằng hai người phải lái xe cả một chặng đường dài như vậy chỉ vì sự vụng về của tôi. Mẹ tôi cố gắng làm cho không khí dịu đi, nhưng không thể buộc được ông ta thôi ca cẩm. Tôi ngồi ở ghế sau và khóc một mình. Tôi ngượng ngùng đã ngã, và ngượng ngùng đã gây rắc rối cho mọi người. *Đừng gây rắc rối. Đừng làm chộn rộn. Đừng có nhướng lên. Con gái lớn không khóc*. Những câu thần chú tuổi thơ mà tôi đã nghe cả ngàn lần, đã giúp tôi can đảm chịu đau với cánh tay bị gãy suốt một ngày rưỡi. Giờ đây, trên đường xa lộ, một giọng nói trong đầu tôi lặp lại những lời lẽ đó giữa những tràng nhức mót mà bạn trai của mẹ tôi tuôn ra.

Cô giáo của tôi phải đối diện với án kỷ luật vì đã không đưa tôi đến bệnh viện ngay. Đúng là cô đã chèn ép nhiệm vụ trông nom tôi. Nhưng chính bản thân tôi mới chịu trách nhiệm lớn về sự bẽ bề đó. Trong tôi, sự tự tin của bản thân chỉ còn leo lét đến độ ngay cả khi bị gãy tay tôi cũng không cảm thấy được quyền cầu cứu.

Trong thời gian đó, tôi chỉ gặp bố vào những dịp cuối tuần hoặc khi bố đón tôi cùng đi giao hàng. Bố tôi cũng lại yêu sau khi rời mẹ tôi. Bạn gái của bố tử tế nhưng dè dặt. Có lần cô ta thổ lộ với tôi, "Giờ thì cô biết tại sao con lại khó chịu như vậy. Bố mẹ không thương con." Tôi lớn tiếng phản ứng, nhưng lời nhận xét đó đã ám ảnh tâm hồn tuổi thơ đầy thương tổn của tôi. Có lẽ cô ta nói đúng? Dù gì cô ta cũng là người lớn, mà người lớn lúc nào cũng nói đúng.

Tôi không thể xua ý nghĩ đó ra khỏi đầu suốt bao nhiêu ngày trời.

Khi lên chín tôi bắt đầu dùng thức ăn để xoa dịu nỗi ức chế của mình. Tôi chưa bao giờ mảnh khảnh và lớn lên trong một gia đình mà thực phẩm đóng vai trò lớn lao. Mẹ tôi là loại phụ nữ có thể ăn thỏa thích mà chẳng lên cân. Có lẽ đó là do hoạt động cực độ của tuyến giáp hoặc do bản tính năng động của bà. Bà ăn bánh mì cắt lát với thịt mỡ rán và bánh ngọt, thịt heo quay với rau và bánh mì kẹp thịt. Bà chẳng lên cân một tí nào và luôn miệng kể không biết chán với mọi người: “Tôi muốn ăn gì thì ăn,” bà vừa kể vừa cầm một lát bánh mì to tướng trên tay. Tôi thừa hưởng ở mẹ tinh thần ăn uống vô độ, nhưng lại không có khả năng tiêu tán hết chừng ấy calorie.

Ngược lại, bố tôi lại mập đến độ lúc còn bé tôi cảm thấy ngượng ngùng bị bắt gặp đi với bố. Bụng của bố to đến độ da căng ra như bụng bà bầu tám tháng. Khi bố nằm trên ghế dài, bụng của bố nhô lên như một quả núi, và lúc còn bé tôi thường vỗ vào đó để hỏi, “Chùng nào em bé chào đời?” Bố tôi thường cười hờn hậu. Đĩa của bố lúc nào cũng chất đầy thịt, và bố ăn rất nhiều bánh bao to tướng, nhúng trong một đại dương nước sốt. Bố ngọam hết những phần ăn không lồ và vẫn cứ ăn thậm chí khi không còn đói.

Khi cùng đi chơi xa với bố vào dịp cuối tuần - trước tiên với mẹ tôi, về sau với bạn gái của bố - mọi chuyện đều xoay quanh chủ đề ăn uống. Trong khi các gia đình khác đi leo núi, đi xe đạp hoặc đi thăm viện bảo tàng, bố tôi đưa đến những địa điểm ăn uống. Bố lái xe đến một quán rượu mới hoặc tìm đến những khách sạn ở thôn quê nằm trong các tòa lâu đài, không phải để đi theo các tuyến du lịch có người hướng dẫn tham quan lịch sử, mà để tham dự những bữa tiệc theo kiểu trung cổ: hàng núi rượu thịt mà ta có thể dùng tay tọng vào miệng, rồi tống bia vào để nuốt - đây chính là loại hình dã ngoại mà bố tôi hứng thú.

Và tôi lúc nào cũng bị vây quanh bởi thực phẩm ở hai cửa hiệu, một ở Süsslenbrunn và một ở Marco-Polo-Siedlung mà mẹ tôi đã tiếp quản sau khi chia tay với bố. Khi mẹ đến đón tôi về cửa hiệu sau giờ học, tôi giải sầu bằng thứ ăn uống: ăn kem, ăn kẹo dẻo, ăn sô cô la, ăn dưa muối. Mẹ tôi thường phó mặc - mẹ quá bận để quan tâm đến những gì tôi nhét vào miệng.

Giờ đây tôi bắt đầu ăn uống vô độ một cách có hệ thống. Tôi thường ngấu nghiến cả một gói sôcôla Bounty, uống một chai Coke lớn, rồi lại tọng thêm sô cô la vào cho đến khi bụng căng cứng muốn nổ tung. Khi bắt đầu có thể nhét thêm được thứ gì đó vào miệng, tôi lại ăn tiếp. Năm trước khi bị bắt cóc, tôi lên cân đến mức biến từ một đứa mũm mĩm thành một đứa con gái mập mạp thật sự. Tôi vận động còn ít hơn nữa, và bọn trẻ bắt đầu chọc ghẹo tôi nhiều hơn. Và tôi lại xoa dịu sự cô đơn bằng cách ăn càng nhiều. Vào ngày sinh nhật thứ mười, tôi nặng 45 ký.

Mẹ tôi lại càng làm tôi thất vọng khi phát biểu, “Dù gì thì mẹ vẫn thích con, cho dù con có trông ra sao.” Hoặc là: “Trẻ con xấu xí thì chỉ cần cho mặc váy đẹp.” Khi tôi bực dọc, mẹ cười và bảo, “Đừng nghĩ là mẹ ám chi con. Đừng có quá nhạy cảm như thế.” “Nhạy cảm” - đó là điều tệ hại nhất. Ta không được phép nhạy cảm. Ngày nay, tôi thường ngạc nhiên khi thấy từ “nhạy cảm” hàm nghĩa tích cực ra sao. Khi tôi còn bé, đó là một sự sỉ nhục đối với những người quá mềm yếu trong thế giới này. Nhưng lúc ấy tôi chỉ ước gì mình được phép ủy mị hơn. Về sau, có lẽ chính sự cứng cỏi mà mẹ áp đặt cho tôi đã cứu sống tôi.

Với đủ loại đồ ngọt quanh mình, tôi ngồi hàng giờ trước máy truyền hình hoặc ô-mê-sách ngồi trong phòng. Tôi muốn thoát khỏi thực tại này, nơi mà tôi chẳng thấy gì ngoài sự bẽ bàng chờ đợi mình, để đến với thế giới khác. Ở nhà tôi ti vi có đủ mọi kênh và chẳng ai thật sự quan tâm đến những gì tôi xem. Tôi hồ hững lướt qua các kênh, xem các chương trình cho trẻ con, tin tức và những câu chuyện tội phạm làm tôi kinh sợ, thế nhưng tôi vẫn xem ngấu ngiến. Mùa hè năm 1997, một vấn đề nổi cộm trên truyền thông: tại Salzkammergut, một trong các quận nhiều hồ của Áo tọa lạc chủ yếu tại Thượng Áo, cảnh sát phát hiện một đường dây phim khiêu dâm trẻ em. Tôi kinh khiếp nghe thấy trên ti vi rằng, bảy gã đàn ông đã dụ dỗ một số bé trai vào trong một căn phòng được trang bị đặc biệt trong một ngôi nhà bằng cách ga-giảm bằng những món tiền nhỏ. Tại đó, chúng đã xâm hại các em và quay phim video hành động đó để bán ra khắp thế giới. Vào ngày 24/1/1998 một vụ bê bối nữa làm rúng động nước Áo. Phim video về hành vi xâm hại các bé gái từ 5 đến 7 tuổi đã được phát tán qua email. Một phim cho thấy cảnh một gã đàn ông đã dụ một bé gái 7 tuổi nhà láng giềng lên một căn gác áp mái và xâm hại em một cách nghiêm trọng.

Tôi còn kinh khiếp hơn nữa khi nghe tin về các bé gái bị sát hại bởi một tên giết người hàng loạt ở Đức. Trong ký ức của tôi, hầu như không một tháng nào trong những năm tiểu học mà truyền thông không đưa tin về một vụ bắt cóc, hãm hiếp hoặc sát hại các bé gái. Các chương trình tin tức hầu như chẳng kiêng dè gì trong việc miêu tả chi tiết các chiến dịch truy tìm và các cuộc điều tra đầy kịch tính của cảnh sát. Tôi nhìn thấy chó đánh hơi trong rừng và thợ lặn sục sạo các ao hồ để tìm xác các bé gái mất tích. Tôi cứ nghe đi nghe lại suốt những câu chuyện kinh hoàng từ người thân của họ: các bé gái đã biến mất như thế nào trong khi đang chơi ngoài sân hoặc đi học không về nhà; bố mẹ chúng đã tuyệt vọng tìm kiếm ra sao cho đến khi nhận được hung tin rằng con của họ không bao giờ trở về nữa.

Các tin tức trên truyền thông lúc bấy giờ lan tràn đến độ mọi người bàn tán cả trong trường học. Các giáo viên giảng giải cho chúng tôi cách tự bảo vệ để khỏi bị tấn công. Chúng tôi xem những bộ phim về các bé gái bị xâm hại bởi các anh trai lớn tuổi, hoặc xem về các cậu bé học cách khước từ những ông bố có mưu đồ. Các giáo viên luôn miệng nhắc những lời cảnh báo mà bọn trẻ chúng tôi đã nghe mãi ở nhà: “Không bao giờ đi đâu với người lạ! Không bao giờ leo lên xe hơi lạ! Không bao giờ nhận kẹo của người lạ! Và băng sang bên kia đường nếu nhận thấy có điều gì đó có vẻ khác lạ.”

Giờ đây khi nhìn vào danh sách các vụ xảy ra trong những năm đó, tôi cảm thấy run sợ hết như lúc ấy:

- Yvonne (mười hai tuổi) bị hành hung đến chết vào tháng 7/1995 tại hồ Pinnow (Brandenburg) vì chống cự lại kẻ định hãm hiếp mình.

- Annette (mười lăm tuổi), người gốc Mardorf vùng hồ Steinhude, được phát hiện trong tình trạng khóa thân, bị xâm hại tình dục và giết hại năm 1995 trong một ruộng bắp. Hung thủ không bị bắt.

- Maria (bảy tuổi) bị bắt cóc, xâm hại và quăng xuống một hồ ở Haldensleben (Sachsen-Anhalt) vào tháng 11/1995.

- Elmedina (sáu tuổi) bị bắt cóc, xâm hại và xiết cổ vào tháng 2/1996 ở Siegen.
- Claudia (mười một tuổi) bị bắt cóc, xâm hại và thiêu chết ở Grevenbroich vào tháng 5/1996.
- Ulrike (mười ba tuổi) không trở về sau một chuyến đi chơi bằng xe ngựa kéo vào ngày 11/6/1996. Thi thể của cô được phát hiện hai năm sau.
- Ramona (mười tuổi) biến mất không một dấu vết ở một trung tâm mua sắm vào ngày 15/8/1996 tại Jena. Thi thể của cô bé được phát hiện vào tháng 1/1997 gần Eisenach.
- Natalie (bảy tuổi) bị bắt cóc, xâm hại và sát hại bởi một người đàn ông 29 tuổi vào ngày 20/9/1996 ở Epfach thuộc bang Thượng Bavaria trên đường đến trường.
- Kim (mười tuổi), người gốc Varel ở Frisia, bị bắt cóc, xâm hại và sát hại vào tháng 1/1997.
- Anne-Katrin (tám tuổi) được phát hiện bị đánh đến chết vào ngày 9/6/1997 gần nhà của bố mẹ ở Seebeck thuộc Brandenburg.
- Loren (chín tuổi) bị xâm hại và sát hại trong tầng hầm ngôi nhà của bố mẹ tại Prenzlau bởi một người đàn ông 20 tuổi vào tháng 7/1997.
- Jennifer (mười một tuổi) bị người chú dụ dỗ lên xe hơi của y, bị xâm hại và xiết cổ vào ngày 13/1/1998 tại Versmold gần Gütersloh.
- Carla (mười hai tuổi) bị tấn công trên đường đến trường vào ngày 22/1/1998 tại Wilhermsdorf gần Fürth, bị xâm hại và quăng xuống hồ trong tình trạng bất tỉnh. Cô bé tử vong năm ngày sau trong cơn hôn mê.

Các trường hợp của Jennifer và Carla làm cho tôi đặc biệt bị chấn động. Chú của Jennifer đã thú nhận sau khi bị bắt rằng, ông ta muốn xâm hại tình dục cô bé ở trong xe hơi. Khi cô chống cự, ông ta đã xiết cổ và giấu xác cô trong rừng. Tin tức thật sự đã làm tôi rùng mình. Các nhà tâm lý học được phỏng vấn trên ti vi lúc ấy đã khuyên trẻ em đừng chống cự những kẻ tấn công kéo bị giết. Rùng rợn hơn nữa là các bản tin về vụ giết hại Carla. Tôi vẫn còn nhớ như in hình ảnh các phóng viên; tôi có thể hình dung cảnh tượng họ đứng trước hồ ở Wilhermsdorf, giảng giải rằng cảnh sát dựa vào vết đất bị xới tung lên để biết cô bé đã chống cự quyết liệt ra sao. Tang lễ đã được phát hình trên ti vi. Tôi ngồi trước ti vi mắt mờ trùng trùng vì sợ hãi. Chỉ có một điều làm tôi trấn tĩnh lại khi nhìn thấy ảnh cô bé trong bản tin: Tôi không phải một cô gái tóc vàng, thanh tú mà những kẻ hãm hại trẻ em dường như ưa thích.

Tôi không biết mình đã sai lầm.

^[1] Một loại rượu chuyên dụng làm từ long não, bạc hà và nhiều mùi hương khác, như tinh dầu thông.

2. LÀM GÌ CÓ CHUYỆN GÌ?

Ngày cuối cùng của cuộc sống cũ

SAU HÔM TRỞ VỀ CÙNG BỐ từ ngôi nhà nghỉ mát cuối tuần, tôi thức dậy trong cảm giác tức giận và buồn bã. Tôi giận mẹ đã thù địch, tuy nhắm vào bố nhưng lại trút mọi chuyện lên tôi, giận đến độ ngực tôi thất lại. Tôi càng tức giận hơn nữa khi mẹ cấm không cho tôi gặp bố nữa. Người lớn tự tiện định đoạt thay cho con trẻ những việc như thế, chỉ bởi tức giận hoặc cảm xúc bất chợt mà không hề băn khoăn rằng vấn đề không chỉ là chuyện của những đứa trẻ, mà còn là tâm tư sâu kín của chúng khi phải vô vọng đối diện với những lời tuyên bố như thế.

Tôi căm ghét cái cảm giác bất lực này - một cảm giác nhắc tôi nhớ rằng tôi vẫn còn là một đứa trẻ. Tôi chỉ mong mình rốt cục sẽ lớn hơn, với hy vọng những lần đối đầu với mẹ tôi sẽ không làm tôi khó chịu nữa. Tôi muốn biết cách nuốt ực cảm xúc vào trong, kể cả những nỗi sợ sâu thẳm luôn bùng phát đối với trẻ con khi chứng kiến bố mẹ cãi vã.

Đến ngày sinh nhật thứ mười, tôi đã bỏ lại phía sau giai đoạn đầu tiên của cuộc đời vốn kém tự lập nhất. Cái ngày kỳ ảo ấy đã chính thức ghi dấu rằng sự độc lập đang đến gần hơn với tôi: chỉ tám năm nữa thôi, tôi sẽ dọn ra ngoài và có việc làm. Rồi tôi sẽ không còn phụ thuộc vào những quyết định của người lớn quanh tôi nữa, những người chỉ biết lo tranh cãi và ghen tuông chứ không mấy đếm xỉa đến nhu cầu và ước muốn của tôi. Tôi sẽ chỉ còn tám năm nữa phải tận dụng để tự chuẩn bị cho mình một cuộc sống mà tôi sẽ tự định đoạt.

Trước đó nhiều tuần, tôi đã tiến một bước quan trọng để giành cho mình sự độc lập. Tôi đã thuyết phục được mẹ cho phép tôi tự đến trường. Mặc dù tôi học lớp bốn, mẹ vẫn luôn lái xe đưa tôi đi học, thả tôi xuống trước cổng trường. Đoạn đường đi mất không quá năm phút. Mỗi ngày tôi đều ngượng ngùng trước mặt những đứa khác bởi sự phụ thuộc của mình bị phơi bày trước mắt mọi người mỗi khi bước xuống xe và khi mẹ tôi hôn tạm biệt. Lâu nay tôi vẫn đang điều đình với mẹ rằng đã đến lúc tôi tự đi học. Tôi muốn chứng tỏ không chỉ với bố mẹ, mà cả với bản thân, rằng tôi không còn là một đứa nhỏ nữa. Và tôi có thể chinh phục những nỗi sợ hãi của mình.

Cảm giác bất an hành hạ tôi từ bên trong. Nó ập đến ngay cả khi tôi bắt đầu đi xuống cầu thang. Nó lớn dần lên khi tôi băng qua sân sau và trở thành một thứ cảm xúc ngột ngạt khi tôi lao đi trên đường phố của khu cư xá tại Rennbahnsiedlung. Tôi cảm thấy không được che chở và bé nhỏ, và căm ghét chính mình khi bị cảm giác ấy. Ngày hôm ấy tôi đã hạ quyết tâm: tôi phải trở nên mạnh mẽ. Tôi muốn hôm ấy là ngày đầu tiên trong chặng đời mới của tôi và là ngày cuối cùng của chặng đời cũ. Giờ đây nhìn lại, dường như khá trớ trêu rằng đó cũng chính là cái ngày mà quãng đời cũ của tôi đích thật chấm dứt, mặc dù theo cách mà tôi không thể nào hình dung nổi.

Đầy dứt khoát, tôi gạt chiếc chăn lông vịt in hoa sang một bên và chồm dậy trên giường. Như thường lệ, mẹ tôi đã để sẵn quần áo cho tôi thay: một chiếc áo vải jean và một váy ngắn may bằng

vải len flanen màu xám. Mặc bộ này tôi cảm thấy mình chẳng ra hình thù gì, bị giam hãm, như thể trang phục đang xiết chặt lấy để tôi không thể lớn dậy.

Tôi cầu nhàu mặc váy áo rồi đi vào bếp. Mẹ tôi đã chuẩn bị sẵn bánh mì kẹp cho tôi trên bàn, gói trong khăn ăn có biểu tượng của tiệm café nhỏ ở Marco-Polo-Siedlung và tên của mẹ. Đến giờ đi học, tôi choàng áo khoác có mũ trùm đầu và đeo ba lô. Tôi nựng nịu mấy con mèo và từ biệt chúng. Rồi tôi đẩy cửa ra cầu thang và bước ra ngoài. Khi gần như đã bước ra ngoài, tôi khựng lại và ngập ngừng, nhớ đến lời mẹ đã nói hàng chục lần: “Không bao giờ nên đi ra khỏi nhà trong cơn tức giận. Chúng ta không bao giờ biết có gặp lại nhau nữa hay không!” Mẹ có thể nổi giận, bốc đồng và tát tôi trong cơn thịnh nộ. Nhưng lúc nào chia tay mẹ cũng luôn rất âu yếm. Tôi có nên đi ra mà không nói một lời nào? Tôi ngoái lại, nhưng rồi bên trong tôi lại dậy lên cảm giác thất vọng còn vương lại từ đêm hôm trước. Tôi sẽ không hôn mẹ nữa và trừng phạt mẹ bằng sự im lặng của tôi. Với lại, làm gì có chuyện gì?

“Làm gì có chuyện gì?” tôi cứ tự lầm bầm. Giọng tôi vang vang dọc cầu thang lát gạch xám. Câu hỏi ấy trở thành thần chú đi theo tôi ra ngoài phố và suốt dọc đường băng qua các dãy nhà để đến trường. Câu thần chú của tôi giúp tôi chống lại nỗi sợ và cảm giác cắn rứt vì đã không từ biệt mẹ.

Tôi rời tòa nhà cư xá, chạy dọc theo một bờ tường dài bất tận và đến đứng chờ ở vạch qua đường dành cho người đi bộ. Một chiếc xe điện rầm rập lướt qua, nhồi nhét đầy người đi làm. Lòng can đảm của tôi chột tan biến. Mọi thứ xung quanh tôi đột nhiên dường như quá lớn. Cuộc tranh cãi với mẹ đè nặng tâm can tôi, và cảm giác tôi đang chìm trong mớ bòng bong các mối quan hệ của bố mẹ bất hòa và những người yêu mới của họ, những người không chấp nhận tôi, khiến tôi sợ hãi. Tôi muốn có được cái cảm giác dán thân vào một trạng thái nào đó mới mẻ trong ngày hôm đó, nhưng rồi cảm giác ấy nhường chỗ cho một sự cảm nhận chắc chắn rằng tôi sẽ phải chống chọi để tìm được chỗ của mình trong mớ lũng nhùng các mối quan hệ này. Và làm sao tôi có thể thay đổi cuộc đời mình được nếu một cái vạch qua đường ngay trước mặt cũng chập chờn như một chướng ngại vật không cách gì chinh phục?

Tôi bắt đầu khóc và cảm thấy khát khao vô cùng muốn được biến mất và tan quyện vào không khí. Tôi cứ để xe cộ đi qua và hình dung mình bước xuống đường và bị một chiếc xe hơi lao vào. Nó lôi tôi đi vài mét, và rồi tôi sẽ chết. Ba lô sẽ nằm cạnh tôi và chiếc áo khoác đỏ sẽ trông như đèn đỏ trên đường nhựa, “Nhìn mà xem các người đã làm gì cô bé này!” Mẹ tôi sẽ từ trong cư xá lao đến, hét lên, khóc than tôi và nhận ra tất cả mọi lỗi lầm của mình. Đúng rồi, mẹ sẽ nhận ra. Chắc chắn.

Dĩ nhiên, tôi không lao vào trước mũi xe hơi, cũng chẳng lao vào xe điện. Tôi chẳng bao giờ muốn gây ra quá nhiều sự chú ý. Đổi lại, tôi bình tâm trở lại, băng sang đường và đi dọc phố Rennbahnweg đến trường tiểu học, nằm trên phố Brioschiweg. Lộ trình của tôi đi qua một vài con phố yên tĩnh có những dãy nhà nhỏ của các gia đình được xây dựng vào thập niên 1950 với khoảng vườn nhỏ phía trước. Trong một vùng đầy các tòa nhà công nghiệp và khu dân cư với các tòa nhà xây bằng bê-tông đúc sẵn, những căn nhà dường như lạc bước thời gian và đầy tĩnh lặng. Khi rẽ sang phố Melangasse, tôi quệt nước mắt trên mặt và cảm cú sải bước

Tôi không còn nhớ điều gì đã khiến mình ngẩng đầu lên. Một âm thanh? Một con chim? Dù gì

đi nữa, mắt tôi bỗng chú ý đến một chiếc xe thùng đi giao hàng. Nó đậu bên vệ đường phía bên phải và trông bất thường một cách kỳ lạ so với cảnh vật thanh bình nơi đây. Một người đàn ông đang đứng phía trước xe. Ông ta sần chắc, không quá cao, có vẻ trẻ tuổi và mắt nhìn quanh có phần bất định, như thể đang chờ đợi một thứ gì đó mà không biết là thứ gì.

Tôi chậm bước lại và cứng đờ người. Một nỗi sợ không thể gọi tên ập trở lại ngay lập tức, khiến tôi dựng tóc gáy và nổi da gà. Ngay lập tức tôi cảm thấy muốn băng sang bên kia đường. Một chuỗi những hình ảnh và ngôn từ rời rạc ào ạt lướt qua trong đầu tôi: không nói chuyện với người lạ... không leo lên xe lạ... bắt cóc... xâm hại trẻ em... nhiều câu chuyện rùng rợn mà tôi đã từng nghe trên ti vi về các bé gái bị bắt cóc.

Nhưng nếu tôi thật sự muốn lớn lên, tôi không thể cho phép mình nhượng bộ những thôi thúc bên trong. Tôi phải chiến thắng nỗi sợ và phải buộc mình dẫn bước. Làm gì có chuyện gì, tôi tự chất vấn mình. Đường đi đến trường là bài trắc nghiệm của tôi. Tôi phải thẳng bước vượt qua.

Nghĩ lại, tôi không còn nhớ tại sao hình ảnh chiếc xe thùng giao hàng lại làm tôi kinh động như vậy: có lẽ là do trực giác, mặc dù hầu như bất kỳ người đàn ông nào mà tôi gặp trong một tình huống bất thường trên đường phố cũng sẽ làm tôi hoảng sợ. Trong ánh mắt trẻ thơ của tôi, bị bắt cóc là một xác suất thực tế - nhưng trong thâm tâm tôi chuyện ấy vẫn là điều chỉ xảy ra trên ti vi, và chắc chắn không ở trong vùng nhà tôi.

Khi tôi còn cách người đàn ông trên phố khoảng hai mét, ông ta nhìn thẳng vào mắt tôi. Trong khoảnh khắc ấy, nỗi sợ của tôi tan biến. Ông ta mắt xanh, và với mái tóc gần như quá dài, ông ta trông giống một sinh viên đại học trong một bộ phim nào đó được sản xuất cho truyền hình vào thập niên 1970. Ánh mắt ông ta dường như trống vắng một cách kỳ lạ. Đó là một người đàn ông tội nghiệp, tôi nghĩ bụng, vì ông ta cho tôi cảm giác ông ta cần được bảo vệ; ngay đúng khoảnh khắc ấy tôi cảm thấy một ước muốn giúp đỡ ông ta. Nghe thật kỳ quặc, như thể một đứa bé bằng mọi giá bám chặt lấy niềm tin ngây ngô rằng mọi người luôn có cái tốt. Nhưng khi ông ta nhìn thẳng vào tôi lần đầu tiên sáng hôm ấy, trông ông ta lạc lõng và hết sức dễ tổn thương.

Vâng, tôi đã vượt qua đợt trắc nghiệm. Tôi đi ngang qua ông ta, cách một khoảng hẹp nhờ có vỉa hè. Tôi không thích chạm mặt mọi người và muốn tránh xa ông ta để khỏi phải chạm vào người.

Thế rồi chuyện xảy ra quá nhanh.

Đúng lúc tôi cụp mắt xuống và đi ngang qua, hần ta ôm tôi ngang hông và quăng vào cánh cửa đang mở của chiếc xe thùng giao hàng. Mọi thứ diễn ra trong một loáng, như một cảnh đã được biên đạo từ trước, như thể cả hai đã tập dượt trước với nhau. Một vũ điệu kinh hoàng.

Tôi có hét lên không? Tôi nghĩ là không. Nhưng tất cả bên trong tôi là một tiếng thét. Nó cuộn lên và nghẹn lại dưới cổ họng: một tiếng thét câm lặng hết như một cơn ác mộng đã trở thành hiện thực mà ta cố hét lên nhưng không có âm thanh nào phát ra; mà ta cố chạy nhưng đôi chân ngo nguậy như thể đang sa trong vũng lầy.

Tôi có chống cự không? Tôi có cản trở vũ điệu hoàn hảo của hần ta không? Chắc hẳn tôi đã

chống cự, bởi vì ngày hôm sau mắt tôi bị bầm đen. Tôi không thể nhớ được cơn đau do cú va chạm đó, chỉ còn nhớ cảm giác trơ trọi đến tê liệt. Hắn đã dễ dàng ra tay với tôi. Hắn cao 1,72m, còn tôi chỉ khoảng 1,45m. Tôi tròn trĩnh và cũng chẳng nhanh nhẹn gì. Và lại, chiếc túi đi học nặng nề đã làm tôi mất đi sự nhanh nhạy. Toàn bộ sự việc chỉ diễn ra trong vài giây.

Khoảnh khắc cánh cửa xe thùng đóng lại sau lưng tôi, tôi ý thức rõ ràng là mình đã bị bắt cóc và có lẽ sẽ chết. Trong mắt tôi hiện ra hình ảnh tang lễ của Jennifer. Jennifer đã bị xâm hại trong một chiếc xe hơi và bị giết khi cố trốn thoát. Hình ảnh bố mẹ của Carla chờ tin con gái. Carla, cô bé trước đó bị xâm hại, đã được phát hiện nằm bất tỉnh trong một cái hồ và thiệt mạng sau đó một tuần. Những lúc ấy tôi đã thắc mắc cảm giác sẽ ra sao khi sắp chết và điều gì xảy ra sau đó. Liệu ngay trước lúc chết ta có cảm thấy đau không, và liệu có nhìn thấy ánh sáng không.

Những hình ảnh này trộn lẫn với mớ suy nghĩ rối bời và lóe lên trong tâm trí tôi cùng lúc. *Chuyện này xảy ra thật sao? Với tôi?* một giọng nói vang lên. *Thật là một ý tưởng quái dị, đi bắt cóc trẻ con. Sẽ không xong đâu,* lại một giọng nói khác. *Tại sao lại là tôi? Tôi lùn và mũm mĩm, diện mạo của tôi đâu có hợp với một nạn nhân bị bắt cóc,* lại một giọng khác i ời.

Giọng của hắn lôi tôi trở về thực tại. Hắn ra lệnh cho tôi ngồi xuống sàn xe và quát tôi không được nhúc nhích. Nếu không làm theo lời hắn, sẽ có chuyện kinh khủng khó lường xảy đến với tôi. Thế rồi hắn trèo lên ghế phía trước và lái đi.

Bởi vì cabin và thùng xe phía sau không bị ngăn cách, tôi có thể nhìn thấy hắn từ phía sau. Và tôi nghe tiếng hắn điên cuồng bấm số điện thoại trên xe. Nhưng hắn không gọi được ai cả.

Trong lúc đó, những câu hỏi tiếp tục dội vào đầu tôi: Liệu hắn có tổng tiền gia đình tôi? Ai sẽ trả tiền? Hắn đang đưa tôi đi đâu? Xe này thuộc loại gì? Máy giờ rồi? Cửa sổ của xe thùng đã bị dán kín, ngoại trừ một dải hẹp dọc theo mép bên trên. Ngồi trên sàn xe tôi không thể biết mình đang đi đâu, và tôi không dám ngễnh cổ để nhìn ra ngoài cửa sổ. Đường như xe đã chạy khá lâu và không đi về một nơi nào cụ thể. Tôi nhanh chóng mất ý niệm về không gian hoặc thời gian. Nhưng những ngọn cây và trụ điện trôi lướt qua khiến tôi cảm thấy mình vẫn còn đi loanh quanh trong vùng gần nhà.

Nói chuyện đi. Mi phải nói chuyện với hắn. Nhưng làm sao? Làm sao nói chuyện với một tên tội phạm? Những kẻ tội phạm không đáng được kính trọng, cho nên có vẻ không phù hợp khi gọi hắn bằng “*Sie*” như trong tiếng Đức dành cho người lạ hoặc những người được tôn trọng. Thế là tôi quyết định dùng “*du*”, một hình thức xưng hô mà, cho đến giờ, chỉ dành riêng cho những người thân với tôi.

Hết sức kỳ quặc, tôi mở miệng hỏi hắn mang giày cỡ nào. Tôi còn nhớ điều đó do xem các chương trình ti vi như *Aktenzeichen XY ungelöst* [\[1\]](#). Ta phải miêu tả được chính xác hung thủ; thậm chí cả chi tiết nhỏ nhất cũng quan trọng. Dĩ nhiên tôi không nhận được câu trả lời. Thay vào đó, hắn ngắt lời bảo tôi im lặng thì sẽ được yên thân. Cho đến hôm nay tôi cũng không biết làm thế nào mà mình có đủ can đảm để bất chấp mệnh lệnh của hắn. Có lẽ do tôi chắc chắn rằng đằng nào mình cũng sẽ chết - chẳng còn gì tệ hơn.

“Ông có định xâm hại tôi không?” là câu hỏi tiếp theo của tôi.

Lần này tôi nhận được một câu trả lời. “Mày còn nhỏ lắm,” hắn đáp. “Tao sẽ không bao giờ làm chuyện đó.” Rồi hắn lại gọi điện.

Sau khi gác máy hắn bảo, “Tao sẽ đưa mày vào rừng và giao cho bọn khác. Sau đó tao rửa tay gác kiếm rút khỏi vụ này.” Hắn lặp lại câu đó nhiều lần, nói liên thoảng trong trạng thái kích động. “Tao sẽ giao mày, rồi tao không dính dáng gì đến mày nữa. Không bao giờ gặp lại nhau.”

Nếu định dọa tôi thì hắn đã tìm ra được những từ ngữ chính xác. Lời tuyên bố sẽ giao tôi cho “bọn khác” làm tôi điếng người. Tôi cứng đờ vì sợ. Hắn chẳng cần nói gì thêm; tôi biết điều đó nghĩa là gì. Những băng nhóm làm phim khiêu dâm đã được nhắc đến trên truyền thông suốt nhiều tháng trời. Kể từ mùa hè năm trước, hiếm có một tuần lễ nào mà không có tin về những kẻ bắt cóc và xâm hại trẻ em rồi quay video lại. Trong hình dung của tôi, tôi thấy mọi chuyện rõ mồn một: những đám đàn ông sẽ lôi tôi vào tầng hầm và sờ soạng khắp người tôi trong khi những kẻ khác ghi lại. Cho đến tận giây phút đó, tôi vẫn tin rằng mình sắp chết. Nhưng giờ đây dường như những gì sắp xảy đến với tôi còn ghê rợn hơn.

Tôi không nhớ xe chạy bao lâu thì dừng lại. Tôi ở trong một khu rừng thông hết như nhiều khu rừng ở ngoại vi Vienna. Hắn tắt máy và lại gọi điện tiếp. Có chuyện gì đó trục trặc. “Tụi nó không đến. Tụi nó không xuất hiện!” hắn tự găt gỏng. Trông hắn có vẻ sợ sệt và bối rối. Nhưng có lẽ hắn đang làm trò: có lẽ hắn muốn tôi về phe hắn để đổi đầu với “bọn khác” mà hắn định giao nộp tôi nhưng đã sai hẹn với hắn; có thể hắn bịa ra bọn đó để làm tôi thêm sợ hãi và dờ dẩn.

Tên bắt cóc xuống xe và ra lệnh cho tôi không được nhúc nhích. Tôi im lặng làm theo. Chẳng phải Jennifer đã từng định thoát ra khỏi xe sao? Cô bé đã làm sao nhỉ? Cô bé đã sai lầm ở điểm nào? Những suy nghĩ của tôi rối tung lên trong đầu. Nếu hắn không khóa cửa xe, tôi có thể mở cửa. Nhưng rồi thì sao? Chỉ hai sai chân hắn sẽ tóm được tôi. Tôi không thể chạy thật nhanh. Tôi không biết đang ở khu rừng nào và nên chạy theo hướng nào. Rồi lại còn “bọn khác” đang đến để bắt tôi, mà chúng nó có thể xuất hiện bất kỳ nơi đâu. Tôi hình dung một cách sống động trong tâm trí, chúng nó sẽ đuổi bắt tôi, chop lấy tôi và xô xuống đất. Rồi tôi thấy mình nằm như một thi thể trong rừng, bị chôn dưới một cây thông.

Tôi nghĩ đến bố mẹ. Mẹ tôi sẽ đến đón tôi sau giờ học vào buổi chiều. Và giáo viên phụ trách sẽ bảo mẹ, “Nhưng Natascha không đến lớp!” Mẹ tôi sẽ hoảng lên và tôi không có cách gì để kiểm chế mẹ. Tôi đau đớn nghĩ đến lúc mẹ đến đón mà không thấy tôi. “Làm gì có chuyện gì?” Tôi đã suy nghĩ như thế khi rời nhà buổi sáng mà không chào mẹ, không hôn mẹ. *Chúng ta không bao giờ biết có gặp lại nhau nữa hay không!*

Giọng hắn làm tôi giật bắn mình. “Tụi nó không tới.” Rồi hắn lại leo lên xe, mở máy và lái đi.

Lần này tôi nhận ra đầu hồi và chớp mái của những ngôi nhà lướt qua dải cửa sổ hẹp ở hai bên thành xe. Tôi biết hắn đang lái xe đi đâu - quay trở lại ven thành phố và sau đó đến con đường huyết mạch đi đến thị trấn Gänserndorf.

“Đi đâu vậy?” tôi hỏi.

“Strasshof,” hắn trả lời thẳng thừng.

Khi xe chạy qua Süssenbrunn, một nỗi buồn sâu lắng tràn ngập hồn tôi. Xe chạy qua cửa hiệu cũ, mà mẹ vừa đẹp. Chỉ mới ba tuần trước mẹ vẫn còn ngồi đây vào những buổi sáng để làm việc. Tôi có thể hình dung ra mẹ và muốn bật khóc, nhưng chỉ có một tiếng thổn thức yếu ớt phát ra khi xe chạy trên con đường dẫn đến nhà bà nội. Nơi đây tôi đã trải qua những ngày tháng hạnh phúc nhất của tuổi thơ.

Xe dừng hẳn lại trong một garage. Hắn ra lệnh cho tôi nằm xuống sàn xe và tắt máy. Rồi hắn bước ra, lấy một tấm chăn màu xanh phủ lên người tôi và cuộn chặt tôi lại. Tôi không thờ được và bị trùm trong bóng tối hoàn toàn. Khi hắn nhấc tôi lên như một kiện hàng được gói ghém và vác tôi ra khỏi xe, nỗi kinh hoàng lại xộc đến với tôi. Tôi phải thoát ra khỏi tấm chăn đó. Và tôi phải vào trong nhà vệ sinh.

Giọng của tôi bị nghẹt lại và nghe dị hợm bên trong tấm chăn khi tôi đòi hắn thả tôi xuống để tôi vào nhà vệ sinh. Hắn dừng lại một thoáng, rồi tháo chăn ra và dẫn tôi dọc lối đi vào một nhà vệ sinh nhỏ dành cho khách. Từ lối đi này, tôi nhìn lướt qua được các căn phòng kế cận. Đồ đạc trông có vẻ cổ lỗ và đắt tiền - lại một dấu hiệu nữa cho tôi thấy tôi đã thật sự trở thành nạn nhân của một vụ án. Trên các chương trình ti vi của cảnh sát mà tôi đã xem, bọn tội phạm lúc nào cũng có nhà to với đồ đạc đắt tiền.

Hắn đứng trước cửa chờ đợi. Ngay lập tức tôi khóa cửa lại và thở phào nhẹ nhõm. Nhưng khoảnh khắc nhẹ nhõm ấy kéo dài chỉ vài giây. Căn phòng ấy không có cửa sổ và tôi bị kẹt bên trong. Cách duy nhất để thoát là đi ra cửa và tôi không thể khóa cửa ở trong đó mãi. Nhất là khi hắn có thể dễ dàng phá cửa.

Sau một lúc, khi tôi từ trong nhà vệ sinh bước ra, tên bắt cóc lại trùm tôi vào trong chăn: tôi tắm và ngọt ngọt. Hắn khênh tôi lên và tôi cảm thấy hắn vác tôi đi xuống nhiều bậc cầu thang: một căn hầm? Khi đã xuống hết thang, hắn đặt tôi xuống sàn, lôi cái chăn để kéo tôi về phía trước, lại vác tôi lên vai và tiếp tục đi. Thời gian như vô tận cho đến lúc hắn lại thả tôi xuống. Rồi tôi nghe tiếng bước chân hắn đi xa dần.

Tôi nín thở và lắng nghe. Chẳng có âm thanh gì cả. Tuyệt đối chẳng nghe thấy gì. Thế nhưng phải một lúc lâu sau tôi mới dám cẩn thận tháo chăn ra. Xung quanh tôi là bóng tối tuyệt đối. Tôi nghe mùi bụi và không khí tù đọng nóng ẩm một cách khác lạ. Tôi cảm nhận được sàn nhà lạnh lẽo, trần trụi. Tôi cuộn mình vào trong chăn và khóc thút thít. Giọng của chính tôi nghe thật đặc biệt trong khung cảnh yên lặng đến nỗi tôi bỗng sợ hãi và nín bật. Tôi không nhớ mình đã nằm đó trong bao lâu. Thoạt tiên tôi cố gắng đếm giây và đếm phút. Hai mươi một, hai mươi hai... tôi lẩm bầm một mình, để canh độ dài của từng giây. Tôi cố gắng ghi nhớ số phút bằng ngón tay. Tôi cứ đếm lộn, và không cho phép mình như thế, trong lúc này! Tôi phải tập trung, nhớ từng chi tiết! Nhưng tôi nhanh chóng mất hết mọi ý niệm về thời gian. Bóng tối, cái mùi này làm cảm giác ghê tởm dâng lên trong tôi - tất cả phủ lên người tôi như một miếng vải đen.

Khi quay lại, hắn mang theo một bóng đèn nhỏ và gắn vào chuỗi ở trên tường. Ánh sáng chói chang bùng lên đột ngột làm tôi lóa mắt và chẳng hề thấy nhẹ người - vì giờ đây tôi có thể thấy tôi đang ở đâu. Căn phòng này nhỏ và trống rỗng, các bức tường được lát ván; một chiếc giường nệm rom được gắn vào tường bằng các móc. Sàn nhà được phủ màu sáng. Bồn vệ sinh không có nắp nằm ở trong góc và bồn rửa mặt bằng thép không gỉ nằm dọc theo tường.

Sào huyết bí ẩn của một băng tội phạm trông như thế này đây sao? Một câu lạc bộ tình dục? Các bức tường lát gỗ màu sáng làm tôi nhớ đến một phòng xông hơi và kích hoạt một chuỗi ý tưởng: phòng xông hơi dưới hầm - kẻ xâm hại trẻ em - tội phạm. Tôi hình dung những gã đàn ông mập mạp, ướt mồ hôi xông vào tôi. Đối với tôi, một căn phòng xông hơi trong tầng hầm là nơi những kẻ như thế dụ nạn nhân vào để xâm hại họ. Nhưng ở đây không có lò và những chiếc xô bằng gỗ thường thấy trong các phòng xông hơi.

Hắn bảo tôi đứng trước mặt hắn ở một khoảng cách nhất định và không được nhúc nhích. Hắn bắt đầu tháo chiếc giường nệm rom và gỡ các móc trên tường đang neo chiếc giường. Trong lúc làm, hắn nói chuyện với tôi bằng một giọng mà người ta thường dành cho lũ thú cưng: hiền hòa và dịu dàng. Tôi không được sợ, mọi thứ rồi sẽ ổn nếu như tôi làm theo lời hắn. Hắn nhìn tôi theo cái cách một người chủ sở hữu đầy tự hào đang ngắm nghía chiếc xe, hoặc tệ hơn nữa - như một đứa trẻ ngắm nghía món đồ chơi mới, đầy háo hức và đồng thời cũng không hoàn toàn chắc chắn liệu có thể làm gì với nó.

Sau một lúc, nỗi kinh sợ của tôi dịu đi và tôi lấy hết can đảm nói chuyện với hắn. Tôi năn nỉ hắn thả tôi ra: "Tôi không nói gì với ai đâu. Nếu thả tôi ra, sẽ không ai để ý gì hết. Tôi chỉ nói là tôi bỏ đi chơi thôi. Nếu ông không giữ tôi ở lại qua đêm thì sẽ không gặp chuyện gì đâu." Tôi cố giải thích với hắn rằng hắn vừa phạm phải một sai lầm nghiêm trọng, rằng người ta đã bắt đầu đi tìm kiếm tôi và chắc chắn sẽ tìm thấy. Tôi đánh động ý thức trách nhiệm của hắn và van nài hắn cảm thông. Nhưng vô ích. Hắn nói rất rõ với tôi rằng tôi sẽ ngủ đêm trong căn hầm này.

Nếu biết trước rằng căn phòng này sẽ là nơi trú ngụ kiêm buồng giam của tôi suốt 3.096 đêm, tôi không biết mình sẽ phản ứng ra sao. Giờ đây nhìn lại, tôi nhận ra rằng việc biết mình phải ở lại căn hầm đêm đầu tiên đó đã làm tôi dấy lên một phản ứng có lẽ đã cứu mạng tôi - và cũng nguy hiểm. Điều dường như nằm ngoài sức tưởng tượng của tôi giờ đây đã trở thành một thực tế: tôi bị nhốt trong căn hầm của một tên tội phạm và sẽ không được thả ra, ít nhất trong hôm nay. Một làn sóng chấn động xuyên phá thế giới của tôi, và thực tại chao đảo. Tôi chấp nhận chuyện đã xảy ra và, thay vì kêu gào trước tình cảnh mới một cách tuyệt vọng và căm phẫn, tôi đã chấp nhận. Người lớn chúng ta biết rằng mình phải nhượng bộ mỗi khi phải chấp nhận một hoàn cảnh mà, trước đó, hoàn toàn nằm ngoài sức tưởng tượng. Nền tảng mà ta tạo dựng tính cách đã xuất hiện một vết nứt. Và thích nghi là phản ứng đúng đắn duy nhất, vì nó đảm bảo cho ta tồn tại. Trẻ con hành xử theo bản năng nhiều hơn. Tôi đã bị đe dọa và không kháng cự mà bắt đầu thích ứng như đang ở nhà - ít nhất trong một đêm.

Giờ đây ngẫm lại, tôi thấy thật là quái lạ vì sao nỗi kinh sợ lại lùi bước trước những suy nghĩ đầy tính thực tiễn. Tôi đã hiểu quá nhanh rằng lời van xin của tôi là vô bổ và có nói thêm nữa cũng chẳng vào tai kẻ lạ mặt này. Tôi đã cảm nhận được bằng trực giác rằng mình phải chấp nhận hoàn cảnh này để đi qua một đêm dài bất tận trong căn hầm.

Khi tháo chiếc giường nệm rom trên tường, hắn đã hỏi tôi cần gì. Một tình huống thật phi lý, cứ như đang qua đêm trong một khách sạn và để quên đồ dùng cá nhân. “Lược, bàn chải, kem đánh răng và ly đánh răng. Hoặc một cái lọ đựng yaourt cũng được.” Tôi đáp lại.

Hắn giải thích với tôi rằng hắn phải đến Vienna để mang một tấm nệm về cho tôi từ căn hộ của hắn ở đó.

“Đây là nhà ông à?” Tôi hỏi, nhưng không được trả lời. “Sao không cho tôi ở căn hộ của ông ở Vienna?”

Hắn bảo rằng ở đó quá nguy hiểm: tường mỏng, hàng xóm tọc mạch, tôi có thể hét lên. Tôi hứa với hắn rằng tôi sẽ im lặng nếu hắn chịu đưa tôi đến Vienna. Nhưng vô ích.

Khi hắn rời căn phòng và khóa cửa lại, chiến lược sinh tồn của tôi bắt đầu chao đảo. Lẽ ra tôi phải làm mọi cách để giữ hắn ở lại hoặc đưa tôi theo cùng; mọi cách để không ở một mình.

Tôi nép mình trên sàn. Chân tay tôi tê dại một cách lạ lùng và lưỡi tôi cứ dính chặt vào vòm miệng. Những ý nghĩ của tôi cứ xoay quanh trường học, cứ như thể tôi tìm kiếm một thứ gì đó có niên biểu để bám víu vào. Nhưng từ lâu tôi đã mất mọi ý niệm về thời gian. Giờ này lớp đang học môn gì nhỉ? Giờ nghỉ ăn trưa dài dằng dặc đã qua chưa? Khi nào mọi người mới nhận ra tôi không đến lớp hôm nay? Và khi nào mọi người mới nhận ra tôi sẽ không bao giờ đến lớp nữa? Họ sẽ nói cho bố mẹ tôi biết chứ? Bố mẹ tôi sẽ phản ứng ra sao?

Ý nghĩ về bố mẹ làm tôi ứa nước mắt. Nhưng tôi không được khóc. Tôi phải mạnh mẽ, kiểm soát bản thân. Thổ dân không biết đau và, vả lại, ngày mai mọi chuyện hầu như sẽ trôi qua. Và rồi mọi thứ sẽ lại ổn thỏa. Chấn động trước cú sốc suýt mất tôi, bố mẹ tôi sẽ trở lại với nhau và đối xử với tôi một cách trù mến. Tôi hình dung bố mẹ ngồi vào bàn ăn với nhau, lòng đầy tự hào và ngưỡng mộ hỏi tôi làm thế nào mà vượt qua mọi chuyện giỏi đến thế. Tôi tưởng tượng ngày đầu tiên tôi đi học lại. Mọi người có cười tôi không? Hay tôn vinh tôi như một phép màu vì tôi đã thoát được trong khi những đứa bé khác trong hoàn cảnh tương tự đều đã chết dưới hồ hay trong rừng? Tôi tưởng tượng sẽ vinh quang ra sao - và cũng hơi ngượng ngùng - khi tất cả mọi người vây quanh tôi, hỏi han không ngừng, “Cảnh sát có cứu cậu không?” Liệu cảnh sát có thể cứu tôi được không? Làm sao họ tìm được tôi? “Làm sao cháu thoát ra được?” “Làm sao cháu có đủ can đảm để trốn thoát?” Nhưng liệu tôi có can đảm trốn thoát không?

Nỗi kinh sợ lại một lần nữa len lỏi vào trong tôi. Tôi không biết làm sao để thoát ra khỏi đây. Trên ti vi người ta cứ “khuất phục” bọn tội phạm. Nhưng bằng cách nào? Liệu tôi có phải giết hắn không? Tôi biết rằng đâm vào gan thì có thể chết. Tôi đã đọc điều đó trên báo. Nhưng chính xác thì gan nằm đâu? Liệu tôi có tìm ra được đúng vị trí không? Rồi tôi sẽ đâm bằng cái gì? Tôi có làm nổi chuyện đó không? Giết người, tôi, một đứa bé gái? Tôi lại nghĩ đến Chúa. Liệu trong tình cảnh như tôi, tôi có được phép giết một ai đó không, cho dù tôi không có sự lựa chọn nào khác? *Không được phép giết người*. Tôi cố nhớ lại xem đã tranh luận về điều răn đó trong các lớp giáo lý chưa - và liệu trong Thánh Kinh có ngoại lệ nào không. Tôi chẳng nghĩ ra được gì cả.

Một âm thanh như bị bóp nghẹt xé tan những ý nghĩ của tôi. Hắn đã về.

Hắn mang về một tấm nệm mút dày khoảng tám phân và đặt xuống sàn. Tấm nệm trông như của quân đội Áo, hoặc lấy từ một phòng tắm nắng. Khi tôi ngồi lên, không khí ngay lập tức xì ra qua lớp vải mỏng, và tôi lại một lần nữa cảm nhận được sàn nhà bên dưới. Hắn đã mang cho tôi mọi thứ tôi đòi. Thậm chí cả bánh quy. Bánh quy bơ với một lớp sôcôla dày phết lên. Bánh quy ưa thích của tôi, mà thật ra tôi không được phép ăn nữa và đã quá phức tạp. Tôi liên tưởng những chiếc bánh quy này với sự ham muốn không kiểm chế và một loạt những khoảnh khắc bề bồng: ánh mắt khi một ai đó bảo tôi, “Không được ăn bánh đó. Tròn trĩnh lắm rồi,” nổi xấu hổ, khi tất cả những đứa trẻ khác với tay lấy bánh và tay tôi thì bị giữ lại, và cảm giác sáng khoái khi sôcôla từ từ tan ra trong miệng.

Đôi bàn tay tôi bắt đầu run rẩy khi hắn mở gói bánh quy. Tôi muốn ăn, nhưng miệng tôi khô khốc vì sợ và lo. Tôi biết rằng mình sẽ không nuốt nổi. Hắn đưa gói bánh trước mũi tôi cho đến lúc tôi cảm một cái và bẻ nhỏ ra. Khi đó, một vài mảnh sôcôla rơi ra và tôi cho vào miệng. Tôi không ăn hơn được nữa.

Một lúc sau, hắn quay đi và bước đến chỗ chiếc cặp đi học của tôi, đang nằm trong góc trên sàn nhà. Khi hắn cầm cặp lên và chuẩn bị quay bước, tôi năn nỉ hắn để cái cặp lại cho tôi - ý nghĩ bị mất đi những món riêng tư duy nhất của mình trong môi trường bất ổn này làm cho tôi cảm thấy hoàn toàn chơi vơi. Hắn nhìn tôi chằm chằm với nét mặt bối rối, rồi nói, “Biết đâu có mấy nhấn tin trong cặp và máy dùng để cầu cứu thì sao. Máy đang giờ trò với tao mà cứ giả vờ ngây thơ! Máy khôn hơn về bề ngoài đấy!”

Sự thay đổi thái độ đột ngột của hắn làm tôi hoảng sợ. Tôi đã làm gì sai? Tôi làm gì có mấy nhấn tin nào trong cặp, vốn chỉ có vài cuốn sách, bút viết và đồ ăn nhẹ? Lúc bấy giờ tôi không biết tại sao hắn lại hành xử khác lạ như vậy. Ngày nay tôi nhận ra rằng những lời lẽ đó là chi dấu đầu tiên cho thấy kẻ bất cóc bị hoang tưởng và tâm thần. Thời ấy không có mấy nhấn tin theo kiểu mà người lớn đưa cho trẻ con để định vị chúng - và thậm chí ngày nay, khi đã có mấy, cũng hiếm khi người ta dùng. Tuy nhiên, hắn tin rằng có một nguy cơ rõ ràng tôi có thể sở hữu một phương tiện liên lạc viễn tưởng như vậy trong cặp. Thật đến mức trong cơn ảo tưởng hắn lo sợ một đứa bé như tôi có thể làm tan nát cả cái thế giới hắn dựng lên trong đầu.

Vai trò của hắn trong cái thế giới ấy cũng chuyển biến nhanh như chớp: có lúc dường như hắn muốn làm cho tình trạng giam cầm của tôi trong căn hầm trở nên dễ chịu hết mức; lúc khác hắn lại nhìn tôi - một con bé không có sức mạnh, vũ khí và chắc chắn chẳng có mấy nhấn tin - như một kẻ thù đối đầu với hắn. Tôi đã trở thành nạn nhân của một kẻ điên rồ và trở thành một hình nhân trong cái thế giới bệnh hoạn trong đầu hắn. Nhưng lúc bấy giờ tôi không nhận ra điều đó. Tôi chẳng biết gì về bệnh tâm thần, về các rối loạn cưỡng chế và rối loạn ảo giác khiến tạo ra một thực tại khác trong đầu của người bệnh. Tôi đối xử với hắn ta như bất kỳ một người lớn nào mà một đứa trẻ con như tôi cũng không thể hiểu được suy nghĩ và hành động.

Sự van nài và năn nỉ của tôi là vô vọng, hắn đã lấy chiếc ba lô của tôi và quay ra cửa. Cánh cửa mở vào trong và không có tay nắm ở bên trong hầm, mà chỉ có một cái chấu nhỏ tròn tựa gắn lỏng lẻo vào gỗ mà thậm chí có thể giật ra.

Khi chốt cửa sập lại, tôi bắt đầu khóc. Tôi chỉ còn một thân một mình, bị nhốt trong một căn

phòng chìm dưới đất. Không có ba lô, không có bánh mì mà mẹ tôi đã chuẩn bị cho tôi mấy tiếng trước đó. Không có những chiếc khăn ăn mà mẹ đã gói bánh mì. Tôi cảm thấy như hần đã cẩu xé một phần da thịt của tôi, như thể hần đã cắt lia mối liên hệ với mẹ tôi và với cuộc sống cũ của tôi.

Tôi ngồi co rúm vào một góc ở trên tấm nệm và khóc thút thít một mình. Những bức tường lát ván dường như đang tiến về phía tôi, trần nhà dường như cũng đang sà xuống. Hơi thở của tôi gấp gấp và nông choẹt - tôi gần như không hít được - trong khi nỗi sợ cứ vây xiết dần lấy tôi. Một cảm giác thật kinh hãi.

Giờ đây khi đã trưởng thành tôi vẫn thường nhớ lại xem mình đã xoay xở thế nào để sống qua thời khắc đó. Tình cảnh thật khủng khiếp đến mức có thể làm cho tôi ngã gục. Nhưng tâm trí con người lại có thể đương đầu được với những tình cảnh đáng kinh ngạc nhất - bằng cách tự đánh lừa và thoái lui để khỏi phải chịu khuất phục khi đối diện với những cảnh ngộ không thể hiểu được theo lẽ thường.

Ngày nay tôi biết rằng mình đã thoái triển về tâm lý. Tâm trí bé gái mười tuổi của tôi lúc ấy đã thoái ngược trở về trạng thái của một đứa bé bốn, năm tuổi. Một đứa bé chấp nhận thế giới xung quanh áp đặt cho mình, khi nó không cảm nhận thực tại theo logic, mà chính những nghi thức nhỏ trong cuộc sống hằng ngày của đứa bé mới là điểm mốc để có được cảm giác về trạng thái bình thường - để giữ cho mình không ngã gục. Tình cảnh của tôi vượt ngoài bất cứ mức độ nào mà ai đó có thể hiểu, và tôi đã thoái triển tâm lý đến mức: tôi cảm thấy nhỏ nhen, phụ thuộc vào lòng xót thương của kẻ khác và hoàn toàn thoát khỏi trách nhiệm. Người mà một lát nữa sẽ quay lại căn hầm của tôi là người lớn duy nhất hiện diện và do đó là người có quyền hạn và biết phải làm gì. Tôi chỉ việc làm theo lời hần ta và mọi thứ sẽ ổn thỏa. Thế rồi mọi việc sẽ diễn ra như thường lệ: những việc trước lúc lên giường, mẹ tôi trao cho chiếc chăn lông vịt, hôn tạm biệt, bật ngọn đèn ngủ và rón rén rời khỏi phòng.

Sự thoái triển về mặt tâm lý để quay trở lại trạng thái của một đứa bé con là sự chuyển biến tâm lý quan trọng thứ nhì trong ngày đầu tiên tôi bị cầm tù. Đó là nỗ lực tuyệt vọng để tạo ra một ốc đảo nhỏ nhen, quen thuộc giữa tình cảnh vô vọng. Khi hần quay trở lại căn hầm sau đó, tôi đã kêu hần ở lại với tôi, dỗ tôi ngủ một cách tử tế và kể chuyện cho tôi nghe trước khi ngủ. Tôi thậm chí còn đòi hần hôn tạm biệt như mẹ tôi vẫn làm trước khi nhẹ nhàng bước ra khép cửa phòng tôi. Mọi thứ chỉ nhằm để duy trì ảo giác về trạng thái bình thường. Và hần đã làm theo. Hần lấy một cuốn sách truyện cổ và truyện ngắn ra từ trong cặp tôi mà hần để đâu đó trong căn hầm, đặt tôi nằm xuống nệm, đắp lên người tôi một tấm chăn mỏng và nằm xuống sàn. Rồi hần bắt đầu đọc truyện *Công chúa và hạt đậu, phần 2*. Ban đầu hần đọc cứ bị vấp. Giọng gần như rụt rè và dịu dàng, hần kể cho tôi nghe truyện hoàng tử và công chúa. Và sau cùng hần hôn lên trán tôi. Trong một khoảnh khắc, tôi cảm thấy như mình đang nằm trên một chiếc giường êm ái trong một căn phòng ngủ an lành của một đứa trẻ. Hần lại còn để đèn sáng.

Chỉ đến khi cánh cửa đóng lại sau lưng hần thì ảo tưởng được che chở bỗng vỡ tan như bong bóng.

Đêm hôm ấy tôi không ngủ được. Tôi lăn lộn trần trọc trên tấm nệm mỏng trong bộ quần áo mà tôi không muốn cởi ra. Bộ quần áo làm cho hình thù của tôi xấu xí nhất lại là món cuối cùng

còn sót lại của đời tôi kể từ ngày ấy.

^[1] Một chương trình truyền hình của Đức hợp tác với Thụy Sĩ và Áo miêu tả những vụ án chưa phá được và kêu gọi sự trợ giúp của khán giả để tìm ra hung thủ; tương tự như chương trình Crimewatch của BBC.

3. VÔ VỌNG CHỜ GIẢI CỨU

Tuần lễ đầu tiên ở trong hầm

“Giới chức Áo đang tập trung vào vụ mất tích của một bé gái mười tuổi, Natascha Kampusch. Natascha được nhìn thấy lần cuối cùng vào ngày 2/3. Đoạn đường cô bé đi đến trường, khi được nhìn thấy lần cuối, là khá dài. Theo tường thuật, một bé gái mặc áo khoác có mũ trùm đầu màu đỏ đã bị lôi lên một chiếc xe thùng màu trắng.”

Aktenzeichen XY ungelöst , 27/3/1998

NGÀY HÔM SAU tôi căng tai chờ đợi khá lâu thì hắn mới vào hầm. Lúc đó tôi không biết lối vào được lấp đặt cẩn mật ra sao - nhưng căn cứ vào âm thanh vang lên dần dần rõ rệt thì tôi biết phải mất một lúc hắn mới mở được hầm.

Tôi đứng trong góc, mắt dán vào cánh cửa khi hắn bước vào phòng, vốn chỉ rộng năm mét vuông. Trông hắn trẻ hơn cái hôm bắt cóc tôi: một gã đàn ông cao lêu nghêu với nét mặt nhẹ nhàng, trẻ trung. Mái tóc nâu của hắn được rẽ ngôi gọn gàng, như một người mẫu sinh viên ở một trường dự bị đại học. gương mặt hắn dịu dàng và thoát nhìn dường như không toát lên điều gì ác độc. Chỉ khi quan sát hắn lâu hơn thì ta mới nhận ra những nét điên dại lẫn khuất đằng sau dung mạo của một kẻ bảo thủ với dáng vẻ tư sản, một dung mạo mãi về sau mới bắt đầu xuất hiện những nét tàn phai.

Tôi trút ngay vào hắn một loạt câu hỏi:

“Chùng nào thả tôi ra?”

“Tại sao lại giữ tôi ở đây?”

“Ông sẽ làm gì tôi?”

Hắn trả lời tôi nhất gừng và ngắm nghía từng cử động của tôi như thể đang đề mắt đến một con vật bị nhốt. Hắn không một lần nào quay lưng về phía tôi và tôi luôn giữ khoảng cách với hắn khoảng một mét.

Tôi cố dọa hắn. “Nếu không thả tôi ra ngay, ông sẽ gặp rắc rối lớn! Cảnh sát đang đi tìm tôi. Họ sẽ tìm ra và sắp có mặt ở đây! Lúc đó ông sẽ đi tù! Ông đâu có muốn như vậy, đúng không? Thả tôi ra đi thì mọi chuyện sẽ ổn thỏa. Làm ơn đi, thả tôi ra nhé?”

Hắn hứa sẽ thả tôi ra sớm. Cứ như thể câu đó đã trả lời hết cho các câu hỏi của tôi, hắn quay đi, kéo cửa ra và gài chốt lại ở bên ngoài.

Tôi lắng nghe một cách vô vọng, mong chờ hắn trở lại với tôi. Chẳng có tiếng động gì cả. Tôi hoàn toàn bị cắt lìa khỏi thế giới bên ngoài. Không một âm thanh nào lọt vào, không một đốm sáng nào lọt qua các khe hở trên vách tường. Không khí cũ kỹ và phủ lên da tôi một lớp ẩm thấp mà tôi không rũ bỏ được. Âm thanh duy nhất ở bên cạnh tôi là tiếng lạch cạch của chiếc quạt thổi gió từ căn gác áp mái đi qua garage vào trong căn hầm thông qua một đường ống đặt trên trần. Tiếng động này đúng là một sự tra tấn không hơn không kém: suốt ngày đêm nó cứ thổi vù vù trong căn phòng bé tí cho đến khi âm thanh trở nên hư ảo và the thé, khiến tôi phải bịt tai một cách tuyệt vọng để thoát khỏi nó. Khi bị quá nhiệt, quạt bắt đầu bốc mùi và cánh vụn vụn. Tiếng ma sát trở nên chậm hơn và một âm thanh mới xuất hiện: tóc, tóc, tóc. Tiếng này bị ngắt quãng bởi tiếng ma sát của quạt. Những ngày này cái âm thanh tra tấn ấy không chỉ lấp đầy mọi ngóc ngách của căn phòng mà cả mọi ngóc ngách trong tâm trí tôi.

Trong suốt những ngày đầu tiên tôi ở trong hầm, hắn để đèn sáng suốt ngày. Tôi đã yêu cầu hắn như vậy bởi vì tôi sợ phải ở một mình trong bóng tối hoàn toàn của căn hầm khi hắn tháo bóng đèn ra. Nhưng cái thứ ánh sáng chói lóa thường trực ấy cũng tệ không kém. Nó làm tôi nhức mắt và khiến tôi rơi vào một trạng thái tinh tảo giả tạo mà tôi không rũ bỏ được. Thậm chí khi trùm chăn lên đầu để làm dịu độ chói của ánh sáng, giấc ngủ của tôi cũng chập chờn và nhiễu loạn. Nỗi sợ của tôi và ánh sáng chói gắt khiến tôi lúc nào cũng ngủ thiêm thiếp, và tôi luôn giật mình thức giấc với cảm giác ở bên ngoài trời đang sáng bạch. Nhưng với ánh sáng nhân tạo trong căn hầm khóa kín bụng này thì chẳng có sự phân biệt ngày đêm gì.

Ngày nay tôi biết rằng ở một số quốc gia, một hình thức tra tấn phổ biến là cho tù nhân bị chiếu sáng liên tục bằng ánh sáng nhân tạo. Cây cối quắt queo khi bị phơi dưới ánh sáng cực độ và liên tục, còn thú vật thì sẽ chết. Đối với con người, đó là cách tra tấn dễ tiện, hiệu quả hơn cả bạo lực đối với thể xác. Nó phá hủy các chu kỳ sinh học và giấc ngủ đến độ cơ thể phản ứng lại như thể bị tê liệt vì kiệt sức, và não không còn hoạt động chính xác nữa, mặc dù chỉ cần áp dụng vài ngày. Tàn bạo và hiệu quả không kém chính là hình thức tra tấn bằng cách dội liên tục vào ai đó một âm thanh không cách gì tránh né. Như một chiếc quạt quay kéo kẹt.

Tôi cảm thấy như thể tôi đã bị ướp xác trong một ngăn tủ sắt dưới lòng đất. Buồng giam của tôi không hoàn toàn hình vuông, dài khoảng 2,7m và rộng 1,8m, và cao chưa đến 2,4m. Mười một mét khối rưỡi không khí ngột ngạt. Chưa đầy năm mét vuông diện tích sàn, mà tôi lờn lộn bên trong như một con hổ trong lồng, từ tường bên này sang bên kia. Sáu bước nhỏ đi tới, sáu bước quay trở lại, chính là chiều dài. Bốn bước đi tới rồi bốn bước quay trở lại là chiều ngang. Tôi có thể đi vòng quanh chu vi với hai mươi bước.

Đi đi lại lại chẳng làm cho tôi bớt kinh sợ bao nhiêu. Ngay khi tôi dừng bước, ngay khi tiếng bước chân của tôi nện trên nền nhà lịm dần, nỗi kinh sợ lại dâng lên. Tôi cảm thấy buồn nôn và sợ mình sẽ bị mất trí. Chuyện gì sẽ xảy ra đây? *Hai mươi mốt, hai mươi hai... sáu mươi.* Sáu bước đi tới, bốn bước sang trái. Bốn bước sang phải, sáu bước quay lui.

Cảm giác không lối thoát cứ chốc chốc xiết nghẹt lấy tôi. Đồng thời tôi cũng biết rằng mình không được phép để cho nỗi sợ đè bẹp, rằng mình phải làm một điều gì đó. Tôi cảm một chai nước khoáng, mà hắn dùng đựng nước máy cho tôi, và nện thật lực vào vách vữa. Thoạt đầu còn nhịp nhàng, rồi sau đó túi bụi cho đến lúc cánh tay tôi tê dại. Rốt cục nó cũng chỉ là một chuỗi những

tiếng nện tuyệt vọng trộn lẫn với tiếng khóc cầu cứu của tôi. Cho đến khi cái chai tuột khỏi tay tôi.

Chẳng ai đến. Chẳng ai nghe thấy tôi, có lẽ thậm chí cả hân. Tôi gục xuống nệm kiệt sức và co quắp như một con thú nhỏ. Tiếng khóc của tôi biến thành tiếng thổn thức. Tiếng khóc ít ra trút được nỗi tuyệt vọng của tôi trong phút chốc và làm tôi trấn tĩnh lại. Nó làm tôi nhớ đến thời thơ ấu của mình, mỗi khi tôi khóc đòi một điều gì đó - rồi liền đó quên bồng cả lý do.

Đêm hôm trước mẹ tôi đã báo cảnh sát. Khi tôi không về nhà đúng giờ như thường lệ, thoát đầu mẹ tôi gọi cho giáo viên, rồi sau đó cho nhà trường. Không ai giải thích được sự biến mất của tôi. Ngày hôm sau, cảnh sát bắt đầu tìm kiếm tôi. Dựa vào các bài báo cũ, tôi biết rằng hàng trăm cảnh sát đã lục soát khu vực quanh trường tiểu học của tôi và khu cư xá của tôi bằng chó. Không có một manh mối nào để có thể giới hạn bán kính của cuộc truy tìm. Sân sau, các con đường nhỏ và công viên đều được lục soát, cũng như cả bờ sông Danube. Trực thăng bay trên trời và áp phích được treo ở mỗi trường học. Mỗi giờ đồng hồ đều có người gọi đến để cung cấp thông tin, cho rằng đã nhìn thấy tôi ở nơi này nơi khác. Tuy nhiên, chẳng có thông tin nào trong số đó dẫn ra đúng hướng.

Trong một vài ngày đầu bị giam hãm, tôi cứ mãi cố gắng tưởng tượng mẹ tôi sẽ phải làm gì vào lúc đó. Mẹ sẽ tìm tôi ở khắp nơi như thế nào, và niềm hy vọng của mẹ sẽ vui dần mỗi ngày ra sao. Tôi nhớ mẹ da diết đến độ cảm thấy sự mất mát này đang cắn xé bên trong tôi. Tôi sẵn sàng đánh đổi bất kỳ điều gì để có mẹ bên cạnh cùng với sức mạnh của mẹ.

Ngẫm lại, tôi thấy bất ngờ vì truyền thông khi diễn giải trường hợp của tôi đã gán câu chuyện với cuộc cãi vã của hai mẹ con tôi. Cứ như thể việc tôi bỏ đi mà không chào từ biệt là mấu chốt để tìm hiểu mối quan hệ của hai mẹ con tôi. Cho dù tôi cảm thấy bị khước từ và bỏ bê, nhất là trong suốt cuộc chia ly mệt mỏi của bố mẹ tôi, rõ ràng bất cứ ai cũng phải thấy rằng bất kỳ một đứa trẻ nào trong một hoàn cảnh khốc liệt như thế hầu như sẽ tự động khóc đòi bố hoặc mẹ. Không có mẹ hoặc bố, tôi không được che chở, và khi biết rằng bố mẹ không hay biết gì về tôi, tôi càng buồn nẫu. Có những ngày mà nỗi lo nôn nao về bố mẹ khiến tôi căng thẳng còn hơn cả nỗi sợ của chính mình. Tôi bỏ hàng giờ đồng hồ để suy nghĩ xem làm sao ít ra truyền tin để bố mẹ biết rằng tôi vẫn còn sống. Để bố mẹ không hoàn toàn tuyệt vọng. Và để bố mẹ không buông xuôi việc tìm kiếm tôi.

Trong thời gian đầu ở trong hầm, tôi hy vọng cửa sẽ mở và ai đó sẽ cứu tôi. Niềm hy vọng rằng không một ai có thể làm cho tôi biến mất dễ dàng như thế đã giúp tôi trụ được trong suốt những giờ đồng hồ bất tận trong hầm. Nhưng ngày lại ngày trôi qua, chẳng ai đến cả. Ngoại trừ hân.

Ngẫm lại, dường như hân đã hoạch định vụ bắt cóc này từ lâu: nếu không thì tại sao hân lại mất nhiều năm để xây một căn hầm chỉ có thể mở cửa từ bên ngoài và chi đủ rộng để một người ở được trong đó? Nhưng hân, như tôi chứng kiến suốt những năm bị cầm tù, là một người hoang tưởng, đầy sợ hãi, tin rằng thế giới này độc ác và con người đang truy đuổi hân. Cũng có thể đúng là hân xây căn hầm như một công sự để chuẩn bị cho chiến tranh hạt nhân hoặc Thế chiến thứ ba, để làm nơi trốn tránh tất cả những ai mà hân nghĩ đang truy lùng hân.

Giờ đây chẳng có ai nói cho chúng ta biết câu trả lời nào là đúng. Ngay cả những lời khai của đồng nghiệp cũ Ernst Holzapfel của hân cũng cho thấy cả hai cách diễn giải. Trong một lời khai với

cảnh sát, ông ta cho biết hấn đã từng có lần nhờ ông ta làm cách âm cho một căn phòng để ngay cả tiếng búa máy cũng không thể lọt ra bất kỳ nơi đâu trong nhà.

Ít ra, đối với tôi, hấn đã không hành xử như một kẻ đã từng chuẩn bị nhiều năm để bắt cóc một đứa bé và toại nguyện với ước ao ấp ủ lâu năm của mình. Hoàn toàn ngược lại: hấn tỏ ra như người bị một ai đó quen biết giao cho một đứa trẻ như một gánh nặng, và không biết làm gì với sinh linh bé nhỏ này mà vốn có những nhu cầu hấn không biết cách giải quyết.

Trong những ngày đầu tôi bị nhốt trong căn hầm, hấn đối xử với tôi như một đứa trẻ còn nhỏ dại. Tôi cảm thấy dễ chịu hơn, vì trạng thái tâm lý của tôi đã thoái triển trở về mức độ cảm xúc của một đứa bé ở độ tuổi nhà trẻ. Hấn đem cho tôi bất kỳ thứ gì tôi muốn ăn - và tôi hành xử như thể đang ngủ qua đêm ở chỗ một bà cô họ hàng xa mà tôi có thể xí gạt rằng sôcôla là một món điểm tâm tử tế. Buổi sáng đầu tiên, hấn hỏi tôi muốn ăn gì. Tôi đòi uống trà trái cây và bánh sừng bò. Quả thật hấn đã mang vào một ấm cách nhiệt đựng đầy trà quả tầm xuân và một cái bánh sừng bò hình tròn mua từ một trong những tiệm bánh ngon nhất trong phố. Dòng chữ trên túi giấy đã xác nhận những ngờ vực của tôi rằng tôi đang bị cầm giữ đâu đó ở Strasshof. Một lần khác, tôi đòi ăn bánh que mặn chấm mứt và mù tạt. Đồ ăn cũng được giao đến ngay. Tôi cảm thấy dường như rất lạ vì người này thỏa mãn mọi yêu cầu của tôi, trong khi lại tước đoạt mọi thứ khác của tôi.

Nhưng cái kiểu đối xử với tôi như thể một đứa con nít nhỏ dại cũng có mặt tẻ của nó. Hấn thường bóc từng quả cam cho tôi và đút từng múi vào miệng tôi, như thể tôi không tự ăn được. Có lần, khi tôi đòi ăn kẹo cao su, hấn đã từ chối - vì sợ tôi mắc nghẹn. Tôi đến, hấn thường bóp miệng tôi ra để đánh răng như người ta vẫn làm với một đứa bé ba tuổi chưa tự cầm bàn chải được. Sau một vài ngày, hấn lại túm lấy bàn tay tôi và giữ chặt để cắt móng tay.

Tôi cảm thấy bị gạt bỏ trong tình cảnh ấy, như thể hấn đã cướp đoạt chút phẩm giá còn lại mà tôi đang cố giữ lấy. Nhưng cũng trong lúc ấy tôi biết mình phải chịu trách nhiệm chính vì đã đẩy bản thân rơi vào tình cảnh này, một tình cảnh cũng đã bảo vệ được tôi phần nào. Bởi vì chính trong ngày đầu tiên tôi nhận ra hấn đã dao động trong cơn hoang tưởng của hấn, đối xử với tôi khi thì như thể tôi còn rất bé bỏng, và khi thì lại như thể tôi đã quá tự lập.

Tôi cũng đồng tình với vị thế của mình, và khi hấn quay trở lại hầm lần kế tiếp, mang thức ăn cho tôi, tôi đã tìm mọi cách để giữ hấn ở lại. Tôi van nài, năn nỉ. Tôi cố gây chú ý để hấn phải bận tâm đến tôi, chơi với tôi. Thời gian lẻ loi trong căn hầm khiến tôi như phát điên.

Và tình hình sau vài ngày là như thế; tôi ngồi trong buồng giam để đánh cờ đam, cờ thì thật, cờ cá ngựa với kẻ bắt cóc mình. Tình cảnh này dường như không có thật đối với tôi, cứ như cảnh tượng trong một bộ phim quái dị. Chẳng ai ở ngoài đời lại tin rằng nạn nhân một vụ bắt cóc lại tìm mọi cách để khiến kẻ bắt cóc đánh cờ cá ngựa với mình. Nhưng ngoài đời kia không còn là thế giới của tôi nữa. Tôi là một đứa trẻ đơn độc, và chỉ có duy nhất một người có thể làm vui đi sự cô đơn bức bối này.

Tôi ngồi trên thảm với hấn, đồ xúc xắc và di chuyển các quân cờ. Tôi nhìn vào các ô trên bàn cờ, nhìn vào các quân cờ đầy màu sắc, và cố quên đi khung cảnh xung quanh và tưởng tượng rằng hấn là một người bạn hiền hậu như người cha đang hào hiệp dành thời gian để chơi với trẻ nhỏ. Tôi

càng thả mình để bị cuốn hút vào ván cờ bao nhiêu thì nỗi sợ hãi càng lùi xa bấy nhiêu. Tôi biết rằng nó chỉ lần khuất trong xó xỉnh đâu đó, và luôn chờ chờ để nhảy xổ ra. Và mỗi khi sắp thắng một ván cờ, tôi lại ăn gian bằng cách phạm một nước đi sai lầm để không bị bỏ rơi một mình trong căn hầm.

Trong những ngày đầu tiên ấy, sự hiện diện của hắn đối với tôi dường như là một sự đảm bảo tôi sẽ không rơi vào một kết cục tàn bạo. Bởi vì mỗi khi vào buồng hắn lại nhắc đến những kẻ đã “ra lệnh” bắt cóc tôi mà hắn đã nói chuyện qua điện thoại một cách nhặng xị trong lúc bắt cóc. Tôi vẫn cho rằng bọn họ ắt phải liên quan đến một băng nhóm quay phim khiêu dâm trẻ em. Hắn thường lăm băm nhắc đi nhắc lại về những kẻ nào đó sẽ đến để chụp hình tôi “và làm những chuyện khác nữa”, khiến tôi càng có cái để sợ. Đôi khi trong đầu tôi chợt lóe lên ý nghĩ rằng những câu chuyện mà hắn thêu dệt với tôi chẳng ăn khớp nhau chút nào, rằng những kẻ hung ác kia có lẽ không hề có. Có vẻ như hắn đã bịa ra những kẻ đứng phía sau vụ bắt cóc này để dọa tôi. Nhưng tôi không thể đoán chắc, và cho dù đó là câu chuyện thêu dệt thì nó cũng đã đạt mục đích. Tôi sống trong nỗi sợ hãi thường trực rằng bất kỳ một lúc nào đó sẽ có một đám người hung ác xông vào hầm để hại tôi.

Hình ảnh và tình tiết của những câu chuyện mà tôi đã nhớ nhanh suốt mấy tháng vừa qua trên báo đài đã đan lại thành những kịch bản còn hãi hùng hơn nhiều. Tôi cố gắng gạt chúng vào một góc của tâm trí - và đồng thời mừng rỡ mọi thứ mà hắn có thể làm với tôi. Làm sao có thể làm gì với một đứa bé. Bọn chúng sẽ dùng những dụng cụ gì. Liệu chúng sẽ ra tay ngay trong căn hầm này, hay đưa tôi đến một biệt thự, một phòng xông hơi hay một căn phòng áp mái, như trong vụ án mới nhất được miêu tả trên báo đài.

Khi ở một mình, tôi luôn luôn giữ tư thế có thể dễ mất trông ra cửa. Ban đêm thì tôi ngủ như một con thú bị nhốt trong lồng, chỉ nhắm một mắt, lúc nào cũng cảnh giác. Tôi không ngủ thiếp li bì để bất ngờ rơi vào tay của những kẻ đến tóm lấy tôi. Tôi căng thẳng từng giây, hồi hộp hết cỡ và bị thúc ép bởi nỗi sợ rằng tôi không thể thoát ra khỏi căn phòng nhỏ đó. Nỗi sợ hãi những “kẻ bắt cóc chính công” trong mừng rỡ đã khiến cho hắn, kẻ làm theo mệnh lệnh của chúng, bỗng trở thành một người biết quan tâm và giúp đỡ tôi một cách hiền hòa; và lúc nào tôi còn có hắn bên cạnh, viễn cảnh kinh khiếp kia sẽ không xảy đến.

.

Trong những ngày đầu khi tôi mới bị bắt cóc, hắn mang vào phòng đủ mọi thứ đồ đạc. Trước tiên, hắn mang cho tôi một số quần áo sạch. Tôi chỉ có đúng một bộ đang mặc: vớ dài, quần ống bó, váy đầm và áo khoác có mũ trùm đầu. Hắn đã lột đôi giày của tôi để xóa sạch mọi dấu vết mà tôi có thể để lại. Đó là đôi giày đế phẳng rất dày mà tôi được tặng làm quà trong ngày sinh nhật lần thứ mười. Hôm ấy, khi tôi bước vào bếp, một chiếc bánh nằm trên bàn với mười ngọn nến đang cắm, và cạnh đó là một chiếc hộp gói bằng giấy màu bóng loáng. Tôi hít một hơi thật sâu và thổi tắt nến. Rồi tôi tháo ruy băng và xé giấy gói. Tôi đã vui vịnh mẹ suốt bao nhiêu tuần lễ để đòi mua một đôi giày giống như những đôi mà chúng bạn đang có. Mẹ tôi đã từ chối thẳng thừng, viện lẽ rằng không hợp với trẻ em và mang vào thì không đi đứng tử tế được. Thế rồi giờ đây, đôi giày đang nằm trước mặt tôi: giày kiểu vũ công múa ba lê làm bằng da lộn màu đen, với một quai hẹp choàng trên mu bàn chân; phía dưới là đế phẳng bằng cao su gợn sóng. Tôi quá đỗi sung sướng! Đôi giày làm tôi ngay lập tức cao lên 3 phân và chắc chắn sẽ giúp tôi lướt êm vào quãng đời mới đầy tự tin

đang mở ra phía trước.

Món quà cuối cùng mà mẹ tặng cho tôi. Thế mà hấn đã đốt mất. Khi làm như vậy, hấn không những tước đoạt của tôi một mối liên hệ với cuộc sống trước đây, mà còn cướp đi của tôi một biểu tượng của nguồn sức mạnh mà tôi vẫn hằng mong mỗi đôi giày sẽ đem đến.

Giờ thì hấn đưa cho tôi một chiếc áo trông đầu và mấy cái áo thun khaki màu xanh lục mà hấn còn giữ lại từ những thứ quân dụng được phát lúc nhập ngũ. Những thứ này giúp làm giảm bớt cái lạnh ban đêm. Nhưng để chống chọi với cái lạnh se thắt từ trong lòng, tôi vẫn tiếp tục mặc một trong những chiếc áo quần của tôi.

Hai tuần sau, hấn mang vào cho tôi một chiếc nệm nằm tám nắng để thay cho tấm đệm mút mỏng. Mặt nệm được căng bởi lò xo và cứ rít lên kéo kệt mỗi khi có chút cử động. Trong nửa năm sau đó, cái âm thanh này sẽ là bạn đồng hành của tôi suốt những ngày dài và đêm thâu trong căn hầm. Bởi tôi cảm thấy lạnh cóng - vì căn hầm quanh năm lúc nào cũng lạnh lẽo - nên hấn đã lôi một chiếc lò sưởi điện kèn vào căn phòng bé tí này. Rồi hấn trả lại tập vở cho tôi. Còn chiếc cặp thì hấn bảo tôi rằng hấn đã đốt cùng với đôi giày.

Tôi nghĩ ngay đến chuyện viết thư cho bố mẹ. Tôi lấy giấy bút ra và đặt bút viết. Tôi bỏ ra hàng giờ đồng hồ cẩn thận cân nhắc từng lời trong thư - và thậm chí còn nghĩ ra một cách để báo cho bố mẹ biết tôi đang ở đâu. Tôi biết rằng mình đang bị cầm giữ đâu đó ở Strasshof, chỗ bố mẹ chồng của chị tôi sống. Tôi hy vọng rằng chỉ cần nhắc tới gia đình chị ấy thì bố mẹ tôi - và cảnh sát - đủ biết manh mối.

Để chứng minh rằng chính mình đã tự viết bức thư, tôi đã đính kèm một bức ảnh cắt trong hộp bút chì chụp tôi đang trượt băng mùa đông năm trước, vận đồ dày cộp trùm kín người, miệng nở một nụ cười và má ửng hồng. Bức ảnh trông như được chụp từ một thế giới rất xa xôi, một thế giới tràn đầy tiếng trẻ em cười vang, nhạc pop từ những chiếc loa âm ỉ và những luồng gió trời mênh mang mát lạnh. Một thế giới mà sau khi trượt băng cả buổi chiều, ta sẽ về nhà, tắm nước nóng và vừa xem ti vi vừa uống sôcôla nóng. Tôi nhìn chăm chú vào bức ảnh hàng phút đồng hồ, cố nhớ lại từng chi tiết để không bao giờ lãng quên cảm giác của lần đi chơi ấy. Tôi biết mình sẽ phải gìn giữ từng mẫu ký ức hạnh phúc để còn có thứ để hồi tưởng lại trong những khoảnh khắc tăm tối. Rồi tôi kẹp chung bức ảnh với bức thư và dùng một mảnh giấy khác để làm phong bì.

Với một thái độ vừa ngây ngô vừa tin tưởng, tôi chờ hấn.

Khi hấn vào, tôi cố gắng tỏ ra trầm tĩnh và thân thiện. “Ông phải gửi lá thư này cho bố mẹ tôi để bố mẹ biết tôi còn sống!” Hấn mở phong bì ra, đọc những gì tôi viết và từ chối. Tôi năn nỉ và van nài hấn đừng để bố mẹ tôi phải sống trong hoang mang thêm nữa. Tôi đánh động vào phần lương tâm mà tôi cho rằng hấn có. “Ông không được biến thành người xấu như thế,” tôi bảo hấn.

Việc làm của hấn là sai trái, nhưng khiến cho bố mẹ tôi đau khổ thì còn tệ hại hơn nhiều. Tôi cứ tìm kiếm hết lý do này đến lý do khác, và trấn an hấn rằng bức thư sẽ chẳng gây ra chuyện gì cho hấn. Chính hấn đã đọc bức thư và thấy rằng tôi đã không phản hấn... Hấn đã từ chối suốt một thời gian dài - bỗng nhiên nhượng bộ. Hấn trấn an tôi rằng hấn sẽ gửi lá thư cho bố mẹ tôi.

Đúng là tôi hoàn toàn ngờ nghệch, nhưng tôi quá đổi muốn tin hấn. Tôi nằm trên tấm nệm tấm nắng và tưởng tượng bố mẹ tôi sẽ bóc thư ra sao, sẽ tìm ra manh mối ẩn giấu ra sao để giải cứu tôi. Kiên nhẫn, tôi chỉ cần kiên nhẫn thêm chút nữa, và cơn ác mộng này sẽ kết thúc.

Ngày hôm sau, giấc mộng của tôi tan tành như lâu đài trên cát. Hấn bước vào căn hầm với một ngón tay bị thương, đổ cho “một kẻ nào đó” đã giằng lá thư trong tay hấn trong khi đang tranh cãi và làm hấn bị thương khi hấn chống trả để giành lại. Hấn úp mở rằng đó là những kẻ đã ra lệnh bắt cóc tôi và không muốn tôi liên lạc với bố mẹ. “Bọn xấu” thuộc một băng nhóm phim khiêu dâm vốn đầy vẻ hư cấu giờ đây lại trở nên hiện thực đầy tính đe dọa. Trong lúc đó, hấn lại đóng vai kẻ che chở. Dù sao thì hấn cũng đã chấp nhận yêu cầu của tôi và đã cố gắng quyết liệt đến mức bị thương.

Ngày hôm nay tôi biết rằng hấn chưa bao giờ có ý định gửi bức thư đó và ắt đã đốt nó đi, hết như mọi món đồ khác mà hấn đã tước của tôi. Nhưng lúc ấy tôi lại muốn tin hấn.

Trong mấy tuần đầu tiên hấn làm mọi chuyện để tránh tổn hại đến hình ảnh của hấn như một người che chở. Thậm chí hấn còn thỏa mãn điều ước lớn nhất của tôi: một chiếc máy vi tính. Đó là một chiếc máy Commodore C64 với bộ nhớ rất ít ỏi. Nhưng máy có kèm theo một vài đĩa mềm chứa các trò chơi mà tôi có thể vui mình vào để quên đi mọi chuyện. Trò yêu thích của tôi là “ăn mồi”. Ta phải di chuyển một người lùn trong mê cung dưới lòng đất để tránh các con quái vật và “ăn” các điểm thưởng. Trò này giống như một phiên bản tinh tế hơn của trò Pac-Man. Tôi chơi lấy điểm hàng giờ đồng hồ. Khi hấn vào hầm, tôi và hấn đôi khi cùng chơi với nhau. Ngày ấy hấn thường để tôi thắng. Giờ đây thì tôi lại thấy một sự tương đồng giữa trò chơi với tình cảnh của mình trong căn hầm, khi những con quái vật có thể xâm nhập bất kỳ lúc nào, mà ta phải trốn chạy. Điểm thưởng của tôi chính là những món đồ, chẳng hạn như máy vi tính, “giành được” bởi thái độ “ngoan ngoãn”.

Khi đã chán trò ấy, tôi chuyển sang trò Phi thuyền Không gian mà ta phải bay xuyên qua không gian và bắn các phi thuyền của người ngoài hành tinh. Trò chơi thứ ba trên máy C64 của tôi là một trò chơi chiến thuật tên là *Kaiser*, tức Hoàng đế. Trong trò này, ta phải cai trị dân chúng và thách đấu với những kẻ khác để trở thành Hoàng đế. Hấn thích trò này nhất. Hấn thường điều quân lính đi giao chiến một cách đầy phấn khích. Hấn cũng bỏ đói quân và bắt chúng lao động cường bách như nô lệ miễn sao quyền lực của hấn gia tăng và quân lính không bị chết đói.

Tất cả những hành vi này diễn ra trong một thế giới ảo. Nhưng cũng chẳng bao lâu sau đó hấn sẽ phô bày cho tôi thấy một bộ mặt khác của hấn.

“Nếu mày không nghe lời, tao sẽ tắt đèn.”

“Nếu mày không ngoan, tao sẽ trói mày lại.”

Trong tình cảnh của tôi, tôi tuyệt nhiên chẳng có cơ may nào để không tỏ ra “ngoan”, và tôi không biết hấn định nói gì. Đôi khi một động thái đột ngột từ phía tôi cũng đủ khiến cho tâm trạng hấn thay đổi. Hoặc khi tôi nhìn thẳng vào hấn, bất chấp mệnh lệnh của hấn buộc tôi luôn phải nhìn xuống sàn nhà. Nhất cử nhất động nào không khớp với khung hành vi mà hấn đã ấn định cho tôi

đều khuấy động nỗi hoang tưởng trong hấn. Thế rồi hấn không ngại nhể móc và cáo buộc tôi đã mưu toan lừa hấn, gạt hấn. Tất cả hầu như chỉ vì ngờ vực không biết liệu tôi có thể liên lạc với thế giới bên ngoài hay không mà hấn cứ day nghiêng tôi như thế. Hấn không thích nghe khi tôi khẳng định rằng hấn đã cáo buộc tôi một cách vô lý. Hấn muốn được nhìn nhận mỗi khi mang cho tôi một món gì đó, muốn được ngợi khen công sức hấn đã bỏ ra vì tôi - chẳng hạn, khi vận cái lò sưởi nặng xuống căn hầm. Thậm chí hấn bắt đầu buộc tôi phải biết ơn hấn. Và lúc ấy tôi đã cố hết mức để khước từ việc đó, cãi rằng “Tôi ở đây là tại vì ông nhốt tôi”. Trong thâm tâm, tôi cũng chẳng làm được gì ngoài hoan hỉ khi hấn mang cho tôi thức ăn và những món đồ mà tôi hết sức cần đến.

Ngày nay, nhìn lại lúc ấy, tôi cảm thấy thật lạ lùng khi nỗi sợ hãi, nỗi kinh hoàng lớn vờn quanh mình lại không xuất phát từ bản thân hấn. Có lẽ phản ứng đó của tôi xuất phát từ diện mạo kém ấn tượng và nỗi bất an của hấn, hoặc do hấn muốn khiến tôi cảm thấy an toàn trong tình cảnh ngoài sức chịu đựng này nên đã tự biến mình trở thành một kẻ thân cận không thể thiếu vắng. Những gì khiến tôi cảm thấy bị đe dọa trong tình cảnh bấy giờ chính là căn hầm ở dưới lòng đất, những bức tường khép kín và cánh cửa khóa chặt, và những kẻ vẫn mang danh là đã ra lệnh bắt cóc tôi. Chính hấn đôi khi đã tạo ra ấn tượng rằng tội ác của hấn chỉ là một tình thế hấn sa vào, và không phù hợp với tính cách của hấn. Trong trí tưởng tượng trẻ thơ của tôi, một lúc nào đó trong quá khứ hấn đã quyết định trở thành một kẻ tội phạm và nhúng tay vào một việc xấu xa. Tôi không may may dao động rằng hành vi của hấn là phạm pháp và phải bị trừng phạt. Nhưng tôi đã tách biệt tội ác ấy ra khỏi con người đã phạm tội. Kẻ ác đó chắc chắn chỉ là một vai trò mà hấn đang thủ diễn.

“Từ giờ phải tự nấu lấy mà ăn.”

Một buổi sáng trong tuần đầu tiên, hấn mang vào hầm một thùng bằng ván ép sẫm màu. Hấn kê sát vào tường, đặt bếp hâm và bếp lò lên trên và cắm điện cả hai. Rồi hấn biến mất dạng. Rồi hấn lại quay lại, mang theo một cái nồi bằng thép không gỉ và một mớ thực phẩm ăn liền: mấy hộp đậu và ragu kiểu Hungary, và một loạt các khẩu phần ăn liền đóng gói kèm với đĩa nhựa trắng và các hộp giấy màu có thể hấp để làm nóng. Rồi hấn giảng giải cho tôi cách sử dụng bếp hâm.

Tôi sung sướng vì đã giành lại được một chút độc lập cho mình. Nhưng rồi khi đồ đậu vào chiếc nồi nhỏ để đặt lên bếp, tôi chẳng biết hâm nóng đến khi nào thì vừa hoặc phải nấu trong bao lâu. Tôi chưa bao giờ nấu một món gì trước giờ, và cảm thấy cô đơn cũng như bất lực. Và tôi nhớ mẹ.

Nghĩ lại tôi thấy thật ngạc nhiên khi hấn để cho một đứa bé mười tuổi nấu ăn, nhất là khi hấn lại luôn xem tôi là một đứa bé nhỏ dại, không thể tự xoay sở. Nhưng rồi từ đó, tôi đã tự hâm nóng một bữa ăn mỗi ngày trên bếp. Hấn xuống hầm mỗi sáng và một lần nữa, vào buổi chiều hoặc buổi tối. Buổi sáng hấn mang cho tôi một tách trà hoặc sôcôla nóng, một mẩu bánh hoặc một chén ngũ cốc. Buổi chiều hoặc buổi tối, tùy khi nào có được thời gian rảnh rỗi, hấn thường mang xuống salad cà chua và bánh mì kẹp thịt nguội, hoặc một bữa ăn nóng để ăn chung với tôi. Nui với xốt thịt, com với thịt, nấu theo kiểu gia đình người Áo mà mẹ hấn đã làm cho hấn.

Ngày ấy tôi chẳng có ý niệm gì về chuyện thức ăn ở đâu ra hoặc hấn sinh sống ra sao. Hoặc liệu hấn có gia đình hay không, mà có khi lại là những người cùng đồng lõa phạm tội với hấn và ngồi

ung dung trên phòng khách, trong khi tôi nằm trên tấm nệm mỏng ở dưới hầm. Hoặc liệu những kẻ hấn dọa là đã ra lệnh bắt cóc tôi có sống chung nhà với hấn không, và chỉ cử hấn xuống để tiếp tế cho tôi. Thật ra hấn đã lo liệu để tôi được ăn uống lành mạnh và thường xuyên mang cho tôi các thực phẩm từ sữa và trái cây.

Một hôm hấn mang cho tôi vài quả chanh, khiến tôi nảy ra một ý. Quả là một âm mưu ngờ nghệch và trẻ con, nhưng lúc ấy tôi lại cảm thấy thật tài tình: tôi định giả vờ mắc một chứng bệnh để khiến hấn phải đưa tôi đến bác sĩ. Tôi vẫn luôn nghe bà nội và bạn bè của bà kể lại những câu chuyện thời bị Nga chiếm đóng ở miền Đông nước Áo sau Thế chiến thứ hai, làm sao phụ nữ tránh khỏi bị hăm hiếp và bị lôi đi trong tình cảnh lúc bấy giờ. Một trong những mưu mẹo của họ là bôi mứt đỏ lên mặt cho ra vẻ như đang bị một chứng bệnh tệ hại ngoài da. Nhưng còn một mưu mẹo nữa liên quan đến quả chanh.

Khi còn lại một mình, tôi lấy thước kẻ ra và tỉ mỉ tách lớp vỏ mỏng như dao cạo ra khỏi phần thịt quả chanh và cẩn thận dùng đầu tấm dính lên cánh tay tôi. Cảnh tượng trông thật gớm ghiếc, như thể tôi đã bị nhiễm trùng mưng mủ. Khi hấn trở lại, tôi chìa cánh tay ra và giả vờ đau ghê gớm. Tôi khóc thút thít và đòi hấn đưa tôi đi bác sĩ. Hấn nhìn tôi chăm chăm chẳng chút dao động, rồi chỉ phẩy tay một phát hấn phui sạch lớp vỏ chanh khỏi tay tôi.

Hôm đó hấn tắt đèn của tôi. Tôi nằm trong bóng tối, vắt óc suy nghĩ cách khác để buộc hấn thả tôi ra. Chẳng nghĩ ra được gì cả.

Niềm hy vọng của tôi những ngày ấy được đặt vào cảnh sát. Thời điểm ấy tôi vẫn còn trông mong được giải thoát và hy vọng mình sẽ được giải cứu trước khi hấn giao tôi cho những kẻ hung bạo mà trước đó nghe chùng đã ra lệnh bắt cóc tôi - hoặc trước khi hấn tìm ra được một ai khác sẽ ra tay với một bé gái bị bắt cóc. Mỗi ngày tôi đều trông chờ những người mặc cảnh phục phá sập mấy bức tường căn hầm. Thật ra, ở bên ngoài, cuộc truy tìm tôi với quy mô lớn đã được dừng lại chỉ sau ba ngày. Cuộc tìm kiếm các khu vực lân cận đã không mang lại kết quả và giờ đây cảnh sát đang thẩm vấn tất cả những người thân thiết nhất của tôi. Chỉ còn các phương tiện truyền thông đăng tin tìm kiếm thông tin hằng ngày, đăng cả hình tôi và luôn luôn mô tả giống nhau:

Bé gái cao khoảng 1,45m, nặng khoảng 45kg và dáng người tròn trĩnh. Bé có mái tóc duỗi thẳng màu nâu sáng, với mái cắt ngang trán và mắt xanh. Vào thời điểm mất tích, bé gái mười tuổi này mặc áo khoác trượt tuyết màu đỏ có mũ trùm đầu, váy jean với áo sơ mi có tay kẻ ô xám trắng, mặc quần ống bó màu xanh dương nhạt và mang giày da lộn cỡ 34. Natascha Kampusch đeo kính có gọng nhựa ôvan màu xanh dương nhạt và cầu kính màu vàng. Theo cảnh sát, mắt bé hơi hiếng nhẹ. Bé đeo balô màu xanh dương, có nắp màu vàng và quai đeo màu xanh ngọc.

Đọc lại hồ sơ tôi được biết người ta đã nhận được hơn 130 nguồn tin trong vòng bốn ngày. Có người nói đã nhìn thấy tôi đi với mẹ ở một siêu thị tại Vienna, xuất hiện một mình ở một trạm dừng xe trên xa lộ, một lần tại thị trấn Wels và ba lần ở tỉnh Tyrol. Cảnh sát ở Kitzbühel, Tyrol, đã tìm kiếm tôi suốt nhiều ngày. Một nhóm sĩ quan cảnh sát Áo đã sang tận Hungary, nơi có người trình báo đã thấy tôi tại Sopron. Ngôi làng nhỏ tại Hungary, nơi mà tuần trước đó tôi cùng với bố đã đến nghỉ tại ngôi nhà của bố, đã bị cảnh sát Hungary lục soát mọi góc ngách một cách có hệ thống. Họ bố trí canh gác quanh khu nhà và ngôi nhà của bố tôi đã được đặt dưới sự giám sát vì người ta nghĩ

rằng tôi vẫn còn giữ giấy tờ có hình của tôi từ dịp cuối tuần trước và có thể đào thoát đến đó. Một người đàn ông đã gọi cảnh sát và đòi một triệu đồng schilling tiền Áo để chuộc tôi. Một kẻ ăn theo và lừa đảo, hết như nhiều kẻ khác sẽ xuất hiện.

Sáu ngày sau khi tôi bị bắt cóc, người đứng đầu cuộc điều tra đã thông báo với giới truyền thông, “Tại Áo, cũng như tại Hungary, các cảnh sát đang tìm kiếm Natascha bằng cách treo áp phích. Không một ai bỏ cuộc. Tuy nhiên, hy vọng tìm thấy cháu bé còn sống đã không còn”. Trong nhiều nguồn tin trình báo, chẳng có một tin nào dẫn đến một manh mối đáng chú ý.

Thế nhưng, cảnh sát không chịu dò theo một nguồn tin mà lẽ ra đã dẫn lối cho họ đến chỗ tôi: hôm thứ ba, một ngày sau khi tôi bị bắt cóc, một bé gái 12 tuổi đã trình báo nhìn thấy một trẻ em bị bắt cóc trong một chiếc xe thùng giao hàng màu trắng có cửa sổ sẫm màu trên phố Melangasse. Tuy nhiên, cảnh sát ngay từ đầu đã không tiếp thu thông tin này một cách nghiêm túc.

Trong căn hầm, tôi không hề biết rằng thế giới bên ngoài đã bắt đầu nghĩ đến chuyện tôi có thể đã chết. Tôi vẫn tin rằng cuộc truy tìm quy mô lớn vẫn đang được tiến hành. Mỗi khi ngã mình trên tấm nệm tấm nắng, đưa mắt nhìn lên trần nhà thấp màu trắng với bóng điện trần trụi, tôi lại tưởng tượng cảnh sát đang nói chuyện với từng đứa bạn học trong trường của tôi, và tôi mừng rỡ ra những câu trả lời của bọn chúng. Tôi hình dung những cô giám hộ sau giờ tan học đang tá đi tá lại họ đã nhìn thấy tôi lần cuối cùng khi nào và ở đâu. Tôi cân nhắc xem ai trong số những người láng giềng có thể đã nhìn thấy tôi rời nhà, và liệu có ai đã chứng kiến vụ bắt cóc và nhìn thấy chiếc xe thùng giao hàng màu trắng trên phố Melangasse hay không.

Thậm chí còn căng thẳng hơn nữa, tôi ngẫm nghĩ mưu toan hấn sau cùng sẽ đòi tiền chuộc và thả tôi ra một khi lấy được tiền. Mỗi khi hâm nóng thức ăn trên bếp, tôi lại cẩn thận bóc những tấm hình nhỏ các bữa ăn ấy và giấu trong túi của chiếc váy. Qua phim ảnh tôi biết rằng những kẻ bắt cóc đôi khi phải chứng minh rằng nạn nhân của chúng vẫn còn sống để người ta trao tiền chuộc. Tôi đã chuẩn bị sẵn: với những tấm hình này, tôi có thể chứng minh rằng tôi đã thường xuyên có thức ăn. Và tôi cũng dùng chính những hình đó để trấn an với bản thân rằng mình vẫn còn sống.

Để chắc ăn, tôi còn bóc một mẫu gỗ dán kệ bếp và cất vào túi áo. Như vậy thì không sai sót gì được. Tôi hình dung hấn sẽ thả tôi xuống một địa điểm không được tiết lộ trước sau khi nhận được tiền chuộc và cứ bỏ mặc tôi ở đó. Bố mẹ tôi sẽ được báo địa điểm để đến đón tôi. Sau đó tôi sẽ báo cho cảnh sát, và tôi sẽ trao mảnh gỗ dán cho cảnh sát. Và rồi cảnh sát chỉ việc lục soát tất cả garage ở Strasshof để tìm một căn hầm chìm. Kệ bếp nào bị sút một mẫu gỗ dán thì chính là tang chứng hệ trọng.

Trong đầu mình tôi đã lưu lại mọi chi tiết về hấn để có thể miêu tả lại sau khi được tự do. Sự ghi nhận của tôi chủ yếu tập trung ở diện mạo, vốn chẳng tiết lộ được gì mấy về hấn. Khi vào ngó nghiêng tôi trong căn hầm, hấn mặc áo thun bên trong và bộ đồ thể thao Adidas bên ngoài - rất hợp để lọt vừa vụn trong lối đi hẹp dẫn đến nơi giam cầm tôi.

Tôi nghĩ hấn bao nhiêu tuổi nhỉ? Tôi so sánh hấn với những người lớn trong gia đình: trẻ hơn mẹ tôi, nhưng lại già hơn các chị tôi mà lúc ấy vào tầm 30 tuổi. Mặc dù trông hấn trẻ, một lần tôi đã đường đột nói thẳng, “Ông ba mươi lăm tuổi”. Mãi về sau tôi mới biết rằng mình đã đoán đúng.

Nhưng tôi lại biết tên hắn - nhưng rồi lại quên ngay tức khắc. “Này, tên tao đây nhé,” một lần hắn đã nói ra vì quá bức bối với những câu hỏi không ngớt của tôi, tay xòe danh thiếp trước mặt tôi trong vài giây. Dòng chữ ghi “Wolfgang Priklopil”. “Dĩ nhiên, chẳng phải tên thật đâu,” hắn vội nói thêm và cười phá lên. Tôi tin hắn. Thật khó tin khi một tên tội phạm nguy hiểm lại mang một cái tên nghe thật đời thường. Tôi cũng không kịp giải mã cái họ của hắn. Thật khó để một đứa trẻ có thể loay hoay nhớ được hết. “Cũng có thể tên tao là Holzapfel,” hắn nói thêm, trước khi sập cửa lại sau lưng. Lúc ấy tôi chẳng biết cái tên ấy có ý nghĩa gì. Giờ đây thì tôi đã biết Ernst Holzapfel là một người gần như bạn thân thiết nhất của Wolfgang Priklopil.

Ngày 25 tháng 3 càng đến gần, tôi càng bồn chồn. Từ khi bị bắt cóc ngày nào tôi cũng hỏi Priklopil về ngày tháng để giữ cho mình không bị hoàn toàn mất định hướng. Đối với tôi, không có ngày hay đêm, và mặc dù mùa xuân đã về bên ngoài, căn hầm của tôi trở nên lạnh cóng mỗi khi tôi vừa tắt máy sưởi. Một buổi sáng hắn trả lời, “Thứ hai, 23 tháng 3.” Tôi không hề có một liên hệ mong manh nào với thế giới bên ngoài đã ba tuần. Và chỉ còn hai ngày nữa là đến sinh nhật của mẹ tôi.

Cái ngày ấy mang đầy ý nghĩa biểu tượng đối với tôi. Nếu tôi buộc phải trải qua ngày ấy mà không thể chúc mừng sinh nhật mẹ thì những ngày tháng tù đầy của tôi sẽ biến từ một cơn ác mộng thoáng qua thành hiện thực không gì có thể phủ nhận được. Cho đến giờ tôi mới chỉ mất vài ngày đến lớp. Nhưng không có mặt trong một dịp kỷ niệm quan trọng của gia đình thì quả là một chuyện hệ trọng. Ngấm lại tôi như nghe tiếng mẹ kể lể với những đứa cháu ngoại, “Đó là ngày sinh nhật của bà không có mặt Natascha,” hoặc còn tệ hơn nữa: “Đó là ngày sinh nhật đầu tiên của bà không có mặt Natascha.”

Tôi vô cùng phiền não đã chia tay mẹ trong cơn giận dữ và giờ đây thậm chí trong ngày sinh nhật của mẹ còn không được nói với mẹ rằng tôi thật lòng không muốn thế và vẫn yêu mẹ. Tôi cố gắng dùng thời gian lại trong đầu mình, cố gắng đến tuyệt vọng để nghĩ cách gửi tin cho mẹ. Có lẽ lần này sẽ thành công chứ không như lần trước. Tôi sẽ gọt bỏ mọi manh mối ẩn chứa bên trong lá thư. Tôi chỉ muốn gửi đi một dấu hiệu của sự sống trong ngày sinh nhật của mẹ.

Trong bữa ăn chung kế tiếp, tôi đã năn nỉ hắn nhấn nặn đến mức hắn bảo ngày hôm sau sẽ mang máy ghi âm vào hầm. Tôi sẽ có thể thu âm một tin nhắn gửi cho mẹ!

Tôi đã vận dụng hết sức mình để tỏ ra vui tươi trong băng ghi âm: “Mẹ ơi. Con khỏe. Đừng lo cho con. Chúc mừng sinh nhật mẹ. Con nhớ mẹ vô cùng.” Tôi đã phải dừng lại nhiều lần vì nước mắt tuôn rơi trên má và tôi không muốn mẹ nghe thấy tôi thổn thức.

Khi tôi nói xong, Priklopil mang cassette đi và đoạn chắc với tôi rằng hắn sẽ gọi điện cho mẹ tôi và bật cho mẹ tôi nghe. Tôi không còn cách nào khác ngoài tin tưởng ở hắn. Đối với tôi, việc đó giải tỏa được một gánh nặng muôn trùng vì mẹ tôi giờ đây sẽ không phải lo lắng quá nhiều về tôi.

Mẹ tôi chẳng bao giờ được nghe đoạn băng ấy.

Việc hắn quả quyết đã bật đoạn ghi âm cho mẹ tôi nghe là một thủ đoạn quan trọng trong quá trình hắn âm mưu dùng quyền lực để chế ngự tôi, bởi vì không lâu sau đó hắn đã thay đổi chiến

lược. Hấn không còn nhắc đến những người vẫn được cho là đã ra lệnh bắt cóc tôi, mà lại nói đến chuyện bắt cóc để đòi tiền chuộc

Hấn cứ nhắc đi nhắc lại rằng đã liên lạc với bố mẹ tôi nhưng cả hai rõ ràng đều không quan tâm đến việc giải cứu tôi: “Bố mẹ không thương mày chút nào cả.”

“Họ không muốn đón mày về.”

“Bố mẹ vui mừng vì rốt cục đã tổng khứ được mày.”

Những lời này như thể axit đổ vào vết thương đang há miệng của một đứa bé mà trước đó đã cảm thấy không được yêu thương. Mặc dù chưa bao giờ tin rằng bố mẹ mình lại không muốn thấy mình tự do, tôi cũng biết rằng bố mẹ không có nhiều tiền. Nhưng tôi hoàn toàn tin rằng bố mẹ sẽ làm mọi cách để xoay xở cho ra khoản tiền chuộc.

“Tôi biết bố mẹ thương yêu tôi. Bố mẹ luôn nói như thế,” tôi bảo hấn, ngoan cố phản đối những lời nhận xét đầy ác ý của hấn, trong khi hấn tỏ ra đầy tiếc nuối vì đã xui xẻo chưa bao giờ nhận được một câu trả lời nào từ bố mẹ tôi.

Nhưng nỗi hoài nghi đã bám rễ trước khi tôi bị giam cầm bắt đầu lớn dậy.

Hấn đã làm xói mòn niềm tin của tôi vào gia đình một cách có hệ thống, và từ đó làm suy yếu một trụ cột quan trọng trong lòng tự tôn vốn đã đầy thương tổn trong tôi. Sự vững tin rằng gia đình luôn là chỗ dựa cho mình, gia đình sẽ bằng mọi giá giải cứu mình, dần dần tàn phai. Bởi vì ngày lại ngày trôi qua, vẫn chẳng có một ai đến để giải cứu tôi.

Tại sao trong bao nhiêu con người trên đời này, chính tôi lại là nạn nhân của một tội ác như vậy? Tại sao hấn lại chọn tôi để giam cầm? Những câu hỏi ấy bắt đầu dày vò tôi và vẫn còn choán lấy tâm trí tôi cho đến ngày hôm nay. Thật khó vô cùng để hiểu được lý do gây án của hấn, một câu trả lời mà tôi đã tuyệt vọng tìm kiếm. Tôi muốn vụ bắt cóc phải có một ý nghĩa nào đó, một lý lẽ nào đó rõ ràng mà cho đến lúc ấy tôi vẫn chưa nhìn thấy, để cho sự việc không đơn giản chỉ là một vụ ám hại ngẫu nhiên nhắm vào tôi. Thậm chí ngày hôm nay tôi vẫn cảm thấy thật khó khăn khi nhìn nhận rằng tôi đã đánh mất cả quãng đời thanh xuân vào tay một gã nông cuồng và tâm thần bệnh hoạn.

Tôi chưa bao giờ nhận được một câu trả lời nào cho câu hỏi ấy từ miệng hấn, mặc dù tôi vẫn dò đi hỏi lại. Chỉ một lần duy nhất hấn nói, “Tao nhìn thấy mày trong ảnh chụp ở trường và tao đã chọn mày.” Nhưng rồi ngay lập tức hấn rút lại lời. Về sau hấn lại nói, “Mày đã đến như một con mèo hoang. Những con mèo hoang mà tao được quyền đem về.” Hoặc “Ta đã cứu mi. Mi phải biết ơn.” Về cuối những ngày tôi bị cầm tù có lẽ là lúc hấn bộc lộ chân thật nhất: “Ta luôn luôn muốn có một đứa nô lệ.” Nhưng rất nhiều năm trôi qua hấn mới thốt ra những lời đó.

Tôi chẳng bao giờ biết được lý do hấn chọn tôi trong số bao nhiêu người để bắt cóc. Bởi vì chọn tôi làm nạn nhân là một sự lựa chọn hiển nhiên chẳng? Priklopil sinh trưởng trong cùng một quận với tôi tại Vienna. Trong thời gian tôi tháp tùng bố đi giao hàng ở các quán bar, hấn ta là một kẻ

trai trẻ trạc gần ba mươi, cũng la cà ở những khu vực nhá nhem mà bố con tôi thường xuất hiện. Trong suốt những năm tiểu học, tôi luôn bất ngờ về việc biết bao nhiêu người vui vẻ chào tôi vì nhận ra tôi trước kia thường đi cùng bố. Có lẽ hẳn là một trong những người khi ấy đã nhận ra tôi.

Tuy nhiên, cũng có thể những người khác đã làm hẳn chú ý đến tôi. Có lẽ câu chuyện của hẳn về băng đảng quay phim khiêu dâm là có thật. Hồi ấy có không hiếm những tổ chức như vậy ở Đức và Áo vốn không ngần ngại bắt cóc trẻ em cho mục đích tàn bạo của chúng. Và người ta đã phát hiện ra một căn hầm trong một ngôi nhà của Marc Dutroux tại Bỉ chỉ trước đó hai năm. Nhưng đến ngày hôm nay tôi vẫn không biết liệu Priklopil - như hẳn vẫn cứ nhắc đi nhắc lại lúc ban đầu - đã bắt cóc tôi theo lệnh của những kẻ khác, hay hành động một mình. Thật quá đáng sợ khi nghĩ đến việc ở đâu đó ngoài kia những kẻ tội phạm đích thực vẫn còn nhơn nhơ. Tuy nhiên, trong suốt thời gian tôi bị giam cầm, không có dấu hiệu của một kẻ đồng lõa nào ngoại trừ những lời Priklopil nhắc đến lúc ban đầu.

Hồi ấy, tôi hình dung rất rõ diện mạo của một nạn nhân bị bắt cóc. Đó là những bé gái tóc vàng, nhỏ nhắn và thanh mảnh, đến mức gần như trong suốt, là lướt trôi một cách hồn nhiên như thiên thần trong cõi đời này. Tôi hình dung đó là những sinh linh có mái tóc óng ánh đến mức ai cũng muốn chạm vào. Một nét đẹp khiến những kẻ bệnh hoạn say đắm, khiến chúng phải nhúng tay vào bạo lực chỉ để được ở gần với những người mình yêu. Tôi, ngược lại, có mái tóc sẫm, cảm thấy thật cục mịch và kém đáng yêu. Và cảm giác ấy lại rõ ràng hơn bao giờ hết trong buổi sáng mà tôi bị bắt cóc. Tôi không hợp với hình dung của tôi về một bé gái bị bắt cóc.

Ngẫm lại, tôi biết rằng hình ảnh này đã sai lệch. Bọn tội phạm ưa chọn rình rập chính những đứa trẻ không nổi trội, với lòng tự tôn mỏng manh. Các nghiên cứu đã cho thấy những người khuyết tật về tâm thần và thể chất, cũng như trẻ em có ít quan hệ gia đình, sẽ gặp nguy cơ cao trở thành nạn nhân của bọn tội phạm. Kế tiếp trong bảng “xếp hạng” là những trẻ em như tôi vào buổi sáng ngày 2 tháng 3: tôi bị dọa, lo âu và mới khóc xong. Tôi cảm thấy bất an, tự đi đến trường một mình lần đầu, và bước đi một cách miễn cưỡng. Có lẽ hẳn đã nhìn thấy điều đó. Có lẽ hẳn đã nhận ra tôi cảm thấy thật vô tích sự và ngay lập tức quyết định biến tôi thành nạn nhân.

Ngày ấy ở trong căn hầm, tôi không có một manh mối gì để hiểu tại sao số phận lại run rủi khiến mình trở thành nạn nhân nên tôi bắt đầu tự than thân trách phận. Cuộc tranh cãi với mẹ tôi vào buổi tối trước hôm tôi bị bắt cóc đã tái diễn không biết bao nhiêu lần trong trí tôi. Tôi lo sợ trước ý nghĩ rằng vụ bắt cóc là sự trừng phạt vì tôi là một đứa con gái hư, đã ra khỏi nhà mà không định làm lành với mẹ. Tôi cứ đào xới mọi chuyện trong đầu mình. Tôi sẫm soi quá khứ để tìm lại tất cả những lỗi lầm mà tôi đã phạm. Từng lời ăn tiếng nói bất nhã. Mọi tình huống mà tôi đã không lịch sự, tử tế hay dịu dàng. Ngày nay tôi đã biết rằng những nạn nhân thường tự trách móc chính mình trước những tội ác người khác gây ra cho họ. Nhưng hồi ấy cơn lốc xoáy ấy đã cuốn tôi đi không cách gì cưỡng lại được.

Cái ánh sáng chói chang khiến tôi thao thức suốt những đêm đầu tiên đã nhường chỗ cho bóng tối đen đặc như hũ nút. Đêm tối, khi hẳn tháo bóng đèn và bước ra, đóng cửa lại, tôi cảm thấy như mình bị cắt lìa khỏi tất cả: mù lòa, điếc đặc ngoại trừ tiếng quạt vẫn bền bỉ kêu rì rì, khiến tôi không còn có thể định vị chính mình trong không gian hoặc đôi khi thậm chí không còn cảm giác gì nữa. Các nhà tâm lý học gọi đây là trạng thái mất cảm giác. Bị cắt đứt mọi nguồn kích thích giác

quan. Nhưng ngày ấy tôi chỉ biết mỗi một điều là mình có nguy cơ trở nên phát điên trong thứ bóng tối đơn độc đó.

Từ lúc hấn bỏ tôi lại một mình ban đêm cho đến bữa điểm tâm sáng hôm sau, tôi rơi vào trạng thái bất định, hoàn toàn thiếu vắng ánh sáng. Tôi không còn có thể làm được gì ngoài việc nằm đó và nhìn vào bóng tối. Đôi khi tôi hét lên hoặc nện vào tường trong cơn tuyệt vọng với hy vọng một ai đó sẽ nghe thấy.

Chìm trong bao nỗi sợ hãi và đơn độc, tôi chỉ còn cách tin vào chính mình. Tôi đã cố tự lên tinh thần cho chính mình và chống chọi với nỗi khiếp sợ bằng những công cụ của trí não. Chính chữ nghĩa đã cứu tôi ngày ấy. Hết như những người ngồi thiền hàng giờ để rồi có một chiếc khăn lót thật đẹp đem đi khoe, tôi cũng thiền dệt chữ nghĩa trong đầu, tự mình viết ra những lá thư dài cho chính mình và cả những truyện ngắn mà sẽ chẳng ai ghi ra giấy.

Những câu chuyện của tôi đều có xuất phát điểm chủ yếu là các kế hoạch tương lai của tôi. Tôi đã tưởng tượng từng chi tiết cuộc sống sau khi mình được giải cứu. Tôi sẽ học tất cả các môn ở trường giỏi hơn và vượt qua nỗi sợ người khác. Tôi hứa với lòng mình rằng sẽ tập thể dục nhiều hơn để giảm cân và có thể tham gia vào các trò chơi của chúng bạn. Tôi hình dung mình sẽ sang trường khác để học sau khi được giải thoát - dù gì thì tôi cũng đang học lớp bốn [III](#) - và những đứa trẻ khác sẽ ứng xử với tôi ra sao. Liệu chúng nó có biết tôi do đọc tin tức về vụ bắt cóc không? Liệu chúng nó có tin tôi và cho tôi nhập bọn hay không? Điều tôi thích nhất là tưởng tượng mình đoàn tụ với bố mẹ. Bố mẹ sẽ ôm tôi trong tay ra sao, bố tôi sẽ nhấc bổng tôi và tung lên trời ra sao. Thế giới tuổi thơ trước kia sẽ trở lại ra sao, để khiến tôi quên đi những ngày tháng cãi vã và ê chề.

Rồi những đêm khác, những mơ tưởng về tương lai cũng không đủ cho tôi. Khi ấy, tôi đóng vai người mẹ đang xa vắng của mình, tự phân thân mình ra làm hai và vỗ về chính tôi: “Đây chỉ là một kỳ nghỉ thôi mà. Mặc dù đang đi chơi xa, nhưng nếu đang đi nghỉ thì mình không gọi điện. Đi nghỉ thì không gọi điện thoại, và nếu có một đêm khó chịu thì cũng không thể ngắt ngang kỳ nghỉ được. Khi nào hết kỳ nghỉ thì con lại về nhà với bố mẹ, và lại cấp sách đến trường.”

Trong những lúc độc thoại như thế, tôi hình dung mẹ đang đứng trước mặt mình. Tôi nghe mẹ nói với giọng đầy kiên quyết, “Mạnh mẽ lên xem nào, chẳng việc gì phải khiến mọi người bận bịu vì mình như thế. Phải cố gắng vượt qua, rồi sau đó mọi chuyện lại ổn thỏa thôi.” Vâng. Nếu mà tôi mạnh mẽ được thì mọi chuyện sẽ lại ổn thỏa thôi.

Và khi những cách ấy đều không ăn thua, tôi cố nhớ lại một tình cảnh mà tôi đã từng cảm thấy an lành và được yêu thương. Tôi dùng đến một chai *Franzbranntwein* mà tôi đòi hấn phải mua cho và thấy dễ chịu. Trước đây bà nội luôn thoa rượu này lên da. Cái mùi gay gắt và tinh tươm của nó lôi tôi ngay lập tức trở về căn nhà của bà ở Süssenbrunn và cho tôi một cảm giác an bình đầy ấm áp. Khi nào tôi không gắng gượng được nữa, mỗi tôi lại tiếp tục nuôi trí tưởng tượng, giúp tôi giữ lấy mối liên hệ với bản thân mình, và tâm trí mình.

Dần dần, tôi đã cố gắng trở nên quen dần với hấn. Tôi tự thích nghi bằng trực giác, như thể đang thích nghi với những phong tục không thể hiểu được của người dân một xứ lạ.

Ngày nay tôi nghĩ rằng việc tôi vẫn còn là một đứa bé có lẽ đã cứu tôi. Nếu là người lớn, thậm chí cho dù đã thương tổn, không chắc tôi sẽ vượt qua được cái tình cảnh cực đoan phải làm theo từng mệnh lệnh người ta buộc mình và sự tra tấn về tâm lý mà tôi phải chịu đựng như một người tù trong căn hầm. Ngay từ tấm bé, trẻ em đã được lập trình để nhìn nhận những người lớn thân cận nhất với chúng là những đối tượng có thẩm quyền không chút nghi vấn, những người định hướng và lập ra chuẩn mực đúng sai. Trẻ em được bảo phải mặc quần áo gì và lên giường khi nào. Chúng phải ăn những gì dọn ra trên bàn, và mọi điều trái ý người lớn đều bị áp chế. Bố mẹ luôn luôn từ chối con cái một số thứ chúng muốn. Thậm chí khi người lớn lấy kẹo sôcôla của trẻ em, hoặc lấy vài đồng tiền mà chúng được họ hàng tặng làm quà sinh nhật, chúng cũng phải cam chịu. Trẻ em phải học cách chấp nhận và tin tưởng rằng bố mẹ đang làm đúng. Nếu không thì khoảng cách giữa những ước muốn của chúng và lối hành xử đáng phẫn lòng của những người thân yêu sẽ làm chúng suy sụp.

Tôi đã quen vâng lời người lớn, cho dù điều đó trái ý mình. Nếu được tự định đoạt, tôi sẽ chẳng bao giờ chịu vào lớp bảo mẫu sau giờ học. Nhất là với một lớp mà cô giáo ra lệnh cho trẻ em khi nào thì được phép thực hiện những nhu cầu căn bản nhất của bản thân, chẳng hạn như khi nào được ăn, được ngủ hay được đi vệ sinh. Và tôi cũng sẽ chẳng đến cửa hiệu của mẹ mỗi ngày sau giờ bảo mẫu chỉ để ngồi rồi đến phát chán và chỉ còn biết giải sầu bằng cách ăn kem và dưa chua.

Thậm chí việc bị người lớn tước đoạt tự do, ít nhất một cách tạm thời, đối với tôi cũng vẫn nằm trong giới hạn chấp nhận được, mặc dù bản thân tôi chưa bao giờ phải trải qua chuyện đó. Ngày ấy một số gia đình vẫn còn thói quen trừng phạt trẻ em ngỗ nghịch bằng cách nhốt chúng vào hầm tối. Và những phụ nữ lớn tuổi trên tàu điện vẫn mắng mỏ các bà mẹ có con ngỗ nghịch rằng, “Hừm, nếu là con tôi thì tôi nhốt cổ nó rồi.”

Trẻ em có thể thích ứng với thậm chí những nghịch cảnh tồi tệ nhất. Với những bậc bố mẹ ưa đánh mắng, chúng vẫn nhìn thấy chúng được thương yêu, và với một căn chòi tồi tàn, chúng vẫn nhìn ra một ngôi nhà. Ngôi nhà mới của tôi là một buồng giam, người thân thuộc của tôi là hấn. Thế giới của tôi đã đảo lộn và hấn là người duy nhất trong cơn ác mộng mà giờ đây đã trở thành thế giới của tôi. Tôi hoàn toàn phụ thuộc vào hấn, như thể những đứa bé sơ sinh và chập chững phụ thuộc vào bố mẹ. Mọi cử chỉ tình cảm, mọi miếng ăn, ánh sáng, không khí - toàn bộ sự sinh tồn về thể chất và tâm lý của tôi đều phụ thuộc vào kẻ đã nhốt tôi vào trong buồng giam dưới hầm. Và khi tuyên bố rằng bố mẹ tôi đã không đáp lại yêu sách đòi tiền chuộc, hấn đã khiến tôi giờ đây phụ thuộc vào hấn cả về tình cảm.

Nếu muốn tồn tại trong thế giới mới này, tôi phải hợp tác với hấn. Đối với một ai đó chưa bao giờ rơi vào một cảnh ngộ bị áp chế đến mức cùng cực như thế, điều này có thể khó hiểu. Nhưng tôi tự hào rằng mình đã làm được điều này đối với kẻ đã tước đoạt của tôi mọi thứ. Bởi vì điều đó đã cứu mạng tôi, cho dù tôi đã phải dành ngày càng nhiều sức lực để duy trì thái độ tích cực đối với hấn. Hấn đã lần lượt biến thành một kẻ chán dặt nô lệ và một kẻ độc tài. Nhưng tôi chẳng bao giờ đẹp bỏ được hình ảnh của hấn trong tôi.

Vẫn còn mãi cử chỉ của hấn trong vai một ân nhân cố gắng làm cho cuộc sống của tôi trong buồng giam trở nên thoải mái hết mức có thể. Thực tế, một nếp sống hằng ngày đã hình thành. Sau nhiều tuần lễ, Priklopil đã mang xuống hầm một cái bàn loại dùng để ăn ngoài sân, hai chiếc ghế

xếp, một chiếc khăn mà tôi được phép dùng làm khăn bàn và vài cái đĩa. Khi hắn mang thức ăn vào, tôi trải khăn lên bàn. Tôi đặt hai cái ly lên trên và đặt nĩa gọn gàng bên cạnh đĩa. Thứ duy nhất bị thiếu là khăn ăn, mà hắn quá keo kiệt không chịu đưa. Rồi cả hai chúng tôi ngồi vào chiếc bàn xếp với nhau, ăn bữa ăn đã chế biến sẵn và uống nước trái cây. Lúc bấy giờ hắn chưa hạn chế gì cả và tôi có thể uống thỏa thích. Một không khí ấm cúng len lỏi xuất hiện và tôi bắt đầu trông mong những bữa ăn chung với hắn. Những bữa ăn đẹp tan cảm giác đơn côi của tôi. Những bữa ăn trở nên quan trọng đối với tôi.

Tình cảnh này quá kỳ quặc đến mức tôi không thể phân định được dựa vào những gì đã quen thuộc trong đời mình cho đến lúc bấy giờ - cái thế giới nhỏ nòi, tăm tối đột nhiên giam hãm tôi như thế này thật chẳng có một chút gì giống với bất kỳ một chuẩn mực bình thường nào. Tôi phải tạo ra chuẩn mực mới. Có lẽ tôi đang rơi vào một câu chuyện thần thoại? Trong một cõi giống như trong tưởng tượng của anh em nhà Grimm, cách trở xa xôi với thế giới phàm trần? Dĩ nhiên rồi. Chẳng phải một vầng hào quang của ác tà trước đây đã bao trùm lên Strasshof đó sao? Gia đình nhà chồng đáng ghét của chị tôi sống ở một khu vực thuộc Strasshof gọi là "Silberwald", theo nghĩa đen là "Rừng Bạc". Khi còn bé, tôi vẫn thường sợ phải gặp họ trong những lần đến thăm căn hộ của chị tôi. Cái địa danh ấy và bầu không khí u ám trong gia đình ấy đã biến Silberwald - và do đó cả Strasshof - thành một khu rừng bị phù thủy ám ngay từ trước khi tôi bị bắt cóc. Đúng vậy, tôi chắc chắn đã rơi vào một câu chuyện thần tiên mà ý nghĩa sâu xa của nó tôi vẫn chưa nắm được.

Điều duy nhất không ôn đới với câu chuyện thần thoại gian tà này là chuyện đi tắm vào buổi tối. Tôi không nhớ nổi đã bao giờ đọc được gì về chuyện đi tắm trong các câu chuyện thần thoại hay chưa. Buồng tắm chỉ có một cái chậu đôi bằng thép không gỉ và nước lạnh. Ống nước nóng mà hắn đã lắp đặt trước đó vẫn chưa hoạt động, cho nên hắn phải mang cho tôi nước nóng đựng trong các chai nhựa. Tôi phải cởi quần áo, ngồi vào một bên chậu và duỗi chân sang phía chậu bên kia. Ban đầu hắn xối nước nóng lên người tôi. Về sau tôi nghĩ ra ý tưởng đục những lỗ nhỏ trên các chai để làm thành một dạng vòi sen. Bởi vì không gian để cử động chẳng có là bao nên hắn phải giúp tôi tắm rửa. Tôi không quen với việc trần tuồng trước mặt hắn, một người đàn ông xa lạ. Hắn nghĩ gì trong những lúc ấy nhỉ? Tôi nhìn hắn nhưng không thể biết chắc, nhưng hắn cứ chà xát tôi như một chiếc xe hơi. Cử chỉ của hắn chẳng có chút gì dịu dàng nhưng cũng chẳng hề dâm ô. Hắn chăm chút tôi như người ta bảo dưỡng một món đồ gia dụng.

Ngay đúng lúc hình ảnh về câu chuyện thần thoại gian tà bắt đầu len lỏi vào thực tại của tôi thì cảnh sát rốt cục cũng bắt đầu lần theo manh mối được trình báo bởi một bé gái đã chứng kiến tôi bị bắt cóc.

Ngày 18/3, lời trình của nhân chứng ấy đã được đăng tải, cùng với thông báo rằng chủ của 700 xe tải thùng giao hàng màu trắng sẽ bị khám xét trong vòng vài ngày tiếp theo. Hắn đã có đủ thời gian để chuẩn bị.

Vào ngày thứ sáu Tuần thánh, ngày thứ 35 tôi bị cầm tù, cảnh sát đã đến Strasshof và yêu cầu Wolfgang Priklopil xuất trình xe của hắn. Hắn đã chất đầy vật liệu xây dựng phế thải lên xe và khai với cảnh sát rằng hắn đang tận dụng chiếc xe giao hàng này vào việc sửa chữa nhà ở. Priklopil khai rằng, theo hồ sơ của cảnh sát, vào ngày 2/3, hắn đã ở nhà trọn ngày và không có nhân chứng nào cho việc đó. Hắn không có chứng cứ ngoại phạm, một tình tiết mà cảnh sát tiếp tục che đậy, thậm

chỉ nhiều năm sau khi tôi bị bắt cóc.

Cảnh sát hài lòng với những câu trả lời và bỏ qua việc khám xét ngôi nhà, một việc mà Priklopil có lẽ đã sẵn sàng mời họ tiến hành. Trong khi tôi ngồi trong buồng giam, mong muốn được giải thoát và cố giữ mình để khỏi phát điên lên thì cảnh sát chỉ chụp vài tấm ảnh polaroid về chiếc xe mà tôi đã bị bắt cóc và bỏ sung ảnh vào hồ sơ của tôi. Ở dưới hầm, trong cơn mộng tưởng của tôi về cuộc giải thoát, các chuyên gia hình sự rà soát cả khu vực để tìm dấu vết DNA hoặc những mảnh sợi vải tí hon từ quần áo của tôi. Nhưng ở trên mặt đất, mọi chuyện khác hoàn toàn; cảnh sát chẳng làm gì giống như thế. Họ xin lỗi Priklopil và đi khỏi mà chẳng khám nghiệm kỹ càng thêm chút nào về chiếc xe hoặc căn nhà.

Mãi đến khi đã thoát tôi mới biết rằng hắn đã suýt bị bắt, giá như cảnh sát làm việc nghiêm túc hơn. Tuy nhiên, chỉ hai ngày sau, tôi đã biết rõ rằng mình sẽ chẳng bao giờ thoát được.

Chủ nhật lễ Phục sinh năm 1998 rơi vào ngày 12 tháng 4. Hắn mang xuống cho tôi một giỏ nhỏ đựng những quả trứng sôcôla sặc sỡ và một con thỏ Phục sinh sôcôla. Hắn và tôi đã “ăn mừng” Chúa sống lại trong ánh sáng trần trụi của một ngọn đèn bóng tròn, ngồi ở chiếc bàn xếp nhỏ trong căn buồng giam yếm khí của tôi. Tôi vui khi nhận được kẹo bánh và cố hết sức mình để gạt bỏ mọi tư tưởng về thế giới bên ngoài, về những dịp mừng lễ Phục sinh các năm trước. Bãi cỏ. Ánh sáng. Mặt trời. Cây cối. Không khí. Mọi người. Bố mẹ tôi.

Ngày hôm đó, hắn đã bảo tôi rằng hắn đã từ bỏ hy vọng đòi được tiền chuộc tôi, vì bố mẹ tôi vẫn không liên lạc với hắn. “Rõ ràng họ chẳng quan tâm mấy đâu,” hắn bảo. Và phán quyết đã được đưa ra. Một bản án chung thân. “Mi đã biết mặt ta và biết ta quá rõ. Giờ đây ta không thể thả mi ra được. Ta sẽ không bao giờ trả mi trở về với bố mẹ, nhưng ta sẽ chăm sóc mi tại đây hết mức có thể.”

Mọi hy vọng của tôi đột nhiên tắt ngấm trong ngày chủ nhật Phục sinh ấy. Tôi khóc và nài nỉ hắn thả tôi ra. “Nhưng tôi còn phải sống mà. Không thể nhốt tôi ở đây được! Còn trường lớp thì sao, bố mẹ thì sao?” Tôi đã thề có Chúa và thề với tất cả những gì thiêng liêng đối với tôi rằng tôi sẽ không phản bội hắn. Nhưng hắn đã không tin tôi, và bảo rằng một khi được tự do tôi sẽ quên lời thề rất chóng vánh, hoặc không chịu nổi áp lực từ cảnh sát. Tôi đã cố nói rõ với hắn rằng hắn không nên sống cả đời với nạn nhân của một vụ án ở trong hầm, và năn nỉ hắn bớt mắt tôi và dẫn tôi đi thật xa. Tôi sẽ không bao giờ tìm ra được căn nhà ấy và không có một cái tên nào để cảnh sát dò ra hắn. Tôi thậm chí còn vạch kế hoạch để hắn được thoát. Hắn có thể ra nước ngoài; dù sao thì sống ở một nước khác cũng sẽ dễ chịu hơn nhiều so với việc nhốt tôi mãi mãi trong một buồng giam và phải chăm sóc tôi.

Tôi thỏ thính, van nài và có lúc hét lên, “Cảnh sát sẽ tìm ra tôi! Họ sẽ nhốt ông. Hoặc bắn ông chết! Nếu không, bố mẹ tôi sẽ tìm ra tôi!” Giọng tôi vỡ ra.

Priklopil vẫn hoàn toàn trầm tĩnh. “Bố mẹ không quan tâm đâu, quên rồi sao? Còn nếu họ đến đây, tao sẽ giết họ.” Rồi hắn đi ra khỏi hầm, khóa cửa lại từ bên ngoài.

Tôi đơn độc.

Mãi mười năm sau, tức đến tận hai năm sau khi tôi đã được tự do, trong quá trình người ta phanh phui một vụ bê bối của cảnh sát xoay quanh các sai sót trong cuộc điều tra và che đậy của họ, tôi mới được biết rằng tôi đã suýt được giải thoát lần thứ hai vào kỳ Phục sinh ấy mà không hề hay biết. Ngày 14/4, thứ ba sau lễ Phục sinh, cảnh sát lại công bố một manh mối nữa. Các nhân chứng đã báo với cảnh sát rằng họ nhìn thấy một chiếc xe tải thùng chuyên giao hàng và có cửa sổ màu tối trong khu vực gần cư xá của tôi vào buổi sáng tôi bị bắt cóc. Biển số có ghi chữ “Gänserndorf”, tức khu vực hành chính mà Strasshof tọa lạc.

Tuy nhiên, cảnh sát đã không công bố manh mối thứ hai. Một cảnh sát thuộc đơn vị cảnh khuyến của cảnh sát Vienna đã gọi về đồn cảnh sát. Viên cảnh sát trực đã ghi lại lời tường trình của anh ta:

Vào ngày 14/4/1998 lúc 2 giờ 45 chiều, một người không rõ danh tính đã gọi và tường trình thông tin như sau:

Liên quan đến cuộc lục soát chiếc xe giao hàng màu trắng với cửa sổ sẫm màu trong quận Gänserndorf và liên quan đến vụ mất tích bé Kampusch, Natascha, có một người ở Strasshof/Nordbahn có thể liên quan đến vụ mất tích của bé và sở hữu một chiếc xe giao hàng màu trắng, hiệu Mercedes, có cửa sổ màu sẫm. Người đàn ông này được xem là một “kẻ cô độc” và gặp trở ngại lớn đối với môi trường xung quanh và có vấn đề trong giao tiếp. Người ta nói rằng anh ta sống với mẹ tại Strasshof/Nordbahn, Heinestrasse 60 (căn hộ gia đình đơn thân), có gần đầy đủ hệ thống báo động bằng điện. Người đàn ông này được tường trình rằng có thể có vũ khí trong nhà. Chiếc xe tải thùng của anh ta, hiệu Mercedes, biển số không rõ, thường được nhìn thấy đậu phía trước nhà anh ta tại số 60 đường Heinestrasse với cửa sổ bên hông và phía sau hoàn toàn sẫm màu. Người đàn ông này trước đây làm việc cho hãng Siemens ở vị trí kỹ sư thông tin và có thể vẫn còn đang làm việc tại đó. Có thể người này sống trong nhà với mẹ già và được cho rằng có thiên hướng tình dục thích “trẻ em”. Không rõ anh ta đã có tiền sự pháp lý gì về khía cạnh này hay chưa.

Người gọi điện không rõ tên của người đàn ông mà chỉ biết anh ta do ở gần nhà. Người đàn ông trạc khoảng 35 tuổi, tóc vàng, gầy và cao khoảng 1,75-1,8m. Người gọi không rõ danh tính không thể cung cấp thêm bất kỳ thông tin gì cụ thể hơn.

^[1] Trong hệ thống giáo dục Áo, lớp bốn là lớp cuối cấp tiểu học và sau đó học sinh sẽ chuyển trường, chọn lấy cho mình một lịch trình học tập, chẳng hạn như nhắm đến học nghề hay cuối cùng sẽ vào đại học.

4. BỊ CHÔN SỐNG

Con ác mộng bắt đầu

Cái hang này tương đối bằng phẳng giống như một đường hầm nhưng rồi đột ngột đâm thẳng vào lòng đất và biến thành một cái giếng rất sâu, quá đột ngột đến mức Alice chưa kịp nghĩ có nên dừng lại không thì đã thấy mình đang rơi xuống đó rồi. [...] Alice cứ rơi, rơi, rơi mãi. “Lẽ nào lại chẳng bao giờ dừng?” [...]

“Thôi đi! Khóc như thế thì có ích gì đâu!” Alice nghiêm khắc tự bảo mình: “Tớ khuyên cậu lúc này hãy rời khỏi đây đi!” Alice thường tự đưa ra cho mình những lời khuyên rất khôn ngoan như thế (mặc dù hiếm khi cô làm theo những lời khuyên đó), đôi khi cô còn tự mắng mình một cách thậm tệ đến nỗi cô phải ứa nước mắt và cô nhớ rằng có lần cô đã cố bịt tai lại để khỏi phải nghe những lời tự xỉ vả khi cô ăn gian trong một ván crô-kê mà đối phương cũng chính là mình. Cô bé hiếu kỳ này rất thích đóng giả làm hai người. “Nhưng bây giờ cái trò đó chẳng ích gì. Mà tại sao để trở thành một người cao lớn với mình lại khó đến thế!” Alice đáng thương nghĩ.

Lewis Carroll, Những cuộc phiêu lưu của Alice trong thế giới thần tiên.

MỘT TRONG NHỮNG CUỐN SÁCH tôi đọc đầu tiên trong căn hầm là *Những cuộc phiêu lưu của Alice trong thế giới thần tiên* của Lewis Carroll. Cuốn sách làm tôi lay động một cách nôn nao và rờn rợn. Alice, một cô bé có lẽ trạc tuổi tôi, đã đi theo một chú thỏ trắng biết nói về ổ trong một giấc mơ. Ngay khi bước vào trong, cô rơi xuống vực sâu và sa vào một căn phòng có nhiều cửa xung quanh. Cô bị kẹt trong một cũi lung chừng dưới lòng đất và lối lên đã bị chặn. Alice tìm thấy chìa khóa để mở cánh cửa nhỏ nhất và một lọ nước thần bí làm cho cô thu nhỏ lại. Cô vừa bước qua lối vào bé tẹo ấy thì cửa đã sập lại sau lưng. Trong thế giới ngảm mà giờ đây cô đang bước vào, mọi thứ đều xáo trộn. Mọi kích thích thay đổi liên tục, và những con thú biết nói mà cô gặp đều hành động phi lý. Nhưng chẳng ai cảm thấy bận tâm. Mọi thứ đều mất trật tự và mất cân bằng một cách điên rồ. Cả cuốn sách là một cơn ác mộng ghê rợn mà mọi quy luật tự nhiên đều bị gác qua một bên. Không có một thứ gì và một người nào bình thường. Cô gái đơn thân độc mã trong một thế giới mà cô không hiểu nổi, và cũng không có một ai để tin tưởng. Cô phải tự trấn an mình, tự buộc mình không được khóc và hành động theo quy luật của những người khác. Cô tham dự những bữa tiệc trà bất tận với đủ mọi loại khách khứa hoan hỉ đến rồ dại và tham gia vào trò bóng vồ man rợ của Nữ hoàng Trái tim mà chung cuộc mọi đấu thủ tham gia đều bị kết án tử hình. “Trăm đầu chúng nó!” Nữ hoàng hét lên trong tiếng cười điên dại.

Alice thoát được ra khỏi thế giới sâu thẳm dưới lòng đất này bởi vì cô bé đã tỉnh giấc mộng. Khi tôi mở mắt ra sau khi thiếp đi mấy giờ đồng hồ, cơn ác mộng của tôi vẫn còn đấy. Nó là thực tại của tôi.

Cuốn sách giống như một sự mô tả cường điệu về tình cảnh của tôi. Tôi cũng bị mắc kẹt bên

dưới lòng đất trong một căn phòng mà hấn đã cách ly với thế giới bên ngoài bằng nhiều lớp cửa. Và tôi cũng thấy mình bị kẹt trong một thế giới mà mọi nguyên tắc quen thuộc của tôi đã không còn áp dụng được nữa. Mọi thứ chân lý trong cuộc đời tôi đã trở nên vô nghĩa tại đây. Tôi đã trở thành một thứ nằm trong cơn hoang tưởng bệnh hoạn của một kẻ thái nhân cách, một cơn hoang tưởng mà tôi không hiểu. Không thể hiểu được. Chẳng còn một mối liên hệ nào với thế giới ngoài kia mà mới đây tôi vẫn đang vui sống. Không còn một giọng nói quen thuộc, một âm thanh quen thuộc nào để chứng tỏ với tôi rằng thế giới trên kia vẫn còn tồn tại. Làm sao tôi có thể duy trì được một mối liên hệ với cuộc đời thật và với bản thân mình trong tình cảnh ấy?

Tôi hy vọng một cách vô vọng rằng, cũng như Alice, tôi sẽ chợt thức giấc, trong căn phòng của mình, ngỡ ngàng trước giấc mơ điên rồ và kinh hãi chẳng một chút gì liên quan đến cuộc đời thật của mình. Nhưng tôi không kẹt trong giấc mơ của mình, mà trong cơn mê lú của hấn. Và hấn cũng chẳng say ngủ, mà lại dành cuộc đời để biến cơn mê mụ khủng khiếp ấy thành hiện thực, một cơn mê mụ không có lối thoát, ngay cả đối với hấn.

Kể từ lúc đó, tôi dùng mọi nỗ lực thuyết phục hấn thả tôi ra. Tôi biết rằng điều đó phi lý.

Thế giới mà tôi đang sống đã thu nhỏ lại còn 5 mét vuông. Nếu không muốn phát điên lên trong cái xó này, tôi buộc phải chinh phục nó. Và không được nán ná, run sợ chờ nghe tiếng thét “Trăm đầu nó!” giống như những kẻ tham dự trò chơi trong truyện *Alice trong thế giới thần tiên*, và không nạp mình như mọi sinh vật hoang đường trong thực tại dị hợm đó. Mà tôi sẽ phải cố tạo ra một chốn nương náu ở nơi tối tăm này, nơi mà hấn có thể xông vào nhưng cũng là nơi tôi có thể che giấu tối đa về bản thân mình và thế giới xung quanh mình - như con tằm trong chiếc kén.

Tôi bắt đầu làm cho mình cảm thấy thoải mái trong căn hầm và biến nhà tù của hấn thành ra nơi chốn của tôi, căn phòng của tôi. Điều đầu tiên tôi yêu cầu là một cuốn lịch và một chiếc đồng hồ báo thức. Tôi mắc kẹt trong một mê cung thời gian mà chỉ có mỗi hấn là chúa tể thời gian. Giờ và phút nhòa vào nhau thành một khối dày quện đê trĩu nặng một cách buồn thảm lên mọi thứ. Như một vị thần, Priklopil là kẻ có quyền năng đối với ánh sáng và bóng tối trong thế giới của tôi. “Thiên Chúa phán: Phải có ánh sáng. Liền có ánh sáng. Thiên Chúa gọi ánh sáng là Ngày, bóng tối là Đêm.” Một ngọn đèn tròn trợ trui phán cho tôi biết khi nào đi ngủ và khi nào thức dậy.

Ngày nào tôi cũng hỏi hấn rằng hôm ấy là thứ mấy trong tuần, ngày mấy trong tháng. Tôi không biết hấn có nói dối tôi hay không, nhưng điều đó không quan trọng. Dù có là ngày đi học hay ngày nghỉ cuối tuần. Dù có là ngày lễ hay sinh nhật đang đến mà tôi muốn ở bên gia đình. Lúc ấy, đo đếm thời gian đối với tôi có lẽ là chiếc neo hệ trọng nhất mà tôi có được trong một thế giới mà ta luôn đối diện với nguy cơ chính mình có thể tan biến. Cuốn lịch giúp tôi tìm lại được một chút định hướng - và những hình ảnh mà hấn không thể động đến. Giờ đây tôi biết rằng liệu những đứa trẻ khác có phải dậy sớm hay được phép ngủ nướng. Trong trí tưởng tượng, tôi dõi theo thói quen thường nhật của mẹ. Ngày hôm nay mẹ sẽ đi mua sắm. Ngày mai mẹ sẽ đến thăm một người bạn. Và vào cuối tuần mẹ có thể đi chơi với bạn trai. Cứ như thế, những con số và thứ ngày nguội lạnh trong tuần bỗng nhiên có cuộc sống của riêng chúng, mang đến cho tôi chỗ dựa.

Và gần như quan trọng hơn cả là chiếc đồng hồ báo thức.

Tôi đã đòi một chiếc đồng hồ kiểu cổ mà cứ mỗi giây trôi qua lại được kim giây báo hiệu bằng một âm thanh đơn điệu khá lớn. Bà nội yêu dấu của tôi có một chiếc đồng hồ như thế. Khi còn bé, tôi rất ghét tiếng kim ồn ào khiến tôi khó ngủ và thậm chí còn làm ồn trong cả giấc mơ của tôi. Giờ thì tôi lại bám riết lấy cái tiếng tích tắc ấy như thể kẻ chết chìm dưới nước ngậm chặt ống thở để hít được chút không khí từ trên mặt nước. Mỗi tiếng tích tắc của đồng hồ lại chứng minh cho tôi thấy thời gian đã không khựng lại và trái đất vẫn đang quay. Trong tình cảnh tù đọng, với không một chút ý thức về thời gian và không gian, chiếc đồng hồ báo thức chính là nhịp đập kết nối tôi với thế giới thật ngoài kia.

Khi cố gắng, tôi có thể tập trung cao độ vào âm thanh ấy đến mức trong vòng vài phút tôi chẳng còn nghe thấy tiếng vù vù buồn tẻ của chiếc quạt đang vang trong căn phòng đến mức ngột ngạt. Buổi tối, khi tôi nằm không ngủ được, tiếng tích tắc của đồng hồ báo thức giống như một sợi dây cứu sinh dài ngoằng mà tôi có thể bám lấy để trèo ra khỏi hang động của mình và rơi tồm vào chiếc giường thời thơ ấu trong căn nhà của bà nội. Nơi ấy tôi có thể ngủ thiếp đi bình an và biết rằng bà đang ở phòng bên cạnh trông nom tôi. Vào những buổi tối như thế này, tôi sẽ xoa một chút rượu *Franzbranntwein* lên tay. Khi áp bàn tay lên mặt và hít hà cái mùi đặc trưng vào mũi, một cảm giác thân thuộc sẽ lan tỏa khắp người tôi. Hệt như khi tôi vùi mặt vào tạp dề của bà khi tôi còn bé. Cứ như vậy, tôi ngủ được.

Suốt ngày, tôi vui mình vào việc làm cho căn phòng tí hon sao cho thật vô cùng dễ chịu. Tôi đòi hán mang cho tôi những vật liệu tẩy rửa để khử sạch mùi mốc và không khí chết chóc của căn hầm đang bám vào mọi thứ. Một lớp bụi đất đen tối mịn đã quyện trên sàn căn hầm do không khí ẩm thấp hơn kể từ khi tôi xuất hiện. Lớp bụi này khiến không khí càng thêm ẩm oi và khó thở. Có chỗ đã bong lớp lót sàn vì hơi ẩm bốc lên từ sàn đất. Vết bong ấy là một dấu ấn đờn đau, không nguôi nhắc tôi nhớ rằng thực chất tôi đang ở sâu dưới lòng đất. Hán mang cho tôi một cái chổi đồ và một bộ đồ tẩy rửa, một chai “Pril” để tẩy, một chai xịt phòng và đúng mấy cái khăn tắm mùi cỏ xạ hương mà tôi đã từng trông thấy trong các đoạn quảng cáo trên truyền hình.

Giờ đây tôi tỉ mỉ quét từng góc của căn hầm và lau sàn sạch sẽ. Tôi bắt đầu chà rửa từ cửa. Bức tường nơi đó cũng chỉ hơi rộng hơn khung cửa hẹp một tí. Từ đó bức tường chạy hơi chếch về phía góc phòng có toilet và chiếc bồn đôi. Tôi thường bỏ ra hàng giờ để hí hoáy dùng vật liệu tẩy rửa canxi chùi sạch các vết ố trên chiếc bồn rửa kim loại cho đến khi nó sáng bóng, và lau chùi bề xi sạch đến mức trông cứ như một đóa hoa bằng sứ quý giá mọc trên sàn nhà. Thế rồi tôi lại cẩn thận lau chùi bắt đầu từ cửa vào đến khắp phòng: trước tiên là bức tường dài, rồi dọc theo bức tường ngắn cho đến khi đụng bức tường hẹp đối diện với cửa. Cuối cùng, tôi sẽ dịch tấm đệm sang một bên để lau chùi giữa phòng. Tôi hết sức cẩn trọng không dùng quá nhiều khăn lau để không làm cho căn phòng thêm ẩm ướt.

Khi tôi lau dọn xong, một bầu không khí tinh khôi và đượm mùi hóa chất của thiên nhiên và sự sống lan tỏa trong không gian làm tôi ngấu nghiêng tận hưởng. Nếu lúc ấy phun một ít thuốc xịt phòng, tôi có thể thả mình trong giây lát. Mùi hoa oải hương không dịu lắm, nhưng nó cho tôi ảo giác những đồng cỏ đang ra hoa. Và khi tôi nhắm mắt lại, bức tranh được vẽ bằng bình xịt phòng có thể trở thành một khung cảnh bùng nổ ngay trước những bức tường tù ngục. Trong tâm tưởng, tôi chạy dọc theo những luống hoa oải hương xanh tím tím tấp bất tận, cảm nhận đất dưới bàn chân

mình và hít mùi hương thơm của hoa. Bầu không khí ẩm áp ngập tràn những con ong và mặt trời đốt nóng gáy tôi. Trên cao, trời xanh ngắt, cao vợi vợi, rộng mênh mông. Cánh đồng trải tận chân trời, chẳng có những bức tường, chẳng có một giới hạn. Tôi chạy thật nhanh đến mức cảm thấy như mình muốn bay lên. Và chẳng có một điều gì trong cõi xanh tím vô tận này ngăn trở được tôi.

Khi tôi mở mắt ra, những bức tường trần trụi lại lôi tôi một phát đánh ụcch ra khỏi cuộc hành trình trong mộng tưởng.

Hình ảnh. Tôi cần hình ảnh thêm nữa, những hình ảnh trong thế giới *của tôi* mà tôi có thể mượn tượng. Những gì *không* liên quan đến cơn hoang tưởng bệnh hoạn của hẳn, mà lúc nào cũng nhảy xổ vào tôi từ mọi góc của căn phòng. Dần dà nhưng chắc chắn, tôi bắt đầu biến những tấm gỗ phủ tường thành ra các bức tranh đầy màu sắc bằng bút chì sáp trong cặp. Tôi muốn lưu lại dấu ấn gì đó của chính mình, giống như tù nhân ưa viết lên tường buồng giam. Vẽ tranh, thất nút để đánh dấu từng ngày, và viết những câu nói. Những người tù làm thế không phải vì nhàm chán, giờ đây tôi đã hiểu. Vẽ là một cách để chống lại cảm giác bất lực và sống dưới sự khoan dung của kẻ khác. Họ làm vậy để chứng tỏ với bản thân và tất cả những người sẽ bước vào chiếc buồng giam ấy rằng họ tồn tại - hoặc ít nhất đã từng tồn tại.

Những bức bích họa của tôi còn phục vụ một mục đích khác: tôi tạo ra một bối cảnh phim để có thể tưởng tượng mình đang nhập thể trong đó. Trước tiên tôi cố vẽ lối vào căn hộ nhà mình. Tôi vẽ một tay nắm dài trên cánh cửa đi vào căn hầm, trên tường cạnh đó là một chiếc tủ ngăn kéo nhỏ kê ở lối đi trong căn hộ của mẹ tôi hiện giờ. Tôi tỉ mỉ phác họa và vẽ những chiếc tay nắm các ngăn kéo. Tôi không có đủ bút màu sáp để vẽ thêm nữa, nhưng cũng đủ để tạo ra ảo ảnh. Giờ thì khi nằm trên đệm nhìn cánh cửa, tôi đã có thể tưởng tượng được nó sẽ mở ra bất kỳ lúc nào, và mẹ tôi đi vào chào tôi, đặt chìa khóa lên trên tủ.

Thứ kế tiếp mà tôi vẽ lên tường là gia phả của gia đình mình. Tên tôi nằm tít ở dưới đáy, rồi kế đến là tên các chị tôi, các anh rể và các cháu bé, rồi tên của mẹ tôi và tên bạn trai của mẹ, tên của bố tôi và bạn gái của bố, rồi tên của các ông bà. Tôi bỏ ra rất nhiều thời gian để thiết kế cây gia phả cho gia đình mình. Phả hệ mang lại cho tôi một chỗ đứng trên cõi đời này và đoan chắc rằng tôi là một thành viên của gia đình, một người trong gia tộc chứ không phải một nguyên tử tự do trôi nổi trong không gian ngoài thế giới thực - cảm giác thường có của tôi.

Tôi vẽ một chiếc xe ô tô lớn trên bức tường đối diện. Chiếc mà tôi vẽ là Mercedes SL màu bạc, kiểu xe tôi ưa thích. Tôi thậm chí còn có một mô hình ở nhà và dự định mua một chiếc khi lớn lên. Chiếc xe có nhũ hoa lớn tượng và đầy đặn thay cho bánh xe. Tôi đã từng nhìn thấy kiểu vẽ đó ở một bức graffiti đâu đó trên tường bê-tông gần tòa thị chính. Tôi không biết tại sao mình lại chọn motif đó. Rõ ràng tôi muốn vẽ một thứ gì đó mạnh mẽ và ra vẻ trưởng thành. Trong vòng mấy tháng vừa rồi ở trường tiểu học tôi đã khích thầy cô nhiều lần. Trước giờ học, chúng tôi được phép dùng phấn vẽ lên bảng đen với điều kiện phải xóa đi trước giờ học. Trong khi bọn trẻ khác vẽ bông hoa và các nhân vật hí họa thì tôi lại ghi “Phản đối!”, “Cách mạng!” hoặc “Giáo viên về đi!” Đó không phải là hành vi đúng mực trong lớp học nhỏ chỉ có 20 học sinh đang quây quần như thể trong một môi trường tiếp nối của nhà trẻ. Tôi không biết có phải do tôi đi sớm hơn các bạn cùng lớp trên hành trình đến tuổi dậy thì, hay là chỉ muốn khoe mẽ với những đứa chỉ biết trêu chọc tôi. Dù sao thì trong căn hầm này, chính hành động nổi loạn nhỏ nhoi qua bức vẽ ấy đã mang lại cho tôi sức

manh. Cũng hệt như khi tôi chửi thề trên tường ở một chỗ kín đáo, tôi muốn biểu lộ sức mạnh phản kháng của mình; tôi muốn làm một điều gì đó cấm kỵ. Tôi không ra vẻ gây ấn tượng với hấn bằng điều đó. Ít ra hấn cũng không bình luận gì về bức vẽ.

Sự thay đổi quan trọng nhất là khi tôi có được một chiếc máy thu hình và đầu máy video. Tôi đã nhiều lần đòi Priklopil mấy món đó, và một ngày kia hấn đã mang vào cho tôi, đặt ngay cạnh chiếc máy tính trên tủ nhỏ. Sau nhiều tuần lễ chỉ biết đến đời sống qua một hình hài duy nhất - kẻ bắt cóc tôi bằng xương bằng thịt, giờ đây tôi đã có thể đưa được hình hài con người với đầy đủ màu sắc vào trong căn hầm, nhờ có màn ảnh truyền hình.

Ban đầu, hấn chỉ thu ngẫu nhiên các chương trình truyền hình vào một ngày ấn định. Nhưng quả là một kỳ công để có thể lọc bỏ những chương trình tin tức vẫn còn đăng tin tìm kiếm tôi. Đúng ra hấn chẳng bao giờ muốn tôi biết được một chút manh mối nào rằng mọi người bên ngoài vẫn chưa quên tôi. Dù sao thì cái ý niệm cuộc sống của tôi chẳng có chút giá trị với bất kỳ ai, nhất là với cha mẹ tôi, chính là một trong những công cụ tâm lý quan trọng nhất mà hấn có được để buộc tôi tuân phục và phụ thuộc vào hấn.

Vì lý do đó, về sau hấn chỉ thu các chương trình đơn lẻ hoặc mang cho tôi bằng video cassette cũ với các bộ phim hấn đã thu từ đầu thập niên 1990. Sinh vật ngoài hành tinh đầy lông lá trong *ALF*, *Tôi mơ thấy Jeannie*, Al Bundy trong *Kết hôn với trẻ em* và gia đình Taylors trong phim *Trùng tạo tư gia* đã trở thành những thứ thay thế cho gia đình và bạn bè. Mỗi ngày tôi mong chờ được gặp lại các nhân vật, và quan sát họ có lẽ kỹ càng hơn bất kỳ khán giả truyền hình nào. Mọi khía cạnh tương tác của họ, mọi mẫu đối thoại, bất kể vụn vặt đến đâu, đều làm tôi mê mẩn và chú tâm. Tôi phân tích từng chi tiết của bối cảnh phim mà đối với tôi chẳng khác nào một cảnh quan tít tắp đến chân trời. Những nhân vật đó là khung cửa duy nhất để tôi dõi mắt vào những căn nhà khác, và đã được khắc họa một cách tinh tế đến độ tôi bắt đầu sớm có ảo giác mình đã tiếp cận được với "đời thật". Có lẽ đó cũng là một trong những lý do mà về sau tôi cảm thấy các phim khoa học viễn tưởng thật thú vị: *Star Trek*, *Stargate*, *Trở về tương lai*... bất kỳ thứ gì liên quan đến không gian và du hành thời gian đều làm tôi say mê. Các anh hùng trong những bộ phim ấy đã tung hoành để khám phá những lãnh địa mới, những thiên hà chưa được biết. Và, khác với tôi, họ có phương tiện kỹ thuật để chỉ cần bấm nút là thoát thân ra khỏi những nơi chốn gian nguy và cảnh ngộ ngặt nghèo.

Vào một ngày mùa xuân mà tôi chỉ biết qua lịch, hấn mang một cái radio xuống hầm. Trong bụng tôi nhảy cẫng lên vì vui sướng. Một cái radio - quả đúng là một sự kết nối với đời thật! Tin tức, những chương trình phát thanh quen thuộc buổi sáng mà tôi vẫn luôn theo dõi trong bếp khi ăn sáng, âm nhạc - và có thể là một manh mối nào đó rằng bố mẹ tôi vẫn chưa hề quên tôi.

"Dĩ nhiên, không thể nghe được đài Áo nào hết," hấn vừa cắm radio vào ổ điện vừa nói, chỉ một lời băng quơ cũng đủ làm tiêu tan mọi ảo tưởng của tôi. Thế nhưng tôi vẫn còn nghe nhạc được. Nhưng khi xướng ngôn viên cất giọng thì tôi chẳng hiểu một từ nào cả. Hấn đã chỉnh chiếc radio để tôi chỉ có thể nghe được các đài của Séc.

Tôi ngồi hàng giờ liền mê mẩn chiếc radio nhỏ nhắn mà lẽ ra đã trở thành cánh cổng để nói tôi với thế giới bên ngoài. Tôi luôn nuôi hy vọng phát hiện ra một từ tiếng Đức quen thuộc. Chẳng

có gì cả. Chỉ có mỗi một giọng nói mà tôi không hiểu được. Tuy nhiên, cái giọng ấy cũng mang lại cho tôi ấn tượng rằng tôi chẳng đơn độc, nhưng đồng thời cũng làm cho tôi thêm cảm thấy lạc lõng và bị tách biệt.

Tuyệt vọng, tôi xoay chiếc nút tới lui, từng milimét một, điều chỉnh anten tới tới lui lui. Nhưng ngoài một băng tần ấy ra, tôi chỉ nghe thấy tiếng sóng nhiễu.

Sau này hẳn cho tôi một chiếc Walkman. Vì ngờ rằng hẳn có ca khúc của các ban nhạc xưa, tôi đã đòi băng của The Beatles và Abba. Khi đèn tắt về đêm, tôi không còn phải nằm trong bóng tối với nỗi sợ hãi, mà có thể nghe nhạc khi nào vẫn còn pin. Nghe đi nghe lại mãi chừng ấy bài hát.

Công cụ quan trọng nhất mà tôi hoàn toàn nắm được để chống lại sự nhầm chán và giữ cho tôi khỏi phát điên chính là sách. Cuốn sách đầu tiên mà hẳn mang xuống cho tôi là *Lớp học bay* của Erich Kästner, sau đó là một loạt các tác phẩm kinh điển như *Túp lều của chú Tom*, *Robinson Crusoe*, *Tom Sawyer*, *Alice trong thế giới thần tiên*, *Cuốn sách rừng xanh*, *Đảo châu báu* và *Kon-Tiki*. Tôi đọc ngẫu nhiên những cuốn truyện tranh bìa mềm vẽ vịt Donald và ba đứa cháu, lão chú bùn xin Scrooge và ông giáo sư Ludwig von Drake có óc phát minh. Về sau tôi đòi đọc cả Agatha Christie, những cuốn mà tôi đã quen thuộc qua mẹ tôi, và đọc hàng chông tiểu thuyết hình sự, như *Jerry Cotton*, và các truyện khoa học giả tưởng. Những cuốn tiểu thuyết đã quăng tôi vào một thế giới khác và chiếm hết cả tâm trí của tôi đến độ tôi quên mất mình đang ở đâu trong suốt nhiều giờ đồng hồ. Và đó chính là lý do khiến việc đọc sách trở nên hết sức có ý nghĩa đối với sự sinh tồn của tôi. Trong khi truyền hình và truyền thanh gieo cho tôi ảo tưởng rằng mọi người đang có mặt trong căn hầm, việc đọc sách lại cho phép tôi thoát khỏi nơi ấy suốt nhiều giờ đồng hồ bằng tâm trí.

Những cuốn của Karl May có một tầm quan trọng đặc biệt với tôi trong thời kỳ đầu tôi bị cầm giữ lúc 10 tuổi. Tôi đọc ngẫu nhiên các cuộc phiêu lưu của Winnetou và lão Shatterhand, và đọc cả những câu chuyện về miền Viễn Tây Bắc Mỹ. Một bài hát mà những người nhập cư gốc Đức hát cho lão Winnetou khi hấp hối đã làm tôi cảm động đến mức tôi đã chép lại từng từ và dán lên tường bằng kem dưỡng da Nivea, vì chẳng có băng keo, băng dính hay bất kỳ một loại keo nào trong hầm. Đó là một lời cầu nguyện với đức bà Maria mẹ Chúa trời:

Ánh sáng của ngày chực lụi xa,

Màn đêm tĩnh lặng toan buông xuống

Giá như những đau khổ trong tim

Cũng sẽ trôi qua như ngày tháng!

Con xin nguyện cầu dưới chân mẹ;

Con xin dâng lên ngai Chúa con

Con cung kính trước tôn nhan mẹ

Trong lời nguyện cầu thật thành tâm:

Ave Maria!

Ánh sáng của ngày chực lùi xa,

Màn đêm tĩnh lặng toan buông xuống

Niềm tin phó thác trong tay Chúa

Xin người hãy nhận lấy nơi con.

Xin mẹ cao cả hãy gìn giữ

Trong con khúc hoan ca niềm tin.

Giữ mãi tiếng đàn và tiếng thơ,

Mẹ là cứu rỗi, là ánh sáng!

Ave Maria!

Ánh sáng của ngày chực lùi xa,

Màn đêm tĩnh lặng toan buông xuống

Linh hồn chấp choạng giang đôi cánh

Con phải lìa đời,

Trong bàn tay mẹ

Con khẩn thiết nguyện cầu phút cuối

Một kết thúc trọn vẹn niềm tin

Và sống lại hân hoan sau cái chết!

Ave Maria!

Tôi đọc, thầm thì và cầu nguyện với bài thơ này nhiều đến mức giờ đây tôi vẫn còn có thể lặp lại nó trong trí nhớ. Dường như bài thơ được viết riêng cho tôi. “Ánh sáng của ngày” cũng đã rời xa tôi, và trong đêm tối tôi không nhìn thấy một lối nào để thoát khỏi căn hầm ngoại trừ cái chết.

•

Hắn thừa biết tôi muốn được liên tục cung cấp phim ảnh, nhạc và sách truyện ra sao, và điều

đó khiến hắn có một phương tiện để tạo quyền lực với tôi. Khi nắm những thứ này trong tay, hắn đã có thể gây áp lực với tôi.

Mỗi khi hành xử “không đàng hoàng” trong mắt hắn, tôi thừa biết hắn sẽ đóng sập với tôi cánh cửa kết nối với thế giới tiếng nói và âm thanh vốn mang đến cho tôi phần nào sự giải thoát. Trò này thật kinh khủng vào dịp cuối tuần. Cho đến lúc bấy giờ, hắn vẫn thường xuống hầm mỗi ngày vào buổi sáng, và hầu như thêm một lần nữa vào buổi chiều hoặc tối. Nhưng vào dịp cuối tuần, tôi chỉ còn lại một mình. Tôi sẽ không thấy mặt hắn ta từ trưa ngày thứ sáu, đôi khi thậm chí từ tối thứ năm, cho đến chủ nhật. Hắn thường mang cho tôi khẩu phần ăn sẵn đủ cho hai ngày, một ít thức ăn tươi và nước khoáng mang về từ Vienna. Và băng video với cả sách. Trong tuần tôi nhận được một cuộn băng video cassette chứa các tập phim truyền hình, dài hai giờ đồng hồ, và nếu tôi nài nỉ thì được bốn giờ. Không nhiều. Mỗi ngày tôi phải giết thời gian suốt 24 tiếng một thân một mình, chỉ gián đoạn bởi những lần hắn ghé xuống. Vào dịp cuối tuần, tôi được nhận bốn đến tám giờ đồng hồ giải trí trên băng, và tập sách kế tiếp trong loạt sách mà tôi đang đọc. Nhưng chỉ khi nào tôi đáp ứng được các yêu cầu của hắn. Chỉ khi nào tôi “ngoan” thì hắn mới trao cho tôi món ăn tinh thần quan trọng. Hắn là kẻ duy nhất hiểu và định đoạt thế nào là “ngoan”. Đôi khi chỉ một sai phạm nhỏ nào đó cũng đủ để khiến hắn trừng phạt tôi.

“Dùng nhiều thuốc xịt phòng quá đấy. Tao sẽ tước đi thôi.”

“Lại hát hò à.”

Dám làm thế này, dám làm thế kia.

Nắm giữ băng video và sách trong tay, hắn biết thừa có thể làm gì. Đã tách rời tôi ra khỏi gia đình ruột thịt, giờ đây cứ như thể hắn rắp tâm bắt giữ làm con tin cả gia đình thứ hai của tôi, được tạo dựng từ những cuốn tiểu thuyết và phim ảnh, để buộc tôi phải nghe lời hắn.

Kẻ mà từ đầu đã gắng sức làm cho cuộc sống trong căn hầm của tôi trở nên “thoải mái”, và đã từng lái xe đến tận đầu kia của thành Vienna để mua cho được một cuộn băng kể chuyện với nhân vật chính là Bibi Blocksberg, giờ đây đang chuyển biến dần dần thái độ kẻ từ khi hắn tuyên bố sẽ không bao giờ thả tôi.

Hắn bắt đầu áp chế tôi ngày càng nhiều. Dĩ nhiên, lúc nào tôi cũng nằm trong sự kiểm soát hoàn toàn của hắn. Bị nhốt trong căn hầm vền vền có 5 mét vuông không gian, tôi quá thật chẳng làm được gì để chống lại hắn. Tuy nhiên, tôi càng bị cầm tù lâu bao nhiêu thì cái thứ quyền lực nghiễm nhiên này lại càng ít làm hắn thỏa mãn bấy nhiêu. Giờ đây hắn muốn mọi cử chỉ, mọi lời nói và mọi hoạt động của thân xác tôi phải nằm dưới quyền kiểm soát của hắn.

Mọi chuyện bắt đầu từ chiếc công tắc hẹn giờ. Ngay từ đầu hắn đã nắm uy quyền trong chuyện ánh sáng và bóng tối. Hắn xuống hầm buổi sáng, bật điện lên, và khi đi ra vào buổi tối, hắn tắt điện đi. Giờ đây hắn gắn một công tắc hẹn giờ để điều khiển nguồn điện trong căn phòng. Trước đây có lúc tôi còn được có điện trong phòng lâu hơn bình thường, giờ đây tôi buộc phải chấp nhận một nhịp điệu tàn nhẫn mà không có cách gì kiểm soát được. Đúng bảy giờ sáng, điện được bật lên. Suốt mười ba giờ đồng hồ, tôi có được một đời sống cơ hàn trong căn phòng tí hon ngột ngạt: được

nhìn, được nghe, được cảm thấy ấm áp và được nấu nướng. Mọi thứ đều là giả tạo. Một chiếc bóng đèn điện không thể nào thay thế được mặt trời, những bữa ăn chế biến sẵn chẳng bao giờ sánh được với những bữa cơm tối gia đình quanh chiếc bàn, và những hình thù nhân vật nhập nhòa trên màn ảnh ti vi chỉ là một sự thay thế rỗng tuếch đối với người thật. Nhưng ít ra trong lúc có điện tôi còn có được ảo giác có một đời sống hiện hữu bên ngoài thân xác tôi.

Điện được tắt đi lúc tám giờ tối. Chỉ trong tích tắc tôi thấy mình chìm trong bóng tối hoàn toàn. Chiếc ti vi ngưng hoạt động ngay trong lúc đang chiếu những tập phim, và tôi phải đặt sách xuống khi đang đọc dở dang. Và nếu khi ấy chưa vào giường thì tôi phải bò lồm cồm mò đến tấm đệm. Bóng đèn điện, máy tivi, máy chiếu video, radio, máy tính, bếp hâm, nồi điện và lò sưởi - mọi thứ mang đời sống vào trong căn hầm đều bị tắt đi. Chỉ còn âm thanh đều nhịp của chiếc đồng hồ báo thức và tiếng vù vù khô ải của chiếc quạt vang trong căn phòng. Trong những giờ đồng hồ kế tiếp, tôi phải dùng trí tưởng tượng để khởi phát điện và phát cuồng vì sợ.

Đó là nhịp sống hằng ngày hết như trong một trại tù, được ấn định, không một chút sai lệch, không một chút quan tâm nào đến nhu cầu của tôi. Đó là một sự thị uy quyền lực. Hấn thích thời gian biểu, và với chiếc công tắc hẹn giờ, hấn đã áp đặt cho tôi điều đó.

Ngay từ đầu, tôi vẫn còn chiếc máy Walkman chạy pin để phân nào xua đi được một chút bóng tối. Nhưng hấn không thích tôi dùng máy Walkman để chống lại quyền năng tối thượng của hấn về ánh sáng và bóng tối. Hấn bắt đầu theo dõi tình trạng pin của tôi. Nếu cho rằng tôi dùng Walkman quá nhiều hay quá thường xuyên, hấn sẽ tức đi cho đến khi tôi hứa sẽ biết điều hơn. Một lần hấn đã quên đóng lớp cửa hầm bên ngoài, trong lúc tôi chưa trèo vào chỗ nằm, tai vẫn đeo headphone của máy Walkman và hát vang một ca khúc của Beatles. Ất hấn đã nghe tiếng tôi và lòng lộn quay trở ngược xuống hầm. Priklopil đã trừng phạt tôi về tội hát lớn bằng cách cắt ánh sáng và đồ ăn của tôi. Trong mấy ngày tiếp đó, tôi phải đi ngủ mà không được nghe nhạc.

Thiết bị kiểm soát thứ hai của hấn là hệ thống bộ đàm. Khi xuống hầm lắp dây cáp, hấn bảo tôi, "Từ nay cứ bấm chuông gọi lên trên nhà." Ban đầu tôi rất sung sướng về chuyện đó và cảm thấy như cắt được cả một gánh nặng khủng khiếp của sự sợ hãi. Ngay từ lúc đầu bị nhốt tôi đã sợ chết khiếp mỗi khi nghĩ đến chuyện tôi đột nhiên gặp phải tình trạng nguy kịch nào đó. Vào cuối tuần tôi thường chỉ có một mình và không liên lạc được với hấn, người duy nhất biết được tôi đang ở đâu. Tôi đã giả định vô số tình huống trong đầu. Dây cáp bị chập, ống dây điện bốc cháy, lên con di ứng... Tôi thậm chí có thể thiệt mạng một cách khôn khéo trong căn hầm vì nuốt phải một vài miếng vỏ xúc xích nào đó, trong khi hấn đang ngồi trên nhà. Dù gì hấn cũng chỉ xuống hầm khi hấn muốn. Vì lý do đó, chiếc máy bộ đàm dường như là sợi dây cứu sinh. Về sau tôi mới thấy được ý nghĩa thật sự của thiết bị này đối với tôi. Máy bộ đàm hoạt động hai chiều. Hấn dùng nó để kiểm soát tôi. Để biểu thị quyền uy tối thượng của hấn và để chứng tỏ cho tôi thấy hấn có thể nghe thấy mọi âm thanh tôi gây ra và lên tiếng về mọi chuyện.

Phiên bản đầu tiên mà hấn lắp đặt thực chất chỉ có một nút bấm và khi cần thì tôi bấm vào đó. Khi ấy một chiếc đèn đỏ trên nhà sẽ sáng lên ở một vị trí kín đáo nào. Tuy nhiên, không phải lúc nào hấn cũng nhìn thấy chiếc đèn, và cũng không muốn mỗi lúc như thế lại phải lặn lội đi xuống loay hoay mở cửa hầm mà chưa biết tôi muốn gì. Và những lúc cuối tuần hấn cũng không xuống được. Mãi về sau tôi mới biết rằng dịp cuối tuần mẹ hấn đến thăm và ở lại ngủ qua đêm. Sẽ rất

phiên phức và lộ liễu nếu phải dời các thứ chướng ngại nằm giữa garage và căn hầm trong lúc bà ta đang ở lại.

Không lâu sau đó, hắn thay thiết bị tạm này bằng một hệ thống khác có thể đàm thoại được. Chỉ cần bấm nút, giờ đây hắn có thể ra lệnh và chất vấn khi tôi đang ở trong hầm.

“Nấu ăn chưa?”

“Đánh răng chưa?”

“Tắt ti vi chưa?”

“Đọc được bao nhiêu trang rồi?”

“Làm bài tập toán chưa?”

Tôi giật mình mỗi khi giọng hắn xé toạc không gian tĩnh mịch. Hắn dọa sẽ trừng phạt tôi vì tôi chậm trả lời. Hoặc ăn quá nhiều.

“Lại ăn hết sạch các thứ để dành rồi à?”

“Tao đã bảo chỉ được phép ăn một mẩu bánh mì vào buổi tối thôi mà?”

Máy bộ đàm là một thiết bị hoàn hảo để khủng bố tôi - cho đến khi tôi phát hiện ra nó cũng mang lại cho tôi một chút quyền lực. Giờ đây nghĩ lại, tôi thật ngạc nhiên khi hắn, trong lúc muốn kiểm soát mọi thứ, lại không hề hình dung ra một bé gái mười tuổi sẽ sẫm soi thiết bị ấy. Nhưng đúng là tôi đã làm chuyện ấy sau vài ngày.

Máy bộ đàm này có ba nút. Khi ta bấm nút “Nói”, đường dây sẽ thông cả hai chiều. Đây là điều mà hắn đã chỉ tôi. Nếu máy bật sang nút “Nghe,” tôi có thể nghe thấy giọng hắn, nhưng hắn không nghe được tôi. Và còn một nút thứ ba nữa: khi bấm vào thì nghe tiếng ở phía tôi, nhưng phía kia thì mọi thứ im lặng.

Trong những cuộc đối đầu trực diện với hắn, tôi đã biết cách bắt chước những gì hắn nói, cho vào tai này và tống ra tai kia. Giờ đây tôi có một chiếc nút với chức năng hết như vậy. Khi cảm thấy quá sức chịu đựng với những câu hỏi, những trò kiểm soát và những lời kết tội, tôi bấm chiếc nút thứ ba. Tôi cảm thấy hết sức thỏa mãn khi giọng hắn im bật và chính tôi là người bấm nút để làm chuyện đó. Tôi thích chiếc nút đó vì nó cho phép tôi ngắt hắn ra khỏi cuộc sống của mình trong giây lát. Khi Prikloil phát hiện ra trò phản kháng của tôi bằng chiếc nút này, thoát tiên hắn choáng, rồi giận dữ. Hắn mất gần một giờ đồng hồ để mở hết các lớp cửa và ổ khóa mỗi khi muốn nói chuyện trực tiếp với tôi. Nhưng rõ ràng hắn đã không lường hết được mọi chuyện.

Thật ra, chẳng bao lâu sau hắn đã tháo máy bộ đàm có chiếc nút thứ ba tuyệt vời. Thay vào đó, hắn mang xuống một chiếc radio Siemens. Hắn tháo ruột ra khỏi vỏ và bắt đầu chỉnh sửa. Lúc ấy tôi không biết gì về hắn, và mãi về sau mới phát hiện ra Wolfgang Priklopil trước kia từng là một kỹ sư viễn thông của hãng Siemens. Tuy nhiên, tôi không ngạc nhiên gì về việc hắn am tường cách

hoạt động của hệ thống báo động, radio và các hệ thống điện tử.

Chiếc radio được cân chỉnh lại đã trở thành một thiết bị tra tấn ghê rợn đối với tôi. Nó có một microphone mạnh đến nỗi có thể phát lên trên nhà mọi tiếng động tôi gây ra trong căn hầm. Hắn có thể lắng nghe “đời sống” của tôi mà không cần phải cảnh báo và theo dõi tôi từng giây để xem tôi có vâng lời hắn hay không. Bất kể tôi đã tắt tivi. Bất kể tôi đang bật radio. Bất kể tôi đang khua thìa vết đĩa thức ăn. Bất kể tôi có đang thờ.

Những câu hỏi của hắn bám theo tôi cả vào trong chăn:

“Ăn chuối chưa?”

“Lại tham ăn rồi phải không?”

“Rửa mặt chưa?”

“Xem hết một tập có tắt tivi không?”

Tôi thậm chí không thể nói dối hắn vì tôi không biết hắn đã nghe trộm trong bao lâu. Và nếu tôi phạm thêm một sai lầm, hoặc không đáp lại hắn ngay, hắn sẽ quát lên trong loa cho đến lúc óc tôi văng lên. Hoặc hắn sẽ tự tiện xông vào hầm và trừng phạt tôi bằng cách tước hết những thứ mà tôi nâng niu: sách, băng video và thức ăn. Tôi phải tỏ ra thành khẩn về sai phạm của mình, đối với mọi khoảnh khắc diễn ra trong hầm, cho dù nhỏ nhất đến đâu. Cứ như thể lúc nào tôi cũng có điều gì đó phải che giấu hắn.

Một chiêu trò nữa để đảm bảo tôi luôn cảm thấy bị kiểm soát hoàn toàn là hắn không gác máy ở trên nhà. Khi ấy, ngoài tiếng quạt vù vù, cái âm thanh méo mó và âm ỉ không thể chịu nổi của tiếng nhiễu liên xộc vào căn buồng giam, lấp đầy từng góc ngách không gian và khiến tôi cảm nhận được sự hiện diện của hắn ở từng góc phòng nhỏ hẹp.

Hắn có mặt. Mọi lúc. Hắn thờ ở đầu dây bên kia. Hắn có thể rống lên bất kỳ lúc nào, và tôi sẽ rúm người lại, mặc dù lúc nào tôi cũng dè chừng chuyện đó. Không có cách nào để thoát khỏi giọng nói của hắn.

Ngày hôm nay tôi không ngạc nhiên gì về chuyện lúc ấy tôi tin rằng hắn có thể nhìn thấy tôi trong hầm. Dù gì, tôi cũng chẳng biết được hắn có lắp camera hay không. Tôi cảm thấy bị theo dõi từng giây trong ngày, ngay cả khi đang ngủ. Có lẽ hắn đã gắn camera tầm nhiệt để có thể theo dõi tôi ngay cả khi tôi đang nằm trên đệm trong bóng tối đen như mực. Ý nghĩ đó làm tôi dờ người ra và tôi còn gần như không dám trở mình trong lúc ngủ đêm. Còn ban ngày, tôi ngó nghiêng cả chục lần trước khi đi vệ sinh. Tôi không biết liệu hắn có nhìn mình hay không - và liệu có cả những người khác nữa hay không.

Trong cơn sợ hãi đến choáng ngợp, tôi bắt đầu lục soát cả căn hầm để tìm những cái lỗ nhìn trộm hoặc camera, mà lúc nào bụng dạ cũng lo sợ hắn sẽ nhìn thấy việc tôi đang làm và lao xuống ngay lập tức. Tôi bịt kín từng kẽ nứt tí hon trên vách ván bằng kem đánh răng cho đến khi chắc

chấn không còn kể hờ nào nữa. Vậy mà cảm giác liên tục bị theo dõi vẫn còn đó.

Tôi tin rằng ít ai có thể lường được sự hành hạ và thống khổ cùng cực mà hình thức trừng phạt kinh khủng này gây ra, khi kéo dài trong nhiều năm, đối với những người phải gánh chịu; và khi tự mình phỏng đoán, và suy luận dựa trên những gì hằn trên gương mặt họ, và những gì tôi biết về sự chịu đựng bên trong của họ, tôi càng tin rằng có một sự chịu đựng kinh khủng đến thăm thẳm mà chỉ có chính những người phải gánh chịu mới tường tận, và không một ai có quyền làm vậy với đồng loại của mình. Tôi cho rằng sự xáo trộn từng bước hằng ngày với não bộ đầy bí ẩn còn tệ hại vô cùng so với bất kỳ một sự tra tấn cơ thể nào; và bởi vì những dấu vết ghê rợn của nó không thể cảm nhận bằng mắt thường hoặc sờ chạm như các vết sẹo trên da; vì các vết thương của nó không lộ ra trên bề mặt, và vì nó ít làm phát ra những tiếng thét mà tai người có thể nghe thấy; tôi càng muốn lên án nó.

Charles Dickens, *Bút ký ở Mỹ*

Nhà văn Charles Dickens viết những dòng này vào năm 1842 về chuyện biệt giam, như một sự tiên liệu và ngày nay vẫn còn giá trị. Chuỗi ngày biệt giam của tôi, quãng thời gian mà tôi trải qua trong căn hầm mà không một lần được rời khỏi 5 mét vuông không gian ấy, kéo dài 6 tháng; và tổng cộng thời gian tôi bị cầm giữ là 3.096 ngày.

Quãng thời gian sống trong bóng tối hoàn toàn hoặc trong ánh sáng nhân tạo gây ra cho tôi một cảm giác mà lúc ấy tôi không thể dùng lời để tả. Ngày nay khi đọc nhiều nghiên cứu khảo sát về hiệu ứng do bị biệt giam và hạn chế giác quan tôi mới hiểu chính xác những gì xảy đến với mình lúc ấy.

Một trong các tài liệu nghiên cứu đã nêu các hiệu ứng sau do bị biệt giam:

Sút giảm rõ rệt khả năng sinh dưỡng

Chức năng hệ thần kinh

Suy giảm rõ rệt mức độ hormone

Tắt kinh ở phụ nữ không vì nguyên nhân sinh lý và hữu cơ do tuổi tác hoặc thai kỳ (tắt kinh thứ phát)

Tăng cảm giác phải ăn: chứng thèm ăn, chứng ăn vô độ một cách không thể kiềm chế

Ngược lại là triệu chứng giảm khát hoặc không thấy khát

Cảm giác nóng sốt bừng bừng hoặc lạnh đột ngột mà không do một sự thay đổi nhiệt độ môi trường hoặc bệnh tật nào (sốt, cảm lạnh...)

Suy giảm rõ rệt khả năng cảm nhận và nhận thức

Mất khả năng nghiêm trọng trong việc xử lý nhận thức

Mất khả năng nghiêm trọng trong việc cảm nhận thân thể của chính mình

Khó khăn nghiêm trọng trong việc tập trung

Khó khăn nghiêm trọng, thậm chí mất khả năng hoàn toàn, trong việc đọc hoặc ghi nhớ những gì đã đọc, hiểu và đưa vào trong ngữ cảnh có ý nghĩa

Khó khăn nghiêm trọng, thậm chí mất khả năng hoàn toàn, trong việc nói hoặc xử lý các ý nghĩ dưới dạng văn tự (chứng agraphia, dysgraphia)

Khó khăn nghiêm trọng trong việc phát biểu và biến ý nghĩ thành lời nói, biểu hiện ở các vấn đề về cú pháp, văn phạm và lựa chọn ngôn từ, và thậm chí có thể dẫn đến chứng bất lực ngôn ngữ (aphasia), rời rạc ngôn ngữ (aphrasia) hoặc mất nhận thức (agnosia).

Khó khăn nghiêm trọng hoặc hoàn toàn mất khả năng theo dõi đối thoại (kết quả của chức năng bị trì trệ trong phần vỏ não thảm âm thuộc thùy thái dương do thiếu kích thích)

Các hạn chế khác

Nói chuyện một mình để bù lại tình trạng thiếu kích thích về xã hội và âm thanh

Mất cường độ cảm xúc rõ rệt (thí dụ liên quan đến người thân và bạn bè)

Cảm giác hân hoan theo tình huống mà sau đó sẽ chuyển biến thành trạng thái trầm uất

Hậu quả sức khỏe lâu dài

Trở ngại trong giao tiếp xã hội, bao gồm mất khả năng xúc tiến các mối quan hệ tình cảm thân mật và lâu dài.

Trầm uất

Tác động tiêu cực đến tính tự tôn

Tái hiện tình cảnh bị cầm tù trong các giấc mơ

Rối loạn huyết áp cần phải điều trị

Rối loạn da cần điều trị

Mất khả năng hồi phục các kỹ năng cụ thể (như toán) mà người bị cầm tù đã có được trước khi bị biệt giam

Tác động của việc sống trong tình trạng bị hạn chế kích thích giác quan là hết sức kinh khủng đối với tù nhân. Việc tước đoạt các nguồn kích thích giác quan đã tác động đến não, làm suy sụp hệ

thần kinh thực vật và biến những người tự tin thành ra những người phụ thuộc và dễ dàng bị ảnh hưởng bởi bất kỳ ai mà họ gặp trong giai đoạn sống trong bóng tối và cô lập. Điều này xảy ra với cả những người tự nguyện chọn lựa tình huống như thế. Tháng 1 năm 2008, BBC đã phát một chương trình mang tên *Tách biệt hoàn toàn* khiến tôi bị tác động mạnh mẽ: sáu người đã tình nguyện để cho người ta nhốt họ vào buồng giam trong một căn hầm chống hạt nhân suốt 48 giờ. Đơn độc và không có ánh sáng, họ rơi vào tình cảnh hết như tôi, phải đối diện với bóng tối và sự cô đơn, mặc dù không đáng sợ và lâu bằng. Bất chấp khoảng thời gian khá ngắn, cả sáu người sau đó đều tường thuật rằng họ bị mất hoàn toàn cảm nhận về thời gian và đã trải nghiệm ảo giác dữ dội. Hết thời hạn 48 giờ, tất cả họ đều mất khả năng thực hiện các tác vụ đơn giản. Không một ai trong số họ đưa ra được đáp án đúng khi được yêu cầu nghĩ ra một từ bắt đầu bằng chữ “F”. Một người trong số họ đã mất 36% trí nhớ. Bốn người trong số họ dễ dàng bị lung lạc hơn nhiều so với trước khi bị biệt giam. Họ tin vào mọi điều mà người đầu tiên họ gặp sau khi bị nhốt nói với họ. Tôi thì chỉ gặp duy nhất hấn.

Khi đọc về các nghiên cứu và thí nghiệm này ngày nay, tôi sửng sốt khi thấy mình đã sống sót được qua giai đoạn ấy. Về nhiều mặt, cảnh ngộ của tôi chẳng khác gì hoàn cảnh mà những người lớn ấy đã tự đặt ra cho họ để theo đuổi mục đích nghiên cứu. Ngoài chuyện thời gian biệt lập của tôi dài hơn rất, rất nhiều, trường hợp của tôi còn một yếu tố trầm trọng nữa: tôi tuyệt đối chẳng biết tại sao chính mình lại bị run rủ rơi vào tình cảnh này. Trong khi các tù nhân chính trị có chỗ dựa là sứ mệnh của họ, và những ai bị tù oan cũng biết rằng phía sau họ là công lý, với hệ thống luật pháp, định chế và tổ tụng, tôi lại không tài nào nghĩ ra được bất kỳ một sự thù địch nào hợp lý để khiến tôi phải rơi vào cảnh tù ngục. Không có một yếu tố nào.

Có lẽ điều đã giúp tôi chính là tôi vẫn còn bé và có thể thích ứng với hoàn cảnh khắc nghiệt nhất dễ dàng hơn người lớn. Nhưng điều đó cũng đòi hỏi ở tôi một ý thức khắc kỷ mà, giờ đây nghĩ lại, dường như thật phi nhân. Trong đêm, tôi thường dùng những chuyến du hành tưởng tượng để đi vào bóng tối. Ban ngày thì tôi ngoan cường đeo đuổi kế hoạch sẽ dành lại cuộc sống vào tay mình vào ngày sinh nhật thứ 18. Tôi quyết tâm thu thập mọi kiến thức cần thiết để làm chuyện đó, nên đòi tài liệu và sách giáo khoa. Bất chấp cảnh ngộ, tôi vẫn kiên trì gìn giữ bản sắc cá nhân và hình ảnh gia đình.

Khi ngày Lễ của Mẹ đến gần, tôi làm cho mẹ một món quà. Tôi không có keo hay kéo. Hấn chẳng cho tôi một thứ gì mà tôi có thể dùng để làm hại bản thân hoặc chính hấn. Cho nên tôi dùng bút chì màu trong cặp để vẽ nhiều trái tim lớn màu đỏ trên giấy, cẩn thận xé chúng ra và dán chồng lên nhau bằng kem dưỡng da Nivea. Tôi hình dung một cách sống động cảnh tượng đích thân tôi trao những trái tim cho mẹ khi tôi được tự do. Khi ấy mẹ sẽ biết rằng tôi đã không quên Ngày của Mẹ cho dù không thể ở bên cạnh mẹ.

Trong lúc đó, hấn phản ứng ngày càng tiêu cực khi thấy tôi dành thời gian cho những việc đó, khi tôi nói về cha mẹ, nhà của tôi và thậm chí trường của tôi. “Bố mẹ mày không muốn có mày đâu. Họ không có thương mày,” hấn cứ lặp đi lặp lại. Tôi không tin và đáp lại, “Không đúng, bố mẹ tôi yêu tôi. Bố mẹ nói thế.” Và tôi biết tận trong sâu thẳm trái tim mình rằng tôi đúng. Nhưng bố mẹ tôi thật xa cách đến mức tôi cảm thấy dường như mình đang ở trên một hành tinh khác. Vậy mà căn hầm của tôi chỉ cách căn hộ của mẹ có 18km. Hai mươi lăm phút đi xe hơi, một khoảng cách

mà, trong thế giới điên loạn của tôi, cứ như một chiều kích khác. Tôi đang ở xa xôi hơn rất nhiều chứ không phải 18km, ở một thế giới được thống trị bởi một tay Già Cơ bạo ngược mà những người đánh bài đều phải rút quân lại khi giọng của lão vang lên.

Khi ở bên cạnh tôi, hắn kiểm soát mọi cử chỉ và nét mặt của tôi: tôi bị buộc phải đứng theo cách mà hắn ra lệnh, không bao giờ được phép nhìn thẳng vào mặt hắn. Khi xuất hiện, hắn quát tôi, mắt tôi phải nhìn xuống. Tôi không được phép lên tiếng nếu hắn không hỏi. Hắn buộc tôi phải vâng phục trước mặt hắn và phải mang ơn từng việc nhỏ mà hắn làm cho tôi: “Tao đã cứu mày,” hắn lái nhai nhắc đi nhắc lại, và dường như nghĩ thế thật. Hắn là sợi dây cứu sinh của tôi với thế giới bên ngoài - ánh sáng, thức ăn, sách, tất cả những thứ này tôi chỉ có thể nhận từ hắn, và hắn đều có thể khước từ tôi tất cả những thứ này bất kỳ lúc nào. Và về sau hắn đã làm vậy với hậu quả là tôi đã suýt bị bỏ cho chết đói.

Mặc dù ngày càng mệt mỏi vì bị giám sát liên tục và sống biệt lập, tôi vẫn không cảm thấy biết ơn hắn một chút nào. Hắn đã không giết hoặc hiếp tôi như tôi đã lo sợ lúc ban đầu và gần như đình ninh trong đầu. Nhưng tôi không bao giờ quên rằng hành động của hắn là một tội ác mà tôi có thể lên án bất kỳ lúc nào - do đó tôi sẽ không bao giờ phải mang ơn hắn.

Một ngày kia hắn ra lệnh cho tôi gọi hắn là “thầy”.

Ban đầu tôi không nghĩ hắn nói nghiêm túc. Khi một ai đó bỗng muốn được gọi là “thầy” thì quả thật nghe hết sức ngộ nghĩnh. Thế nhưng hắn nhất quyết đòi như thế, nhắc đi nhắc lại: “Mày phải gọi tao là “thầy”! Lúc đó tôi biết rằng mình không được phép nhượng bộ. Những ai phản kháng sẽ tiếp tục sống. Những ai đã chết sẽ không thể chống đỡ được nữa. Tôi không muốn chết, kể cả trong lòng, và đó là lý do tôi bất tuân lời hắn.

Chuyện này làm tôi nhớ đến một đoạn trong *Alice trong thế giới thần tiên* : “Ồ, mình vẫn thường gặp những con mèo không cười, nhưng chưa bao giờ thấy một nụ cười mà không có mèo! Đây mới đúng là điều kì lạ nhất trong đời mình!” Đứng trước mặt tôi là một kẻ mà nhân cách đã co lại dúm dỏ, một kẻ mà diện mạo đã đổ nát, chỉ còn thoáng hiện ra hình ảnh một con người yếu đuối. Một kẻ thất bại trong đời, tìm kiếm sức mạnh trong việc áp chế một đứa trẻ con bé nhỏ. Một hình ảnh đáng thương. Một nụ cười nhếch nhếch muốn được tôi gọi là “thầy”.

Giờ đây khi nhớ lại tình cảnh ấy, tôi biết tại sao lúc ấy mình không chịu gọi hắn như thế. Trẻ con là bậc thầy về những trò mưu ma chước quỷ. Ất hẳn trong tôi trực giác đã mách bảo rằng điều đó quan trọng như thế nào đối với hắn - và tôi đang nắm trong tay chiếc chìa khóa để thực thi một quyền năng đối với hắn. Ngay lúc đó tôi chẳng nghĩ đến hậu quả của sự chống đối ấy. Trong đầu, tôi chỉ biết một điều là mình đã từng thành công khi hành động như thế.

Hồi ở nhà tại khu Marco-Polo-Siedlung, có những lần tôi đã dắt những con chó dữ của khách hàng của mẹ tôi đi dạo. Các vị chủ nhân đều ẩn tượng khi tôi không bao giờ chừa cho chúng quá nhiều dây xích - chúng nó sẽ lợi dụng khoảng cách để tung hoành. Tôi thu dây gần sát cổ, để chúng thấy là bất kỳ lúc nào muốn thoát ra cũng sẽ gặp trở ngại. Và tôi không bao giờ được tỏ ra sợ hãi. Nếu làm được như vậy thì lũ chó, ngay cả trong tay một đứa bé con như tôi lúc bấy giờ, cũng tỏ ra thuần phục và vâng lời.

Giờ đây, trước mặt Priklopil, tôi đã quyết không để cho mình bị dọa nạt và thu ngắn sợi dây xích vào cổ hần. “Không gọi đâu,” tôi bảo thẳng vào mặt hần với giọng quả quyết. Hần trở mắt ra nhìn tôi ngạc nhiên, phản ứng bằng cách đòi hỏi tôi, lặp đi lặp lại, rằng tôi phải gọi hần là “thầy”. Nhưng cuối cùng hần bỏ cuộc.

Đó là một trải nghiệm hệ trọng, thậm chí cho dù lúc bấy giờ có lẽ tôi không thấy rõ điều đó. Tôi đã biểu thị sức mạnh và hần đã phải lùi bước. Nụ cười ngạo nghễ của con mèo đã tắt. Còn lại chỉ là một con người gắn với một mục tiêu xấu xa, một kẻ mà tâm trạng có ảnh hưởng đến sự tồn tại của tôi, nhưng cũng lại là một kẻ phụ thuộc vào tôi.

Trong những tuần lễ và những tháng dài sau đó, tôi cảm thấy dễ xoay xở hơn với hần khi hình dung hần như một đứa bé tội nghiệp, không được yêu thương. Đâu đó trong nhiều câu chuyện hình sự và các phim truyền hình mà tôi đã từng xem, tôi biết rằng con người ta sẽ trở nên xấu xa nếu không được mẹ yêu thương và được hưởng quá ít tình cảm nồng ấm trong gia đình. Ngày nay, tôi nhận ra rằng đó chính là cơ chế bảo vệ cần thiết để tôi có thể sinh tồn, khi tôi nhìn hần không như một kẻ ác thực thụ, mà chỉ do cuộc đời xô đẩy rồi trở nên hung ác. Điều này chẳng châm chước được cho những gì hần đã làm, nhưng giúp tôi tha thứ cho hần. Tôi đã tưởng tượng hần có lẽ đã có những trải nghiệm kinh khủng khi là đứa trẻ mồ côi trong một gia đình nào đó, mà đến giờ này hần vẫn còn đang cảm thấy khổ sở. Và một mặt tôi cũng tự nhủ rằng chắc chắn hần cũng có mặt tử tế. Như hần đã đưa cho tôi những thứ tôi đòi, mang cho tôi kẹo, chăm sóc tôi. Tôi nghĩ rằng trong tình cảnh tôi lệ thuộc hoàn toàn vào hần thì đây là cách duy nhất để tôi duy trì mối quan hệ hết sức cần thiết với hần để sinh tồn. Nếu tôi đáp lại hần bằng thù hận, lòng thù hận ấy có lẽ sẽ hủy hoại tôi và tước đoạt của tôi sức mạnh cần có để vượt qua mọi chuyện. Bởi vì tôi đã nắm bắt được khoảnh khắc thoáng hiện của con người yếu đuối, nhỏ nhoi và lầm lạc nấp sau lớp mặt nạ kẻ bất cộc, tôi đã tiếp cận được hần.

Thế rồi đến một lúc tôi đã nói với hần điều đó. Tôi nhìn hần và bảo, “Tôi tha thứ cho ông đấy, vì ai cũng có lúc phạm sai lầm.” Đó là một hành động mà một số người sẽ thấy lạ lẫm và bệnh hoạn. Dù gì thì “sai lầm” của hần đã làm tôi mất cả tự do. Nhưng đó là hành động đúng đắn duy nhất. Tôi phải đi cùng con người này, nếu không, tôi sẽ không tồn tại được.

Thế nhưng tôi vẫn không tin tưởng hần; không thể được. Nhưng tôi hòa hoãn với hần. Tôi “xoa dịu” hần về tội ác mà hần đã phạm đối với tôi và cùng lúc đánh động vào lương tâm hần, để hần hối tiếc về chuyện đã làm và ít ra đối xử với tôi tốt đẹp hơn. Hần đáp lại tôi bằng cách thỏa mãn những yêu cầu nhỏ: tạp chí về ngựa, một cây viết, một cuốn sách mới. Đôi khi hần thậm chí còn bảo tôi, “Ta sẽ cho mi mọi thứ mà mi muốn!” Thế rồi tôi đáp lại, “Nếu cho tôi mọi thứ, sao không thả tôi ra? Tôi nhớ bố mẹ lắm.” Nhưng câu trả lời của hần vẫn trước sau như một, và tôi biết trước: bố mẹ không thương tôi - và hần sẽ không bao giờ thả tôi ra.

Sau vài tháng trong căn hầm, lần đầu tiên tôi đã bảo hần ôm tôi. Tôi cần một sự xúc chạm để khuây khỏa, cảm giác của hơi ấm con người. Việc đó đã diễn ra một cách khó khăn. Hần có vấn đề nghiêm trọng trong việc gần gũi và tiếp xúc. Bản thân tôi thì ngược lại, ngay lập tức bị hốt hoảng và sợ hãi khi hần ôm tôi quá chặt. Nhưng sau nhiều lần, cả hai đã tìm được một giải pháp - không quá gần, không quá chặt, để tôi vẫn còn chịu được, và cũng đủ chặt để tôi có thể tưởng tượng được một sự tiếp xúc yêu thương và quan tâm. Đó là sự tiếp xúc thân thể đầu tiên của tôi với một người khác

sau nhiều tháng. Đối với một đứa bé mười tuổi, đó là một quãng thời gian dài bất tận.

5. RƠI VÀO HU' VÔ

Tôi đã bị tước mất danh tính ra sao

MÙA THU 1998, hơn nửa năm từ ngày bị bắt cóc, tôi đã hoàn toàn nản chí và buồn bã. Trong khi các bạn học đang bước vào một quãng đời mới sau năm học lớp bốn thì tôi lại bị kẹt ở đây, ngày ngày ngồi đếm lịch. Thất lạc. Đơn côi. Tôi nhớ bố mẹ tôi đến mức ban đêm tôi cuộn mình lại như trái bóng nhỏ, ao ước được nghe một tiếng gọi yêu thương của bố mẹ, ao ước một vòng tay. Tôi cảm thấy nhỏ bé và yếu ớt, và chực buông xuôi. Lúc tôi còn bé, mẹ thường tắm nước nóng cho tôi mỗi khi tôi buồn chán hay bất mãn. Mẹ thường thả những quả tạo bọt đầy màu sắc như bong bóng bạc trong nước để tôi chìm giữa đám mây bọt thơm lừng giòn tan. Khi tôi tắm xong, mẹ lại cuộn tôi trong khăn dày, lau khô cho tôi rồi đặt tôi lên giường và cuộn lại. Lúc nào nghĩ đến đó tôi cũng có cảm giác an lành thật sâu lắng. Một cảm giác mà tôi sẽ phải thiếu vắng rất lâu.

Hắn cảm thấy vất vả trong việc xử lý tình trạng trầm uất của tôi. Khi xuống hầm và nhìn thấy tôi ngồi một cách thâm hại trên đệm, hắn nhìn tôi một cách xúc động. Hắn không bao giờ trực tiếp đề cập đến tâm trạng của tôi, mà chỉ cố gắng làm cho tôi vui bằng trò chơi, mang thêm trái cây hoặc phim truyền hình trên băng video. Nhưng tâm trạng u uất của tôi kéo dài. Làm sao khác được? Dù sao đi nữa, không phải tôi đang thiếu thốn phương tiện giải trí, mà phải chịu đựng vô cơ tình trạng bị giam hãm bởi sự hoang tưởng của một kẻ khác.

Tôi ước ao cái cảm giác lan tỏa trong người sau mỗi lần được tắm nước nóng như thế. Khi hắn xuống thăm tôi dưới hầm vào dịp đó, tôi bắt đầu tìm cách thuyết phục hắn. Tắm bồn. Cho tôi được tắm bồn một lần thôi được không? Tôi cứ đòi mãi. Tôi không biết có lúc nào làm cho hắn bực mình hay không, hay liệu hắn cũng đã tự quyết định đã đến lúc để tôi được tắm bồn. Dù sao đi nữa, sau vài ngày tôi đòi hỏi và năn nỉ, hắn đã làm tôi ngạc nhiên khi hứa rằng tôi sẽ được phép tắm bồn. Nếu tôi ngoan.

Tôi được phép đi ra khỏi căn hầm! Tôi được phép đi lên trên nhà và tắm bồn!

Nhưng “trên nhà” là gì? Điều gì sẽ chờ đợi tôi trên đó? Tôi dao động giữa sung sướng, bất an và hy vọng. Có khi hắn bỏ mặc tôi một mình và biết đâu tôi có thể chớp lấy cơ hội để trốn thoát... Rồi mãi nhiều ngày sau hắn mới cho tôi ra khỏi căn hầm. Hắn dùng những ngày đó để bóp chết ý nghĩ trốn thoát của tôi: “Nếu mày hét lên, sẽ biết tay tao đấy. Tất cả cửa sổ và cửa ra vào đều đã được gài chốt nổ. Nếu mở cửa sổ, mày sẽ nổ tan xác.” Hắn còn nhấn mạnh với tôi rằng tôi phải tránh xa các cửa sổ và không để cho bên ngoài nhìn thấy. Nếu tôi không làm theo mệnh lệnh của hắn từng li từng tí, hắn sẽ giết tôi ngay tại chỗ. Tôi không nghi ngờ hắn chút nào. Hắn đã bắt cóc và nhốt tôi. Có sao mà hắn không thể giết tôi được?

Rốt cục, vào một buổi tối, khi hắn mở cửa hầm và ra lệnh cho tôi đi theo, tôi có phần do dự khi bước theo. Trong ánh sáng lờ mờ đằng sau cánh cửa ngục tù, tôi nhận ra một căn phòng phụ nhỏ

nhỏ, nằm chéch trên cao và có một chiếc tủ. Sau chiếc tủ là một cánh cửa gỗ dày để vào một căn phòng phụ thứ hai. Ở đó mắt tôi chạm phải một con quái vật khổng lồ trên bức tường hẹp bên trái. Một cánh cửa làm bằng bê-tông cường lực. Nặng 150kg. Được lắp khít vào bức tường dày gần 50 phân và được khóa từ ngoài bằng chốt sắt bắt thẳng vào tường.

Đó là chi tiết được nêu trong hồ sơ của cảnh sát. Tôi khó mà diễn tả được thành lời cảm giác dâng lên trong tôi khi nhìn vào cánh cửa ấy. Tôi đã bị chôn trong bê-tông. Bị đóng kín. Hẳn đã cảnh báo tôi nhiều lần về chất nổ, hệ thống báo động, dây điện mà hẳn có thể gài lới vào hầm. Một nhà tù cần mật đến mức tối đa đối với một đứa trẻ con. Liệu chuyện gì sẽ xảy đến với tôi nếu hẳn có bề gì? Nỗi sợ của tôi về việc nuốt phải lớp vỏ xúc xích bỗng trở nên hết sức kịch cớm khi tôi hình dung ra hẳn bị ngã gãy tay và bị đưa vào viện. Tôi bị chôn sống. Chấm hết.

Tôi không thờ được. Tôi phải thoát khỏi đây. Ngay lập tức.

Lớp cửa bê-tông cường lực mở ra để tôi nhìn thấy một đường hầm nhỏ. Chiều cao: 68,5cm. Chiều rộng: 48,5cm. Nếu tôi đứng thẳng, nền của đường hầm cao khoảng ngang đầu gối tôi. Hẳn đã chờ sẵn ở đầu kia. Tôi thấy chân hẳn hiện ra trên nền sáng. Thế rồi tôi quỳ xuống và bò lồm cồm. Những bức tường đen dường như được quét hắc ín, và không khí ẩm thấp. Khi bò ra khỏi đường hầm, tôi thấy mình đứng dậy trong một chỗ như nhà kho. Ngay cạnh đường hầm là một chiếc tủ ngăn và một chiếc tủ sắt mà trước đó đã được nhích qua một bên.

Hẳn một lần nữa bảo tôi đi theo. Một chiếc cầu thang hẹp, với các bức tường lát gạch xi măng xám, các nấc thang dốc và trơn. Ba bậc đi xuống, chín bậc đi lên, qua một lớp cửa và tôi bước vào trong garage.

Tôi đứng chờ người ra đó. Hai lớp cửa gỗ. Một cánh cửa bê-tông dày. Đường hầm hẹp. Phía trước là một chiếc tủ sắt to mà hẳn dùng xà beng để đẩy áp vào, bắt vít vào tường và, chưa hết, còn cài điện. Một chiếc tủ ngăn kéo che kín chiếc tủ sắt và đường hầm. Ván sàn được dùng để che giấu lối đi xuống nhà kho.

Tôi đã biết rằng mình không thể phá được lối ra khỏi chỗ giam, và mọi nỗ lực vượt ngục của tôi đều vô vọng. Trước đó tôi đã ngờ rằng khi mình cứ nện tay vào tường và gào thét mãi thì cũng chẳng ai nghe thấy. Nhưng lúc đứng trong garage thì tôi chợt hiểu ngay rằng sẽ chẳng một ai tìm ra tôi cả. Lối vào hầm đã được ngụy trang hoàn hảo đến mức khả năng cảnh sát tìm thấy tôi khi lục soát căn nhà cũng hết sức nhỏ nhoi.

Con choáng sốc của tôi mãi chẳng nguôi đi cho đến lúc một cảm giác mạnh mẽ hơn tràn lấp nỗi sợ của tôi: làn không khí ứa vào trong phổi tôi. Tôi hít thật sâu, hít lấy hít để, như một người chết khát bỗng đặt chân đến được ốc đảo cứu mạng vào đúng giây phút cuối cùng và nhào vào ngay trong bể nước. Sau nhiều tháng ở trong hầm, tôi đã hoàn toàn quên mất cảm giác dễ chịu khi được hít thở không khí không hề bị khô bụi và do một chiếc quạt thổi vào một cái lỗ tí hon trong căn hầm. Tiếng vù vù của chiếc quạt đã in vào tai tôi như một thứ tiếng động không thể thoát được, bỗng trống vắng trong khoảnh khắc; mắt tôi cẩn thận dò tìm những đường nét khung cảnh xa lạ và sự căng thẳng ban đầu của tôi dịu đi.

Nhưng cảm giác ấy chợt quay trở lại ngay lập tức khi hấn ra hiệu cho tôi không được gây tiếng động. Rồi hấn dắt tôi vào một căn phòng phụ và đi lên bốn bậc thang để vào nhà. Trong nhà tối mờ, vì tất cả rèm sáo đều đã được thả xuống. Một gian bếp, hành lang, phòng khách, phòng giải lao. Những căn phòng tôi bước vào đều cho tôi cảm giác khó ngờ, hầu hết đều rộng thênh thang một cách kỳ dị. Kể từ ngày 2 tháng 3, tôi đã bị cầm giữ trong một không gian mà chiều rộng nhất chỉ có 2m. Ngồi bất kỳ nơi đâu trong căn phòng nhỏ tôi đều nhìn được bao quát và biết điều gì sắp xảy đến. Ở đây, kích thước của các căn phòng như nuốt chửng lấy tôi trong một con sóng lớn. Ở đây, một sự bất ngờ đầy khó chịu, hoặc gian ác, có thể rình rập phía sau mỗi cánh cửa, phía sau mỗi khung cửa sổ. Dù gì tôi cũng không rõ liệu hấn sống một mình hay có bao nhiêu người tham gia vào vụ bắt cóc tôi - và họ sẽ làm gì tôi nếu thấy tôi "lên nhà". Hấn đã từng nhắc đến "bọn khác" luôn miệng đến nỗi tôi cứ đinh ninh chúng có mặt khắp mọi góc ngách. Tôi cũng thấy hợp lý khi nghĩ đến việc hấn có gia đình và họ cũng tham gia vào việc này và chỉ chờ để hành hạ tôi. Đối với tôi, mọi thể loại tội ác nằm trong sự hình dung dường như đều có thể thực hiện được.

Hấn tỏ ra phấn khích và hồi hộp. Trong lúc đi vào buồng tắm, hấn luôn miệng rít lên với tôi, "Đừng quên mấy khung cửa sổ và hệ thống báo động đấy. Báo sao thì làm vậy. Tao sẽ giết nếu mày la hét." Sau khi chứng kiến lối đi xuống hầm, tôi hoàn toàn chẳng nghĩ ngờ gì trong đầu khi hấn bảo tôi cả căn nhà đã được cài thuốc nổ.

Trong khi ánh mắt tôi cúi gằm theo ý hấn để hấn dắt vào buồng tắm, trí não tôi quay cuồng. Tôi vất óc đến cùng kiệt để tìm cách hạ được hấn và trốn thoát. Tôi chẳng nghĩ ra được gì cả. Tôi không phải là một đứa trẻ hèn nhát, nhưng lúc nào tôi cũng sợ hãi. Hấn quá mạnh và nhanh so với tôi - nếu tôi tìm cách bỏ chạy, hấn sẽ chụp được tôi chỉ trong vòng hai bước chân. Và chuyện mở cửa cái hoặc cửa sổ rõ ràng chẳng khác nào tự sát. Tôi vẫn tin vào những trò canh gác cẩn mật đến mức tàn ác mãi cho đến ngày trốn thoát.

Tuy nhiên, không phải chỉ có những trở ngại bên ngoài, bao nhiêu tường vách và cửa neo nghiêm ngặt, hay sức vóc của hấn, là yếu tố ngăn cản tôi trốn thoát. Viên đá nền móng của nhà tù trong tâm trí tôi cũng đã được đặt, làm tôi ngày càng ít có khả năng thoát ra khỏi chốn ngục tù này. Tôi bị khiếp nhược và sợ hãi. "Nếu mày vâng lời, sẽ chẳng có chuyện gì xảy ra cả." Hấn đã cấy vào đầu tôi niềm tin ấy ngay từ đầu, bằng cách dọa nạt tôi với những hình thức trừng phạt khủng khiếp nhất, kể cả cái chết, nếu tôi chống lại hấn. Tôi là một đứa bé và thường vâng phục quyền uy của người lớn - và đặc biệt là khi sự bất tuân sẽ dẫn đến hậu quả. Hấn là thứ quyền uy đang hiển hiện. Thậm chí nếu cửa ra vào có mở toang vào lúc ấy, tôi không biết liệu mình có đủ can đảm để bỏ chạy hay không. Một con mèo lần đầu trong đời được cho đi ra ngoài cũng sẽ sợ hãi ở ngay thêm cửa và kêu meo meo một cách tội nghiệp, vì nó chẳng biết phải làm gì trước sự tự do bất ngờ ấy. Thế mà đằng sau tôi lại chẳng phải là một ngôi nhà để che chở để tôi có thể quay trở lại, mà lại là một kẻ sẵn sàng đi đến tận cùng tội ác kể cả gây án mạng. Tôi đã bị cầm tù đến mức mà cái tù ngục ấy cũng đã ăn vào sâu trong tôi.

Hấn pha bột trong bồn và đứng đó trong khi tôi cởi quần áo và trèo vào. Tôi khó chịu vì hấn không chịu để tôi lại một mình trong phòng tắm. Thế nhưng, tôi cũng đã quen với việc hấn nhìn thấy tôi trần truồng khi tắm vòi sen trong căn hầm, cho nên tôi cũng chỉ phản ứng yếu ớt. Khi đã chìm vào trong nước nóng và nhắm mắt lại, mọi thứ xung quanh đều nhòa đi. Bột trắng tràn lấp

lên nỗi sợ của tôi, nhảy múa khắp căn hầm tắm tối, cuốn phăng tôi ra khỏi căn nhà và lôi tôi đi. Trôi vào buồng tắm ở nhà, vào vòng tay của mẹ tôi, người đang chờ đợi tôi với một chiếc khăn lông to tương và ấm nóng, chực đưa tôi thẳng vào giường.

Hình ảnh tươi đẹp tan biến như bọt xà phòng khi hấn quát giục tôi. Chiếc khăn lông thô ráp và bốc mùi xa lạ. Chẳng ai đưa tôi vào giường; mà tôi phải đi xuống trở lại căn hầm tắm tối. Tôi nghe tiếng hấn khóa những cánh cửa gỗ phía sau lưng tôi, đóng cánh cửa bê-tông và gài chốt. Tôi hình dung hấn bò xuyên qua đường hầm hẹp, nhích chiếc tủ sắt để chặn lối vào, bắt ốc chiếc tủ vào tường và dịch tủ ngăn kéo để che lại. Tôi ước giá như mình đừng nhìn thấy mình đã bị chôn chặt như thế nào với thế giới bên ngoài. Tôi nằm xuống đệm, cuộn người và cố mường tượng lại cảm giác của bọt xà phòng và nước ấm trên da. Cảm giác được ở nhà.

•

Không lâu sau đó, vào mùa thu 1998, hấn một lần nữa lại thể hiện sự quan tâm với tôi. Có lẽ lương tâm của hấn cắn rứt, hoặc vì lý do gì đó, nhưng căn hầm sẽ được làm cho phần nào dễ chịu hơn.

Công việc tu bổ được tiến hành chậm rãi, phải đem từng miếng ván, từng thùng sơn xuống tận dưới hầm. Kệ sách và tủ cũng phải đem xuống tận hầm mới ráp vào được.

Tôi được phép chọn màu sơn tường và quyết định chọn màu hồng phấn để hợp với giấy dán tường màu dăm gỗ. Cũng hết như tường trong phòng tôi ở nhà. Màu này tên là “*Elba glänzend*”. Về sau hấn cũng dùng màu ấy để sơn phòng khách của hấn. Không thể để lại một thùng sơn dang dở của một màu sơn mà trong nhà không hề dùng, hấn giải thích với tôi như thế, luôn luôn dự phòng khi cảnh sát bỏ ráp, luôn luôn cần trọng xóa mọi dấu vết khả nghi từ trong trứng nước. Hấn cứ làm như thể lúc ấy cảnh sát vẫn còn quan tâm đến tôi, như thể họ sẽ điều tra những manh mối như thế, trong khi họ đã chẳng hề khám xét chiếc xe bắt cóc mặc dù đã có hai nguồn tin báo.

Ký ức của tôi về những ngày, những tuần đầu tiên trong căn hầm dần dần tan biến đi từng mảng khi những tấm vách thạch cao được phủ lên vách ván. Phủ lên bức vẽ chiếc tủ của gia đình tôi, bức vẽ gia phả nhà tôi và bài thơ Ave Maria. Nhưng những gì tôi có được dường như hay hơn hơn nhiều: một bức tường khiến cho tôi có cảm giác đang ở nhà. Khi tường được dán giấy và sơn phết xong, căn hầm nhỏ của tôi phả ra mùi hóa chất nồng đến độ tôi buồn nôn suốt nhiều ngày. Mùi sơn mới quá gắt so với chiếc quạt nhỏ.

Thế rồi bước tiếp theo là ráp chiếc giường tầng cho tôi. Priklopil mang ván và gỗ thông xuống hầm rồi cẩn trọng ráp lại. Khi ráp xong, chiếc giường chiếm gần trọn chiều rộng căn phòng và cao khoảng một mét rưỡi. Tôi được phép trang trí trần của chiếc giường. Tôi quyết định chọn ý tưởng ba trái tim đỏ và nắn nốt sơn lên. Để gọi nhớ mẹ tôi. Khi nhìn vào đó, tôi lại nghĩ đến mẹ.

Phần việc phức tạp là lắp đặt chiếc thang. Thang không lọt vừa khung cửa ra vào do căn phòng phụ nằm lệch góc với căn hầm. Hấn đã thử đi thử lại, cho đến khi hấn đột nhiên biến mất và quay trở lại với chiếc máy vặn vít bằng pin để tháo bức vách gỗ ngăn cách căn phòng phụ. Rồi sau đó hấn lôi chiếc thang vào trong căn hầm - và lắp lại bức vách cũng trong ngày hôm đó.

Trong khi hắn lắp ráp kệ sách mới cho tôi, tôi chứng kiến lần đầu tiên một góc cạnh con người của hắn mà khiến tôi hết sức khiếp sợ. Cho đến tận lúc bấy giờ, hắn đôi khi quát tháo tôi, chê bai tôi, nguyên rủa tôi và dọa nạt bằng đủ mọi loại hình thức trừng phạt khủng khiếp để buộc tôi vâng phục. Nhưng chưa bao giờ hắn mất tự chủ.

Hắn đứng trước mặt tôi, tay cầm chiếc khoan, đang loay hoay bắt vít tấm ván. Do cùng chung tay làm việc trong căn hầm nên tôi phần nào trở nên tin tưởng hơn và chợt nảy ra một câu hỏi: “Sao không bắt vít tấm ván ngay chỗ đó?” Trong một tích tắc, tôi đã quên mất rằng tôi chỉ được phép lên tiếng khi hắn cho phép. Cũng trong một tích tắc, hắn nổi cơn thịnh nộ, gầm lên với tôi - và rồi hắn quăng cả chiếc khoan cỡ nặng vào người tôi. Tôi né được trong nháy mắt, khiến nó choang vào tường ngay sau lưng tôi. Tôi sững người đến mức nín thở, và trợn mắt nhìn chằm chằm vào hắn.

Con thịnh nộ bất chợt bùng phát ấy đã không gây hề hấn gì cho tôi về thân thể. Chiếc khoan chẳng động vào người tôi. Nhưng sự kiện này đã hằn sâu dấu ấn trong tâm trí tôi. Bởi vì nó bộc lộ một góc cạnh khác trong quan hệ của tôi với hắn. Giờ đây tôi biết hắn sẽ làm hại tôi nếu tôi không vâng lời hắn. Điều đó khiến tôi càng thêm sợ hãi và tuân phục.

Đêm đầu tiên sau khi hắn nổi cơn tam bành, tôi nằm trên lớp đệm mỏng trong chiếc giường tầng mới. Tiếng kêu của chiếc quạt nghe như thể đang rít thẳng vào tai tôi và làm tôi chán ghét đến tận óc, cho đến khi tôi chỉ muốn thét lên vì tuyệt vọng. Không khí lạnh từ gác mái thổi thẳng vào đôi bàn chân tôi. Trong khi ở nhà lúc nào tôi cũng nằm ngửa và duỗi thẳng thì giờ đây tôi phải cuộn mình nằm nghiêng như một bào thai và quấn chặt đôi bàn chân để tránh gió lạnh. Nhưng chiếc giường này êm ái hơn nhiều so với chiếc đệm trước đây. Tôi có thể lật người và rộng chỗ hơn. Và hơn hết là tôi có giấy dán tường mới màu dăm gỗ.

Tôi duỗi tay lên sờ vào đó và nhắm mắt lại. Tôi thả hồn cho những món đồ đặc trưng trong căn phòng ở nhà mình trôi qua trong tâm tưởng, cả những con búp bê và thú nhồi bông. Vị trí của cửa sổ, khung cửa ra vào, những chiếc màn cửa, mùi căn phòng. Tôi hình dung giá như tôi có thể tượng tượng mạnh mẽ đến cực độ thì có lẽ tôi đã trôi vào giấc ngủ trong lúc tay vẫn còn sờ vào vách hầm - và hôm sau thức dậy tay vẫn sờ vào vách, nhưng đang ở trong căn phòng của tôi tại nhà. Rồi mẹ tôi sẽ mang trà vào giường cho tôi, tôi sẽ nhấc tay ra khỏi vách và mọi chuyện sẽ ổn thỏa.

Giờ đây tôi thiếp ngủ mỗi tối với bàn tay đặt trên giấy dán tường, và tin chắc rằng một ngày kia tôi quả thật sẽ thức dậy trong căn phòng của mình. Về sau, việc chạm tay vào giấy dán tường đã trở thành một lời hứa với bản thân mà tôi đều nhắc lại mỗi ngày. Và tôi đã giữ lời hứa: tám năm sau, khi về thăm mẹ lần đầu tiên sau những năm bị giam hãm, tôi đã nằm xuống chiếc giường trong phòng mình, nơi mọi thứ không hề thay đổi, và nhắm mắt lại. Khi tôi sờ tay lên tường, mọi khoảnh khắc ấy lại sống dậy - nhất là cái khoảnh khắc ngày đầu ấy: khi cô bé Natascha bé bỏng, mười tuổi đã cố gắng đến cùng cực để không đánh mất niềm tin ở chính mình, đặt tay lên vách căn hầm lần đầu tiên. “Mình đã về nhà rồi,” tôi thì thầm. “Thấy chưa, mọi chuyện đã thành hiện thực.”

•

Tháng ngày trôi qua càng làm cho tôi thêm u uất. Khi đánh dấu những ngày đầu tiên của

tháng 12, tôi rầu rĩ đến độ sôcôla “Krampus” mà hấn mang cho tôi vào dịp lễ Thánh Nicholas cũng chẳng làm tôi vui lên. Giáng sinh đang đến gần từng ngày. Và nghĩ đến chuyện tôi phải trải qua kỳ lễ một mình trong căn hầm, tôi thật không thể nào chịu nổi.

Cũng như bất kỳ một đứa trẻ nào khác, Giáng sinh là một trong những dịp đáng nhớ trong năm đối với tôi. Mùi bánh, cây thông trang trí, cảm giác chờ mong những món quà, cả nhà cùng nhau quây quần ăn mừng ngày lễ. Tôi hình dung những hình ảnh này trong khi hững hờ lột lớp giấy thiếc bọc kẹo sôcôla. Đó là một hình ảnh của những ngày thơ ấu, một hình ảnh không giống lắm với những kỳ Giáng sinh vừa qua của tôi trong gia đình. Các cháu của tôi cũng đến thăm gia đình tôi như mọi khi, nhưng chúng nó đã nhận được quà ở nhà rồi. Tôi là đứa duy nhất mở quà. Còn đối với chuyện trang trí cây thông, mẹ tôi không phải người sành điệu, cho nên cây thông nhà tôi lắp lánh với toàn những dây kim tuyến và các quả bóng. Dưới gốc cây là một chồng quà cho tôi. Trong khi tôi lần lượt mở từng gói quà thì người lớn ngồi trên ghế dài, nghe radio và cùng xem một cuốn tạp chí về hình xăm với nhau. Đây là những kỳ Giáng sinh mà tôi thất vọng nhất. Tôi chẳng thuyết phục được một ai cùng hát một bài thánh ca với tôi, mặc dù tôi hết sức tự hào rằng mình thuộc lòng những bài hát đã từng được học ở trường.

Mãi đến ngày hôm sau, khi ăn mừng với bà nội thì tôi mới bắt đầu cảm thấy không khí Giáng sinh. Cả nhà cùng quây quần trong một căn phòng bên cạnh và trang trọng hát bài “Đêm thánh vô cùng”. Rồi tôi lắng tai nghe tiếng chuông mong chờ vang lên. *Christkind*, ông già Noel của trẻ em Áo, xuất hiện. Chúng tôi mở cửa phòng, cây thông Giáng sinh lung linh trong ánh sáng của những ngọn nến bằng sáp ong và tỏa ra một hương thơm tuyệt trần. Bà tôi lúc nào cũng chọn một cây thông Giáng sinh rất truyền thống, mộc mạc và trang trí bằng những ngôi sao bằng rom và các món bằng thủy tinh mỏng manh như bong bóng xà phòng.

Đó là Giáng sinh đúng như tôi tưởng tượng - và năm nay ắt cũng sẽ như thế. Nhưng năm nay tôi sắp phải trải qua ngày lễ có ý nghĩa nhất mà thiếu vắng gia đình. Ý nghĩ ấy làm tôi hoảng sợ. Một mặt, tôi cũng phải thú nhận rằng Giáng sinh với gia đình lúc nào cũng có phần thất vọng. Và rằng tôi, trong hoàn cảnh ly biệt, chắc chắn đã lãng mạn hóa quá khứ. Nhưng tôi có thể cố gắng làm cho Giáng sinh trong căn hầm này càng giống càng tốt với những gì tôi nhớ về Giáng sinh ở nhà bà.

Hấn cũng hưởng ứng điều đó. Lúc ấy tôi vô cùng cảm kích hấn đã làm cho Giáng sinh của tôi trông ra vẻ. Giờ đây tôi nghĩ rằng có lẽ hấn làm điều đó không phải cho tôi, mà phần nhiều là bởi sự thôi thúc tự thân hấn. Đối với hấn, chuyện ăn mừng ngày lễ cũng hết sức quan trọng chẳng kém gì - bọn họ có nề nếp, bọn họ tuân thủ phép tắc, và hấn không thể sống thiếu nề nếp và phép tắc mà hấn tuân thủ nghiêm ngặt một cách kỳ lạ. Tuy nhiên, hấn vẫn có quyền không đáp ứng những đòi hỏi vào dịp Giáng sinh của tôi. Việc hấn chiều tôi có lẽ là do hấn đã được nuôi dạy để lớn khôn theo những kỳ vọng và hình ảnh mà người khác trông đợi ở hấn. Ngày nay tôi biết rằng hấn đã từng thất bại nhiều, chủ yếu trong quan hệ với người cha. Rõ ràng suốt một thời gian dài, hấn đã không được lòng cha, một điều mà hấn mong mỏi có được. Đối với tôi, thái độ này chỉ trở dậy có lúc, nhưng những khi ấy, hấn hết sức kỳ quặc. Dù gì hấn cũng là kẻ đã bắt cóc tôi và nhốt tôi vào trong hầm. Đó là một hoàn cảnh mà ta sẽ chẳng đếm xia gì đến những kỳ vọng của người khác, mà nói chính xác ra là nạn nhân của ta. Làm vậy cũng như thể bóp cổ một người và hỏi họ xem họ nằm có thoải

mái không và ta có bóp mạnh quá không. Tuy nhiên, lúc bấy giờ tôi không hề nhìn ra điều đó. Tôi đầy cảm kích, và thắc mắc một cách ngây thơ khi hấn bận tâm với tôi.

Tôi biết mình không thể có được một cây thông Giáng sinh đích thực nên đã đòi một cây bằng nhựa. Hấn và tôi cùng khai hộp và đặt cây lên trên một tủ nhỏ. Hấn cho tôi một vài thiên thần và mấy cái kẹo, và dành khá nhiều thời gian để trang trí cây thông nhỏ.

Đêm Giáng sinh, tôi ngồi một mình xem tivi cho đến lúc đèn tắt, cố gắng hết sức không nghĩ đến gia đình ở nhà. Hấn đi đến nhà mẹ hấn, hoặc mẹ hấn đến thăm, giống như mọi dịp Giáng sinh khác. Nhưng lúc ấy tôi không biết điều đó. Tôi bất ngờ vì hấn cho tôi mọi thứ tôi đòi. Tôi đã đòi một cái máy tính nhỏ để học giống như cái mà bố mẹ tôi tặng hồi năm trước. Chiếc máy này kém hẳn chiếc máy tôi có được trước kia, nhưng tôi sung sướng quá đổi vì có thể học được mà không đi đến trường. Dù gì thì tôi cũng không muốn bị tụt hậu hoàn toàn nếu như thoát ra được. Tôi cũng nhận được một xấp giấy vẽ và màu nước. Loại màu này cũng giống hệt như hộp mà bố tôi đã từng cho tôi một lần, có hai mươi bốn màu, kể cả màu nhũ vàng và nhũ bạc, cứ như thể hấn đã trả lại một phần cuộc sống cho tôi. Gói quà thứ ba gồm một bộ màu dầu. Ở nhà tôi cũng có màu đó, và tôi háo hức mong đến lúc ngồi tỉ mỉ vẽ tranh hàng giờ đồng hồ. Thứ duy nhất mà hấn không cho tôi là nhựa thông. Có lẽ hấn lo ngại rằng thứ đó sẽ gây ra khói độc trong căn hầm.

Những ngày sau lễ Giáng sinh tôi mãi mê bận rộn vẽ tranh và sử dụng máy tính để học. Tôi cố gắng nhìn ra mặt tích cực của hoàn cảnh và đè nén nỗi nhớ gia đình đến tối đa bằng cách nhớ lại những khía cạnh tiêu cực của kỳ Giáng sinh cuối cùng gia đình quây quần bên nhau. Tôi cố thuyết phục mình rằng trải nghiệm một kỳ nghỉ theo cách của người lớn cũng thú vị. Và tôi cũng hết sức cảm kích rằng mình cũng đã được ăn mừng một kỳ Giáng sinh.

Tôi trải qua đêm giao thừa trong cảnh ngục tù tăm tối hoàn toàn. Tôi nằm trên chiếc giường tầng và căng tai ra xem mình có nghe được tiếng pháo hoa sẽ bắn lên vào lúc nửa đêm ở thế giới bên kia hay không. Nhưng chỉ có mỗi tiếng gõ nhịp đơn điệu của đồng hồ báo thức và tiếng kéo kẹt của chiếc quạt xoáy vào tai tôi. Về sau tôi mới biết rằng hấn lúc nào cũng đón giao thừa với Holzapfel bạn hấn. Hấn chuẩn bị rất tỉ mỉ, sắm những chiếc hỏa tiễn lớn nhất, đắt tiền nhất. Có lần, năm mười bốn, mười lăm tuổi, tôi đã được hấn cho nhìn từ bên trong nhà khi hấn châm ngòi hỏa tiễn vào buổi chiều tối. Năm mười sáu tuổi tôi thậm chí còn được cho ra ngoài vườn để xem hỏa tiễn phun kim tuyến từ trên trời. Nhưng đó là khi mà tình trạng giam cầm đã trở thành một phần gắn liền với “bản thể” của tôi. Đó là lý do hấn dám để tôi đi cùng hấn ra ngoài vườn. Hấn biết rằng khi ấy nhà tù bên trong tôi đã mọc lên những bức tường cao đến độ tôi sẽ không chộp lấy cơ hội để trốn thoát.

Năm đầu tiên mà tôi bị bắt cóc đã trôi qua, và tôi vẫn còn bị giam cầm. Thế giới bên ngoài tiến xa hơn nữa về phía trước và ký ức của tôi về cuộc sống trước kia trở nên mờ nhạt hơn và hư ảo hơn. Tôi cảm thấy thật khó tin trước đó một năm tôi đã từng là một nữ sinh tiểu học, chơi đùa buổi chiều, đi đó đây với bố mẹ vào buổi tối và có một đời sống bình thường.

Tôi cố gắng thích nghi đến mức tối đa với cuộc sống mà tôi đang buộc phải theo. Không phải lúc nào mọi chuyện cũng dễ dàng. Sự kiểm soát của hấn vẫn tiếp tục duy trì ở mức tuyệt đối. Giọng của hấn trong bộ đàm làm thần kinh của tôi sôi lên. Ở trong căn hầm tí hon, tôi cảm thấy như thể

mình đang ở hàng dặm sâu dưới lòng đất, đồng thời cũng như đang ở trong một chậu cá mà mọi cử động của tôi đều bị quan sát.

Những lần lên trên nhà của tôi giờ đây diễn ra thường xuyên hơn: khoảng mỗi hai tuần tôi lại được lên nhà để tắm bồn, và đôi khi hấn cho tôi ăn và xem truyền hình vào buổi tối. Tôi vui thích với từng phút được ra khỏi căn hầm, nhưng ở trong ngôi nhà ấy tôi vẫn e sợ. Giờ đây tôi biết rằng hấn sống một mình và không có một người lạ nào chờ chờ tôi. Nhưng sự căng thẳng trong tâm trí tôi vẫn hầu như không vơi đi. Bởi bản tính hoang tưởng, hấn luôn làm cho mọi chuyện không bao giờ có thể trở nên thoải mái được lấy một khoảnh khắc. Khi ở trên nhà, tôi cảm thấy như thể bị ràng buộc với hấn bằng một sợi dây xích cổ vô hình. Tôi bị buộc phải đi đứng với một khoảng cách nhất định so với hấn - một mét, không hơn, không kém - nếu không hấn sẽ nổi bùng con điên. Hấn yêu cầu tôi cúi đầu xuống, không bao giờ được ngược mắt lên.

Sau những ngày, giờ bị cách ly đẳng đẳng ở dưới hầm, tôi rất biết nghe theo mệnh lệnh và sự thao túng của hấn. Sự thiếu vắng ánh sáng và tiếp xúc với con người đã làm tôi yếu đuối đến độ tôi chỉ còn có thể phản kháng lại hấn ở một mức độ tối thiểu chứ không hơn. Tôi không bao giờ hoàn toàn ngưng phản kháng và điều đó giúp tôi vạch ra một ranh giới mà tôi thấy không thể thiếu được. Nhưng tôi nghĩ đến chuyện trốn thoát ít hơn. Cứ như sợi dây xích vô hình mà hấn choàng vào cổ tôi trên nhà đang ngày càng trở nên thực hơn, như thể tôi thật sự bị xích vào hấn và không thể di chuyển đến gần hoặc rời xa hấn. Hấn đã cấy nỗi sợ thế giới bên ngoài - nơi không một ai yêu thương tôi, không một ai nhớ tôi và không một ai tìm kiếm tôi - vào trong tôi sâu thẳm đến độ nó lấn át cả nỗi khát khao tự do của tôi.

Khi ở trong hầm, tôi cố giữ cho mình bận rộn đến mức tối đa. Vào những dịp cuối tuần dài lê thê một mình, tôi tiếp tục lau chùi và dọn dẹp hàng giờ đồng hồ cho đến khi mọi thứ sạch bong và thơm tho như mới. Tôi vẽ rất nhiều và tận dụng cả những chỗ trống tí xíu trên tập giấy để vẽ tranh: mẹ tôi mặc váy dài, bố tôi bụng phệ và có ria mép, tôi cười toe toét giữa hai người. Tôi vẽ mặt trời vàng chói rực mà đã nhiều tháng trời tôi chưa nhìn thấy, và những căn nhà có ống khói đang tỏa khói, những bông hoa đầy màu sắc và trẻ con chơi đùa - những thế giới tưởng tượng giúp tôi quên đi thực tại của mình trong suốt nhiều giờ đồng hồ.

Một ngày kia, hấn cho tôi một cuốn sách dạy làm đồ thủ công. Sách ấy dành cho trẻ nhỏ chưa đến trường và làm cho tôi buồn nhiều hơn vui. Không thể phóng máy bay giấy trong một căn hầm chỉ có 5 mét vuông. Sau đó ít lâu tôi nhận được một món quà thú vị hơn, búp bê Barbie, và một bộ đồ khâu vá nhỏ nhỏ, loại mà đôi khi ta thấy trong các phòng khách sạn. Tôi vô cùng cảm kích khi có được nhân vật chân dài làm bằng nhựa này để từ nay bầu bạn. Đây là Barbie cưới ngựa với đầy đủ ừng cưới ngựa, quần tây trắng, áo choàng đỏ và cả roi cưới ngựa. Suốt nhiều ngày tôi đòi hấn mang cho tôi những mảnh vải vụn. Đôi khi phải mất rất lâu hấn mới thỏa mãn những yêu cầu của tôi. Và chỉ khi tôi vâng lời hấn một phép. Chẳng hạn, nếu tôi khóc, hấn sẽ tước của tôi tất cả những món thiết yếu, như sách và băng video mà tôi cần để sống. Để có được những thứ mình muốn, tôi phải tỏ ra cảm kích hấn và tán tụng mọi chuyện hấn làm - kể cả việc hấn đã nhốt tôi.

Cuối cùng tôi kiên trì thuyết phục đến độ hấn đã mang cho tôi một chiếc áo thun trắng cũ dẹt bằng len mềm mịn và có hoa văn màu xanh da trời trang nhã. Đó là chiếc áo hấn đã mặc vào hôm bắt cóc tôi. Tôi không biết liệu có phải hấn đã quên hay chỉ muốn thủ tiêu nó đi bởi hoang tưởng.

Tôi dùng vải áo để làm thành một cái váy có dây đeo vai bằng chỉ và thân trên may lệch một cách thanh lịch cho Barbie của tôi. Với một sợi dây tìm được trong đồng đồ đạc đi học, tôi đã biến một ống tay áo thành bao đựng mắt kính. Về sau tôi lại thuyết phục được hấn cho tôi một tấm khăn ăn cũ đã phai màu vì giặt mà hấn đang dùng làm giẻ lau. Tôi đã biến miếng vải ấy thành chiếc váy dạ hội cho Barbie của tôi, với một sợi dây thun buộc ngang thắt lưng.

Sau đó, tôi dùng dây kẽm để làm những chiếc kiềng ba chân và gấp những món thủ công nhỏ bằng giấy. Hấn mang cho tôi kim chỉ để tôi tập đan và thêu. Bên ngoài đời, trong vai nữ sinh tiểu học, tôi chưa bao giờ biết làm những trò này cho đến nơi đến chốn. Khi tôi làm sai thì người lớn thường mất kiên nhẫn. Giờ đây tôi có vô tận thời gian, chẳng ai chỉnh sửa tôi, và lúc nào cũng có thể làm đi làm lại, cho đến khi những món thủ công nhỏ hoàn tất. Những món thủ công này đã trở thành thứ cứu rỗi tôi về tâm lý. Chúng giúp cho tôi khỏi phát điên với tình cảnh nhàn rỗi trong đơn độc mà tôi buộc phải chịu đựng. Và trong lúc làm tôi nghĩ đến bố mẹ và nghĩ mình đang làm những món quà nhỏ cho bố mẹ - vì một ngày kia tôi lại được tự do.

Dĩ nhiên, tôi không thể hé ra một lời nào với hấn rằng tôi đang làm quà tặng cho bố mẹ. Tôi cất những bức tranh khuất mắt hấn và ít nhắc về chúng, vì hấn phản ứng ngày càng thịnh nộ mỗi khi tôi nói về cuộc sống ngoài kia, trước khi tôi bị giam cầm. “Bố mẹ mày không yêu mày. Họ chẳng quan tâm đến mày, nếu không thì họ đã trả tiền chuộc rồi,” hấn đã nói thế ngay từ đầu, vẫn còn bực dọc mỗi khi tôi than nhớ bố mẹ đến đường nào. Thế rồi, vào quãng mùa xuân 1999, quá trình cảm đoán bắt đầu: tôi không được phép nhắc đến bố mẹ hoặc nói đến bất kỳ điều gì mà tôi đã từng trải nghiệm trước khi bị giam cầm. Bố mẹ tôi, các chị và các cháu tôi, trường học, chuyến đi trượt tuyết lần cuối, sinh nhật lần thứ mười, ngôi nhà nghỉ mát của bố, mấy con mèo của tôi. Căn hộ của gia đình tôi, những thói quen của tôi, cửa hàng của mẹ. Cô giáo và các bạn học của tôi, căn phòng của tôi. Mọi thứ đã từng tồn tại trước đó giờ đây trở nên cấm kỵ.

Cảm đoán quá khứ của tôi đã trở thành một việc không thiếu được trong những lần hấn xuống hầm gặp tôi. Mỗi khi tôi nhắc đến bố mẹ, hấn liền nổi cơn điên. Khi tôi khóc, hấn tắt đèn và bỏ tôi trong bóng tối cho đến khi tôi “ngoan” trở lại. “Ngoan” có nghĩa là tôi phải biết ơn về việc hấn đã “cứu” tôi thoát khỏi cuộc sống trước đây.

“Tao đã cứu mày. Bây giờ mày thuộc về tao,” hấn nhắc đi nhắc lại. Hoặc: “Mày không còn gia đình thân thích nữa. Tao là người thân của mày. Tao là bố mày, mẹ mày, bà nội và các chị của mày. Bây giờ tao là tất cả của mày. Mày không còn quá khứ nữa.” Hấn nhồi luận điệu đó vào đầu tôi. “Mày nên biết điều với tao. Mày may mắn được tao cứu vớt và tận tình chăm sóc. Bây giờ mày thuộc về tao. Tao đã tạo ra mày.”

Ngày nay tôi tin rằng Wolfgang Priklopil, khi gây trọng án, đã muốn tạo ra một thế giới nhỏ hoàn hảo của riêng hấn với một con người dành riêng cho hấn. Hấn không bao giờ có thể làm được điều đó một cách bình thường nên đã quyết định cưỡng bức và ép buộc người khác. Về bản chất mà nói, hấn cũng chẳng muốn gì hơn bất cứ ai khác: tình cảm thương yêu, sự chấp nhận và cảm giác ấm áp. Hấn muốn có một ai đó mà đối với người đó, hấn là người quan trọng nhất trên đời. Đường như hấn không nhìn thấy một cách nào khác để đạt được điều đó ngoại trừ bắt cóc một bé gái mười tuổi nhút nhát và tách lìa ra khỏi thế giới bên ngoài, cho đến khi cô bé bị lệch lạc về tâm lý đến độ hấn ta có thể biến cô ta thành một con người mới.

Năm tôi lên mười một tuổi, hấn tước đoạt của tôi cả quá khứ và nhân thân. Tôi không còn là gì ngoài một mảnh giấy trắng để hấn vẽ lên đó những mộng tưởng bệnh hoạn. Hấn thậm chí còn không cho tôi soi gương. Nếu tôi không còn được nhìn thấy chính mình, phản ánh qua các mối giao tiếp xã hội với bất kỳ một ai khác, ít ra tôi cũng còn muốn nhìn thấy gương mặt của mình để không có cảm giác mất mát hết thảy. Nhưng hấn cương quyết nhiều lần từ chối lời yêu cầu của tôi muốn được có một chiếc gương soi nhỏ. Mãi nhiều năm sau tôi mới được nhận một chiếc tủ gương loại gắn trong nhà tắm. Khi nhìn vào gương, tôi không còn thấy những đường nét tuổi thơ của tôi ngày trước, mà là một gương mặt xa lạ.

Có phải thật sự hấn đã tái tạo ra tôi? Mỗi khi tôi tự hỏi mình câu hỏi ấy ngày hôm nay, tôi không thể trả lời một cách rõ ràng được. Một mặt, hấn đã chọn sai người khi nhắm đến tôi. Tôi vẫn tiếp tục kháng cự những nỗ lực của hấn hồng xóa sạch nhân thân của tôi và biến tôi thành một sinh vật của hấn. Hấn chưa bao giờ khuất phục được tôi.

Mặt khác, những nỗ lực của hấn hồng biến tôi thành một con người mới cũng đã gặp điều kiện thuận lợi, chủ yếu do bản tính của tôi. Ngay trước lúc bị bắt cóc, tôi chán ngán cuộc sống và hết sức bất mãn với chính mình đến độ tôi đã quyết định phải thay đổi một điều gì đó. Và chỉ vài phút trước khi hấn quăng tôi vào thùng xe, tôi vẫn còn mừng tượng một cách sống động cảnh tượng mình lao vào trước mũi một chiếc xe hơi đang chạy - tôi đã quá mức căm ghét cuộc sống mà tôi buộc phải sống.

Dĩ nhiên, việc không được phép níu giữ lại quá khứ của chính mình đã khiến tôi vô cùng buồn phiền. Tôi cảm thấy vô cùng bất công khi không được phép là chính mình hoặc được nói về nỗi đau cùng cực khi xa lìa bố mẹ. Nhưng quá khứ của tôi thật sự còn lại gì? Giờ đây nó chỉ còn là ký ức chẳng mấy liên quan đến cuộc đời thật đang tiếp diễn ngoài kia mà thiếu vắng tôi. Lớp tiểu học của tôi không còn nữa; các cháu của tôi đã lớn và có khi còn chẳng nhận ra tôi, kể cả khi tôi đột nhiên xuất hiện trước mặt chúng. Và có khi bố mẹ tôi cũng thật sự nhẹ nhõm vì giờ đây hai người đã chẳng còn phải cãi vã dai dẳng và moi móc với nhau suốt chỉ vì tôi. Bằng cách cắt lìa tôi ra khỏi mọi chuyện đủ lâu, hấn đã tạo ra được điều kiện thuận lợi để xóa bỏ quá khứ trong tôi. Bởi vì mặc dù về mặt ý thức và khi đứng trước mặt hấn tôi vẫn giữ vững quan điểm rằng vụ bắt cóc tôi là một tội ác nghiêm trọng, việc hấn liên tục yêu cầu tôi phải xem hấn là vị cứu tinh đã len lỏi ngày càng sâu vào trong tiềm thức của tôi. Cơ bản mà nói, tôi thấy dễ dàng hơn nhiều nếu xem hấn là vị cứu tinh chứ không phải một kẻ xấu. Trong cơn tuyệt vọng chống chọi để tìm kiếm một khía cạnh tích cực của cuộc giam cầm này, để trụ lại được trước hoàn cảnh, tôi đã nhủ thầm, “Ít ra thì mọi chuyện cũng đã không tệ hại hơn.” Khác với những gì đã xảy ra trong nhiều vụ mà tôi được nghe trên truyền hình, cho đến giờ này hấn đã không cưỡng hiếp hoặc sát hại tôi.

Tuy nhiên, phải nói rằng kẻ đánh cắp nhân thân của tôi cũng đã trao cho tôi nhiều tự do. Ngày nay, mỗi khi nghĩ lại cảm giác đó, tôi thấy dường như không thể hiểu được và có phần nghịch lý so với tình cảnh tôi bị tước đoạt hoàn toàn tự do của chính mình. Nhưng lúc bấy giờ, lần đầu tiên trong đời tôi cảm nhận được sự giải thoát khỏi những thành kiến. Tôi không còn là nỗi vướng bận trong gia đình mà từ lâu người lớn vẫn phải bận tâm - như một đứa ọc ịch và vụng về. Một gia đình mà tôi đã trở thành một món cầm cổ của người lớn, mà những quyết định của họ tôi thường không hiểu nổi.

Giờ đây tôi đã rơi vào cảnh ngộ bị áp chế hoàn toàn, không còn được tự do di chuyển và có một người để mắt đến từng chi tiết trong sinh hoạt. Sự khống chế này rất thẳng thừng và lộ liễu. Hấn không phải loại người hành xử tinh tế - hấn muốn thể hiện quyền lực một cách lộ liễu và thô thiển. Trong bóng tối quyền lực của hấn, cái thứ quyền lực áp chế tôi trong mọi hành động, nghịch lý thay, lại chính là lúc tôi được là chính mình lần đầu tiên trong đời.

Một trong những dấu hiệu của điều này là việc kể từ khi bị bắt cóc, tôi chưa hề dám trở lại lần nào. Mặc dù phải gánh chịu một áp lực phi nhân, dường như lúc ấy tôi được cất đi một nỗi stress nào đó. Nếu phải nói tóm gọn trong một câu, tôi sẽ phát biểu rằng, khi từ bỏ quá khứ và tuân theo những yêu cầu của hấn, tôi lại cảm thấy mình là người được quan tâm - lần đầu tiên kể từ rất lâu rồi.

Cuối mùa thu 1999, việc xóa bỏ nhân thân của tôi hoàn tất. Hấn ra lệnh cho tôi chọn một cái tên mới: “Mi không còn là Natascha nữa. Giờ đây mi thuộc về ta.”

Trước đó tôi đã từng từ chối trong một thời gian dài, một phần do tôi thấy rằng việc dùng tên gọi dù sao cũng chẳng quan trọng. Chỉ có mỗi tôi và hấn, và chỉ cần đại từ ngôi thứ hai là biết ai đang được nói đến. Nhưng cái tên “Natascha” thốt ra lại kích động quá nhiều phần uất và bất mãn ở hấn nên tôi đã ưng thuận. Và lại, trước giờ tôi cũng không ưa cái tên ấy mà? Khi mẹ gọi tên tôi một cách bực dọc, cái tên bỗng mang âm hưởng của những mệnh lệnh không được tuân thủ và những kỳ vọng mà tôi không đáp ứng được. Lúc nào tôi cũng mong ước có được một trong những cái tên của bọn con gái: Stefanie, Jasmin, Sabine. Tên gì cũng được, ngoại trừ Natascha. “Natascha” chứa tất cả những gì mà tôi bất mãn về cuộc sống trước đây. Tất cả những gì mà tôi muốn vứt bỏ, tất cả những gì mà tôi bị buộc phải vứt bỏ.

Hấn gợi ý tôi lấy tên mới là “Maria”, vì cả bà nội lẫn bà ngoại của hấn đều mang tên ấy. Mặc dù không thích lời đề nghị của hấn, tôi vẫn đồng ý, vì dù sao Maria cũng là tên lót của tôi. Tuy nhiên, điều đó không ổn với hấn vì ý định của hấn là muốn tôi có một cái tên mới hoàn toàn. Hấn buộc tôi phải đưa ra một cái tên khác. Ngay lập tức.

Tôi lật cuốn lịch có ghi tên các ngày lễ thánh, và vào ngày 2/12 có một cái tên khác: “Bibiane”. Trong vòng bảy năm tiếp theo đó, “Bibiane” đã trở thành cái tên mới của tôi, cho dù hấn chẳng bao giờ xóa được hoàn toàn cái tên cũ.

Hấn đã tước đi gia đình của tôi, cuộc sống và tự do của tôi, họ tên của tôi. Căn buồng giam dưới lòng đất bằng gạch đá, với bao lớp cửa kiên cố, đã dần dần được gia cố bằng một căn buồng giam về tâm lý, với những bức tường còn cao hơn. Và tôi bắt đầu cảm ơn kẻ gác ngục đã xây nên nó. Bởi vì cuối năm ấy, hấn đã cho tôi một điều ước mà tôi ấp ủ một cách thiết tha nhất: một khoảnh khắc được ra ngoài trời.

Thời điểm ấy là một đêm tháng 12 giá lạnh và trong lành. Nhiều ngày trước đó hấn đã truyền đạt cho tôi những quy định của hấn trong lần “dã ngoại” này: “Nếu mây thét lên, tao sẽ giết mây; nếu mây chạy, tao sẽ giết mây; tao sẽ giết bất kỳ ai nghe thấy hay nhìn thấy mây, nếu mây ngu xuẩn làm cho họ chú ý.” Dọa giết tôi giờ đây không còn đủ tác dụng nữa. Hấn đã gây cho tôi áp lực phải chịu trách nhiệm với bất kỳ ai mà tôi cầu cứu. Tôi tin vào kế hoạch giết người của hấn ngay lập

tức mà chẳng chút suy tư. Thậm chí giờ đây tôi vẫn còn tin rằng suýt nữa hẳn giết một người láng giềng vô tội vì người đó đã vô tình nhìn thấy tôi. Bất kỳ ai đã dày công cảm tù một người khác trong hầm đều sẽ chẳng ngần ngại giết người.

Khi hẳn chớp lấy bắp tay tôi và mở cửa ra vườn, một cảm giác hạnh phúc sâu thẳm tràn đến trong tôi. Không khí lạnh nhẹ nhàng vuốt ve gương mặt và đôi cánh tay tôi, mùi ẩm mốc nơi biệt giam đã thống trị mũi tôi dần dần lùi đi, và đầu tôi trở nên nhẹ nhõm hơn. Lần đầu tiên trong gần hai năm, tôi cảm thấy mặt đất mềm dưới đôi bàn chân mình. Mỗi cọng cỏ nằm dưới đế giày đối với tôi dường như là một sinh vật quý giá. Tôi ngửa cổ nhìn lên bầu trời. Không gian vô tận mở ra trước mặt làm tôi choáng ngợp. Mặt trăng nằm la đà ở đường chân trời và đôi ba vì sao lấp lánh trên cao. Tôi đang đứng ngoài trời. Lần đầu tiên từ khi tôi bị lôi vào thùng xe tải ngày 2/3/1998. Tôi ngửa cổ ra hết mức và vát vát kìm nén một tiếng khóc.

Hắn dẫn tôi đi qua vườn, đến chỗ hàng rào bằng cây thủy lạp. Đến đó, tôi vung tay ra sờ lấy những chiếc lá tối sẫm. Lá cây có mùi thơm và lấp lánh dưới ánh trăng. Cảm giác được chạm tay vào một thứ có sức sống đối với tôi giống như một điều kỳ diệu. Tôi ngắt một vài chiếc lá cho vào túi áo. Món quà kỷ niệm từ sinh vật của thế giới bên ngoài.

Một chốc sau, hẳn chẳng nói chẳng rằng lôi tôi quay lại và dắt tôi trở vào nhà. Lần đầu tiên tôi nhìn thấy ngôi nhà từ bên ngoài, dưới ánh trăng: một ngôi nhà màu vàng có mái dốc và hai ống khói. Các khung cửa sổ được viền trắng. Bãi cỏ tôi đi qua dường như được cắt ngắn một cách không tự nhiên và chăm chút kỹ lưỡng.

Đột nhiên tôi chìm vào những nỗi ngờ vực: tôi đã thấy bãi cỏ, cây cối, lá cây và một mảnh trời, một ngôi nhà, một khu vườn. Nhưng đây có phải là thế giới trong ký ức của tôi? Mọi thứ trông quá phẳng phiu, quá giả tạo. Cỏ thì xanh, còn trời thì rộng, nhưng những thứ này có thể là phong màn của sân khấu! Hẳn đã xếp đặt bụi cây và ngôi nhà ở đó để đánh lừa tôi. Tôi đã rơi vào một khung cảnh dàn dựng của sân khấu, nơi người ta quay các cảnh ngoài trời cho một loạt phim truyền hình. Chẳng có người láng giềng nào cả, chẳng có thành phố nào mà gia đình tôi sống chỉ cách đó 25 phút đi xe. Tất cả chỉ là những tên đồng lõa với hẳn để hòng khiến tôi tin rằng tôi đã được đi ra ngoài, trong khi bọn chúng quan sát tôi trên những chiếc màn hình lớn và cười nhạo sự ngờ nghệch của tôi. Tôi nắm chặt những chiếc lá trong túi áo, như thể chúng sẽ chứng minh được điều gì đó cho tôi: rằng đây là cảnh thật, và tôi cũng là người thật. Nhưng tôi không cảm thấy gì cả. Chỉ có một cảm giác trống rỗng bao la xâm chiếm hồn tôi một cách lạnh lùng.

6. KHỔ ĐAU VÀ ĐÓI KHÁT

Cuộc chiến hằng ngày để sinh tồn

TUỔI THƠ CỦA TÔI đã kết thúc khi tôi bị bắt cóc năm lên mười. Tôi không còn là một đứa trẻ vào năm 2000 trong căn hầm này. Một buổi sáng tôi thức dậy với cơn đau thắt ở bụng dưới và thấy những vết máu trên bộ đồ pyjama. Tôi biết ngay chuyện gì đang xảy ra. Tôi đã chờ đợi kinh nguyệt của mình mấy năm trời. Tôi biết rõ nhãn hiệu băng vệ sinh mình muốn sử dụng nhờ xem một đoạn phim quảng cáo mà hấn đã thu lại sau những tập phim truyền hình. Khi hấn xuống hầm, tôi giữ giọng tỉnh rụi yêu cầu hấn mua cho tôi nhiều gói. Trước diễn biến mới này, hấn bối rối kinh khủng, và chứng hoang tưởng của hấn lại tiến thêm một bước nữa. Trước giờ, hấn đã từng hí hoáy nhặt nhanh những mảnh giẻ dề hì hục lau sạch từng dấu tay, hòng xóa sạch mọi dấu vết của tôi, và giờ đây hấn gần như phát rồ không cho tôi ngồi xuống bất kỳ nơi đâu ở trên nhà. Nếu tôi được phép ngồi đâu đó thì hấn lột xuống trước một chồng báo để ngăn ngừa không cho vấy một giọt máu nhỏ nhoi nào ra nhà. Hấn vẫn tiếp tục lo âu hằng ngày rằng cảnh sát sẽ xuất hiện và khám nhà hấn để tìm dấu vết DNA.

Bản thân tôi cảm thấy phiền nhiễu bởi hành vi của hấn, như thể mình là một kẻ tiện dân nhơ nhuốc. Đây là thời điểm tôi rất bối rối và cần nói chuyện với mẹ hoặc chị gái về những thay đổi đang diễn ra trong cơ thể tôi mà đột nhiên tôi phải trải qua. Nhưng người duy nhất mà tôi phải nói chuyện lại là một gã đàn ông hoàn toàn mù mờ về vấn đề này. Đối xử với tôi như thể tôi là một đứa đơ bản và góm ghiếc. Và rõ ràng chưa bao giờ sống với phụ nữ.

Hành vi của hấn đối với tôi đã đột ngột thay đổi khi tôi bước vào thời kỳ dậy thì. Trước đây khi còn là một đứa bé, tôi “được phép” sống trong căn hầm và làm công việc của tôi dựa theo những quy định hạn hẹp của hấn. Giờ đây, đã trở thành một thiếu nữ, tôi phải làm theo sự sai khiến của hấn, lo toan các việc trong nhà theo sự giám sát của hấn.

Ở trên nhà tôi cảm thấy như thể mình sống trong một bể cá, giống như một con cá trong bể chứa quá nhỏ hẹp, giương mắt khát khao nhìn thế giới bên ngoài, nhưng không nhảy ra khỏi bể nếu vẫn còn sống được trong ngục tù. Bởi vì vượt qua ranh giới ấy có nghĩa là chết.

Ranh giới với thế giới bên ngoài quả thật đã trở nên tuyệt đối đến mức dường như không thể vượt qua được đối với tôi. Như thể ngôi nhà này thuộc về một chiều kích khác với thế giới bên ngoài bức tường vàng kia. Như thể ngôi nhà, khu vườn và garage với căn hầm đang nằm ở một ma trận khác. Đôi khi một dấu hiệu mùa xuân thoáng lợt qua khe cửa sổ. Thỉnh thoảng tôi nghe được một tiếng xe xa xa đang chạy vào con phố thanh bình. Ngoài ra tôi chẳng còn nhận biết gì khác từ thế giới bên ngoài. Các bức rèm sáo lúc nào cũng được kéo xuống và toàn thể căn nhà chìm trong ánh sáng mờ mờ. Hệ thống báo động trên các khung cửa sổ đã được kích hoạt - ít ra tôi tin như thế. Vẫn có những lúc tôi nghĩ đến chuyện trốn chạy. Nhưng tôi không còn nghĩ ra những kế hoạch cụ thể nữa. Con cá sẽ không nhảy ra khỏi bể nước nếu chỉ có cái chết đang chờ đợi.

Nhưng nỗi khát khao tự do của tôi vẫn còn đó.

Giờ đây tôi bị theo dõi thường trực. Tôi không được phép đi một bước nào mà hấn chưa ra lệnh cho tôi. Tôi phải đứng, ngồi hoặc đi theo ý của hấn. Tôi phải xin phép nếu muốn đứng lên hoặc ngồi xuống, trước khi xoay đầu lại hoặc chìa tay ra. Hấn bảo cho tôi biết tôi phải nhìn vào đâu và thậm chí còn đi cùng tôi đến nhà vệ sinh. Tôi không biết điều gì tệ hại hơn, thời gian tôi sống một mình trong căn hầm hay thời gian tôi không còn được sống một mình, thậm chí chỉ trong một giây.

Sự giám sát thường trực này càng làm rõ trong tôi cái cảm giác mình đã rơi vào một thí nghiệm kỳ dị. Bầu không khí trong nhà càng làm tăng thêm ấn tượng đó. Đằng sau bề mặt tao nhã, ngôi nhà dường như đã lạc lõng cả về thời gian và không gian. Không có sự sống, không có người ở, như một tấm phong nền của một bộ phim âm đạm. Ở bên ngoài, ngôi nhà hoàn toàn hợp với khung cảnh: phong cách truyền thống, được chăm chút một cách hết sức tỉ mỉ, với hàng rào rậm rạp xung quanh khu vườn lớn để ngăn chặn ánh mắt của xóm giềng. Những ánh mắt tò mò đều không được chào đón.

Strasshof là một thị trấn vô danh và chẳng có dấu ấn lịch sử, không có khu trung tâm và cũng chẳng có cá tính, mặc dù hiện nay có đến 9.000 cư dân. Sau biển báo giới hạn tốc độ khi đi vào thị trấn, các ngôi nhà nép mình trên bình nguyên Marchfeld bằng phẳng, nối nhau thành một con phố lớn với một đường tàu, thỉnh thoảng lại bị ngắt bởi những khu thương mại giống như các vùng ngoại vi nghèo của các đô thị lớn. Nói một cách thẳng thừng thì cái tên đầy đủ của thị trấn này, “Strasshof an der Nordbahn”, tức là “Strasshof trên tuyến hóa xa Bắc”, đã nói lên rõ rệt rằng huyết mạch của vùng này chính là sự kết nối với Vienna. Mọi người xuất phát từ đây, hoặc đi ngang qua đây, chứ chẳng ai vô cớ đi du lịch đến đây cả. Một trong những điểm thu hút của thị trấn này là “đi tích hóa xa” và một bảo tàng hóa xa mang tên “Heizhaus”, tức là “nhà hơi”. Cách đây một thế kỷ, có chưa đến 50 người sống tại đây; ngày nay cư dân nơi này làm việc tại Vienna, và quay về các ngôi nhà ở ngoại ô, nằm san sát nhau một cách đơn điệu, chỉ để ngủ. Vào dịp cuối tuần, tiếng máy cắt cỏ vang lên rì rì, xe cộ được chùi rửa và căn phòng khách ấm cúng này thì vẫn giấu mình phía sau lớp rèm kéo kín và màn sáo che lưng lửng. Nơi đây người ta chỉ quan tâm đến mặt tiền nhà, chứ không phải những gì cần khám phá bên trong. Một nơi tuyệt vời để sống hai mặt. Một nơi tuyệt vời để phạm pháp.

Bản thân ngôi nhà này được dựng lên theo đúng kiểu điển hình thời đầu thập niên 1970. Ở tầng trệt có một hành lang dài và cầu thang để đi lên tầng trên. Bên trái là nhà tắm và buồng vệ sinh, bên phải là phòng khách và ở cuối hành lang là nhà bếp. Đây là một căn phòng hình chữ nhật, có bếp nhỏ bên trái với các ngăn tủ cũ kỹ bằng gỗ dán sẫm màu. Trên sàn là lớp gạch lát hoa văn màu nâu cam. Một cái bàn, bốn cái ghế có vải phủ, trên tường xám trắng có những chiếc móc thiết kế bông hoa hiệu “Prillblume” trên nền gạch lát được tô điểm bằng những bông hoa màu xanh lục đậm cạnh bồn rửa.

Phần ấn tượng nhất của căn phòng là giấy dán tường dạng bích họa phủ lên bức tường bên phải: một khu rừng cây bulô, xanh lục, có những thân cây khẳng khiu vươn cành lên cao, như thể muốn thoát khỏi bầu không khí áp chế của căn phòng. Lần đầu tiên nhìn bức tranh một cách nghiêm chỉnh, tôi cảm thấy như có một sự lộ bích khi ai đó có thể giao tiếp với thiên nhiên bất kỳ

lúc nào, có thể đi ra ngoài bất kỳ lúc nào, lại trang trí phòng bằng cảnh thiên nhiên nhân tạo hoặc cảnh giả; trong khi tôi phải tuyệt vọng tìm cách đưa sự sống vào trong phòng ngủ của mình ở dưới hầm, mà cũng chỉ là một vài chiếc lá vạt được trên cây.

Tôi chẳng hay biết mình đã năng lau chùi sàn và gạch lát trong bếp đến độ nào mãi cho đến khi mọi thứ cứ bóng loáng. Không một tí vết, không một mảnh vụn thức ăn nào còn vương vãi trên bề mặt phẳng phiu. Và khi xong việc, tôi lại nằm bệt xuống sàn để kiểm tra cả những góc kẹt trong xó xỉnh. Hẳn lúc nào cũng đứng sau lưng tôi để ra lệnh. Hẳn chẳng lúc nào cảm thấy đủ. Không biết bao nhiêu lần hẳn cứ giật lấy giẻ lau trong tay tôi để bày vẽ cho tôi cách lau chùi “tử tế”. Rồi hẳn lại còn lòng lên trong cơn thịnh nộ nếu tôi để cho dầu vên tay vương dầu mỡ làm lem luốc một khoảng bề mặt nhẵn nhụi nào đó, phá hỏng cả một góc nhìn tinh khôi và thanh tịnh.

Đối với tôi, công việc tệ hại nhất là lau dọn phòng khách. Phòng khách là một căn phòng rộng với dáng vẻ u ám, không chỉ do bị che kín bởi màn sáo. Trần nhà lợp gỗ màu sẫm gần như tối đen, một chiếc ghế da sofa màu xanh lục và mặt sàn lót kín bằng thảm màu nâu sáng. Một chiếc kệ sách màu nâu sẫm bày những tác phẩm như “Phán xét” của Kafka và “Chi có búp bê không khóc” của Peter Kreuder. Một chiếc lò sưởi không dùng đến, có thanh que cời và, trên mặt lò sưởi, một cây nến đặt trên giá nến bằng sắt rèn, một chiếc đồng hồ, một chiếc mũ trụ tí hon trong bộ giáp trụ của kỵ sĩ thời trung cổ. Hai bức chân dung thời trung cổ trên tường phía trên lò sưởi.

Mỗi khi ở lâu trong căn phòng ấy, tôi lại có ấn tượng bầu không khí u ám ấy thấm qua cả áo quần, xuyên vào từng lỗ chân lông trên cơ thể tôi. Căn phòng khách đối với tôi dường như là một tấm gương hoàn hảo để phản ánh mặt “kia” của hẳn. Bảo thủ, quy phục và dễ dàng thích nghi ở vẻ ngoài, nhưng thật ra lại che đậy tầng sâu tăm tối bên dưới.

Giờ đây tôi biết rằng trải qua bao năm tháng, Wolfgang Priklopil hầu như chẳng thay đổi gì trong căn nhà do bố mẹ hẳn xây từ thập niên 1970. Hẳn đang muốn cải tạo hoàn toàn theo ý riêng chỉ tầng trên, vốn có ba phòng ngủ và tầng áp mái. Tầng áp mái có chiếc cửa sổ nhỏ để lấy sáng thêm; tầng này có những chiếc xà gỗ trần trụi chạy dọc theo mái nhà nghiêng nghiêng, được sửa sang nhẹ không dùng vữa để biến thành một chỗ ở. Đối với tôi, điều này có nghĩa là cuộc giam cầm tôi sắp bắt đầu một giai đoạn mới.

Trong nhiều năm tháng kế tiếp, tầng trên được sửa sang lại chính là nơi tôi ở hầu hết vào ban ngày. Bản thân Priklopil cũng không có việc làm thường xuyên nữa, mặc dù đôi khi hẳn vẫn mất hút để đi “làm ăn” với ông bạn Holzapfel. Tôi không biết chuyện đó mãi cho đến khi bọn họ cải tạo lại các căn hộ để cho thuê. Tuy nhiên, họ không thể nhận quá nhiều hợp đồng vì hầu hết thời gian này hẳn còn bận bịu tu sửa căn nhà của hẳn. Tôi là thợ duy nhất của hẳn. Một người thợ mà hẳn có thể lôi lên từ dưới hầm khi nào cần đến, để giao những công việc oằn lưng mà người ta thường thuê mướn thợ, và rồi lại ép đi nấu ăn và lau dọn “sau giờ làm” trước khi nhốt trở lại xuống hầm.

Lúc ấy quả tình tôi còn quá nhỏ để gánh vác tất cả mọi việc mà hẳn quẳng lên vai tôi. Mỗi khi nhìn thấy bọn trẻ 12 tuổi ngày nay than thở và chống đối vì bị giao những việc vặt, tôi lại mỉm cười. Tôi chẳng ghen tị với hành động phản kháng của chúng chút nào. Tôi không thể phản kháng lúc ấy, tôi buộc phải vâng lời.

Hắn không muốn một người thợ lạ mặt nào xuất hiện trong nhà nên đã tự đảm đương toàn bộ công việc sửa chữa và buộc tôi phải làm những việc quá sức lực và khả năng của tôi. Cùng với hắn, tôi đã phải lôi những phiến đá cẩm thạch và những khung cửa nặng, vác những bao xi măng lên lầu, đập phá tường gạch bằng đục và búa tạ. Hắn và tôi lắp khung cửa sổ trên tầng áp mái, làm tường cách nhiệt và dán tường, đặt ống gas và cáp điện, tô vữa các bức vách, đóng khung cửa ngăn cách tầng lầu và tầng áp mái rồi dựng một chiếc cầu thang có lát đá cẩm thạch.

Kế tiếp là tầng lầu. Phải lột sàn cũ ra và lát sàn mới vào. Tháo các cánh cửa ra, chà khung cửa rồi sơn lại. Giấy dán tường cũ màu nâu phải được lột ra để dán giấy mới vào. Hắn và tôi làm một phòng tắm mới lát đá cẩm thạch ở tầng áp mái. Tôi là trợ lý kiêm nông nô của hắn: hắn muốn tôi giúp phụ khuôn vác, đưa đồ nghề, cạo, đục, sơn. Hoặc bê cái thổ hoa quả đứng hàng giờ không nhúc nhích, trong khi hắn đang miết phẳng các bức tường. Rồi khi hắn ngồi xuống nghỉ mệt, tôi phải lấy nước uống cho hắn.

Công việc cũng có mặt tích cực của nó. Sau hai năm trời chỉ được lần quần trong căn phòng tí hon, giờ đây tôi thích thú với công việc tay chân mệt mỏi. Cơ bắp ở cánh tay tôi đã phát triển, và tôi cảm thấy mạnh mẽ và hữu ích. Quan trọng hơn cả là ban đầu tôi thích thú với việc được ra khỏi căn hầm nhiều giờ đồng hồ mỗi ngày trong tuần. Dĩ nhiên, ở trên lầu, các bức tường xung quanh tôi cũng là chương ngại chẳng kém. Sự trói buộc vô hình thậm chí còn ghê gớm hơn trước đây. Nhưng ít ra tôi đã được thay đổi nhịp sống.

Nhưng cũng trong lúc này, ở trên lầu, tôi vô vọng rơi vào nanh vuốt hung ác của hắn. Từ sự việc chiếc khoan, tôi đã có chứng cứ rằng hắn dễ rơi vào những cơn thịnh nộ bùng phát không thể kiềm chế nếu tôi không “ngoan”. Ở trong hầm, khó mà có cơ hội để không “ngoan”. Nhưng bây giờ, trong lúc làm việc, tôi có thể phạm sai lầm bất kỳ lúc nào. Mà hắn lại không thích những lầm lỗi.

“Đưa con dao trám kia,” hắn bảo tôi vào một trong những ngày đầu tiên trên tầng áp mái. Tôi đưa sai dụng cụ cho hắn. “Mày không làm được cái đ... gì cả à?” hắn phun ra. Chỉ trong tích tắc đôi mắt hắn tối sầm, như thể một đám mây phủ bóng lên trông mắt hắn. Gương mặt hắn biến dạng. Hắn chộp lấy một bao xi măng nằm bên cạnh, nâng lên và quăng vào người tôi với một tiếng thét. Tôi bị bất ngờ nên không chú ý và lãnh cả cái bao nặng vào người với một lực khiến tôi lao đảo trong giây lát.

Tôi điếng người. Tôi choáng váng chủ yếu chẳng phải vì đau. Cái bao thì nặng và cú nện cũng đau, nhưng tôi chịu được. Chính sự hung hăng bùng phát từ hắn đã làm tôi lạng người. Dù gì, hắn cũng là người duy nhất trong cuộc sống của tôi, tôi hoàn toàn phụ thuộc vào hắn. Con cuồng nộ đã làm tôi khiếp sợ một cách cực độ. Tôi có cảm giác như một con chó bị đánh đập tả tơi nhưng không được phép đớp lấy bàn tay đã đánh nó chỉ vì đó cũng chính là bàn tay cho nó ăn. Lối thoát duy nhất của tôi là thoát vào bên trong chính mình. Tôi nhắm mắt lại, xua đi mọi thứ ra khỏi thị giác và đứng bất động.

Con cuồng nộ bùng phát của hắn cũng tan đi chóng vánh như khi nó xuất hiện. Hắn đến bên tôi, lắc người tôi, cổ nhắc tay tôi lên để cù. “Thôi đi. Xin lỗi nhé,” hắn bảo. “Không có gì tệ hại lắm đâu.” Tôi vẫn đứng đó với đôi mắt nhắm lại. Hắn véo bên hông tôi và dùng mấy ngón tay đẩy khoe miệng tôi lên. Một nụ cười cưỡng bức, theo đúng nghĩa của từ này. “Bình thường lại đi. Xin lỗi mà.

Bây giờ phải làm sao đây, để bình thường trở lại?”

Tôi không biết mình đứng đó trong bao lâu, bất động, im lặng, hai mắt nhắm lại. Trong một lúc, tính thực dụng trẻ thơ của tôi đã chiến thắng. “Mua kem và kẹo con gấu đi!”

Một nửa trong tôi đã lợi dụng hoàn cảnh này để được kẹo. Một nửa còn lại trong tôi thì lại muốn đưa ra yêu sách để làm cho vụ hành hung trở nên bớt hệ trọng. Hắn nhắc lại lời xin lỗi và nói rằng chuyện ấy sẽ không bao giờ xảy ra nữa - hết như mọi ông chồng vũ phu hứa hẹn với đám vợ con đã bầm dập.

Nhưng cơn cuồng nộ ấy dường như đã khai mào cho một làn sóng. Hắn bắt đầu đánh tôi thường xuyên hơn. Tôi không biết cái gì đã được kích hoạt hoặc hắn đơn giản cho rằng với uy quyền của hắn thì hắn có thể làm mọi chuyện hắn muốn. Giờ đây tôi đã bị cầm giữ hơn hai năm. Hắn đã không bị phát hiện và đã kiểm soát tôi đến mức tôi sẽ không bỏ trốn. Còn ai vào đó mà trừng phạt hành vi của hắn? Trong mắt hắn, hắn có quyền sai khiến tôi và ra tay trừng phạt tôi nếu tôi không đáp ứng những mệnh lệnh đó ngay lập tức.

Từ đó trở đi, ngay cả khi tôi xao nhãng một tí xiu, hắn cũng phản ứng với những cơn thịnh nộ bùng phát dữ dội. Một vài ngày sau vụ quăng bao xi măng, hắn sai tôi lấy cho hắn một tấm thạch cao. Nghĩ rằng tôi quá chậm chạp - hắn túm bàn tay tôi bẻ vặn, và miết mạnh vào tấm thạch cao đến mức tôi bị bỏng ở mu bàn tay đến mấy năm sau mới lành. Thỉnh thoảng hắn lại chà đến rách vết thương ấy - chà vào tường, vào những tấm thạch cao; thậm chí ngay cả với bề mặt nhai nhui của bồn rửa chén mà hắn cũng có thể chà bàn tay tôi mạnh đến mức bật máu. Ngày nay, cái vết ấy trên bàn tay phải của tôi vẫn còn tươi mới.

Một lần khác tôi lại phản ứng quá chậm chạp trước mệnh lệnh của hắn, hắn đã bấm lưỡi dao Stanley vào người tôi. Lưỡi dao sắc có thể cắt thấm ngọt như cắt bơ đã ghim vào đầu gối tôi và nằm đó. Cơn đau nhói buốt trong chân tôi đến mức tôi chực nôn. Tôi cảm nhận được máu chảy xuống dọc ống quyển. Thấy thế, hắn rống lên như thể một kẻ mất hết cả lý trí. “Lùi ra! Vấy bẩn rồi kìa!” Rồi hắn túm lấy tôi và lôi vào buồng tắm để cầm máu và băng bó vết thương. Tôi kinh động và gần như không thở được. Hắn cầm giẻ vớ nước vào mặt tôi và xi vớ, “Nín khóc.” Sau đó hắn cho tôi một cây kem.

Chẳng mấy chốc hắn bắt đầu day nghiền tôi cả trong khi tôi làm việc nhà. Hắn thường ngồi trên ghế da trong phòng khách để xem tôi quỳ lau sàn nhà và đưa ra những lời bình phẩm chê bai về mọi cử chỉ của tôi.

“Vụng về quá mức đến nỗi lau nhà cũng không xong.”

“Lau một vết bẩn mà cũng không nên thân.”

Tôi thì đứng lặng nhìn xuống sàn nhà mà giận sôi trong lòng. Tôi đã lau chùi với gấp đôi nỗ lực. Vậy mà vẫn chưa đủ. Bất thành linh tôi có thể bị đá vào hông hoặc vào ống chân. Cho đến khi nào mọi thứ đều bóng loáng.

Có một lần, khi tôi mười ba tuổi và lau chùi quầy bếp không kịp, hắn đã đá tôi rất mạnh vào xương cụt đến độ tôi xô vào cạnh bếp lò và toác cả da bên xương hông. Mặc dù tôi bị chảy máu dữ dội, hắn đã tổng tôi trở lại căn hầm, không hề thuốc thang hay băng bó, mà còn tức giận vì ghê sợ khi nhìn thấy vết thương toác miệng của tôi. Phải mất mấy tuần lễ tôi mới lành, vì hắn cứ lại thỉnh thoảng xô tôi vào cạnh bếp lò. Bất thành linh, vô ý và cả cố ý. Vết thương vừa kéo da non lại toác ra.

Điều mà hắn không thể chịu đựng được là khi cơn đau làm tôi bật khóc. Khi ấy hắn sẽ túm lấy tay tôi và dùng mu bàn tay của hắn để chùi nước mắt trên mặt tôi một cách thô bạo đến mức nổi sợ khiến tôi nín khóc. Nếu cách đó không xong, hắn sẽ túm lấy cổ họng tôi, lôi tôi đến chỗ bồn rửa và dúi mặt tôi xuống đó. Hắn sẽ ghì lấy cổ họng tôi và tét nước lạnh lên mặt tôi cho đến khi tôi muốn ngất xỉu. Hắn ghét phải đối mặt với hậu quả từ những hành vi ngược đãi của hắn. Nước mắt, những vết bầm, những vết thương chảy máu, hắn không nhìn thấy những thứ ấy. Điều gì mà ta không thấy thì không xảy ra.

Không phải nạn đánh đập đã thành hệ thống, vốn tôi đã phần nào lường được, mà chính những cơn bùng phát bất chợt mới là thứ ngày càng trở nên dữ dội. Có lẽ vì hắn nhận ra khi vượt qua mọi ranh giới bản thân đều không hề bị trừng phạt. Có lẽ vì hắn không thể làm được gì để ngăn chặn đà xoáy tròn ốc của bạo lực leo thang.

Tôi nghĩ rằng mình đã vượt qua được thời kỳ ấy chỉ vì đã tách biệt được những trải nghiệm ấy ra khỏi bản thân. Không dựa vào một sự phân định nào về ý thức mà người lớn thường áp dụng, mà lại dựa vào bản năng sinh tồn của một đứa bé. Tôi rời bỏ thân xác mình mỗi khi hắn hành hạ nó, và từ xa ngắm nhìn một bé gái 12 tuổi đang nằm trên sàn nhà oằn oại dưới chân hắn. Và thậm chí ngày hôm nay tôi cũng chỉ có thể tả lại những vụ đánh đập này từ xa, như thể chuyện ấy chưa bao giờ xảy ra với tôi, mà với một ai khác. Tôi còn nhớ mồn một cơn đau từ những cú đấm đeo đẳng lấy tôi suốt nhiều ngày. Tôi còn nhớ đã từng có nhiều vết bầm đến độ không còn một tư thế nào mà tôi có thể nằm xuống để không đau. Tôi còn nhớ những ngày đau đớn ấy và xương mu của tôi đau đến độ nào sau khi bị đá. Những vết trầy da, những vết rách thịt. Và cơn chấn động ở đốt sống cổ khi hắn đâm hết sức lực vào đầu tôi.

Nhưng về cảm xúc thì tôi không cảm thấy gì cả.

Cảm giác duy nhất mà tôi không thể tách mình ra khỏi là nỗi sợ hãi cái chết xâm chiếm lấy tôi trong những khoảnh khắc ấy. Nó xiết lấy tâm trí tôi, mắt tôi tối sầm, tai tôi ù đặc và adrenalin sôi lên trong huyết mạch, ra lệnh cho tôi: Chạy đi! Nhưng tôi không thể. Ngục tù mà lúc đầu chỉ tồn tại bên ngoài giờ đây đã giam hãm tôi từ cả bên trong.

Chẳng mấy chốc, những dấu hiệu thoáng cho thấy hắn có thể đánh tôi bất kỳ lúc nào đã đủ làm cho tim tôi đập mạnh. Tôi thở gấp và cứng đờ người vì sợ. Thậm chí cả khi đang ngồi khá yên lành trong căn hầm, tôi cũng bị nỗi sợ hãi ập đến xâm chiếm ngay khi nghe thấy từ xa âm thanh cho biết hắn đang dời chiếc tù sắt chắn lối vào ở sau bức tường. Cảm giác sợ hãi mà thân xác đã lưu giữ trong trí nhớ về sự hoảng loạn trước cái chết và được khơi gợi trở lại với một dấu hiệu đe dọa nhỏ là một cảm giác không thể nào kiểm soát. Nó túm lấy tôi trong gọng kìm bằng sắt.

Sau khoảng hai năm trong tình trạng này, khi được mười bốn tuổi, tôi bắt đầu chống trả. Ban

đầu chỉ là một hình thức kháng cự thụ động. Khi hắn quát tôi và co tay lại để đánh, tôi tự đánh vào mặt mình cho đến khi hắn bảo tôi ngưng lại. Tôi muốn buộc hắn phải nhìn. Hắn phải nhìn cách hắn đã đối xử với tôi; chính hắn phải đón nhận những gì tôi đã phải trải qua từ trước đến lúc ấy. Không còn kem nữa, không còn kẹo nữa.

Năm mười lăm tuổi, tôi đánh trả lại lần đầu tiên. Hắn nhìn tôi, ngạc nhiên và có phần sững sốt, khi tôi đâm vào bụng hắn. Tôi cảm thấy bất lực; cánh tay tôi di chuyển quá chậm chạp và cú đâm được tung ra một cách miễn cưỡng. Nhưng tôi đã đánh trả. Và tôi tiếp tục đánh hắn. Hắn túm lấy tôi và kẹp cổ tôi cho đến khi tôi ngừng tay.

Dĩ nhiên, tôi không thể đương đầu với hắn về sức lực. Hắn to lớn hơn, khỏe hơn; hắn túm lấy tôi dễ dàng, chặn tôi lại từ xa, khiến cho những cú đâm đá của tôi hầu như chỉ rơi vào khoảng không. Tuy nhiên, việc đánh trả đã trở nên hệ trọng với sự sinh tồn của tôi. Khi làm vậy, tôi đã tự chứng tỏ với bản thân mình rằng tôi mạnh mẽ và không đánh mất lòng tự trọng. Và đồng thời tôi cũng cho hắn thấy rằng có những ranh giới mà tôi đã rập tâm không cho phép hắn vượt qua nữa. Đó là một khoảnh khắc quyết định trong mối quan hệ của tôi với hắn, kẻ duy nhất trong đời tôi và người duy nhất mang cho tôi sự sống. Ai biết được hắn có thể làm gì nếu như tôi không đánh trả.

Khi tôi bước vào tuổi dậy thì, cơn ác mộng về thực phẩm bắt đầu xuất hiện. Mỗi tuần một đến hai lần, hắn lại mang cân xuống hầm. Lúc ấy tôi cân nặng 45kg và chỉ là một đứa bé mập lùn. Trong hai năm tiếp theo, tôi đã lớn dậy - và từ từ thon thả đi.

Sau một thời gian được khá thoải mái trong việc “chọn” thức ăn mà tôi muốn, hắn đã dần dần lấy lại quyền kiểm soát trong năm đầu tiên, ra lệnh cho tôi phải định liệu khẩu phần chặt chẽ. Ngoài việc cấm tôi xem tivi, hạn chế thức ăn là một trong những chiêu bài hữu hiệu nhất của hắn để buộc tôi phải phục tùng. Nhưng khi tôi bước vào tuổi mười hai và cơ thể bắt đầu tăng trưởng đột ngột, hắn bắt đầu phân phát thức ăn kèm với những lời nhục mạ và kết tội.

“Nhìn lại mà xem. Vừa mập mạp vừa xấu xí.”

“Đúng là đồ ham ăn. Rồi mày sẽ ăn sạch nhà sạch cửa chứ không phải chơi.”

“Đứa nào không làm việc thì không cần ăn.”

Lời lẽ của hắn đâm vào người tôi như những mũi tên. Từ trước khi bị giam cầm, tôi đã hết sức phiền muộn với thân hình của mình, một điều mà tôi xem là trở ngại lớn nhất khiến tôi không có được một tuổi thơ hồn nhiên. Ý thức về thân hình phục phịch của mình đã khiến tôi tự gặm nhấm chính mình bằng một nỗi căm ghét bản thân. Hắn đã biết rõ những yếu huyệt này để giáng những cú đâm vào lòng tự tôn của tôi, và hắn đã ra tay một cách không thương tiếc.

Đồng thời, hắn cũng rất khôn ngoan trong chuyện đó đến nỗi trong những tuần, những tháng đầu, tôi đã thật sự cảm kích hắn về chuyện kiểm soát ăn uống. Dù gì, hắn cũng đang giúp tôi đạt được một trong những mục tiêu lớn lao nhất của mình: giảm cân. “Cứ nhìn gương tao đây mà xem. Tao hầu như chẳng cần phải ăn gì cả,” hắn cứ nhắc đi nhắc lại với tôi. “Phải xem chuyện đó là cơ sự gây ra tình trạng béo phì.” Và, thế là một cách nhần nhục, tôi đã có thể hình dung ra chính mình

đang sụt cân ngay trước mắt, trở nên săn chắc và thon thả. Cứ thế cho đến khi lối ăn uống tương chừng đầy thiện ý đó biến thành một chiến dịch kinh hoàng, dẫn dắt tôi đến bờ vực của chết đói ở độ tuổi mười sáu.

Ngày nay tôi tin rằng hấn, vốn rất gầy gò, có lẽ đã chống chọi với căn bệnh biếng ăn, mà giờ đây hấn đã lây sang cho cả chính tôi. Hấn mang tâm trạng ngờ vực một cách ghê gớm với mọi loại thức ăn. Hấn tin rằng ngành thực phẩm có khả năng tiến hành giết người tập thể bằng cách đầu độc thức ăn bất kỳ lúc nào. Hấn không bao giờ dùng gia vị vì đã từng đọc đâu đó rằng một số gia vị được nhập từ Ấn Độ và đã bị nhiễm phóng xạ tại đó. Và lại còn cái tính keo bẩn của hấn, mà trong suốt thời gian tôi bị cầm tù ngày càng trở nên bệnh hoạn. Đến cả sữa có lúc cũng trở nên quá đắt đỏ đối với hấn.

Khẩu phần thức ăn của tôi bị cắt giảm đáng kể. Buổi sáng, tôi được cho một tách trà và hai muỗng ngũ cốc với một cốc sữa hoặc một lát bánh ngọt *Guglhupf* mỏng đến độ có thể nhìn xuyên qua để đọc báo. Tôi chỉ được cho kẹo sau những lần bị đánh đập thậm tệ. Buổi trưa và buổi tối, tôi được một phần tư khẩu phần của “người lớn”. Khi hấn xuống hầm mang theo thức ăn do mẹ hấn nấu hoặc pizza thì nguyên tắc sau đây được áp dụng: ba phần tư cho hấn, một phần tư cho tôi. Mỗi khi tôi tự nấu trong căn hầm thì hấn lên danh sách từ trước về món mà tôi được phép ăn - chẳng hạn, 200g rau quả đông lạnh để luộc, hoặc một nửa khẩu phần thịt chế biến sẵn. Ngoài ra, mỗi ngày được một trái kiwi hoặc một trái chuối. Nếu tôi vi phạm các nguyên tắc của hấn và ăn quá mức được phép thì gần như hấn sẽ nổi một cơn tam bành.

Hấn thúc ép tôi tự cân trọng lượng và theo dõi tỉ mỉ số liệu ghi chép của tôi về trọng lượng. “Cứ nhìn gương tao đi.” Ừ, cứ nhìn gương của hấn. *Tôi đúng là một kẻ tham ăn. Tôi quá mập mạp.* Cảm giác đói cứ đeo đẳng tôi dai dẳng không dứt.

Hấn chưa hề nhốt tôi dưới hầm trong một thời gian dài mà không có thức ăn gì cả - về sau mới có chuyện đó. Nhưng hậu quả của tình trạng kém dinh dưỡng thì chắc chắn có thể nhận ra ngay. Thiếu ăn ảnh hưởng đến não. Khi không được ăn đầy đủ, ta không thể suy nghĩ được chuyện gì khác ngoài: Chừng nào mới được ăn tiếp đây? Làm sao thó được một mẩu bánh mì? Làm sao xoay xở để hấn cho thêm ít nhất một miếng nữa trong khẩu phần ba phần tư của hấn? Tôi chỉ nghĩ đến thức ăn và đồng thời cũng tự trách mình là “đứa tham ăn”.

Tôi kêu hấn mang những tờ bướm ở siêu thị vào trong hầm để tôi say sưa lật xem mỗi khi ở một mình. Sau một thời gian, tôi bày ra một trò chơi mà tôi đặt tên là “Khẩu vị”. Chẳng hạn, tôi sẽ tưởng tượng một miếng bơ đang nằm trên lưỡi. Lạnh và cứng, từ từ chảy ra, cho đến khi vị của nó tràn ngập cả miệng tôi. Rồi tôi chuyển sang món bánh bao *Grammelknödel*; trong tưởng tượng, tôi cắn vào một miếng bánh, cảm nhận miếng bánh khoai tây mềm mại giữa hai hàm răng, với nhân bằng thịt nướng giòn. Hoặc dâu tây; nước quả ngọt lịm trên môi, cảm giác những hạt dâu nhỏ trong vòm miệng, vị chua chua chạy dọc theo cạnh lưỡi.

Tôi có thể chơi trò đó hàng giờ đồng hồ và thuần thục đến độ có cảm giác như thức ăn thật. Nhưng calorie tưởng tượng sẽ chẳng lấp đầy được chút gì cho cơ thể tôi. Càng ngày tôi càng thường xuyên bị chóng mặt hơn mỗi khi đứng dậy đột ngột trong lúc làm lưng, hoặc phải ngồi xuống vì tôi yếu đến độ chân tôi đứng không vững. Bụng tôi sôi lên liên tục và đôi khi rỗng tuếch đến độ tôi

nằm trên giường cả đêm với những cơn co thắt dạ dày, cố làm dịu bụng bằng nước lã.

Phải mất một thời gian dài tôi mới hiểu ra rằng hấn không chú tâm vào thân hình của tôi, mà chỉ muốn dùng cơn đói để khiến tôi yếu ớt và phục tùng. Hấn biết rõ việc đang làm. Hấn cố hết sức để che giấu động cơ thật. Chỉ thỉnh thoảng hấn mới nói lộ ra, chẳng hạn như: “Mày lại nổi loạn rồi. Chắc là tao để cho mày ăn nhiều quá.” Nếu không được ăn uống đầy đủ, khó mà suy nghĩ sáng suốt chứ đừng nói đến chuyện nổi loạn hay đào thoát.

Một trong những cuốn sách trên kệ trong phòng khách mà hấn cho rằng có khá nhiều giá trị là cuốn “Cuộc tranh đấu của tôi” của Hitler. Hấn nhắc đến Hitler một cách thường xuyên và ngưỡng mộ với những lời lẽ như, “Ông ta đã làm đúng khi tổng đốc Do Thái vào lò hơi ngạt.” Hình tượng chính trị đương đại của hấn là Jörg Haider, thủ lĩnh cánh hữu của Đảng Tự do ở Áo. Priklopil ưa phi báng người nước ngoài mà hấn gọi bằng từ *Tschibesen* theo tiếng lóng phổ biến của vùng Donaustadt, quận 22 của Vienna, nơi hấn sinh trưởng. Đây là một từ mà tôi nghe quen tai từ những lượt khách kỳ thị chủng tộc trong cửa hiệu của mẹ tôi. Khi máy bay lao vào tòa nhà World Trade Center ngày 11 tháng 9, hấn đã ngồi xem với vẻ khoái trá, độc địa; hấn cho rằng bọn khủng bố đã đánh trúng vào “bờ Đông nước Mỹ” và “âm mưu thống trị toàn cầu của người Do Thái”.

Cho dù tôi chưa bao giờ hoàn toàn tin rằng hấn có thái độ Quốc Xã - những từ ngữ nghe có vẻ giả tạo một cách sáo vẹt - rõ ràng có một điều gì đó đã ăn sâu vào trong hấn. Đối với hấn, tôi là một đứa trẻ mà hấn có thể sai khiến theo ý thích. Hấn có cảm giác như một người thuộc tộc thống trị. Tôi là một người hạng hai.

Cho nên trông tôi cũng phải như một kẻ hạng hai.

Ban đầu, mỗi khi hấn xuống hầm, tôi phải buộc giấu tóc vào trong một cái bao nhựa. Hấn bị ám ảnh về sự sạch sẽ đến mức hoang tưởng. Mỗi sợi tóc là một hiểm họa đối với hấn; cảnh sát, nếu xuất hiện, có thể tìm ra tôi và tổng giam hấn. Kết quả là, tôi phải buộc và kẹp tóc, trùm túi nhựa lên đầu và buộc lại bằng một sợi dây thun rộng khổ. Mỗi khi có một sợi tóc sễnh ra và phủ xuống gương mặt trong khi tôi đang làm việc ở trên nhà, hấn liền nhét nó vào trong túi nhựa ngay lập tức. Mỗi sợi tóc của tôi được tìm thấy đều bị hấn đốt bằng mỏ hàn hoặc bật lửa. Sau khi tôi tắm xong, hấn tần mẫn nhặt từng sợi tóc và rót nửa chai chất thông cống xuống hố để tiêu hủy mọi dấu vết của tôi cả trong hệ thống thoát nước.

Đeo túi nhựa trên đầu quả thật là nóng bức và ngứa ngáy. Những hình ảnh in trên túi để lại dấu mực đỏ vàng trên trán tôi, ông cuốn tóc nghiêng vào da đầu tôi, và tôi bị nổi mẩn ngứa đỏ khắp nơi. Mỗi khi tôi phàn nàn về hình thức khổ ải này thì hấn lại rít lên với tôi, “Nếu mày trọc đầu thì đâu có phải rắc rối thế này.”

Tôi đã cự tuyệt suốt một thời gian dài. Tóc là một yếu tố hệ trọng của tính cách. Cắt bỏ tóc đối với tôi dường như là một sự hy sinh quá lớn một phần con người. Nhưng một ngày kia tôi không chịu được nữa. Tôi đã cảm kéo, túm mở tóc ở một bên đầu và cắt phăng đi, từng chùm. Có lẽ tôi mất hơn một giờ đồng hồ thì mái tóc mới đủ ngắn đến độ chỉ còn lại những sợi lởm chởm.

Ngày hôm sau hấn làm nốt công việc còn lại. Bằng một lưỡi dao cạo, hấn cạo những gốc tóc

trên da đầu tôi. Giờ đây tôi đã trọc. Quy trình này tái diễn một cách thường kỳ trong suốt vài năm sau đó mỗi khi hấn tắm cho tôi trong bồn. Thậm chí không một mẫu tóc nào được phép sót lại. Bất kỳ ở đâu.

Trông tôi chắc rất đáng thương. Xương sườn giờ ra, chân tay thì toàn những vết bầm, còn gò má thì hốc hác.

Kẻ gây ra diện mạo này cho tôi ắt hẳn đang thích thú với hình hài của tôi. Bởi vì từ đó trở đi hấn đã buộc tôi phải làm việc trong nhà với tình trạng ở trần. Hầu như tôi chỉ đội mũ trùm đầu và mặc quần lót. Đôi khi có mặc áo thun và quần bó. Nhưng tôi chưa bao giờ được ăn mặc đầy đủ. Ất là hấn thích thú với trò hành hạ tôi như thế này. Nhưng chắc chắn đó cũng là một trong những chiêu trò thâm độc của hấn để khiến tôi không thể bỏ trốn. Hấn tin rằng tôi sẽ không dám chạy ra ngoài đường với mình trần. Và hấn đã nghĩ đúng.

Trong giai đoạn này, căn hầm của tôi gánh vác hai chức năng. Dĩ nhiên, tôi vẫn sợ hãi nó như một chốn lao tù, và những lớp cửa bí bùng để nhốt tôi đã khiến tôi rơi vào tình trạng sợ không gian khép kín đến mức tôi cứ dò từng xó xỉnh để tìm một khe nứt mà tôi có thể bí mật đào một đường hầm để thoát ra ngoài. Chẳng có khe nào cả. Nhưng đồng thời căn buồng tí hon này cũng đã trở thành chốn duy nhất mà tôi gần như được an toàn thoát khỏi hấn. Khi hấn tổng tôi xuống dưới vào dịp cuối tuần và cấp cho tôi sách, băng video và thức ăn, tôi biết rằng ít nhất trong vòng ba ngày tôi sẽ không phải làm việc và bị đánh đập. Tôi dọn dẹp, lau chùi và thoải mái xem tivi cả buổi chiều. Tôi thường ăn gần hết sạch khẩu phần cuối tuần vào tối thứ sáu. Cảm giác đầy bụng ít ra cũng một lần giúp tôi quên đi chuyện sẽ phải trải qua cơn đói tệ hại hơn nữa sau đó.

Đầu năm 2000, tôi được cho một cái radio có thể bắt được các đài Áo. Hấn biết rằng hai năm sau khi tôi mất tích, cuộc truy tìm tôi đã bị đình chỉ và sự quan tâm của truyền thông cũng đã nguội, cho nên hấn có thể cho phép tôi nghe tin tức. Chiếc máy radio trở thành mối dây liên hệ của tôi với thế giới bên ngoài, những người xướng ngôn viên trở thành bạn bè của tôi. Tôi có thể nói chính xác khi một ai đó đi nghỉ mát hoặc về hưu. Tôi cố gắng tạo dựng một bức tranh về thế giới bên ngoài bằng cách lắng nghe các chương trình phát sóng về văn hóa và giáo dục của đài Ö1. Với FM4, tôi học được chút ít tiếng Anh. Khi tôi có nguy cơ tụt hậu so với thực tại, những chương trình buổi sáng của đài Ö3-Wecker, nơi thính giả gọi điện đến trong lúc làm việc và yêu cầu nhạc buổi sáng, đã cứu tôi. Dĩ nhiên, đôi khi tôi cũng có cảm giác rằng chiếc radio cũng là một phần trong vở diễn công phu mà hấn dàn dựng xung quanh tôi, mà mọi người cũng diễn theo, kể cả các DJ, những người gọi điện đến và các phát thanh viên. Nhưng rốt cục, khi chiếc loa phát ra một điều gì đó bất ngờ thì tôi cũng tỉnh trở lại.

Chiếc radio có lẽ là người đồng hành quan trọng nhất của tôi trong những năm tháng ấy. Nó cho tôi niềm tin chắc chắn rằng, bên ngoài căn hầm đang đầy dọa tôi, ngoài kia là một thế giới vẫn đang xoay vần - một thế giới xứng đáng để quay trở lại vào một ngày kia.

Niềm đam mê lớn lao thứ hai của tôi là khoa học viễn tưởng. Tôi đã đọc hàng trăm cuốn sách nhỏ của Perry Rhodan và Orion về những anh hùng du hành đến các ngân hà xa xôi. Tôi bị cuốn hút một cách mê mẩn với khả năng kích hoạt không gian, thời gian và các chiều kích trong nháy mắt. Khi có được một chiếc máy in phun nhỏ vào năm 12 tuổi, tôi bắt đầu viết cuốn tiểu thuyết

khoa học viễn tưởng của riêng mình. Các nhân vật cũng tương tự như phi hành đoàn trên phi thuyền Starship Enterprise, nhưng tôi đã bỏ ra nhiều giờ đồng hồ và công sức để tạo dựng các nhân vật nữ hết sức mạnh mẽ, tự tin và độc lập. Việc dựng nên những câu chuyện cho nhân vật, và trang bị cho họ những thành tựu công nghệ tối tân nhất, đã giúp tôi hàng tháng trời liên tục thoát khỏi những đêm tối dưới hầm. Hàng giờ liền, chữ nghĩa đã biến thành một chiếc kén bảo bọc tôi và không cho phép một điều gì hay một ai khác làm hại tôi. Ngày nay cuốn tiểu thuyết của tôi chỉ còn lại những trang giấy trắng. Thậm chí trong lúc tôi bị giam cầm, chữ trên giấy in nhiệt đã bắt đầu phai màu, cho đến khi hoàn toàn bay mất.

Ắt là những loạt phim truyện và tác phẩm đầy những câu chuyện du hành thời gian đã gieo cho tôi ý tưởng tự mình thực hiện một chuyến du hành như vậy. Một kỳ cuối tuần, khi vừa lên mười hai, cảm giác cô đơn đã xiết lấy tôi đến mức tôi ngỡ mình không chịu nổi. Tôi thức giấc đầm đìa mồ hôi và cẩn thận trèo xuống chiếc thang hẹp của chiếc giường tầng trong bóng tối như bưng. Sàn nhà vắng lặng trong căn hầm đã thu nhỏ lại chừng hai, ba mét vuông. Tôi mò mẫm lòng vòng hoàn toàn mất định hướng, hết va vào bàn lại va vào kệ sách. Lạc lõng. Đơn độc. Một đứa nhỏ yếu đuối, đói khát và sợ hãi. Tôi mong chờ một người lớn, một ai đó đến cứu tôi. Nhưng không ai biết tôi ở đâu. Cơ may duy nhất mở ra cho tôi là tôi phải tự trở thành người lớn của chính mình.

Trước đó tôi đã tìm được sự thư thái bằng cách tưởng tượng ra mẹ sẽ động viên mình như thế nào. Giờ đây tôi đảm đương vai trò của mẹ và cố gắng truyền một chút sức mạnh của mẹ cho chính mình. Tôi tưởng tượng Natascha như một người lớn, đang giúp đỡ tôi. Cả cuộc đời tôi trải dài trước mắt như một luồng thời gian sáng rực chiếu tít vào tương lai. Tôi đứng trên con số mười hai. Thật xa phía trước, tôi nhìn thấy bản thân tôi năm mười tám. Cao lớn và mạnh mẽ, tự tin và độc lập như những người phụ nữ trong tiểu thuyết của tôi. Cái tôi mười hai tuổi di chuyển chậm chậm về phía trước dọc theo luồng thời gian, trong khi cái tôi người lớn thì tiến dần về phía tôi. Ở khoảng giữa, mỗi đứa chúng tôi chìa tay ra đón lấy đứa kia. Sự xúc chạm thật ấm áp và mềm mại, và ngay trong lúc đó tôi cảm nhận được sức mạnh từ cái tôi người lớn truyền sang cho cái tôi nhỏ tuổi. Natascha người lớn ôm lấy Natascha bé bỏng, mà vốn cũng chẳng còn tên gọi đó nữa, và an ủi, “Chị sẽ đưa em ra khỏi đây, chị hứa với em điều đó. Ngay bây giờ em không thoát ra được. Em còn nhỏ quá. Nhưng đến khi mười tám tuổi, chị sẽ không chế hấn và giải thoát em ra khỏi nhà tù. Chị sẽ không bỏ em một mình.”

Đêm hôm đó tôi đã giao ước với chính mình, cái tôi người lớn. Tôi đã giữ lời.

7. SA VÀO GIỮA NỖI HOANG TƯỞNG ĐIÊN LOẠN VÀ MỘT THẾ GIỚI HOÀN HẢO

Hai mặt của kẻ bắt cóc

CÓ NHỮNG CON ÁC MỘNG mà khi tỉnh giấc ta biết rằng mọi thứ chỉ là một giấc mơ. Trong thời gian đầu ở trong căn hầm, tôi bám víu vào một hy vọng như thế, và dành hàng giờ liền để vạch kế hoạch cho những ngày đầu tiên trở về với thế giới bên ngoài. Trong thời gian này thế giới mà tôi bị tách ra vẫn còn có thật. Thế giới ấy vẫn còn đầy những con người thật mà tôi biết đang lo lắng cho tôi từng giây phút và làm mọi cách để tìm kiếm tôi. Tôi có thể mừng tượng từng chi tiết nhỏ nhoi của thế giới ấy bằng con mắt của tâm trí: mẹ tôi, căn phòng của tôi, quần áo của tôi, căn hộ của tôi.

Trong lúc ấy, thế giới mà tôi đang rơi vào lại có màu sắc và mùi vị siêu thực. Căn phòng nhỏ quá, không khí quá cũ kỹ so với đời thật. Và người đàn ông đã bắt cóc tôi lại quá điếc đặc trước những lập luận của thế giới bên ngoài mà tôi đưa ra: rằng họ sẽ tìm thấy tôi; rằng hẳn ta nên thả tôi ra; rằng chuyện hẳn đang làm với tôi là một trọng tội sẽ bị trừng phạt. Thế nhưng, ngày qua ngày, càng ngày tôi càng nhận ra rõ ràng tôi bị kẹt trong thế giới ngảm này và không còn nắm giữ trong tay chìa khóa đối với cuộc sống của mình nữa. Tôi không cho phép mình hòa nhập với môi trường mang tính hủy hoại này, sản phẩm từ cơn hoang tưởng của một kẻ tội phạm, một kẻ đã thiết kế ra nó từng li từng tí để tống tôi vào trong đó như một món đồ trang trí.

Nhưng ta không thể sống mãi trong một cơn ác mộng. Con người chúng ta có khả năng tạo ra một thực tại bình thường, thậm chí trong những tình huống bất thường nhất để tránh đánh mất chính mình. Để sinh tồn. Trẻ con đôi khi có thể làm điều này tốt hơn người lớn. Cọng rơm nhỏ nhất cũng có thể đủ cho chúng khỏi chết chìm. Đối với tôi, cọng rơm đó chính là những nghi thức gia đình, như những bữa ăn chung, các tiết mục ngày lễ Giáng sinh hoặc cuộc đào thoát của tôi vào thế giới của những cuốn sách, băng video và phim truyền hình. Đó là những khoảnh khắc không hoàn toàn u ám, cho dù giờ đây tôi biết rằng cảm giác của tôi cơ bản xuất phát từ một cơ chế phòng vệ tâm lý. Ta sẽ phát điên nếu suốt nhiều năm chỉ nhìn thấy liên tục những cảnh tượng kinh hoàng. Những khoảnh khắc nhỏ của đời thường ấy là những khoảnh khắc mà ta bám lấy, đảm bảo cho ta sống sót. Có một mục trong nhật ký của tôi nhấn mạnh sự mong mỏi được trở lại với đời thường:

Nhật ký thân yêu,

Ta đã không viết cho mi khá lâu bởi vì ta đang rơi vào một giai đoạn trầm uất thật gian truân. Cho nên ta sẽ chỉ kể lại vắn tắt mọi chuyện xảy ra cho đến nay. Hồi tháng 12, ta và hẳn lát gạch nhưng mãi đến

đầu tháng giêng mới lắp đặt nhà vệ sinh. Ta đã đón giao thừa như thế này: ta ngủ trên nhà từ 30 đến 31 tháng 12, rồi ta ở cả ngày một mình. Nhưng ngay trước lúc nửa đêm thì hấn vào. Hấn tắm, rồi ta với hấn làm lễ rót chì ^[1]. Đến nửa đêm thì mở truyền hình lên và lắng nghe chuông giao thừa Pummerin ^[2] vang lên và giai điệu valse Danube Xanh. Lúc đó, cả hai nâng cốc và nhìn ra ngoài cửa sổ để ngắm pháo hoa. Tuy nhiên, niềm vui của ta bị sút mẻ. Khi một mảnh pháo hoa rơi vào cây tùng bách, đột nhiên có tiếng kêu lúu chiu. Và ta biết chắc đó là một con chim non đang sợ chết khiếp. Ta không vui khi nghe tiếng của con chim nhỏ. Ta tặng cho hấn chiếc tượng thợ quét ống khói mà ta làm cho hấn và hấn tặng cho ta một đồng xu bằng sôcôla, bánh quy sôcôla và một tượng thợ quét ống khói tí hon bằng sôcôla. Ngày hôm trước hấn cũng đã tặng cho ta một chiếc bánh ngọt có tượng thợ quét ống khói. Tượng của ta chứa kẹo Smarties, à không phải, kẹo M&M cỡ nhỏ, tặng cho Wolfgang.

Chẳng có thứ gì hoàn toàn đen hay trắng. Cũng như chẳng có ai hoàn toàn tốt hoặc xấu. Kể bắt cóc tôi cũng vậy. Đây là những lời mà người ta không thích nghe từ miệng một nạn nhân bị bắt cóc. Bởi vì như thế là làm xáo trộn một định nghĩa mình định về tốt và xấu, một khái niệm mà mọi người đều rất muốn bám chấp để không lạc lối giữa một thế giới đầy những tông màu xám. Khi nói ra điều này, tôi nhìn thấy nét bối rối và phản bác trên gương mặt của nhiều người. Sự đồng cảm họ dành cho thân phận của tôi bỗng nhiên bị đóng băng và chuyển sang thái độ khước từ. Những người không hiểu biết về những phức cảm của tình trạng tù đầy sẽ không cho tôi cơ hội đánh giá những trải nghiệm của chính tôi và phán gọn hai từ: Hội chứng Stockholm.

“Hội chứng Stockholm” là một thuật ngữ dùng để miêu tả một hiện tượng tâm lý nghịch lý mà theo đó con tin bộc lộ sự nịnh nọt và có cảm giác tích cực đối với những kẻ bắt giữ họ mà xem ra thật vô lý nếu xét đến hiểm họa hoặc nguy cơ mà các nạn nhân này phải gánh chịu” - đó là những gì được nêu trong sách giáo khoa. Một trò chần đoán đầy gán ghép mà tôi hoàn toàn chối bỏ. Bởi vì từ ngữ đưa ra thoạt trông có vẻ đầy cảm thông nhưng tác động của nó thì kinh khủng. Nó biến các nạn nhân thành nạn nhân một lần nữa, bằng cách tước đoạt của họ quyền diễn giải câu chuyện của chính họ - và bằng cách biến những trải nghiệm quan trọng nhất trong câu chuyện của họ thành ra sản phẩm của một hội chứng. Cái thuật ngữ ấy đã biến chính những hành vi đã góp phần hệ trọng vào sự sống còn của nạn nhân thành ra những hành động gần như sẽ bị phản đối.

Gần gũi hơn với hấn không phải là một chứng bệnh. Tạo ra một cái kén hàm chứa nhịp sống bình thường giữa một bối cảnh tội ác không phải là một hội chứng. Mà là ngược lại. Đó là một chiến lược sinh tồn trong một hoàn cảnh không có lối thoát - và chân thực với thực tế hơn nhiều so với cách vơ đũa cả nắm khi xếp những kẻ tội phạm vào dạng ác thú khát máu và nạn nhân là những con cừu vô vọng để rồi xã hội không cần phải xét đoán gì thêm.

Đối với thế giới bên ngoài, Wolfgang Priklopil là một người đàn ông bên lên, nhã nhặn mà lúc nào dường như trông cũng hơi quá trẻ trong những bộ trang phục khéo ăn vận. Hấn mặc quần tây đứng điệu và áo sơ mi hoặc áo thun polo ủi phẳng phiu. Tóc tai lúc nào cũng mới gội và tạo nếp chín chu, theo một kiểu cách hơi cổ lỗ một chút đối với thời điểm đầu thiên niên kỷ mới. Chắc có lẽ trông hấn hơi khiêm nhường với những người ít ỏi mà hấn giao du. Không dễ để nhìn thấu suốt những gì nằm phía sau vẻ ngoài này, vì hấn hoàn toàn che đậy. Đối với Priklopil, hấn không thấy quá quan trọng phải theo đuổi những trào lưu xã hội, nhưng sẵn sàng dày công để gìn giữ diện mạo.

Không phải bởi hán yêu thích sự chinh tề, mà vì điều này cần thiết cho sự sống còn của hán. Sự lộn xộn, bẽ bộn và bụi bặm làm hán không chịu được. Hán dành rất nhiều thời gian để giữ cho những chiếc xe (ngoài chiếc xe thùng giao hàng, hán còn có một chiếc BMW đồ), khu vườn và nhà cửa sạch sẽ và được chăm chút đến từng li. Sau khi nấu ăn, nếu chỉ dọn dẹp thôi thì không đủ. Quầy bếp phải được lau, từng tấm thớt, từng con dao đã được dùng để nấu ăn phải được rửa, thậm chí ngay trong lúc đồ ăn còn đang được nấu.

Các nguyên tắc cũng quan trọng không kém sự ngăn nắp. Priklopil có thể vui mình hàng giờ đồng hồ để đọc các hướng dẫn sử dụng đồ đạc và tuân thủ một cách ngoan ngoãn. Nếu bản hướng dẫn hâm thực phẩm chế biến ghi rằng “Hâm nóng bốn phút” thì đúng bốn phút hán mới lấy thức ăn ra khỏi lò, bất kể đồ ăn đã đủ nóng hay chưa. Ất hán phải có một ấn tượng sâu đậm rằng cho dù tuân thủ mọi thứ luật lệ, hán vẫn không kiểm soát được cuộc đời hán cho ra trò. Ất hán là hán đã bị ức chế đến độ một ngày kia hán đã quyết định phá vỡ một nguyên tắc lớn để bắt cóc tôi. Nhưng mặc dù điều đó đã biến hán thành một tên tội phạm, hán vẫn giữ vững niềm tin ở các nguyên tắc, hướng dẫn và chỉ thị đến mức gần như thành kính. Có lúc hán nhìn tôi trầm ngâm và bảo, “Thật là ngộ nghĩnh tại sao bản thân mày lại không có hướng dẫn sử dụng nhi.” Có lẽ hán đã hoàn toàn phát rồ khi món mới nhất của hán, một đứa bé, lại không hoạt động như hán tưởng, và có những ngày hán đã không biết làm sao để nó hoạt động.

Lúc ban đầu khi mới bị giam cầm, tôi đã ngỡ rằng hán là một đứa trẻ mồ côi và sự thiếu thốn hơi ấm thời thơ ấu đã biến hán thành một tên tội phạm. Giờ đây khi biết rõ hơn về hán, tôi nhận ra mình đã tạo ra một hình ảnh sai về hán. Hán đã có một tuổi thơ được đùm bọc ấm áp trong một gia đình theo lối truyền thống. Bố, mẹ, con. Karl, bố hán, làm việc cho một công ty lớn chuyên sản xuất nước giải khát có cồn với cương vị nhân viên kinh doanh lưu động và đi công tác rất nhiều, và cũng lừa dối vợ nhiều lần mà về sau tôi đã biết được. Nhưng họ rất trọng bề ngoài. Bố mẹ hán gắn bó với nhau. Priklopil đã kể với tôi về những kỳ cuối tuần đi chơi đến hồ Neusiedl, những lần gia đình đi trượt tuyết và bách bộ. Mẹ hán chăm sóc hán một cách âu yếm. Có thể là hơi quá âu yếm.

Tôi càng có nhiều thời gian ở trên nhà thì càng thấy sự hiện diện của mẹ hán là lạ thường, trong gần như mọi mặt đời sống của hán. Phải mất một thời gian tôi mới hình dung được ai là con người quái lạ có mặt trong nhà vào những kỳ cuối tuần, buộc tôi phải ở một mình trong hầm hai, ba ngày. Tôi đọc thấy cái tên “Waltraud Priklopil” trên những lá thư nằm gần cửa ra vào. Tôi đã ăn thức ăn bà ta nấu trong dịp cuối tuần. Cứ mỗi ngày hán ở một mình, bà ta sẽ chuẩn bị sẵn một món. Khi lên trên nhà vào ngày thứ hai, tôi đã nhận ra những dấu vết để lại: mọi thứ đều được lau chùi tinh tươm. Không một vết bụi nào cho thấy có một ai đã từng sống ở đó. Mỗi kỳ cuối tuần bà đều chà sàn nhà và quét bụi cho con trai. Đến lượt mình, hán lại bắt tôi lau nhà suốt tuần. Những ngày thứ năm là khi hán dắt tôi đi tới đi lui khắp các phòng với giẻ lau. Mọi thứ đều phải sạch bóng trước khi mẹ hán đến. Cứ như có một cuộc thi thố về lau dọn kỳ quặc giữa mẹ và con mà tôi bị buộc phải lãnh hậu quả. Thế nhưng, sau những kỳ cuối tuần đơn độc, tôi vẫn luôn thấy vui khi phát hiện ra dấu vết mẹ của hán đã đến chơi: quần áo mới được giặt ủi, bánh ngọt trong bếp. Tôi chưa bao giờ nhìn thấy bà Waltraud Priklopil một lần trong suốt bao nhiêu năm, nhưng qua từng chi tiết nhỏ nhặt ấy, bà ta đã trở thành một phần thể giới của tôi. Tôi ưa tưởng tượng bà như một người bạn lớn tuổi và hình dung mình có thể ngồi với bà ở bàn bếp một ngày kia để uống một tách trà. Nhưng chúng tôi chẳng bao giờ có dịp làm điều đó.

Bố của Priklopil mất khi hắn mới hai mươi bốn tuổi. Cái chết của bố ấ hấn đã xé rách toạc một vết lớn trong cuộc đời hấn. Hấn ít khi nhắc đến bố, nhưng có thể thấy hấn chẳng bao giờ vượt qua được mất mát ấy. Hấn dường như đã giữ nguyên trạng một căn phòng ở tầng trệt của ngôi nhà để tưởng nhớ bố. Căn phòng được trang hoàng theo phong cách thô mộc với chiếc ghế bọc da ở góc phòng và những chiếc đèn bằng sắt rèn - thứ mà ở Áo người ta gọi là *Stüberl*, nơi mọi người thường chơi bài hoặc chè chén khi bố hấn còn sống. Những sản phẩm mẫu ở nhà máy rượu nơi ông làm việc vẫn còn được bày trên kệ. Thậm chí về sau khi hấn cải tạo ngôi nhà, căn phòng ấy vẫn được giữ nguyên không động đến.

Bà Waltraud Priklopil dường như cũng bị chấn động mạnh với cái chết của chồng. Tôi không muốn đánh giá cuộc đời bà hoặc suy diễn những điều có thể không đúng. Dù gì tôi cũng chưa bao giờ gặp bà. Nhưng từ góc nhìn của tôi, dường như sau cái chết của chồng, bà càng quẩn quýt hơn với con trai, biến hấn trở thành người thay thế trong đời. Priklopil, khi ấy đã dọn ra một căn hộ riêng, đã dọn về lại ngôi nhà ở Strasshof, nơi mà hấn không bao giờ có thể thoát khỏi ảnh hưởng của mẹ. Hấn luôn biết rằng bà sẽ sục sạo tủ áo và mớ quần áo bẩn của hấn, và hết sức tỉ mỉ chú tâm để không một dấu vết nào của tôi có thể lộ ra ở bất kỳ nơi đâu trong nhà. Và hấn ấn định thời gian trong tuần cũng như cách xử trí với tôi chính xác sau khi mẹ hấn đi. Sự nuông chiều thái quá của bà và sự chấp nhận của hấn trong chuyện đó cũng có phần không tự nhiên. Mẹ hấn không đối xử với hấn như một người lớn và hấn cũng không hành xử như một người lớn. Hấn sống trong ngôi nhà của mẹ - mẹ hấn dọn đến căn hộ của hấn tại Vienna - và để mẹ chăm sóc hấn về mọi mặt.

Tôi không biết liệu hấn có sống bằng tiền của mẹ hay không. Hấn đã mất chỗ làm trong vai trò kỹ thuật viên viễn thông tại Siemens, nơi hấn từng thử việc trước khi bắt cóc tôi. Sau đó, có lẽ hấn đã đăng ký thất nghiệp trong nhiều năm. Đôi khi hấn kể với tôi rằng hấn sẽ đi phỏng vấn xin việc, nhưng sẽ cố tình cư xử ngu ngốc để người ta không nhận việc. Cách này cho phép hấn làm đẹp lòng Sở Lao động và được hưởng trợ cấp thất nghiệp. Về sau, như tôi đã kể, hấn giúp một người bạn và cũng là cộng sự kinh doanh, Ernst Holzapfel, cải tạo các căn hộ. Ernst Holzapfel, người mà tôi đã tìm gặp sau khi thoát ra, đã mô tả Priklopil là một người chính xác, đúng mực và đáng tin cậy. Có lẽ hấn lạc lõng về mặt xã hội, vì chẳng bao giờ có một người bạn nào khác, chứ đừng nói đến bạn gái. Nhưng, trên hết, là một người mờ nhạt.

Người đàn ông trẻ tuổi chính tề này, không phân định được ranh giới đời sống riêng với cả chính mẹ mình, nhả nhặn với lảng giềng và đạo mạo đến mức gần như mô phạm, lại cũng là người trọng vẻ ngoài. Hấn đã dồn những cảm xúc bị kiềm nén xuống căn hầm, rồi về sau cho phép chúng thỉnh thoảng bộc lộ trong gian bếp. Khi có mặt tôi.

Tôi là một nhân chứng cho hai mặt của Wolfgang Priklopil mà có lẽ không một ai khác biết được. Một mặt là uy quyền và sự áp chế. Mặt kia là một nhu cầu được yêu thương và chấp nhận mà hoàn toàn không được thỏa mãn. Hấn đã bắt cóc và “rèn” tôi để có thể bộc lộ cả hai mặt trái ngược nhau này.

Một thời điểm trong năm 2000, tôi đã nhìn thấy, ít nhất trên giấy tờ, kẻ đang giấu mình đằng sau vẻ bề ngoài đó. “Cứ gọi ta là Wolfgang”, một hôm hấn nói bằng quơ trong lúc cả hai đang làm việc.

“Thế tên đầy đủ là gì?” Tôi hỏi lại.

“Wolfgang Priklopil,” hắn đáp.

Đó là cái tên tôi đã nhìn thấy ở tầng trên ngôi nhà, trên các tấm nhãn ghi địa chỉ của những brochure quảng cáo mà hắn xếp ngay ngắn trên bàn bếp. Giờ đây tôi đã được xác nhận. Đồng thời tôi cũng nhận ra ngay trong khoảnh khắc ấy rằng mình sẽ không thể sống sót đi ra khỏi căn nhà. Nếu không hắn sẽ chẳng bao giờ tin tôi đến độ tiết lộ họ tên.

Từ đó trở đi, đôi khi tôi gọi hắn là “Wolfgang” hoặc thậm chí “Wolfi”, một biệt danh mang lại cảm giác gần gũi, trong khi đó hắn đối xử với tôi bằng nhiên càn bạo lực hơn nữa. Nhìn lại, tôi thấy dường như mình đang cố chạm đến con người phía sau lớp mặt nạ, trong khi kẻ trước mặt tôi lại đang hành hạ và đánh đập mình một cách có hệ thống.

Priklopil rất bệnh hoạn về mặt tâm thần. Sự hoang tưởng của hắn thậm chí còn hơn cả những gì ta có thể hình dung ở một kẻ bất cóc trẻ em để nhốt vào hầm. Sự mơ tưởng của hắn về quyền lực toàn năng đã hòa trộn với sự hoang tưởng. Về nhiều mặt, hắn đã nhập vai của một kẻ thống trị tuyệt đối.

Hậu quả là một ngày kia hắn đã bảo rằng hắn là một trong những vị thần Ai Cập trong loạt phim khoa học viễn tưởng Stargate mà tôi thích xem. “Bọn xấu” trong số những người ngoài hành tinh đã được xây dựng theo hình mẫu những vị thần Ai Cập chuyên săn tìm các chàng trai để mượn xác. Họ xâm nhập vào cơ thể qua miệng hoặc gáy và sống cộng sinh trong cơ thể, cuối cùng hoàn toàn chiếm lĩnh xác thân. Những vị thần này có một viên ngọc đặc biệt dùng để buộc con người phải quỳ xuống và si nhục họ.” Ta là một vị thần Ai Cập,” Priklopil đã nói với tôi như thế một ngày kia trong hầm. “Mày phải làm theo từng lời của tao.”

Thoạt tiên tôi không biết được liệu đây là một trò đùa quái gở hay hắn đang dùng loạt phim truyền hình yêu thích của tôi để si nhục tôi thêm nữa. Tôi ngờ rằng hắn quả thật đang nghĩ mình chính là một vị thần, trong thế giới hoang tưởng kỳ quặc mà tôi chỉ có một vai trò duy nhất là kẻ bị áp chế, để hắn cảm thấy cao ngạo.

Sự liên tưởng đến các vị thần Ai Cập làm tôi hoảng sợ. Dù sao đi nữa, đúng là tôi đang kẹt dưới lòng đất như thể đang ở trong một cái quách; bị chôn sống trong một căn phòng mà cũng có thể trở thành lăng mộ của tôi. Tôi đã sống trong một thế giới hoang tưởng đến mức bệnh lý của một kẻ thái nhân cách. Nếu không muốn đánh mất chính mình hoàn toàn, tôi phải can dự càng nhiều càng tốt vào việc tạo dựng môi trường của tôi. Nhớ lại lúc hắn muốn tôi gọi là “thầy”, phản ứng của hắn đã khiến tôi nhìn ra rằng mình không chỉ là một con tốt đối với hắn, mà tôi cũng có những phương tiện khiêm tốn của riêng mình để ấn định các ranh giới. Giống như hắn đã khơi một vết thương trên người tôi, mà suốt nhiều năm hắn vẫn bôi thuốc độc vào, về chuyện bố mẹ đã bỏ tôi trong cơn hoạn nạn, tôi cảm thấy mình cũng có vài hạt muối trong tay để làm đau hắn.

“Gọi ta là ‘Chúa tể’, hắn ra lệnh. Thật là dị hợm khi Priklopil, kẻ nắm ưu thế quyền lực thật hiển nhiên, lại lệ thuộc đến thế vào trò chơi ngôn từ đầy xúc xiểm này.

Khi tôi từ chối gọi hắn là “Chúa tể”, hắn đã thét lên và tức giận, và có một lần đã đánh tôi về chuyện đó. Nhưng với sự từ chối này, tôi không chỉ giữ được cho mình một chút tự tôn, mà còn tìm được một công cụ để tận dụng. Cho dù tôi đã phải trả giá bằng sự đau đớn khôn tả.

Tôi cũng đã trải qua tình cảnh tương tự khi hắn lần đầu tiên ra lệnh cho tôi quỳ trước mặt hắn. Hắn ngồi trên trường kỷ, chờ tôi dọn thức ăn cho hắn, và đột nhiên ra lệnh, “Quỳ xuống!” Tôi điềm tĩnh đáp lời hắn, “Tôi không quỳ.” Hắn chồm dậy trong cơn tức giận và ấn tôi xuống sàn. Tôi nghiêng người thật nhanh để ngã bệt xuống sàn chứ không phải quỳ trên đầu gối. Hắn sẽ không được thỏa mãn, dù chỉ một giây, về chuyện tôi quỳ trước mặt hắn. Hắn tóm lấy tôi, xoay người tôi và bẻ gập chân tôi như thể tôi là một con búp bê bằng cao su. Hắn ấn bắp chân tôi vào phía sau đùi tôi, nhấc bổng tôi lên khỏi sàn nhà như một kiện hàng được buộc và cố ấn tôi xuống ở tư thế đang quỳ. Tôi ghi lại và gồng người rồi vận vẹo một cách tuyệt vọng trong gọng kìm của hắn. Hắn đâm và đá tôi. Nhưng rồi, cuối cùng, tôi đã thắng. Suốt bao nhiêu năm hắn quyết liệt ra lệnh cho tôi gọi hắn là “Chúa tể”, tôi đã không gọi. Và tôi cũng chưa bao giờ quỳ trước mặt hắn.

Thường thì mọi chuyện sẽ dễ dàng hơn. Nếu quỳ, tôi sẽ tránh được cho mình bao nhiêu cú đâm đá. Nhưng trong tình trạng bị áp chế và phụ thuộc hoàn toàn như thế vào kẻ bắt cóc, tôi phải giữ lại cho mình một chút khoảng không để xoay chuyển. Những vai diễn ở đây rất rõ ràng, và với tư cách tù nhân, chắc chắn tôi là một nạn nhân. Tuy nhiên, trận chiến với danh xưng “Chúa tể” và hành động quỳ gối đã trở thành một sân khấu thứ hai mà tôi và hắn đã chiến đấu để giành quyền lực như thể trong một cuộc chiến. Tôi ở vào thế yếu khi hắn nhục mạ và ngược đãi tôi theo ý hắn. Tôi ở vào thế yếu khi hắn nhốt tôi, cúp điện và sử dụng tôi như lao động khổ sai. Nhưng về khía cạnh kia thì tôi đương đầu ngang hàng với hắn. Tôi gọi hắn là “tội phạm” khi hắn muốn tôi gọi hắn là “Chúa tể.” Đôi khi tôi gọi hắn là “cung” hoặc “người yêu dấu” thay vì “Chúa tể” để cho thấy sự lộ bịch của tình cảnh mà cả hai đang rơi vào. Và lần nào hắn cũng trừng phạt tôi về chuyện đó.

Để giữ được cách hành xử nhất quán đối với hắn trong suốt toàn bộ thời gian bị cầm tù, tôi đã phải bỏ ra không biết bao nhiêu công sức. Luôn luôn phản kháng. Luôn luôn từ chối. Luôn luôn tự vệ trước những lần bị bạo hành và luôn luôn điềm tĩnh giải thích với hắn rằng hắn đã đi quá xa và không có quyền đối xử với tôi như thế. Thậm chí vào những ngày mà tôi buồn xuôi và cảm thấy hoàn toàn vô dụng, tôi cũng không cho phép mình để lộ ra bất kỳ một nhược điểm nào. Vào những ngày như vậy, tôi tự nhủ với lòng mình rằng theo góc nhìn con trẻ của tôi, tôi đang làm điều đó cho hắn. Để cho hắn không trở thành một kẻ độc ác hơn. Cứ như thể trách nhiệm của tôi là ngăn chặn không để cho hắn rơi hoàn toàn xuống vực sâu luân lý.

Mỗi khi hắn bùng phát cơn thịnh nộ, thượng cẳng tay hay hạ cẳng chân với tôi, tôi chẳng có thể làm gì được. Tương tự, tôi cũng chẳng thể nào làm gì được khi bị cưỡng bức lao động, bị nhốt hoặc bị bỏ đói và hành hạ trong khi đang lau dọn nhà cửa. Sự áp bức này chính là bối cảnh sống của tôi; nó đã gắn liền với thế giới của tôi. Cách duy nhất để tôi đối mặt là tha thứ cho hắn về sự thái quá. Tôi đã tha thứ cho hắn về chuyện bắt cóc tôi và tôi đã tha thứ cho hắn mỗi lần hắn đánh đập và hành hạ tôi. Hành động tha thứ này mang lại cho tôi quyền năng từ trải nghiệm và giúp tôi có thể vượt qua. Nếu không có được thái độ như vậy ngay từ đầu một cách bản năng thì tôi đã ngã gục với những sự lăng mạ phải gánh chịu mỗi ngày. Theo cách này, có khi tôi đã bị trừ khử; tôi có nguy cơ phải gánh chịu những hậu quả thậm chí còn thảm khốc hơn là từ bỏ bản sắc vốn có

của mình, quá khứ của mình, tên tuổi của mình. Khi tha thứ cho hắn, tôi đã gột được những hành vi của hắn. Những hành vi ấy không còn làm cho tôi trở nên nhỏ hèn hay hủy hoại tôi; dù sao tôi cũng đã tha thứ. Đó là những hành vi xấu xa mà hắn đã phạm phải và sẽ chỉ có tác động ngược lại với hắn, chứ không còn đối với tôi.

Và tôi đã có những chiến thắng nhỏ nhoi. Khi tôi từ chối gọi hắn là “Chúa tể” hoặc “thầy”. Khi tôi từ chối quỳ. Sự đánh động lương tâm của tôi đối với hắn, đôi khi cũng có tác dụng. Những điều đó đều hệ trọng đối với sự sống còn của tôi. Chúng mang đến cho tôi ảo tưởng rằng tôi là một người ngang hàng trong mối quan hệ này về một số khía cạnh - bởi vì tôi đã có được một dạng năng lực phản kháng đối với hắn. Và chuyện đó cũng cho tôi thấy một điều quan trọng: tôi vẫn còn tồn tại như một con người và không bị chìm xuống đến mức trở thành một đối tượng tự thân không còn ý chí.

Song hành với những cơn hoang tưởng của hắn về sự áp chế, Priklopil nuôi dưỡng một niềm khát khao về một thế giới “hoàn hảo”. Tôi, tù nhân của hắn, được hắn tùy nghi vận dụng cho mục đích này trong vai trò một đạo cụ và một con người. Hắn cố biến tôi thành một kẻ đồng hành mà hắn chưa bao giờ có. Đừng bao giờ bàn đến phụ nữ “đích thực”. Sự căm thù của hắn đối với phụ nữ là một nỗi niềm sâu đậm và không thể nguôi ngoai, và thỉnh thoảng lại bùng ra cửa miệng hắn qua những lời nhận xét vụn vặt. Tôi không biết liệu trước đây hắn đã từng có mối liên hệ nào với phụ nữ hay chưa, hoặc thậm chí với một cô bạn gái trong thời gian hắn ở Vienna. Trong thời gian cầm giữ tôi, “người phụ nữ trong đời hắn” duy nhất là mẹ hắn - một mối quan hệ mang tính phụ thuộc với một nhân vật lý tưởng hóa thái quá. Hắn đã tìm sự giải thoát khỏi quan hệ đầy tính phục tùng này, điều mà hắn không thể đạt được trong thực tế, trong căn hầm bằng cách nghịch đảo lại mối quan hệ - bằng cách chọn tôi trong vai người phụ nữ phải ưng thuận và phục tùng hắn.

Hình ảnh một gia đình lý tưởng của hắn được khắc họa từ những gì trong thập niên 1950. Hắn muốn có một người phụ nữ nhỏ nhắn và chăm chỉ, một người đã chuẩn bị sẵn bữa tối khi hắn về nhà, một người không đáp trả lời hắn và làm việc nhà một cách hoàn hảo. Hắn đã mơ đến những dịp “tiệc tùng lễ hội” trong gia đình và những buổi đi chơi xa, cùng ăn bên nhau và kỷ niệm những ngày lễ, ngày sinh nhật và Giáng sinh như thể không có căn hầm và không có chuyện giam giữ tôi. Chuyện cứ như thể hắn đang cố sống một cuộc đời thông qua tôi mà hắn không thể đạt được bên ngoài ngôi nhà. Cứ như thể tôi là một chiếc gậy chống mà hắn nhặt được bên vệ đường để giúp hắn trụ được trong khoảnh khắc mà cuộc đời không diễn ra như hắn muốn. “Tao là vua của mày,” hắn bảo, “còn mày là nô lệ của tao. Mày phải vâng lời.” Hoặc hắn bảo tôi, “Gia đình mày gồm toàn những kẻ tiện dân. Mày không có quyền sống cuộc đời của riêng mày. Mày đến đây để phục vụ tao.”

Hắn cần thực hiện tội ác điên rồ đó để hiện thực hóa viễn cảnh của hắn về một thế giới hoàn hảo, nhỏ bé và còn nguyên vẹn. Nhưng rốt cục, hắn chỉ muốn hai điều ở tôi: sự ưng thuận và tình cảm. Cứ như thể mục tiêu của hắn đằng sau mọi sự tàn bạo này chỉ là để buộc một người khác phải yêu thương hắn tuyệt đối.

Khi được mười bốn tuổi, tôi qua đêm trên mặt đất lần đầu tiên trong nhiều năm. Tôi không có cảm giác giải thoát.

Tôi nằm chờ người với nỗi sợ trên giường của hắn. Hắn khóa cửa lại sau lưng và đặt chìa khóa lên một chiếc tủ cao đến độ chỉ có hắn nhón chân mới với tới. Đối với tôi nơi đó là tuyệt đối không thể với tới được. Thế rồi hắn nằm xuống bên cạnh tôi và trói cổ tay của tôi vào cổ tay của hắn bằng dây xiết bằng nhựa.

Một trong những dòng tiêu đề đầu tiên về hắn sau khi tôi trốn thoát ghi rằng “Quái thú Tình dục”. Tôi sẽ không viết về phần này trong quãng đời bị giam cầm của tôi - đây là khía cạnh riêng tư cuối cùng còn lại mà giờ đây tôi muốn giữ kín khi quãng đời ngục tù của tôi đã bị sẫm soi từng chút trong không biết bao nhiêu bản tường trình, thẩm vấn, hình ảnh... Nhưng tôi phải nói điều này: trong con phần khích nhằm câu khách, các nhà báo của báo chí lá cải đã đi quá giới hạn. Trên nhiều phương diện, hắn là một quái thú và còn tàn bạo hơn những gì giấy mực có thể mô tả. Nhưng về mặt này thì không. Về bản chất, hắn đã có những xâm hại nhỏ về tình dục với tôi; điều này đã trở thành chuyện quấy rối thường ngày, như những cú thoi và nện, những cú đá vào ống chân khi hắn đang ngang qua tôi. Nhưng khi hắn trói tay tôi vào tay hắn trong những đêm tôi ở trên nhà thì vấn đề không phải là chuyện tình dục. Người đàn ông đã đánh tôi, nhốt tôi dưới hầm và bỏ đói tôi, muốn âu yếm. Bị khống chế và trói buộc bằng dây xiết bằng nhựa, tôi là một thứ để hắn ôm chặt trong đêm.

Lẽ ra tôi có thể thét lên bởi nghịch lý trở trêu đến mức đau đớn với tình cảnh của mình. Nhưng tôi không thể phát ra một âm thanh nào. Tôi nằm nghiêng cạnh hắn và cố gắng cựa quậy càng ít càng tốt. Như thường lệ, lưng tôi đã bị đánh bầm tím. Lưng đau đến mức tôi không thể nằm ngửa, và dây xiết cửa vào da thịt tôi. Tôi cảm nhận được hơi thở của hắn trên gáy mình và cứng đờ người.

Tôi bị trói vào hắn cho đến sáng. Mỗi khi phải đi vệ sinh, tôi phải đánh thức hắn, và hắn đi cùng tôi trong khi cổ tay bị trói chung với cổ tay của tôi. Khi hắn ngủ thiếp đi cạnh tôi, tôi suy nghĩ xem liệu tôi có thể cắt dây trói hay không - nhưng tôi từ bỏ ý định. Mỗi khi tôi xoay trở cổ tay và co các cơ bắp, sợi dây nhựa cửa vào không chỉ tay tôi mà cả tay hắn. Hắn ắt sẽ thức giấc và nhận ra ngay rằng tôi đang rắp tâm bỏ trốn. Giờ đây tôi biết rằng cánh sát cũng dùng dây xiết bằng nhựa khi truy bắt tội phạm. Dây không thể nào đứt với sức mạnh cơ bắp của một đứa mười bốn tuổi ốm đói.

Thế là tôi nằm đó, bị trói chung với hắn, đêm đầu tiên trong nhiều đêm trên giường của hắn. Sáng hôm sau tôi sẽ ăn điểm tâm với hắn. Lúc còn bé tôi thích việc này bao nhiêu thì giờ đây tôi càng buồn nôn bấy nhiêu với cái trò đạo đức giả khi hắn buộc tôi phải ngồi vào bàn bếp với hắn, uống sữa và ăn hai muỗng vụn ngũ cốc, chứ không phải một ngọam nữa. Một thế giới lý tưởng, cứ như thể chẳng có chuyện gì xảy ra.

Mùa hè năm ấy lần đầu tiên tôi thử giành lại cuộc sống của mình.

Giai đoạn đó, tôi không còn bất kỳ một ý tưởng nào về việc bỏ trốn. Ở tuổi mười lăm, ngôi nhà tù tâm lý của tôi đã được tạo dựng hoàn chỉnh. Cánh cửa vào nhà có thể mở toang: tôi vẫn không thử một bước nào. Trốn có nghĩa là chết. Đối với tôi, đối với hắn, đối với bất kỳ ai nhìn thấy tôi.

Không dễ chút nào để giải thích sự biệt giam, đánh đập và nhục mạ tác động ra sao đối với một con người. Sau biết bao nhiêu sự ngược đãi, chỉ cần âm thanh của cánh cửa cũng đủ làm cho ta

hoảng loạn đến mức không thở được chứ đừng nói đến bỏ chạy. Tim bắt đầu nện, tai ù đặc và đột nhiên một cái công tắc trong não bị gạt đi và ta chẳng còn cảm giác gì cả ngoại trừ tê liệt. Ta không thể hành động được, không thể suy nghĩ được. Cảm giác sợ chết đã được in chặt vào trong não không cách gì tẩy xóa được, và mọi chi tiết của lần đầu ta cảm nhận nỗi sợ ấy - mùi vị, âm thanh, giọng nói - được tồn trữ trong tiềm thức. Nếu một chi tiết tái hiện - một bàn tay vung lên - nỗi sợ quay trở lại; không cần bàn tay ấy xiết lấy cổ họng, ta vẫn cảm thấy nghẹt thở.

Hệt như những người sống sót sau một vụ đánh bom có thể cảm thấy hoảng kinh khi nghe tiếng pháo hoa đón mừng năm mới, tôi cũng rơi vào tình trạng như thế với cả ngàn chi tiết nhỏ nhất. Âm thanh tôi nghe thấy khi những cánh cửa nặng trĩu dẫn xuống hầm được mở ra. Tiếng kéo kẹt của chiếc quạt. Bóng tối. Ánh sáng gay gắt. Mùi của tầng trên ngôi nhà. Luồng không khí khi hân vung tay đánh tôi. Những ngón tay của hân quanh cổ họng tôi, hơi thở của hân trên gáy tôi. Cơ thể của chúng ta được lập trình để sinh tồn và phản ứng bằng cách tê liệt. Có lúc, cơn chấn thương dữ dội đến mức thậm chí cả thế giới bên ngoài cũng không hứa hẹn một sự khuây khỏa nào, mà chỉ là một miền đất hiểm họa với những nguy cơ gắn liền với nỗi sợ.

Có lẽ hân cũng biết những gì tôi trải qua. Hân hiểu rằng tôi sẽ không bỏ chạy khi hân cho phép tôi ra ngoài vườn lần đầu. Có lúc trước đó hân đã cho tôi được tắm nắng trong những quãng thời gian ngắn. Ở tầng trệt có một căn phòng gần cửa sổ chạy dài xuống sát đất, mà ở ngoài không ai có thể nhìn vào bên trong khi hân kéo rèm sáo. Ở đó tôi đã được phép nằm trên một chiếc ghế dài để đón nhận ánh nắng. Hân có lẽ xem đó là một dạng “bảo trì” đối với tôi. Hân biết rằng con người không thể sống sót nếu thiếu ánh nắng nên đã thu xếp để thỉnh thoảng tôi được tắm nắng. Đối với tôi đó là ánh sáng thiên khai.

Cảm giác những tia nắng ấm áp rơi trên làn da nhột nhột thật không thể tả bằng lời. Tôi nhắm mắt lại. Mặt trời trở thành những vòng tròn đỏ trong mi mắt tôi. Tôi từ từ thiếp đi và mơ thấy mình đang ở trong một hồ bơi ngoài trời, lắng nghe âm thanh rộn ràng của bọn trẻ con và cảm nhận làn nước mát tràn lên da thịt khi ta lao xuống. Tôi muốn đánh đổi mọi thứ để được đi bơi, chỉ một lần! Hệt như hân thỉnh thoảng lại xuất hiện trong căn hầm với chiếc quần bơi. Láng giềng và họ hàng xa của Priklopil cũng đều có hồ bơi như hân ở trong vườn - chỉ có điều hồ của họ chứa nước và có thể bơi được. Khi họ đi vắng và hân đến để trông nhà hoặc tưới cây cho họ, đôi khi hân cũng bơi. Tôi vô cùng ghen tị với hân.

Một ngày mùa hè năm đó, hân làm tôi sững sốt khi nói rằng tôi có thể đi bơi cùng hân. Láng giềng đi vắng và vì khu vườn của hai ngôi nhà có lối đi thông với nhau, ta có thể đi vào hồ bơi mà không cần lộ mặt ra đường.

Cỏ châm vào đôi bàn chân trần của tôi và sương sớm long lanh như những hạt kim cương tí hon giữa những phiến lá cỏ. Tôi đi theo hân dọc theo lối hẹp để vào vườn nhà hàng xóm, cời đồ ra và thả mình xuống nước.

Cảm giác lúc ấy tôi như được tái sinh, chìm trong nước, tình cảnh tù đầy, căn hầm ngục, sự áp bức, tất cả tan biến trong khoảnh khắc. Nỗi trầm uất của tôi tan chảy trong dòng nước xanh. Tôi trôi lên và nổi bong bênh trên mặt nước. Những con sóng nhỏ màu lam biếc lấp lánh dưới ánh mặt trời. Phía trên tôi là một bầu trời xanh trải dài vô cùng tận. Tại tôi chìm dưới nước và khắp xung

quanh chẳng có gì khác ngoài tiếng nước vỗ.

Khi hấn sốt ruột ra lệnh cho tôi leo lên bờ, tôi mất một phút để phản ứng. Cứ như tôi phải trở về từ một nơi chôn xa xôi. Tôi đi theo Priklopil vào trong nhà, đi qua bếp tới hành lang và từ đó vào trong nhà để xe và đi xuống căn hầm. Thế rồi tôi lại bị nhốt. Hiện tại thì đó là dịp duy nhất tôi được phép bơi. Sau đó cả một thời gian dài hấn đã không cho tôi xuống hồ bơi nữa. Nhưng chỉ một lần đó thôi cũng đủ để gợi cho tôi nhớ rằng bất chấp mọi nỗi niềm tuyệt vọng và cảm giác bất lực, tôi vẫn còn muốn có một cuộc sống. Ký ức của khoảnh khắc đó đã khiến cho tôi thấy rằng nó rất đáng để gìn giữ cho đến ngày tôi có thể thoát ra.

Lúc bấy giờ tôi biết ơn hấn vô kể về những lạc thú nhỏ nhoi như thế, như được tắm nắng hoặc được bơi trong bể của nhà hàng xóm. Và ngày nay tôi vẫn còn biết ơn. Kể ra nghe cũng lạ, nhưng tôi vẫn thấy hấn có những khoảnh khắc đầy tính người trong quãng thời gian tôi bị cầm giữ. Hấn đã không thể hoàn toàn thoát khỏi bị ảnh hưởng bởi một đứa trẻ và một thiếu nữ mà hấn đã ở bên cạnh quá nhiều thời gian. Lúc ấy, tôi bám víu vào những cử chỉ nhỏ nhặt nhất của con người, vì tôi muốn nhìn thấy sự tử tế trong một thế giới mà tôi không thể thay đổi được gì; ở một kẻ bất cóc mà tôi phải đối mặt bởi vì tôi không thể thoát ra. Những khoảnh khắc ấy đã xuất hiện và tôi đã nâng niu chúng. Những khoảnh khắc hấn giúp tôi son, vẽ hoặc làm một món gì đó, động viên tôi làm lại từ đầu nếu tôi làm không xong. Cùng học với tôi những bài vở mà tôi bị bỏ lỡ ở trường và cho tôi thêm đề toán để giải, thậm chí cả khi hấn hứng thú sửa lỗi cho tôi, và khi hấn chỉ chú tâm vào văn phạm và lỗi chính tả trong các bài luận văn của tôi. Tôi vẫn phải tuân thủ các nguyên tắc. Nhưng hấn đã ở bên cạnh. Hấn đã dành thời gian, rất nhiều cho tôi.

Tôi đã sống sót được bằng cách, từ trong tiềm thức, đè nén và phân ly được những nỗi kinh hoàng mà mình đã trải qua. Và từ những trải nghiệm ghê gớm trong thời gian tù đầy này, tôi đã học cách lớn mạnh. Vâng, có lẽ thậm chí đã hun đúc được một sức mạnh mà tôi có lẽ không thể nào có được nếu lớn lên trong tự do.

Ngày nay, sau nhiều năm trốn thoát, tôi vẫn thận trọng khi nói đến những chuyện như thế. Rằng, ngay trong cái ác, vẫn có những khoảnh khắc ngăn ngui của sự bình thường, thậm chí của sự thông hiểu nhau. Đó là điều tôi muốn nói khi phát biểu rằng không có màu đen hay màu trắng, cả trong thực tế lẫn trong những tình cảnh cực đoan, mà chính những sắc màu tinh tế đa dạng đã làm nên sự khác biệt. Đối với tôi, những sắc độ này mang ý nghĩa quyết định. Có lúc, nhờ phát hiện được một sự dao động về cảm xúc, tôi đã thoát được một trận đòn. Bằng cách thi thoảng đánh động vào lương tâm của hấn, có lẽ tôi đã tránh được một thân phận tệ hại hơn. Bằng cách nhìn hấn như một con người, với một mặt rất tối tăm và một mặt tươi sáng hơn, tôi đã giữ được phần con người trong chính mình. Vì hấn đã không thể bẻ gãy được tôi.

Đây có lẽ là lý do vì sao tôi kịch liệt phản đối khi bị liệt vào Hội chứng Stockholm. Thuật ngữ này ra đời sau một vụ cướp nhà băng ở Stockholm năm 1973. Những kẻ cướp nhà băng đã cầm giữ bốn nhân viên làm con tin trong năm ngày. Giới truyền thông rất ngạc nhiên khi những con tin, sau khi được tự do, đã e sợ cảnh sát hơn sợ những kẻ cầm giữ họ - và họ đã có sự thông hiểu với các thủ phạm. Một số nạn nhân còn xin ân xá cho băng cướp và thăm viếng họ trong tù. Dư luận không hiểu được “sự đồng cảm” của họ đối với những kẻ cướp và đã liệt hành vi của những nạn nhân này vào một dạng bệnh lý. Họ kết luận rằng: sự cảm thương đối với thủ phạm cho thấy tình trạng bệnh

lý. Kể từ đó chúng bệnh mới được tạo ra này mang tên là Hội chứng Stockholm.

Ngày nay, đôi khi tôi quan sát phản ứng của trẻ nhỏ khi chúng mong chờ được chơi với bố mẹ sau cả ngày họ đi làm. Khi bố mẹ chào đón chúng bằng những từ ngữ khó nghe và đôi khi còn đánh chúng, mỗi đứa trẻ trong số này đều có thể liệt vào dạng vương phải Hội chứng Stockholm. Chúng yêu những người thân mà chúng sống bên cạnh và phụ thuộc, cho dù những người ấy đối với xử với chúng không trù mến lắm.

Tôi cũng là một đứa trẻ khi bắt đầu bị giam. Hắn đã tước tôi ra khỏi thế giới của tôi để tống vào trong thế giới của hắn. Người đã đánh cắp tôi, kẻ đã lấy cắp gia đình và danh tính của tôi, đã trở thành người thân của tôi. Tôi không có sự lựa chọn nào khác ngoài cách phải chấp nhận hắn như thế và tôi đã học cách để đẩy khỏi niềm vui từ tình cảm của hắn và đè nén tất cả những gì tiêu cực. Cũng hết như bất kỳ đứa trẻ nào lớn lên trong một gia đình bất hòa.

Sau khi thoát ra, tôi cảm thấy sững sốt - không phải vì tôi, trong vị thế nạn nhân, đã làm nên được sự khác biệt đó, mà ở chỗ, xã hội của tôi sau thời gian tù đầy lại không chấp nhận những sắc thái tinh tế đó. Tôi không được phép đề cập một chút nào về kẻ đã là người duy nhất trong cuộc đời suốt tám năm rưỡi. Tôi thậm chí không thể nói bóng gió về lối thoát tâm lý đã giúp tôi vượt qua mọi chuyện chỉ vì người ta không thể hiểu được.

Đồng thời, tôi cũng nhận ra rằng mình đã lý tưởng hóa xã hội này trong một chừng mực nào đó. Chúng ta sống trong một thế giới mà phụ nữ bị đánh đập và không thể thoát khỏi những người đàn ông đánh đập họ, mặc dù về lý thuyết thì cánh cửa dành cho họ luôn rộng mở. Cứ bốn phụ nữ thì có một người là nạn nhân của nạn bạo hành nghiêm trọng. Cứ hai người thì có một người sẽ phải đối diện với nạn quấy rối tình dục trong đời. Những tội ác này hiện diện khắp mọi nơi và có thể xảy ra sau bất kỳ một cánh cửa nào trong xứ sở, từng ngày, và chỉ khiến người khác nhún vai để tỏ ý bất bình qua loa.

Xã hội của chúng ta cần những kẻ tội phạm như Wolfgang Priklopil để có thể nhìn thấy chân dung của cái ác đang sống trong lòng và tách biệt nó với đời sống xã hội. Xã hội cần hình ảnh những căn hầm như thế để không phải nhìn nhận những mái nhà mà bạo lực đã len lỏi vào trong đầu óc của những kẻ thích sự phục thù. Xã hội cần đến những nạn nhân thương tâm như trường hợp của tôi để rũ bỏ trách nhiệm đối với nhiều nạn nhân không tên hằng ngày, những nạn nhân không ai cứu giúp - cả khi họ lên tiếng cầu cứu.

Những tội ác như trường hợp của tôi đã tạo nên một sự phân định khắc nghiệt và rạch ròi như trắng đen về Thiện và Ác theo quan niệm xã hội. Kẻ thù ác phải là một con thú, để chúng ta đều có thể thấy mình ở về phía của thiện. Tội ác của hắn phải đầy màu sắc của bạo dâm và cuồng loạn, phải cực đoan đến mức không còn liên quan gì đến đời sống của chúng ta.

Và nạn nhân cũng phải ngã gục và nằm đó, để mọi người có thể nhìn thấy sự hiển hiện của cái ác. Nạn nhân nào chối bỏ vai diễn này tức là đã đi ngược lại với cái nhìn giản đơn của xã hội. Không ai muốn nhìn thấy điều đó. Mọi người khi ấy sẽ phải nhìn lại chính mình.

Vì lý do này, tôi đã châm ngòi cho phản ứng từ trong vô thức của một số người. Có lẽ chính

những gì xảy ra với tôi đã kích phát phản ứng đó, nhưng bởi vì tôi là người duy nhất có thể nhắm đến sau khi hấn tự sát, họ đã nhắm vào tôi. Phản ứng ấy trở nên hết sức dữ dội mỗi khi tôi muốn xã hội nhìn kẻ đã bắt cóc tôi như một con người. Một người sống giữa họ. Những ai không thể phản ứng một cách nặc danh trên internet thì trút bỏ sự thù ghét vào chính tôi. Chính sự thù hận của xã hội đã dội lại với chính xã hội, day dứt họ về câu hỏi tại sao lại cho phép một chuyện như thế diễn ra. Tại sao con người sống giữa chúng ta lại có thể biến mất dễ dàng đến thế mà không một ai nhận thấy. Hơn tám năm trôi.

Những ai đối diện với tôi trong những cuộc phỏng vấn và các sự kiện thì tỏ ra tỉnh táo hơn. Họ biến tôi - người duy nhất đã trải nghiệm những ngày tháng bị giam cầm - thành ra nạn nhân lần thứ hai với vền vẹn một cụm từ. Họ chỉ nói “Hội chứng Stockholm”.

^[11] Một phong tục cổ truyền vào dịp năm mới ở Áo. Người ta nung chảy một ít chì trên ngọn nến rồi làm nguội trong nước. Hình thù của giọt chì sẽ là điềm báo vận mệnh của mỗi người trong năm mới.

^[12] Pummerin là chiếc chuông lớn nhất ở Áo, được treo ở thánh đường Thánh Stephen và được ngân lên vào lúc giao thừa để báo hiệu năm mới.

8. CHẠM ĐÁY

Khi nỗi đau thể xác làm vơi đi sự dày vò tinh thần

CẦU THANG THÌ HẸP, dốc đứng và trơn trượt. Tôi đang khéo bệ một thố trái cây trước mặt mà tôi đã rửa ở trên nhà và đang mang xuống dưới hầm. Tôi không nhìn thấy bàn chân mình và đang dò dẫm bước. Thế rồi xảy ra chuyện: tôi trượt chân và ngã. Đầu tôi va vào các bậc thang và tôi nghe tiếng cái thố vỡ tan ra thành từng mảnh với một tiếng choang lớn. Rồi tôi lịm đi một lát. Khi tỉnh lại và nhồm đầu dậy, tôi cảm thấy buồn nôn. Máu chảy từ chiếc đầu trọc của tôi vấy vào các bậc thang. Wolfgang Priklopil đứng ngay phía sau tôi, như thường lệ. Hắn đã lao xuống cầu thang, đỡ tôi dậy và đưa vào buồng tắm để rửa sạch máu. Hắn chửi rửa tôi luôn miệng trong tiếng hít hà: Làm thế nào mà tôi lại hậu đậu đến thế! Gây ra bao nhiêu rắc rối cho hắn! Tôi ngu ngốc đến mức đi đứng cũng không xong! Rồi hắn qua quét dán băng cho tôi để cầm máu và nhốt tôi xuống hầm. “Giờ tao lại phải đi sơn lại cầu thang,” hắn gầm lên trước khi sập cửa lại. Sáng hôm sau hắn trở vào với một thùng sơn và sơn các bậc thang xi măng thành màu xám để không thể nhìn thấy các vết bẩn xấu xí.

Đầu tôi ong ong. Mỗi khi tôi nhấc đầu lên thì một cơn đau dữ dội, nhói buốt lại xộc xuyên qua người khiến mọi thứ tối sầm lại. Tôi phải nằm liệt giường nhiều ngày trời không thể nhúc nhích nổi. Tôi nghĩ tôi bị tụ máu. Nhưng trong những đêm dài ấy, khi cơn đau khiến tôi thức giấc, tôi lại lo rằng mình có thể bị vỡ sọ. Tuy nhiên, tôi không dám yêu cầu đi bác sĩ. Hắn trước giờ không hề muốn nghe về cơn đau của tôi và lần này cũng muốn trừng phạt tôi vì đã tự gây thương tích. Trong mấy tuần lễ sau đó, mỗi khi đánh tôi hắn lại nhắm thẳng vào chỗ vết thương ấy trên đầu tôi.

Sau cú ngã ấy, tôi nhận ra rằng hắn thà bỏ mặc cho tôi chết chứ sẽ không đưa đi cấp cứu. Mãi cho đến lúc ấy, quả là tôi luôn sống nhờ vào vận may: tôi chẳng có mối liên hệ nào với thế giới bên ngoài và không có nguy cơ nhiễm bất kỳ một căn bệnh nào. Priklopil cố ý tránh lan truyền vi khuẩn đến mức ám ảnh nên tôi đã được an toàn không lây nhiễm một căn bệnh nào mặc dù tiếp xúc với hắn. Tôi chưa bao giờ bị gì nghiêm trọng hơn những cơn cảm lạnh với chút nóng sốt trong bao nhiêu năm bị giam cầm. Nhưng tai nạn thì có thể xảy ra bất kỳ lúc nào trong lúc làm bao nhiêu việc nặng nhọc trong nhà, và có những lúc dường như là một phép màu khi tôi chỉ bị bầm, giập hoặc trầy xước bởi những cú đòn của hắn và hắn chưa bao giờ làm gãy xương tôi. Nhưng giờ đây tôi biết chắc rằng bất kỳ một căn bệnh nghiêm trọng nào, bất kỳ một tai nạn nào cần phải điều trị y tế cũng đồng nghĩa với cái chết chắc chắn dành cho tôi.

Ngoài ra, “cuộc sống chung” hóa ra không diễn ra đúng như những gì hắn đã hình dung. Cú ngã của tôi trên cầu thang và hành vi của hắn sau đó là triệu chứng báo hiệu một giai đoạn tranh đấu khốc liệt kéo dài trong hai năm tù đầy tiếp theo của tôi. Một giai đoạn mà tôi rơi vào tâm trạng dao động giữa một bên là sự trầm uất và ý định tự tử, còn một bên là ý thức lên án khiến tôi muốn sống để mọi thứ đi đến một kết cục ổn thỏa. Một giai đoạn mà hắn cũng phải chật vật để dung hòa những cuộc bạo hành dữ dội với giấc mơ về một cuộc sống chung “bình thường” với nhau. Càng ngày hắn càng gặp nhiều khó khăn trong việc thực hiện ý muốn này, một điều cũng hành hạ hắn.

Khi tôi lên mười sáu, cuộc trùng tu ngôi nhà mà hấn đã đầu tư tất cả sức lực của hấn và công lao của tôi đi đến đoạn kết thúc. Công việc chiếm mất thời gian hằng ngày của hấn trong nhiều năm tháng sắp sửa kết thúc mà không có gì khác thay thế trong thời khóa biểu. Đứa bé mà hấn bắt cóc giờ đây đang trở thành một thiếu nữ - nói cách khác, là hiện thân của điều mà hấn rất căm ghét. Tôi không muốn là con rối của hấn và không có một ý chí nào của riêng mình, như có lẽ hấn đã hy vọng ở tôi, để hấn không phải cảm thấy bẽ mặt. Tôi nổi loạn, nhưng cũng ngày càng trở nên trầm uất hơn và cố gắng lùi lại mỗi khi có thể. Giờ đây, đôi khi hấn phải buộc tôi ra khỏi căn hầm. Tôi khóc hàng giờ liền và không còn sức mạnh để đương đầu. Hấn ghét sự phản kháng và nước mắt, và sự tiêu cực của tôi làm hấn nổi xung thiên. Hấn không có một công cụ gì để khắc trị điều đó. Lúc ấy, có lẽ rốt cục hấn đã nhận rõ rằng hấn không chỉ trói cuộc đời tôi với cuộc đời hấn mà cũng đã trói cả cuộc đời hấn với cuộc đời của tôi. Và mọi âm mưu phá vỡ xiềng xích ấy sẽ dẫn đến cái chết cho một trong hai người.

Mỗi tuần trôi qua Wolfgang Priklopil ngày càng trở nên thất thường, và cơn hoang tưởng của hấn càng lúc càng gia tăng. Hấn theo dõi tôi với sự ngờ vực, lúc nào cũng đinh ninh tôi sẽ tấn công hấn hoặc bỏ trốn. Buổi tối, khi rơi vào tâm trạng hết sức bất an, hấn lôi tôi vào giường, trói tôi vào người hấn, cố gắng trấn an chính mình bằng hơi ấm cơ thể của tôi. Nhưng tâm trạng thất thường của hấn vẫn tiếp tục trầm trọng và tôi là người mà hấn thổ lộ từng cảm xúc dao động. Giờ đây hấn bắt đầu nói đến một “cuộc sống chung”. So với những năm trước, tôi được nghe thường xuyên hơn hấn nói về những quyết định và bộc bạch về những vấn đề của hấn. Việc tôi là tù nhân của hấn và hấn giám sát nhất cử nhất động của tôi dường như không ảnh hưởng gì đến hấn trong việc khát khao một thế giới lý tưởng. Giá như tôi thuộc về hấn hoàn toàn một ngày kia - nếu như hấn biết chắc chắn đường nào tôi cũng sẽ không bỏ trốn - thì cả hai chúng tôi có thể sống tươi đẹp hơn, hấn luôn nói với tôi bằng ánh mắt sáng ngời.

Hấn chỉ có những ý niệm lờ mờ về hình thù của cuộc sống tươi đẹp hơn này. Nhưng vai trò của hấn khi ấy đã được ấn định rõ ràng: trong mọi hình dung, hấn đều thấy chính mình là người thống trị trong ngôi nhà; hấn đã dành cho tôi nhiều vai trò. Có lúc là người nội trợ và lao động khổ sai làm tất cả công việc trong nhà cho hấn, từ xây cất cho đến nấu nướng và lau dọn, thùng rác cho những cơn lệch lạc tâm lý của hấn, bao cát để hấn trút giận vì sự bất lực với cuộc đời thật. Điều không bao giờ thay đổi là ý tưởng rằng hấn có toàn quyền đối với tôi một cách hoàn toàn và trọn vẹn. Kịch bản “cuộc sống chung” của hấn không bao giờ có tôi với tính cách của riêng tôi, nhu cầu của riêng tôi và thậm chí một chút tự do.

Phản ứng của tôi đối với giấc mơ của hấn bỗng bị giằng xé. Một mặt, đối với tôi, chuyện đó dường như hết sức bất bình thường. Chẳng ai có đầu óc sáng suốt lại hình dung ra một cuộc sống chung với kẻ mà mình đã bắt cóc, đánh đập suốt nhiều năm và giam cầm. Nhưng, cũng trong lúc đó, cái thế giới xa xôi, hấp dẫn mà hấn vẽ ra bắt đầu bám rễ trong tiềm thức của tôi. Tôi có một nỗi khát khao quyết liệt được sống cuộc đời bình thường. Tôi muốn gặp mọi người, muốn ra khỏi nhà, đi mua sắm, bơi lội. Ngắm mặt trời khi nào tôi muốn. Nói chuyện với một ai đó, bất luận về đề tài gì. Cuộc sống chung này trong tâm trí của hấn, mà tôi sẽ được phép có chút tự do, mà tôi có thể ra khỏi nhà dưới sự giám sát của hấn, đối với tôi, nhiều lúc dường như là tột đỉnh của những gì tôi được hưởng trên cõi đời này. Tự do, tự do thật sự, là điều mà tôi không thể tưởng tượng nổi sau bao nhiêu năm tháng. Tôi sợ phải bước ra khỏi khuôn khổ đã thiết lập - mà bên trong đó, tôi đã

học được cách điều khiển từng phím một của chiếc bàn phím. Tôi đã quên mất âm thanh của tự do.

Tôi có cảm giác như một người lính được cho biết rằng sau chiến tranh mọi thứ sẽ ổn thỏa. Cho dù lúc ấy anh ta đã mất một chân - chỉ là một chuyện vặt vãnh. Đối với tôi, theo dòng thời gian, có một điều đã trở thành sự thật không thể tranh biện là tôi phải chịu đựng trước khi có thể bắt đầu “cuộc sống tươi đẹp hơn”. Cuộc sống tươi đẹp hơn trong cảnh tù đầy. *Mày phải lấy làm sung sướng tao đã tìm ra mày. Mày chẳng sống nổi ngoài kia nữa đâu. Đẳng nào thì cũng có ai muốn có mày nữa đâu. Mày phải biết ơn tao đã đưa mày về.* Cuộc chiến đã diễn ra trong đầu tôi. Và nó đã hút lấy những ngôn từ ấy như một miếng bông.

Nhưng thậm chí hình thức giam cầm lơ lửng này mà hắn đã hứa hẹn cũng chỉ hiện ra ở tương lai xa. Và hắn trách tôi về điều đó. Một buổi tối, hắn nói trong bàn ăn, “Nếu mày không quá cao ngạo thì mình đã có thể có một cuộc sống tươi đẹp hơn. Nếu biết chắc chắn mày không bỏ trốn thì tao đã không phải nhốt và trói mày.” Tôi càng lớn thì hắn càng trút hoàn toàn trách nhiệm về chuyện giam cầm tôi sang cho tôi. Hắn đánh tôi và nhốt tôi là lỗi của tôi - giá như tôi biết hợp tác hơn, khiêm tốn hơn và phục tùng hơn thì tôi đã có thể sống trên nhà với hắn. Tôi phản bác, “Ông là người đã nhốt tôi mà! Ông cầm tù tôi!” Nhưng dường như từ lâu hắn đã mất khả năng nhìn ra thực tế đó. Và, ở một mức độ nào đó, hắn đã lôi tôi theo cùng.

Vào những ngày thoải mái, hình ảnh này - hình ảnh của hắn mà cũng đã trở thành hình ảnh của tôi - trở nên sống thực. Vào những ngày tệ hại, hắn trở nên khó lường hơn bao giờ hết. Càng ngày hắn lại càng thường xuyên dùng tôi như tấm thảm chùi chân để trút bỏ tâm trạng tệ hại của hắn. Tệ nhất là những đêm mà hắn không thể ngủ vì bị cơn đau xoang mãn tính hành hạ. Nếu hắn không ngủ được thì tôi cũng chẳng ngủ được. Nếu tôi nằm trên giường của tôi trong căn hầm vào những đêm ấy, giọng của hắn vang trong loa hàng giờ liền. Hắn kể lể cho tôi nghe từng chi tiết hắn đã làm gì trong ngày, rồi hỏi tôi từng chút, từng từ mà tôi đã đọc, từng việc mà tôi đã làm: “Dọn dẹp xong chưa? Chia thức ăn ra làm sao? Nghe gì trên radio vậy?”

Tôi phải trả lời, kể cho hắn mọi chi tiết tỉ mỉ, giữa đêm khuya, và nếu không có gì để kể thì tôi phải bịa ra chuyện gì đó để làm hắn dịu đi. Có những đêm hắn chỉ quấy rầy tôi mà thôi: “Nghe lời! Nghe lời! Nghe lời!” Hắn cứ lặp lại đều đều như thế trong máy bộ đàm. Giọng của hắn vang dội trong căn phòng nhỏ, tràn đầy không gian đến từng góc kẹt. “Nghe lời! Nghe lời! Nghe lời!” Tôi không thể chặn được âm thanh ấy, cho dù có vùi đầu dưới gối. Cái tiếng ấy cứ ra rả, làm tôi phát điên. Tôi không thoát được nó. Suốt ngày đêm nó báo cho tôi biết rằng hắn có toàn quyền với tôi. Suốt ngày đêm nó báo cho tôi biết rằng tôi không được bỏ cuộc. Trong những khoảnh khắc sáng suốt, động lực sinh tồn và đào thoát một ngày kia của tôi mạnh mẽ không thể tưởng. Nhưng trong sinh hoạt hằng ngày, tôi khó mà có đủ sức lực để theo đuổi những ý nghĩ ấy đến nơi đến chốn.

Công thức nấu ăn của mẹ hắn đặt trên bàn bếp. Tôi đã xem qua quá nhiều lần đến mức không thể sai sót: tách trứng ra; rây bột để làm bột nướng bánh; đánh lòng trắng trứng đến khi sánh lại. Hắn đứng sau lưng tôi, quan sát một cách bồn chồn.

“Bà cụ không đánh trứng như vậy!”

“Bà cụ làm còn giỏi hơn!”

“Vụng về quá đi. Cần thận đấy!”

Một chút bột vãi ra quây. Hấn hét lên và gắt với tôi rằng mọi việc quá lè mè. Mẹ hấn, bánh trái... tôi đã cố hết sức, nhưng bất luận tôi làm gì hấn vẫn thấy không đủ.

“Nếu bà cụ làm ngon hơn nhiều, sao không nhờ bà cụ làm bánh đi?” Tôi buột miệng. Quá sức chịu đựng.

Hấn nhảy dựng lên như một đứa trẻ ngang ngược, hất cả tô bột xuống sàn và xô tôi vào bàn bếp. Rồi hấn lôi tôi vào trong hầm và nhốt lại. Bên ngoài trời đang sáng bạch, nhưng hấn không cho tôi một tí ánh sáng nào cả. Hấn biết cách tra tấn tôi.

Tôi nằm trên giường im lặng đu đưa. Tôi không khóc được mà cũng không tưởng tượng được mình đang bay bổng ở nơi nào. Cứ mỗi khi tôi cử động, cơn đau từ các vết bầm lại nhói lên. Nhưng tôi cố im lặng, cứ nằm đó trong bóng tối đen đặc, như thể tôi đang vắng ra khỏi không gian và thời gian.

Hấn không vào. Chiếc đồng hồ báo thức của tôi gõ nhịp thâm lặng. Tôi ắt đã thiếp đi trong một lúc mà không thể nhớ được. Mọi thứ quện lại với nhau, những giấc mơ biến thành cơn mê sáng mà tôi thấy mình đang đi dọc theo biển với những đứa đồng trang lứa. Ánh sáng trong giấc mơ của tôi rực rỡ một cách lung linh, nước thì xanh thẳm. Tôi bay trên một con điều ra khơi, gió lùa vào mái tóc của tôi, mặt trời thiêu đốt đôi cánh tay tôi. Cảm giác lúc ấy như một sự xóa nhòa mọi ranh giới một cách tuyệt đối, một cảm giác chông chênh của sự sống. Trong cơn mê ảo, tôi đứng trên một sân khấu còn bố mẹ tôi thì ở trong đám khán giả; tôi hát hùng hồn một ca khúc. Mẹ tôi vỗ tay, nhảy lên và ôm lấy tôi. Tôi vận một chiếc váy xinh đẹp làm bằng vải lấp lánh, mỏng manh và tinh tế. Tôi cảm thấy xinh tươi, mạnh khỏe và viên mãn.

Khi tôi thức giấc, căn phòng vẫn còn tối. Đồng hồ báo thức của tôi vẫn gõ nhịp một cách đơn điệu. Đó là dấu hiệu duy nhất cho thấy thời gian không đứng yên. Bóng tối vẫn bao trùm - trọn cả ngày.

Tối đó hấn không xuống và sáng hôm sau cũng thế. Tôi đói, bụng tôi còn cào và dần dần tôi cảm thấy những cơn quặn thắt. Tôi có một chút nước trong hầm, nhưng chỉ có vậy thôi. Nhưng uống nước thì cũng chẳng giúp được gì hơn. Tôi không thể nghĩ đến điều gì khác ngoài thức ăn. Tôi có thể làm mọi chuyện để đổi lấy một mẩu bánh mì.

Trong ngày hôm đó, tôi càng lúc càng mất kiểm soát với cơ thể của mình, ý nghĩ của mình. Tôi cảm thấy cơn đau trong dạ dày, sự yếu ớt, cảm giác chắc chắn rằng tôi đã vượt qua ranh giới và giờ đây hấn sẽ bỏ mặc cho tôi chết một cái chết khốn đốn. Tôi cảm thấy như thể tôi đang ở trên con tàu Titanic đang chìm dần. Ánh sáng đã tắt, con tàu đang nghiêng dần sang bên một cách không gì cứu vãn được. Không có đường thoát. Tôi cảm thấy cái lạnh, và mặt nước tối tăm đang dâng lên cao. Tôi cảm thấy nó đang dâng lên trên đôi chân tôi, lưng tôi. Nó vỗ vào đôi cánh tay tôi, ngập lên mạn sườn tôi. Cao dần, cao nữa... Rồi! Một tia sáng chói lóa làm gương mặt tôi mù lòa trong phút chốc. Tôi nghe một vật gì đó rơi xuống sàn với âm thanh nghệt lại. Rồi một giọng nói: “Đấy, cho mày đó.” Rồi tiếng cửa sập lại.

Sững sốt, tôi ngược đầu lên. Tôi ướt đầm mồ hôi và không biết mình đang ở đâu. Biển nước cuốn tôi đi vào lòng khơi đã biến mất. Nhưng mọi vật vẫn còn chao đảo. Và bên dưới tôi chẳng có gì cả, một khoảng đen hư vô, không một thứ gì cản được bàn tay tôi với mãi vào khoảng không hư vô. Tôi không biết mình bị chìm trong ảo ảnh đó bao lâu, cho đến khi tôi nhận ra mình đang nằm trên chiếc giường tầng của mình trong căn hầm. Thời gian trôi đi như bất tận cho đến lúc tôi vận đủ sức lực để lần mò đến chiếc thang và leo trở xuống, từng bậc một. Khi xuống đến sàn nhà, tôi bò lồm cồm. Bàn tay tôi chạm vào một túi nhựa nhỏ. Tôi háo hức xé bao ra bằng những ngón tay run rẩy, vụng về đến mức đồ bên trong rơi ra tung tóe trên sàn nhà. Tôi hốt hoảng mò mẫm cho đến khi các ngón tay chạm được một thứ dài và lạnh. Một củ cà rốt? Tôi dùng tay phui sạch và ngọam lấy. Hắn đã quăng một túi cà rốt vào trong hầm. Quỳ gối dưới sàn, tôi mò khắp sàn nhà lạnh cóng cho đến khi tìm lại đủ tất cả thức ăn. Rồi tôi mang từng củ một vào giường. Mỗi lần leo lên thang đối với tôi giống như một lần leo lên ngọn núi lớn, nhưng nó làm huyết áp của tôi tăng lên. Cuối cùng tôi ăn ngấu nghiến, từng củ một. Bụng tôi sôi lên ầm ầm, co thắt và quặn xiết. Những mẩu cà rốt cuộn lên như thể đá sỏi trong dạ dày của tôi và cơn đau thật khủng khiếp.

Mãi đến hai ngày sau hắn mới cho phép tôi lên trên nhà trở lại. Thậm chí khi leo cầu thang lên garage tôi phải nhắm mắt lại. Ánh sáng lơ mơ như thế cũng đã đủ làm lóa mắt tôi. Tôi hít sâu biết chắc rằng mình đã lại tiếp tục sống sót.

“Bây giờ mày đã ngoan chưa?” hắn hỏi tôi, khi tôi lên đến trên nhà. “Mày phải ngoan hơn, nếu không tao sẽ nhốt mày nữa.” Tôi quá yếu sức để cãi vã với hắn. Ngày hôm sau tôi thấy da phía trong đùi và trên bụng đã ngả màu vàng. Chất beta-carotene trong cà rốt đã tích tụ trong chút mỡ còn lại sau làn da trắng mỏng tang của tôi. Tôi nặng chỉ ba mươi tám ký, mười sáu tuổi và cao một mét bảy mươi lăm.

Tự cân mỗi ngày đã trở thành thói quen bản năng của tôi và tôi ngắm nhìn chiếc kim lùi lại mỗi ngày. Hắn đã mất mọi ý thức về tỷ lệ và vẫn còn lên án tôi về chuyện quá mập mạp. Và tôi tin lời hắn. Giờ đây tôi biết rằng chỉ số BMI của cơ thể mình lúc ấy chỉ đạt 14,8. Tổ chức Y tế thế giới công bố rằng chỉ số 15 là chỉ dấu của tình trạng chết đói. Chỉ số của tôi còn thấp hơn thế.

Đói là một trải nghiệm thể chất ở mức cực độ. Thoạt đầu, ta vẫn còn cảm thấy ổn. Khi nguồn dưỡng chất bị cắt đứt, cơ thể tự kích hoạt. Adrenaline tăng cao trong cơ thể, đột nhiên ta cảm thấy dễ chịu hơn, dồi dào sinh lực. Có lẽ đó là một cơ chế mà cơ thể dùng để báo hiệu: tôi vẫn còn nguồn dự trữ, bạn có thể dùng nguồn này để tìm kiếm thức ăn. Tuy nhiên, bị nhốt dưới hầm thì không có cách gì để tìm kiếm thức ăn. Những đợt adrenaline chẳng có tác dụng gì. Rồi tiếp theo dạ dày bắt đầu réo và trí óc mơ tưởng về chuyện ăn uống. Mọi ý nghĩ chỉ xoay quanh một miếng ăn sắp tới. Sau đó, ta mất dần cảm giác về thực tại, rơi vào tình trạng mụ mị. Ta không còn mơ tưởng mà chỉ còn trôi giạt giữa các cõi giới. Ta nhìn thấy những bữa tiệc buffet, những đĩa mì Ý to tướng, bánh ngọt và kẹo, tất cả đều mời mọc trước mặt. Một cơn ảo vọng. Những cơn quặn thắt làm rung chuyển toàn bộ cơ thể, như thể dạ dày đang tự nhai ngấu nghiến chính nó. Cơn đau do đói quá thật không thể chịu nổi. Ta không thể nào hiểu được điều đó nếu chỉ biết đến cảm giác đói khi dạ dày mới chỉ sôi lên một tí. Tay cũng không nhấc lên nổi nữa, huyết áp tụt thê thảm, và khi đứng dậy, hai mắt tối sầm khiến ta ngã nhào.

Cơ thể tôi cho thấy những dấu hiệu rõ rệt của tình trạng thiếu thức ăn và ánh sáng. Tôi chỉ có

da bọc xương. Những vết bầm tím hiện ra trên làn da trắng ở bắp chân tôi. Tôi không biết những vết ấy là do đói hay do lâu ngày thiếu ánh sáng. Nhưng nhìn những vết ấy thật đáng lo ngại, như những vết trên một xác chết.

Mỗi khi bỏ đói tôi một thời gian dài, sau đó hắn thường cho tôi ăn trở lại từ từ cho đến khi tôi đủ sức làm việc. Phải mất một thời gian, bởi vì sau một trận đói dài, tôi chỉ có thể ăn một vài muỗng thức ăn. Mặc dù tôi chẳng mơ tưởng đến một thứ gì khác trong bao nhiêu ngày, mùi đồ ăn lại làm bụng tôi quặn lên. Khi tôi trở nên “quá khỏe” trở lại đối với hắn, hắn lại bắt đầu không cho tôi ăn. Priklopil áp dụng hình thức bỏ đói một cách đầy chủ đích: “Mày ngỗ nghịch quá, mày có nhiều sức lực quá,” đôi khi hắn nói thế trước khi tước đi những phần ăn nhỏ nhoi cuối cùng của tôi. Cũng đồng thời, chứng rối loạn ăn uống của hắn đã truyền sang cho tôi, cũng trở nên trầm trọng. Sự thôi thúc của hắn đến mức bức bách sao cho phải ăn uống lành mạnh đã diễn ra một cách kỳ quặc.

“Chúng ta sẽ uống một ly rượu vang mỗi ngày để phòng ngừa đau tim,” một hôm hắn tuyên bố. Từ đó trở đi, tôi phải uống một ly rượu vang mỗi ngày. Tôi chỉ nhấp vài ngụm, nhưng vị rượu làm tôi gớm ghiếc. Tôi nuốt ực ngụm rượu như thuốc đắng. Hắn cũng chẳng thích rượu, nhưng tự ép hắn phải uống một ly nhỏ trong bữa ăn. Đối với hắn thì chẳng bao giờ có chuyện lạc thú, mà chỉ là một nguyên tắc mới mà hắn - và cả tôi - phải tuân thủ nghiêm ngặt.

Thế rồi hắn tuyên bố chất tinh bột là kẻ thù của hắn: “Bây giờ chúng ta sẽ ăn kiêng theo lối ketogenic.” Đường, bánh mì và cả trái cây đều bị cấm. Tôi chỉ được ăn những thứ nhiều mỡ và đạm, vẫn theo khẩu phần nhỏ, và với chế độ ăn này thân thể hóc hác của tôi ngày càng tệ hại hơn. Hầu như mỗi khi bị nhốt trong hầm nhiều ngày mà không được ăn, tôi được cho ăn thịt mỡ và trứng ở trên nhà. Mỗi khi ăn với hắn, tôi nhai ngấu nghiến phần của mình càng nhanh càng tốt. Nếu ăn xong trước hắn, tôi có thể hy vọng hắn sẽ cho tôi thêm một miếng nữa, vì hắn cảm thấy khó chịu khi tôi nhìn hắn ăn.

Điều tệ hại nhất là phải nấu ăn khi tôi hoàn toàn đói lả. Một ngày kia hắn đặt một công thức nấu ăn của mẹ hắn và một hộp cá tuyết lên trên quầy. Hắn gọt khoai tây, tẩm bột cá tuyết, tách lòng trứng và nhúng những miếng cá vào lòng trắng trứng. Rồi tôi hâm nóng dầu trong chảo, lăn cá trong vụn bánh mì và chiên lên. Như thường lệ, hắn ngồi trong bếp bình phẩm những gì tôi làm:

“Mẹ tao còn làm nhanh gấp mười lần.”

“Dầu bị nóng quá rồi đó, đồ ngu như bò.”

“Đừng có gọt khoai sâu quá. Phung phí.”

Mùi cá chiên ngào ngạt gian bếp, khiến tôi phát điên. Tôi nhấc từng miếng cá ra khỏi chảo và đặt vào khăn giấy để thấm dầu. Miếng tôi ứa nước bọt. Có nhiều cá đến mức đủ để làm một bữa tiệc linh đình. Chắc tôi sẽ được ăn hai miếng? Chắc được ăn cả khoai tây nữa?

Tôi không nhớ chính xác mình đã làm gì sai trong lúc ấy. Tôi chỉ biết Priklopil đột nhiên nhảy dựng lên, giằng lấy đĩa cá mà tôi định đặt lên bàn bếp ra khỏi tay tôi và quất vào mặt tôi, “Bữa nay

mày không được ăn cái gì hết!”

Ngay lúc đó, tôi hoàn toàn mất kiểm soát. Tôi đói đến độ có thể giết người để được một miếng cá. Một tay tôi chop lấy cái đĩa, tay kia chop một miếng cá và định tọng vội vàng vào trong miệng. Nhưng hắn nhanh hơn và đánh văng miếng cá ra khỏi bàn tay tôi. Tôi cố chop một miếng thứ hai, nhưng hắn chop lấy cổ tay tôi và vặn mạnh đến mức tôi phải buông ra. Tôi thụp xuống sàn và nhặt nhanh những mẩu cá rơi vãi trong lúc giằng co. Tôi cố nhét một mẩu bé tí xíu vào trong miệng. Nhưng ngay lập tức hắn dùng tay chặn cổ tôi, dựng tôi dậy, lôi tôi đến bồn rửa và ấn đầu tôi xuống. Bàn tay còn lại của hắn cạy răng tôi ra và xiết cổ tôi đến lúc miếng cá văng ra trở lại. “Cho mày nhớ nhé.” Rồi hắn từ từ cầm đĩa cá trên bàn đi vào hành lang. Tôi đứng trước tủ bếp, nhục nhã và bất lực.

Hắn giữ cho tôi yếu sức bằng cách áp dụng những phương pháp như thế - và dồn tôi vào chỗ vừa lệ thuộc lại vừa tri ân. Ta không thể trả đũa người cho mình ăn. Đối với tôi, chỉ có một người có thể cứu tôi khỏi chết đói. Đó cũng chính là kẻ đã bỏ đói tôi một cách có hệ thống. Cứ vậy, những khẩu phần ăn nhỏ nhoi đối với tôi đôi khi dường như là những món quà hậu hĩnh. Tôi còn nhớ hết sức sống động món salad xúc xích mà mẹ hắn thỉnh thoảng trộn vào dịp cuối tuần mà đến giờ này đối với tôi vẫn còn là một món ngon đặc biệt. Khi được phép lên trên nhà sau hai, ba ngày ở dưới hầm, đôi khi hắn cho tôi một chén nhỏ món ấy. Hầu như chỉ có hành và vài lát cà chua còn ngâm xốt. Trước đó, hắn đã lấy hết xúc xích và trứng. Nhưng những gì còn lại đối với tôi cũng dường như là yến tiệc. Và khi hắn cho tôi thêm một miếng trong đĩa của hắn, hoặc đôi khi một lát bánh ngọt, thì tôi vui sướng quá đổi. Rất dễ dàng trói buộc con người với một người nắm giữ thức ăn của họ.

Ngày 1 tháng 3 năm 2004 là ngày mở màn phiên tòa xét xử kẻ giết người hàng loạt Marc Dutroux tại Bỉ. Tôi vẫn còn nhớ rõ mồn một vụ án này từ thời thơ ấu. Tôi lên tám khi cảnh sát áp vào nhà hắn hồi tháng 8 năm 1996 để giải thoát hai bé gái - Sabine Dardenne 12 tuổi và Laetitia Delhez 14 tuổi. Người ta cũng phát hiện ra thi thể của bốn thiếu nữ khác.

Suốt mấy tháng trời tôi theo dõi tin tức về phiên tòa của hắn trên đài phát thanh và truyền hình. Tôi nghe về khổ nạn của Sabine Dardenne và đồng cảm khi cô phải đối diện với hung thủ tại tòa. Cô gái cũng đã bị quăng vào một chiếc xe thùng chở hàng và bắt cóc trên đường đến trường. Căn hầm mà cô bị nhốt còn nhỏ hơn cả căn hầm của tôi và câu chuyện bị giam cầm của cô cũng khác. Cô đã đi qua cơn ác mộng mà hắn đã từng dọa tôi. Nhưng mặc dù có những điểm khác biệt quan trọng, vụ án này, vốn đã được phát giác hai năm trước vụ bắt cóc của tôi, ắt là đã đóng vai trò gợi ý cho kế hoạch bệnh hoạn của Wolfgang Priklöpil. Tuy nhiên, không có chứng cứ gì về chuyện đó.

Phiên tòa này đã khuấy động tôi mặc dù tôi không nhìn thấy chính mình qua Sabine Dardenne. Cô gái đã được giải thoát sau 80 ngày bị cầm giữ. Cô vẫn còn tức giận và biết rằng mình đúng. Cô gọi kẻ bắt cóc mình là “quái vật” và “tên khốn kiếp” và yêu cầu hắn phải xin lỗi nhưng không được trong phiên tòa lúc đó. Cuộc giam cầm Sabine Dardenne diễn ra quá ngắn nên cô chưa đánh mất chính mình. Lúc bấy giờ, tôi đã bị giam giữ 2.200 ngày đêm đàng đẵng. Cảm nhận của tôi đã bắt đầu thay đổi từ lâu. Về mặt trí tuệ, tôi biết chắc rằng mình là nạn nhân của một vụ án. Nhưng, về mặt cảm xúc, sự tiếp xúc suốt một thời gian dài với chỉ mỗi kẻ bắt cóc, một người cần thiết để tôi có thể sống sót, đã khiến tôi bị đồng hóa với những hoang tưởng bệnh hoạn của hắn.

Những hoang tưởng ấy đã trở thành thực tại của tôi.

Tôi đã học được hai điều từ phiên tòa ấy. Trước hết, không phải lúc nào người ta cũng tin những nạn nhân của tội ác man rợ. Cả nước Bỉ dường như đều tin rằng Marc Dutroux chỉ là kẻ trong vai bình phong của một mạng lưới quy mô lớn, một mạng lưới ăn sâu đến cấp cao nhất. Trên đài phát thanh tôi nghe những lời xi và mà Sabine Dardenne phải hứng chịu vì cô không ủng hộ những giả thuyết ấy, trong khi cô luôn khẳng định rằng cô chưa từng nhìn thấy một ai khác ngoài Dutroux. Và, thứ đến, người ta không đồng cảm với các nạn nhân và cảm thông với họ một cách chừng mực, nhưng có thể rất nhanh chóng chuyển sang thái độ công kích và ruồng rẫy.

Cũng vào khoảng thời gian đó, tôi nghe tên tôi trên đài phát thanh lần đầu tiên. Tôi đã vắn sang đài văn hóa Áo Ô1 để nghe các tác phẩm sáng tác thì đột nhiên tôi nhảy dựng lên: “Natascha Kampusch”. Suốt sáu năm trời, tôi chưa nghe một ai nhắc đến cái tên ấy. Kẻ duy nhất có thể nói ra cái tên ấy thì lại cấm tôi dùng tên của tôi. Xướng ngôn viên trên đài phát thanh đã nhắc đến tên tôi vì liên quan đến một cuốn sách mới viết của Kurt Totzer và Günther Kallinger mang tựa đề *Spurlos - die spektakulärsten Vermisstenfälle der Interpol*, tức là *Không một dấu vết - Những vụ mất tích kỳ lạ nhất của Interpol*. Các tác giả đã kể về cuộc nghiên cứu của họ - và về tôi. Một vụ bí hiểm mà họ kể rằng không có một manh mối và thi thể nào. Tôi ngồi trước radio và chỉ muốn hét lên: *Tôi đây này! Tôi còn sống!* Nhưng sẽ chẳng có ai nghe thấy tôi.

Sau buổi truyền thanh ấy, tình cảnh của tôi dường như còn vô vọng hơn bao giờ hết. Tôi ngồi trên giường và đột nhiên thấy rõ ràng mọi thứ. Tôi biết mình không thể sống cả đời như thế này. Tôi cũng biết rằng tôi sẽ không còn được giải cứu nữa và chuyện thoát ra dường như là hoàn toàn không thể. Chỉ có một cách.

Ngày hôm ấy không phải là lần đầu tiên tôi định tự tử. Lặng lẽ biến mất vào cõi hư vô xa xăm nơi không còn nỗi đau và cảm giác - lúc ấy tôi nghĩ đến cách ấy như một hành động của quyền uy. Nếu không thì tôi chẳng có mấy quyền quyết định về cuộc sống của mình, thân thể của mình và hành động của mình. Kết liễu cuộc đời của chính mình dường như là con chủ bài cuối cùng của tôi.

Ở tuổi mười bốn tôi đã từng thử nhiều lần không xong bằng cách tự treo cổ với các thứ quần áo. Tôi đã rạch da bằng một cây kim may cỡ lớn và tiếp tục ghim vào da cho đến khi không chịu nổi nữa. Cánh tay tôi đau khôn xiết, nhưng lúc ấy nó cũng giải tỏa nỗi đau bên trong. Đôi khi ta thấy nhẹ nhõm khi nỗi đau thể xác lấn át nỗi đau tinh thần trong một vài khoảnh khắc.

Lần này tôi muốn chọn một cách khác. Chuyện diễn ra vào một buổi tối khi hán nhốt tôi xuống hầm và tôi biết rằng đến hôm sau hán mới trở xuống. Tôi dọn dẹp phòng gọn ghẽ, gấp vài chiếc áo thun lại và nhìn lần cuối chiếc váy bằng vải flanen mà tôi đã mặc khi bị hán bắt cóc, giờ đây đang treo trên mắc áo bên dưới giường. Trong tâm tưởng, tôi từ biệt mẹ tôi. “Hãy tha thứ cho con vì giờ đây con ra đi. Và con lại ra đi mà chẳng nói một lời nào,” tôi thì thào. *Làm gì có chuyện gì?*

Rồi tôi từ từ đi đến chỗ bếp và bật nó lên. Khi bếp bắt đầu nóng đỏ, tôi đặt giấy tờ và các cuộn giấy vệ sinh lên. Mất một lúc thì giấy bắt đầu bốc khói - nhưng cách này có hiệu quả. Tôi trèo lên thang để chui vào giường và nằm xuống. Căn hầm sẽ ngập trong khói và tôi sẽ nhẹ nhàng trôi ra

khỏi một cuộc đời vốn không còn là của tôi nữa.

Tôi không biết mình nằm trên giường chờ chết trong bao lâu. Dường như tôi chờ đợi thời gian trôi đi đến vô tận.

Nhưng rồi mọi chuyện xảy ra khá nhanh. Khi khói cay xè xộc vào phổi, ban đầu tôi hít vào sâu. Nhưng rồi ý chí sinh tồn mà tôi cho rằng đã mất bỗng trỗi dậy toàn lực. Từng thớ thịt trên người tôi bỗng chực muốn thoát ra. Tôi bắt đầu ho. Tôi dùng gối che miệng lại và tụt nhanh xuống thang. Tôi mở vòi nước, hứng giẻ lau dưới vòi và phủ lên giấy bìa đang cháy khét trên bếp lò. Nước kêu xèo xèo, khói cay lại càng thêm dày. Trong cơn ho và nước mắt giàn giụa, tôi khua khăn tắm trong phòng để xua tan khói. Trí não tôi cuống cuống nghĩ cách làm sao để che giấu hấn âm mưu tự làm chết ngạt của mình. Tự tử, hành vi đỉnh điểm của sự bất tuân, là điều sai trái tệ hại nhất không thể tưởng tượng được.

Nhưng sáng hôm sau căn hầm vẫn bốc mùi khét lẹt như bếp lò. Priklopil bước vào, hít hà, không khí làm hấn nổi điên. Hấn lôi tôi ra khỏi giường, giằng lấy người tôi và quất vào mặt tôi. Làm sao tôi dám âm mưu để thoát khỏi hấn! Làm sao tôi dám lạm dụng sự tin cậy của hấn như thế! gương mặt hấn lộ ra một cảm xúc trộn lẫn giữa cơn tức giận vô chừng và cả nỗi sợ. Sợ tôi có thể hủy hoại mọi thứ.

9. E SỢ CUỘC SỐNG

Nhà tù trong tâm trí của tôi đã được khánh thành

Những cú đâm và đá, xiết cổ, vết cào, bầm giập trên cổ tay, bị xô vào khung cửa. Bị đánh bằng búa (hạng nặng) và đâm vào vùng bụng. Tôi bị bầm ở xương hông bên phải, bắp tay phải (5x1cm) và cánh tay (đường kính 3,5cm), phía ngoài bắp đùi trái và phải (bên trái dài 9-10cm và bầm tím đen, rộng 4cm) cũng như trên hai vai. Các vết trầy xước trên cả hai đùi, bắp chân bên trái.

Trích nhật ký, tháng giêng 2006

TÔI ĐƯỢC MƯỜI BẢY TUỔI khi hân mang cuộn video bộ phim *Pleasantville* vào trong hầm. Chuyện phim kể về một cậu bé trai và em gái lớn lên tại Mỹ trong thập niên 1990. Ở trường thì thầy cô nói về triển vọng tương lai nghề nghiệp đầy u ám, về bệnh AIDS và nguy cơ hành tinh bị hủy diệt do biến đổi khí hậu. Ở nhà thì bố mẹ đã ly hôn toàn tranh cãi với nhau qua điện thoại xem ai sẽ nhận bọn trẻ vào dịp cuối tuần. Với bạn bè thì cũng chỉ toàn những chuyện rắc rối. Hai anh em đã đào thoát vào thế giới của một bộ phim truyền hình từ thập niên 1950: “Chào mừng đã đến với Pleasantville! Nơi chốn của luân lý và thanh lịch. Với những lời chào đón nồng nhiệt. Thức ăn tử tế. Chào mừng bạn đã đến với thế giới hoàn hảo tại Pleasantville. Chỉ có trên TV Time!” Tại Pleasantville người mẹ dọn bữa tối ngay đúng khi người cha đi làm về. Trẻ con thì ăn diện đẹp đẽ và lúc nào chơi bóng rổ cũng ném trúng rổ. Cả thế giới chỉ gồm có hai con đường và lính cứu hỏa chỉ có mỗi một nhiệm vụ: giải cứu lũ mèo mắc kẹt trên cây. Bởi vì ở Pleasantville chẳng có hỏa hoạn.

Sau một trận tranh giành chiếc điều khiển từ xa, hai anh em đột nhiên rơi vào Pleasantville. Cả hai bị kẹt trong thế giới lạ lẫm này, nơi mà không có màu sắc gì cả và cư dân thì sống theo những quy luật mà cả hai đều không thể hiểu nổi. Khi hai anh em thích ứng và hòa nhập được vào xã hội này thì mọi thứ ở Pleasantville có thể hết sức tươi đẹp. Nhưng khi cả hai phá luật thì những cư dân thân thiện nơi đây bỗng biến thành một đám người cuồng nộ.

Bộ phim là một câu chuyện ngụ ngôn về chính đời sống mà tôi đang trải qua. Đối với hân, thế giới bên ngoài đồng nghĩa với những ngôi thành cổ Sodom và Gomorrah: hiểm họa, sự nhơ nhuốc và xấu xa lẫn khuất khắp nơi. Một thế giới mà đối với hân là hiện thân của những gì hân đã thất bại và muốn bán thân hân, và tôi, tránh xa. Thế giới của hân và tôi ở phía sau những bức tường màu vàng sẽ giống như Pleasantville: “Có muốn ăn thêm bánh biscuits không? - Cám ơn nhé.” Đó là một ảo giác mà hân cứ dựng lên mãi trong lúc tán gẫu: hân và tôi có thể có một cuộc sống tươi đẹp như thế. Trong ngôi nhà ấy với vẻ ngoài tinh tươm đến mức sáng lóa và đồ đạc rập khuôn theo lối truyền thống. Nhưng hân vẫn đang tạo dựng ảo mộng, vun đắp cho cuộc sống mới - của hân và tôi - và ngay sau đó lại vật vã với những nắm đấm của hân.

Trong phim *Pleasantville* có một cảnh mà ai đó thốt ra, “Thực tại của tôi chỉ là những gì tôi biết.” Khi tôi lần giờ nhật ký của tôi ngày hôm nay, đôi khi tôi sùng sốt vì thấy mình đã thích ứng

một cách tài tình với kịch bản của Priklopil với bao nhiêu sự mâu thuẫn trong đó:

Nhật ký thân yêu, đã đến lúc ta phải trải lòng hoàn toàn mà không che giấu chút gì nữa về nỗi đau mà ta đã nếm trải. Chúng ta hãy bắt đầu từ tháng mười nhé. Ta không còn biết mọi chuyện đã bắt đầu thế nào, nhưng những gì đã diễn ra thì không hay lắm. Hắn đã trồng những bụi cây làm hàng rào. Trông thật đẹp. Có lúc hắn trông không mỹ mãn lắm, và khi hắn làm việc không mỹ mãn thì hắn lại hành hạ ta.

Mỗi khi hắn bị nhức đầu và uống một viên thuốc, hắn bị dị ứng và điều đó có nghĩa là hắn bắt đầu chảy nước mũi giàn giụa. Nhưng bác sĩ đã cho hắn thuốc để uống. Trong bất kỳ trường hợp nào, mọi chuyện đều rất phức tạp. Có những tình cảnh khó chịu lặp đi lặp lại. Vào cuối tháng mười, đồ đạc trong phòng ngủ được giao đến với cái tên bóng bẩy Esmerelda. Mền, gối và nệm giao đến có phần sớm hơn. Mọi thứ dĩ nhiên đều không gây dị ứng và có thể giặt được ở nhiệt độ cao. Khi giường được giao đến, ta phải phụ hắn tháo chiếc tủ áo cũ ra. Việc này mất khoảng ba ngày. Hắn và ta phải tháo rời từng mảnh, khiêng những cánh cửa nặng trĩu lọng kính vào phòng đọc sách, cửa hông và kệ sách thì khiêng xuống tầng dưới. Rồi cả hai vào trong garage và mở tất cả đồ gỗ và một phần của chiếc giường. Đồ gỗ gồm có hai chiếc bàn kê ở đầu giường, mỗi chiếc có hai ngăn kéo và quai nắm bằng đồng thau ửng vàng, hai tủ kê bát đĩa, một tủ cao, hẹp có... [chưa viết xong]

Quai nắm bằng đồng thau ửng vàng, được đánh bóng bởi người nội trợ hoàn hảo, người dọn bữa tối lên bàn ăn, nấu theo công thức của người mẹ còn hoàn hảo hơn nữa của hắn. Khi tôi chu toàn mọi việc và tuân thủ theo đúng những gì đã được vạch ra, áo ảnh ấy tồn tại được trong một thoáng. Nhưng chỉ cần lệch khỏi kịch bản, mà không ai đưa trước cho tôi xem, tôi sẽ bị trừng phạt một cách nặng nề. Tính khí thất thường của hắn đã trở thành kẻ thù hung bạo nhất của tôi. Kể cả khi tôi tin rằng mình đã làm tốt mọi chuyện, kể cả khi tôi tưởng chừng như tôi biết sẽ cần đến đạo cụ gì vào bất kỳ thời điểm nào, tôi vẫn không được an toàn trước mặt hắn. Chỉ cần một cái nhìn động lại ở hắn quá lâu, một cái đĩa trên bàn không đúng ý - mặc dù ngày hôm trước là đúng ý, là đủ để hắn nổi cơn cuồng nộ.

Về sau có lúc tôi đã viết trong sổ:

Những cú đấm giáng vào đầu, vào vai phải, vào bụng, vào lưng và vào mặt, cũng như vào tai và vào mắt. Những cơn cuồng nộ bùng phát bất chợt ngoài khả năng kiểm soát, thất thường và thái quá. Tiếng quát, những lời nhục mạ, xô đẩy trong khi tôi đang leo cầu thang. Không cho thở, ngồi lên người tôi và bịt miệng lẫn mũi, xiết cổ tôi. Ngồi lên các khớp xương tay tôi, quỳ lên các khớp đốt ngón tay tôi, vịn tay tôi. Trên cánh tay tôi vẫn còn những vết bầm hình ngón tay và vết trầy xước bên cánh tay trái. Hắn ngồi lên đầu tôi hoặc quỳ lên bụng tôi, nện đầu tôi xuống sàn nhà thật lực. Trò này diễn ra nhiều lần với tất cả sức mạnh của hắn, khiến tôi bị đau đầu và cảm thấy buồn nôn. Rồi tôi tấp những cú đấm, đồ đạc quăng vào người tôi, xô tôi một cách thô bạo vào chiếc bàn ở đầu giường.

Chiếc bàn ở đầu giường với quai nắm bằng đồng thau.

Thế rồi hắn lại cho tôi những điều khiến tôi có ảo giác rằng hắn quan tâm. Chẳng hạn, hắn cho

tôi để tóc dài trở lại. Nhưng đó chỉ là một phần trong kịch bản hần soạn sẵn. Vì sau đó tôi phải nhuộm tóc thành màu vàng óng để khớp với hình ảnh của hần về một người phụ nữ lý tưởng: vàng lờ, chăm chỉ, tóc vàng.

Tôi càng ngày càng có nhiều thời gian hơn ở trên nhà, trải qua hàng giờ để hút bụi, dọn dẹp và nấu nướng. Lúc nào cũng thế, hần không rời mắt khỏi tôi lấy một giây. Ước muốn kiểm soát tôi hoàn toàn của hần đã đạt đến độ hần tháo tất cả cửa buồng vệ sinh ra khỏi bản lề: tôi không được ở ngoài tầm mắt của hần đến hai phút. Sự hiện diện thường trực của hần khiến tôi rơi vào trạng thái tuyệt vọng.

Nhưng hần cũng là tù nhân đối với kịch bản của chính hần. Mỗi khi nhốt tôi vào hầm, hần phải cung cấp cho tôi thức ăn... Mỗi khi đưa tôi lên nhà, hần phải bỏ ra từng phút để giám sát tôi. Phương pháp của hần lúc nào cũng như nhau. Nhưng áp lực với hần thì lớn dần. Nếu một trăm cú đâm không làm tôi nao núng thì sao? Khi ấy hần cũng sẽ thất bại trong chính Pleasantville của hần. Và không có đường về.

Priklopil hiểu được rủi ro này. Kết quả là hần làm mọi thứ để tôi hiểu điều gì đang chờ đợi tôi nếu tôi rời bỏ thế giới của hần. Tôi còn nhớ một tình huống hần nhục mạ tôi thậm tệ đến độ tôi bỏ chạy ngay lập tức vào trong nhà.

Một buổi trưa tôi đang làm việc trên nhà và nhờ hần mở cửa sổ. Tôi chỉ muốn có thêm chút không khí trong lành, được nghe tiếng chim ríu rít ngoài trời. Hần quát tôi, “Mày chỉ muốn tao mở cửa để mày thét lên và bỏ chạy.”

Tôi thề rằng hần cứ tin là tôi sẽ không bỏ chạy. “Tôi sẽ ở lại, tôi hứa. Tôi sẽ không bao giờ chạy.”

Hần nhìn tôi ngờ vực, rồi túm bắp tay tôi và lôi tôi ra cửa chính. Ngoài trời đang sáng bạch, và mặc dù đường phố không có người, hành động của hần vẫn ríu rít. Hần mở cửa ra và xô tôi ra ngoài mà vẫn không rời bàn tay đang túm lấy tôi. “Đi, chạy đi! Để xem mày chạy được bao xa với cái bộ dạng đó!”

Tôi điếng người vì sợ và xấu hổ. Tôi hầu như chẳng mặc gì cả và cố tìm cách che thân với bàn tay còn lại. Nỗi xấu hổ vì sợ một người lạ nhìn thấy mình quá hốc hác, với đầy những vết bầm và mái tóc cắt ngắn lởm chởm trên đầu, còn lớn hơn cả ước vọng mong manh được một ai đó nhìn thấy và thắc mắc.

Hần làm điều đó vài lần, xô tôi ra trước cửa nhà trong trạng thái trần trụi và bảo, “Đi, chạy đi! Để xem mày chạy được bao xa.” Mỗi lần như thế, thế giới bên ngoài ngày càng trở nên đáng sợ hơn. Tôi phải đối diện với một sự mâu thuẫn ghê gớm giữa khát vọng muốn biết thế giới bên ngoài và nỗi sợ phải dấn thân. Nhiều tháng trời tôi đã nài nỉ suốt để được ra ngoài một lúc và hần bảo, “Mày muốn gì ở ngoài kia? Mày không thiếu thứ gì cả. Ngoài kia cũng hết như trong này. Với lại, đi ra ngoài mày sẽ hết lên, và tao sẽ phải giết mày.”

Đến lượt mình, chính hần cũng bị dao động giữa cơn hoang tưởng bệnh hoạn, nỗi sợ bị phát

giác tội ác và ước mơ về một đời sống bình thường mà hẳn với tôi sẽ đi ra thế giới ngoài kia. Đó là một cái vòng tròn độc địa luẩn quẩn, và càng cảm thấy bế tắc, hẳn lại càng hung tợn với tôi. Như trước kia, hẳn lại bạo hành cả về tâm lý lẫn thể xác. Hẳn đâm đập một cách không thương tiếc lên chút tự tôn còn sót lại của tôi và nện đi nện lại vào tai tôi những lời lẽ: “Mày là đồ vô dụng. Mày phải biết ơn tao đã đem mày về. Chẳng ai muốn có mày.” Hẳn bảo tôi rằng bố mẹ tôi đã đi tù và chẳng còn ai sống trong căn hộ cũ của gia đình tôi. “Mày bỏ trốn thì chạy đi đâu? Ngoài kia chẳng ai muốn nhận mày cả. Mày sẽ bỏ trở về đây với tao một cách hối tiếc.” Rồi hẳn khẳng khẳng nhắc cho tôi nhớ rằng hẳn sẽ giết bất kỳ một ai tình cờ nhìn thấy tôi âm mưu bỏ trốn. Hẳn bảo tôi những nạn nhân đầu tiên có lẽ sẽ là những người láng giềng. Và chắc chắn tôi không muốn chịu trách nhiệm về chuyện đó, phải không?

Hẳn ám chỉ những người trong ngôi nhà bên cạnh. Kể từ lúc thỉnh thoảng bơi trong bể bơi của họ, tôi cảm thấy có sự kết nối với họ một cách đặc biệt. Như thể họ là những người đã cho phép tôi tận hưởng những cuộc giải thoát nho nhỏ ra khỏi đời sống thường ngày ở ngôi nhà này. Tôi chưa bao giờ nhìn thấy họ, nhưng buổi tối khi đứng trên lầu, đôi khi tôi nghe tiếng họ gọi lũ mèo của họ. Giọng của họ thật thân thiện và quan tâm. Như những người ân cần với những ai phụ thuộc vào họ. Priklopil cố gắng giữ liên lạc với họ phần lớn ở mức tối thiểu. Đôi khi họ mang cho hẳn bánh ngọt hoặc một món đồ lưu niệm sau khi đi du lịch. Một ngày kia họ bấm chuông trong khi tôi đang ở trong nhà và tôi phải trốn thật nhanh vào trong garage. Tôi nghe giọng của họ khi họ đứng trước cửa với hẳn, biểu hẳn thức ăn họ nấu. Hẳn luôn luôn quăng đi ngay những thứ ấy. Với nỗi ám ảnh về vệ sinh, hẳn không bao giờ ăn một miếng nào vì gớm.

Khi hẳn đưa tôi đi ra ngoài lần đầu, tôi không có cảm giác về sự giải thoát. Tôi đã mong chờ biết bao để rốt cục được đi ra khỏi căn buồng giam. Tuy nhiên, tôi ngồi ở ghế bên cạnh và điếng người vì sợ. Hẳn đã tập dượt để tôi trả lời chính xác nếu có ai đó nhận ra tôi: “Trước tiên mày phải ra về không biết họ đang nói gì. Nếu không được thì mày nói, “Không, ông nhầm người rồi”. Còn nếu có ai hỏi tao mày là ai, mày là cháu tao.” Natascha đã không còn tồn tại từ lâu. Rồi hẳn khởi động máy xe và lái chậm chậm ra khỏi garage.

Hẳn và tôi chạy trên đường Heinestrasse ở Strasshof: những khu vườn trước nhà, những bụi cây hàng rào và những ngôi nhà của các gia đình ở bên trong. Đường phố không có người. Tôi cảm nhận được tim của mình đang đập trong cổ họng. Lần đầu tiên trong bảy năm trời tôi rời khỏi ngôi nhà của hẳn. Hẳn lái xe đi trong một thế giới mà tôi chỉ biết trong ký ức và những bộ phim video ngắn ngủi mà hẳn đưa cho tôi mấy năm trước. Những hình ảnh thoáng qua về Strasshof, thỉnh thoảng có vài người. Khi hẳn rẽ ra con phố chính và nối đuôi vào dòng xe đông đúc, trong khóe mắt tôi nhìn thấy một người đàn ông đang đi trên vỉa hè. Ông ta bước đi một cách đơn điệu đến kỳ lạ, không bao giờ dừng bước, không bao giờ lệch bước, như một chú lính đồ chơi vịn dây cốt mà đằng sau lưng có cái nút thò ra.

Mọi thứ tôi nhìn thấy dường như đều phi thực. Cứ như lần đầu tiên tôi đứng trong vườn ban đêm vào năm mười hai tuổi; sự ngờ vực xâm chiếm lấy tôi khi nhìn thấy sự hiện diện của những con người này, những người đang di chuyển thật an nhiên và thờ ơ trong một môi trường mà tôi đã biết, nhưng lại trở nên hoàn toàn xa lạ với tôi. Ánh sáng chói chang tràn ngập lên vạn vật như thể được soi rọi từ một chiếc đèn chiếu khổng lồ. Ngay lúc ấy tôi đoán chắc rằng hẳn đã sắp xếp mọi

thứ. Đó là cảnh phim của hắn, bộ phim *Truman Show* hoành tráng của hắn. Tất cả mọi người ở đây đều là diễn viên phụ, mọi thứ đều diễn ra theo kịch bản để tôi tin rằng tôi đang được đi ra ngoài, trong khi thực tế là tôi vẫn còn bị kẹt trong một căn buồng giam còn lớn hơn. Mãi về sau tôi mới biết rằng mình đã bị kẹt trong nhà tù tâm lý của chính mình.

Rời khỏi Strasshof, xe chạy xuyên qua đồng quê một chút và dừng lại ở một cánh rừng nhỏ. Tôi được phép xuống xe một lúc. Không khí đượm mùi cỏ, mùi củi và bên dưới chân tôi ánh nắng mặt trời lấp lánh trên những cọng lá thông khô. Tôi quỳ xuống và từ tốn áp bàn tay xuống đất. Lá thông châm vào tay tôi, để lại những vết đỏ trên lòng bàn tay. Tôi đi mấy bước và áp trán vào một thân cây. Vỏ cây xù xì ấm áp dưới nắng mặt trời và tỏa ra mùi nhựa thơm nồng. Cũng hết như những thân cây tôi còn nhớ trong thời thơ ấu.

Trên đường về, cả hai chẳng ai nói tiếng nào. Khi hắn thả tôi xuống trong garage và nhốt tôi xuống hầm, một nỗi buồn sâu lắng chợt trào lên trong tôi. Tôi đã mong chờ biết bao lâu để nhìn thấy thế giới bên ngoài, đã hình dung cảnh quan ấy với những màu sắc sống động nhất. Thế mà giờ đây tôi đã đi qua nó như thể đó là một thế giới tưởng tượng. Đời thực của tôi đã trở thành mảnh giấy dán tường hình cây bulô trong phòng bếp. Đây là nơi mà tôi biết cách phải đi lại như thế nào. Ở ngoài kia, tôi mò mẫm xung quanh như thể bị lạc vào một bộ phim.

Cảm giác ấy lại dâng trào phần nào trong lần kế tiếp tôi được đi ra ngoài. Hắn đã trở nên vững tin với thái độ phục tùng và sợ hãi của tôi khi thử đi ra khỏi nhà lần đầu. Chỉ vài ngày sau hắn lại đưa tôi đến một cửa hiệu trong phố. Hắn đã hứa sẽ cho phép tôi lựa một món nào đó hay ho ở đó. Hắn đậu xe trước cửa hiệu và lại rít lên với tôi, “Không nói một tiếng nào. Nếu không mọi người trong đó sẽ tiêu mạng.” Rồi hắn bước ra, đi vòng qua phía bên kia xe và mở cửa cho tôi.

Tôi đi phía trước hắn, vào trong cửa hiệu. Tôi có thể nghe thấy tiếng hắn thở nhẹ nhàng ngay phía sau tôi và tưởng tượng rằng bàn tay hắn trong túi áo khoác đang ghì một khẩu súng ngắn, sẵn sàng nhắm vào bất kỳ ai nếu tôi manh động. Nhưng tôi sẽ ngoan ngoãn. Tôi chẳng muốn gây nguy hại cho một ai. Tôi sẽ không bỏ chạy. Tôi chẳng muốn gì hơn là ném thử một chút hương vị đời sống mà những thiếu nữ khác đồng trang lứa đều xem là chuyện đương nhiên: đi lướt qua các quầy mỹ phẩm trong cửa hiệu. Mặc dù tôi không được phép trang điểm - hắn còn chẳng cho tôi mặc quần áo bình thường - tôi vẫn làm cho hắn nhượng bộ. Tôi được phép chọn hai món mà các thiếu nữ thường dùng.

Đối với tôi, thuốc bôi mi mắt là một thứ thiết yếu không thể thiếu được. Tôi đã đọc được điều đó trong các tờ tạp chí tuổi teen mà hắn thỉnh thoảng mang vào hầm. Tôi đã đọc đi đọc lại những trang về thủ thuật trang điểm, tưởng tượng mình đang tự làm đẹp để đi đến một hộp đêm lần đầu. Cười nói và làm dáng với những đứa bạn gái trước gương, thử hết chiếc áo này đến áo khác. *Tóc tôi được không? Nào, đi thôi!*

Còn giờ đây, tôi đang đứng giữa những hàng kệ dài bày cơ man nào là lọ và ống thuốc mà tôi không quen thuộc. Những món này có một sức hút ma quái với tôi, nhưng cũng làm tôi bất an. Quá nhiều thứ một lúc, tôi không biết phải làm gì, và tôi sợ đánh rơi một món nào đó.

“Nào, nhanh lên!” Tôi nghe giọng nói đằng sau. Tôi vội vàng chớp lấy một ống thuốc bôi mi

mắt và chọn một lọ nhỏ tinh dầu bạc hà trên kệ gỗ. Tôi muốn mở nắp lọ trong căn hầm với hy vọng nó sẽ át đi mùi ẩm mốc. Suốt thời gian ấy hán đứng ngay phía sau tôi. Hán làm tôi bồn chồn; tôi cảm thấy như một kẻ tội phạm chưa bị nhận diện nhưng sẽ bị phát giác bất kỳ lúc nào. Tôi cố gắng bước đến quầy tính tiền một cách bình thường hết mức. Một phụ nữ tròn trịa ngồi đó, chắc trạc năm mươi tuổi, có những lọn tóc xám loăn xoăn. Khi cô ta gọi tôi một cách thân thiện bằng cụm từ *Grüss Gott!* ^[1], tôi giật mình. Đó là những từ đầu tiên mà một người lạ nói với tôi sau hơn bảy năm. Lần cuối cùng tôi nói chuyện với một người không phải là chính mình hoặc hán là khi tôi vẫn còn là một đứa bé con phục phịch. Giờ đây cô thu ngân chào tôi như một khách hàng trưởng thành thực thụ. Cô ta nói chuyện với tôi bằng danh xưng trang trọng *Sie* và mỉm cười trong khi lẳng lặng đặt hai món đồ lên băng chuyền. Tôi biết ơn quá đối người phụ nữ ấy đã chú ý đến tôi, đã nhìn thấy tôi thật sự tồn tại. Tôi có thể đứng tại quầy tính tiền ấy hàng giờ đồng hồ, chỉ để cảm nhận sự gần gũi với một người khác. Tôi không hề thoáng có ý nghĩ cầu cứu cô ta. Hán đứng đó, mà tôi tin là có vũ khí, chỉ cách vài centimet. Tôi không bao giờ định gây nguy hại cho người phụ nữ ấy, một người mà chỉ trong một thoáng ngẩn ngui, đã cho tôi cảm giác tôi thật sự đang sống.

Trong vài ngày sau đó, tình trạng đánh đập tôi lại gia tăng. Hán lại liên tục nhốt tôi lại một cách giận dữ, tôi lại liên tục nằm trên giường với đầy những vết bầm, giằng co với chính mình. *Mình không được phép để cho chính mình bị nuốt chửng bởi cơn đau. Mình không được bỏ cuộc. Mình không được lùi bước với ý nghĩ rằng tình trạng giam cầm này là điều hay ho nhất xảy đến với mình.* Tôi phải tự nhắc đi nhắc lại với mình rằng mình không may mắn phải sống với kẻ bắt cóc này, bất chấp những gì hán cứ mãi nhồi vào đầu tôi. Lời lẽ của hán bủa vây tôi như cạm bẫy. Mỗi khi tôi nằm cuộn mình đau đớn trong bóng tối, tôi biết hán sai. Nhưng trí não con người lại nhanh chóng kìm nén những tổn thương. Ngày hôm sau tôi đã lại vui vẻ trôi theo cái ảo ảnh rằng mọi chuyện không hoàn toàn tệ hại, và tin vào những sản phẩm tưởng tượng của hán.

Nhưng nếu muốn thoát khỏi hầm ngục, tôi phải gạt bỏ được những cạm bẫy này.

Tôi muốn thêm một lần được hạnh phúc trong đời

Và sống còn trong ngát ngậy cuộc sống

Tôi muốn thêm một lần được nhìn thấy nụ cười

Tôi muốn thêm một lần được nắm vị tình yêu ^[2]

Nhật ký, tháng 1 năm 2006

Lúc bấy giờ tôi bắt đầu viết những thông điệp ngắn gửi cho chính mình. Khi nhìn thấy những gì trên giấy trắng mực đen thì mọi chuyện trở nên hiện thực hơn. Nó trở thành một thực tại ở mức độ mà tâm trí của ta cảm thấy khó mà thoát khỏi. Từ đó trở đi, tôi ghi lại mỗi vụ bạo hành, một cách tinh tảo và không cảm xúc. Ngày nay tôi vẫn còn giữ những bản ghi đó. Một số được chép trong một cuốn vở học trò đơn sơ khổ A5, chữ viết nắn nót. Một số được tôi ghi lên một mảnh giấy khổ A4 màu xanh lục, dòng chữ rất khít nhau. Những ghi chép của tôi lúc ấy cũng cùng chung một mục đích như giờ đây. Bởi vì khi nhìn lại, những trải nghiệm nhỏ và tích cực trong thời gian bị giam cầm vẫn luôn hiện diện trong tâm trí sống động hơn những nỗi kinh hoàng không thể nào tin

được mà tôi đã gánh chịu trong nhiều năm.

Ngày 20 tháng 8 năm 2005. Wolfgang đánh ta ít nhất ba lần vào mặt, thúc đầu gối vào xương cụt của ta khoảng bốn lần và một lần vào xương mu. Hắn buộc ta quỳ xuống trước mặt hắn và chọc sâu chìa khóa vào khuỷu tay trái của ta, khiến ta bị một vết bầm và một vết xước rỉ nước vàng. Ngoài chuyện quát mắng và hành hạ. Sáu cú đấm vào đầu ta.

Ngày 21 tháng 8 năm 2005. Cầu nhàu buổi sáng. Măng nhiec không rõ lý do. Rồi đánh và quật. Đá và xô. Bảy cú đánh vào mặt, một cú đấm vào đầu. Nhục mạ và đấm vào mặt, một cú đấm vào đầu. Nhục mạ và đánh, bữa ăn sáng không có ngũ cốc. Rồi nhót xuống hầm tối / không bàn cãi / những câu thủ đoạn ngu ngốc. Một lần hắn cào xước nướu răng ta bằng ngón tay. Xiết và đè cầm ta, xiết nghẹt cổ ta.

Ngày 22 tháng 8 năm 2005. Những cú đấm vào đầu.

Ngày 23 tháng 8 năm 2005. Ít nhất 60 cú đánh vào mặt. 10-15 cú nện vào đầu khiến buồn nôn thậm tệ, tát vào đầu bốn cái, một cú đấm hết cỡ vào tai và hàm bên phải. Tai bị bầm đen. Xiết cổ, đấm móc mạnh khiến hàm kêu răng rắc, khoảng 70 cú thúc đầu gối, chủ yếu vào xương cụt và hông. Đấm vào eo lưng và xương sống, xương sườn và giữa ngực. Đánh bằng chổi vào khuỷu tay và cánh tay trái (bầm nâu đen), cũng như vào cổ tay trái. Bốn cú đánh vào mắt làm nổ đom đóm. Và còn nhiều nữa.

Ngày 24 tháng 8 năm 2005. Thúc đầu gối một cách hiểm ác vào bụng và bộ phận sinh dục (muốn ta quỳ). Và cả vào xương sống phía dưới. Tát vào mặt, đấm hiểm ác vào tai phải (vết bầm tím đen). Rồi cúp điện trong hầm mà không cho thức ăn hay thông khí.

Ngày 25 tháng 8 năm 2005. Đấm vào xương hông và xương ức. Rồi măng nhiec hết sức hằn học. Cúp điện trong hầm. Cả ngày ta chỉ có bảy củ cà rốt sống và một ly sữa.

Ngày 26 tháng 8 năm 2005. Đánh hiểm độc bằng nắm tay vào phía trước đùi và phía sau (gót chân). Đét vào hông, lưng và phía sau đùi, vai phải, cẳng tay và ngực để lại những vết đỏ.

Nỗi kinh hoàng chỉ trong một tuần lễ, mà vốn có vô số như thế. Đôi khi mọi chuyện tệ hại đến mức tôi run rẩy chẳng cầm nổi bút. Tôi khóc trên giường, thút thít, đầy sợ hãi những cảnh tượng ban ngày sẽ ập đến với tôi cả trong đêm. Rồi tôi nói chuyện với cái tôi kia của mình, cái tôi đang chờ tôi và cầm tay tôi, bắt kể chuyện gì đã xảy ra. Tôi tưởng tượng cô nàng có thể nhìn thấy tôi trong chiếc gương lật ba cánh giờ đây đang treo trên bồn rửa mặt trong hầm. Nếu nhìn kỹ thật lâu, tôi sẽ thấy cái tôi mạnh mẽ đang hiển lộ trên gương mặt mình.

Tôi hứa với chính mình, lần sau sẽ không buông một bàn tay đang chìa ra. Tôi sẽ có đủ sức mạnh để cầu cứu ai đó.

Một buổi sáng, hắn cho tôi một chiếc quần jean và một cái áo thun. Hắn muốn tôi đi cùng hắn

đến một trung tâm thủ công. Lòng can đảm của tôi bắt đầu chùng xuống khi rẽ sang con đường dẫn đến Vienna. Nếu hấn cứ đi theo con đường đó thì xe sẽ chạy về hướng khu nhà cũ của tôi. Đó chính là con đường tôi đã đi vào ngày 2 tháng 3 năm 1998 theo hướng ngược lại - nằm co quắp trên sàn ở đằng sau thùng xe. Hồi ấy tôi sợ chết. Giờ đây tôi đã mười bảy tuổi, ngồi ở ghế phía trước và sợ sống.

Xe đi qua Süssenbrunn, chỉ cách nhà của bà tôi vài con phố. Cảm giác lúc ấy đối với tôi là một sự mất mát không cách gì cứu vãn được, như thể câu chuyện đã xảy ra vào một thế kỷ xa xôi nào đó. Tôi nhìn thấy những con phố, những ngôi nhà, những viên sỏi lát đường quen thuộc nơi tôi đã từng chơi lò cò. Nhưng tôi không còn thuộc về nơi ấy nữa.

“Cụp mắt xuống,” Priklopil gắt bên cạnh tôi. Tôi làm theo ngay. Cảm giác đi đến quá gần những nơi chốn của tuổi thơ khiến cổ họng tôi nghẹn lại và tôi phải kìm những giọt nước mắt. Đâu đó đằng kia, ở bên phải, là con đường dẫn đến Rennbahnweg. Đâu đó ở nơi ấy về phía bên phải trong khu cư xá lớn, mẹ tôi có lẽ lúc ấy đang ngồi ở bàn bếp. Chắc chắn giờ đây mẹ tương tôi đã chết rồi, còn tôi thì đang đi xe ngang qua mẹ chỉ cách có vài trăm mét. Tôi cảm thấy quặn lòng và xa cách hơn rất, rất nhiều chứ không chỉ cách biệt vài con đường lân cận.

Cảm giác ấy trở dậy khi hấn lái xe vào bãi đậu của cửa hiệu thủ công. Mẹ tôi đã chờ đèn đỏ ở khúc quanh ấy hàng trăm lần để rẽ phải. Bởi vì đó là nơi có căn hộ của chị tôi. Ngày nay tôi biết rằng bà Waltraud Priklopil, mẹ của hấn, cũng sống cách đó chỉ vài trăm mét.

Bãi đậu xe của cửa hiệu đầy người. Một cặp xếp hàng ở quầy xúc xích ngay lối vào. Những người khác thì đẩy giỏ hàng đi về phía xe hơi của họ. Những công nhân mặc quần xanh lấm lem bê những phiến gỗ đi bằng qua bãi đậu xe. Thần kinh của tôi căng thẳng đến cực điểm. Tôi nhìn ra ngoài cửa sổ. Có người trong số họ đã phải nhìn thấy tôi, đã phải nhận ra có điều gì đó không ổn ở đây. Hấn dường như đọc được ý nghĩ của tôi: “Mày ngồi yên. Chừng nào tao bảo xuống mới được xuống. Rồi mày đi ngay phía trước tao và đi chậm chậm về phía cổng. Tao không muốn nghe một âm thanh nào!”

Tôi đi phía trước hấn và bước vào cửa hiệu thủ công. Hấn dẫn hướng cho tôi bằng bàn tay ấn nhẹ trên vai tôi. Tôi cảm nhận được sự bồn chồn của hấn, những thớ thịt ở ngón tay hấn giật giật.

Tôi lia mắt về phía hành lang dài phía trước mặt. Những người thợ đang mặc đồ công nhân đứng trước các dãy kệ, thành từng nhóm hoặc một mình, cầm những bản danh sách và bận rộn xử lý công việc của họ. Tôi nên nói chuyện với ai trong số họ? Và tôi nói gì mới được? Tôi nhìn từng người qua khoe mắt của mình. Nhưng tôi càng nhìn họ lâu thì gương mặt của họ lại càng biến dạng thành ra nhăn nhó. Đột nhiên trông họ như thù địch và không thân thiện. Những con người chắc nịch, bận rộn công việc và chẳng màng gì đến xung quanh. Ý nghĩ của tôi quay cuồng. Đột nhiên việc cầu cứu một ai đó bỗng trở nên dị hợm. Đẳng nào thì liệu có ai tin tôi chứ, một đứa thiếu niên hốc hác, ngo ngác, cất giọng còn không nên hồn? Chuyện gì sẽ xảy ra nếu tôi tóm lấy một trong những người này và bảo, “Cứu tôi với”?

“Cháu gái tôi cứ hay làm vậy. Tội nghiệp. Nó bị lẫn thần. Nó cần uống thuốc,” Priklopil sẽ nói vậy, rồi mọi người xung quanh sẽ gật đầu thông hiểu rồi hấn sẽ tóm tay tôi lôi ra khỏi cửa hiệu. Rồi

trong nháy mắt tôi nghe thấy tiếng bàn tán inh ỏi nổ ra. Hẳn sẽ chẳng phải hạ sát một ai để che đậy tội ác! Mọi thứ ở đây đều thuận lợi về phía hắn. Chẳng ai quan tâm đến tôi. Chẳng ai thèm nghĩ xem tôi có nói thật hay không nếu tôi bảo, “Làm ơn cứu tôi. Tôi bị bắt cóc.” Cười lên đi nào, đây là chương trình truyền hình “Ông kính Bí mật”! Người dẫn chương trình trá hình sẽ chui ra từ sau dây kệ và tiết lộ trò đùa. Hoặc chính là ông chú tốt bụng đứng sau cô cháu gái. Những giọng nói xì xào inh ỏi trong đầu tôi: *Ôi chao ơi. Thật là tội nghiệp ông ta. Phải vác cây thánh giá khi có một đứa trong nhà như thế... Nhưng ông ấy thật tử tế đã chăm sóc nó.*

“Có ai cứu tôi không?” Câu hỏi rền vang trong tai tôi như một lời khinh miệt. Tôi cần một thoáng để nhận ra rằng âm thanh ấy không xuất phát từ mớ âm thanh hỗn độn bên trong đầu tôi. Một nhân viên bán hàng ở khu vực trang thiết bị buồng tắm tiến đến trước mặt tôi và hắn. “Anh cần giúp gì không?” Ánh mắt anh ta quét nhanh qua tôi và dừng lại ở hắn. Sao mà anh chàng thân thiện này chẳng hay biết gì cả vậy! *Đúng rồi, cứu tôi với! Làm ơn!* Tôi bắt đầu run rẩy và những vệt mồ hôi xuất hiện trên áo thun. Tôi cảm thấy buồn nôn và trí não bắt đầu không nghe lời tôi. Bây giờ tôi muốn nói gì đây?

“Cám ơn, được rồi,” tôi nghe một giọng nói phía sau tôi cất lên. Rồi bàn tay hắn xiết quanh cánh tay tôi. *Cám ơn, được rồi.* Nếu không gặp lại thì *xin chào buổi trưa, chào buổi tối và chúc ngủ ngon.* Hệt như trong phim *The Truman Show*.

Như đang trong một cơn mê, tôi lê tấm thân đi khắp cửa hàng. Hết rồi, hết rồi. Tôi đã bỏ lỡ cơ hội của mình. Có lẽ tôi chưa bao giờ thật sự có một cơ hội. Tôi cảm thấy như thể đang bị kẹt trong một bong bóng trong suốt. Tôi có thể vung vẩy tay chân, lăn lộn bên trong nó, nhưng không thể phá vỡ được lớp màng. Tôi lao đảo đi qua các hành lang và thấy mọi người ở đó. Nhưng tôi không nằm trong số họ. Tôi không còn bất kỳ một quyền gì. Tôi vô hình.

Sau trải nghiệm đó tôi biết rằng mình không thể cầu cứu. Mọi người bên ngoài biết gì về cái thế giới quái gở mà tôi bị nhốt trong đó? Và tôi là ai mà lại lôi họ vào đó? Anh nhân viên bán hàng thân thiện kia đâu có ngờ được chuyện tôi xuất hiện trong cửa hàng của anh ta chứ không phải một nơi nào khác. Tôi có quyền gì mà buộc anh ta phải gánh chịu rủi ro khi Priklopil nổi cơn điên? Mặc dù giọng hắn nghe thật bình thường và không lộ ra một chút bần chồn nào, tôi gần như có thể nghe được tiếng tim nện trong lồng ngực hắn. Rồi bàn tay hắn xiết lấy cánh tay tôi, mắt hắn khoan xoáy vào trong tôi từ phía sau như muốn chọc thủng cả cửa hàng.

Hiểm họa ở đây là hắn sẽ nổ súng trong một cơn cuồng sát. Cộng với sự yếu đuối của tôi, sự bất động của tôi, sự thất bại của tôi.

Đêm hôm đó tôi nằm thao thức rất lâu. Tôi bị buộc phải nghĩ đến giao ước với cái tôi của mình. Tôi mười bảy tuổi. Thời điểm mà tôi đã từng hoạch định phải thực hiện giao ước đang đến gần. Sự kiện ở trung tâm thủ công đã cho tôi thấy rằng tôi phải tự thực hiện điều đó một mình. Nhưng cũng trong lúc này tôi cảm nhận được nội lực của mình đang mai một và chính mình đang trượt ngày càng sâu vào trong cơn hoang tưởng, trong thế giới kỳ quái mà hắn đã dựng lên cho tôi. Nhưng làm thế nào để cái tôi nản lòng và sợ hãi của tôi trở thành cái tôi mạnh mẽ để nắm tay và dẫn dắt chính tôi ra khỏi nhà tù này? Tôi không biết. Điều duy nhất tôi biết là mình sẽ cần đến một sức mạnh vô biên và một ý thức cao độ. Dù tôi chưa biết sẽ tìm thấy những yếu tố ấy từ đâu.

Những gì đã trợ lực cho tôi vào lúc ấy chính là những cuộc đối thoại với cái tôi thứ hai của mình và những trang ghi chép. Tôi bắt đầu ghi sang một đợt lưu bút thứ hai. Giờ đây tôi không còn ghi lại những vụ đánh đập nữa, mà cố gắng động viên chính mình bằng ngôn từ. Tự ra sức cổ vũ chính mình mỗi khi xuống tinh thần và tự đọc lớn cho mình nghe. Đôi khi điều đó chẳng khác nào bắn cung tên trong bóng tối, nhưng cũng hiệu quả.

Đừng nản lòng khi hấn bảo rằng mình quá ngu không biết làm gì cả.

Đừng nản lòng khi hấn đánh mình.

Đừng đáp trả khi hấn bảo rằng mình bắt tài.

Đừng đáp trả khi hấn bảo mình không thể sống thiếu hấn.

Đừng phản ứng khi hấn tắt đèn.

Hãy tha thứ cho hấn về mọi chuyện và đừng tức giận với hấn nữa.

Hãy mạnh mẽ lên.

Không bỏ cuộc.

Không bao giờ, không bao giờ bỏ cuộc.

Đừng để hấn làm nản lòng, không bao giờ bỏ cuộc. Nhưng nói thì dễ hơn làm. Suốt một thời gian quá dài, mọi tư tưởng của tôi đều tập trung vào việc thoát ra khỏi căn hầm, ra khỏi căn nhà đó. Giờ đây tôi phải thu xếp chuyện ấy. Và không có một thứ gì thay đổi. Tôi bị giam hãm cả bên ngoài lẫn bên trong. Những bức tường bên ngoài dường như còn dễ vượt qua hơn, nhưng những bức tường bên trong thì còn kiên cố hơn bao giờ hết. Chưa kể là những chuyến đi ra ngoài với tôi đã đẩy Wolfgang Priklopil đến bờ vực của sự hoảng loạn. Bị xâu xé giữa giấc mơ về một cuộc sống đời thường và nỗi sợ tôi có thể phá tan mọi thứ khi âm mưu bỏ trốn hoặc chỉ vì hành vi của tôi, hấn trở nên ngày càng thất thường và mất kiểm soát, thậm chí kể cả khi hấn biết rằng tôi đang ngồi thu lu một cách an toàn trong nhà. Những cơn thịnh nộ bùng phát của hấn ngày một thường xuyên hơn. Hấn trách cứ tôi một cách tự nhiên và rơi vào một trạng thái tự đối gạt một cách hoang tưởng đến cực độ. Hấn không tự cho phép cảm thấy hài lòng với hành vi rụt rè và lo lắng của tôi ở nơi công cộng. Tôi không biết liệu trong lòng hấn có nghi ngờ tôi giả vờ sợ hãi hay không. Sự bất tài trong việc đóng kịch của tôi đã lộ ra trong một lần đi đến Vienna, mà suýt nữa thì đã đặt dấu chấm hết cho quá trình giam cầm tôi.

Chúng tôi đang trên đường đến Brünnerstrasse thì bị mắc kẹt vào dòng xe đứng khựng. Một cuộc chặn xét của cảnh sát. Tôi thấy xe cảnh sát và các viên cảnh sát từ xa ra hiệu cho xe tấp vào vệ đường. Priklopil thở một cách nặng nhọc. Hấn không nhúc nhích lấy một li, nhưng tôi quan sát thấy đôi bàn tay hấn xiết chặt lấy tay lái đến mức các khớp ngón tay trắng bệch ra. Về ngoài hấn hoàn toàn trầm tĩnh khi dừng xe lại bên đường và kéo cửa sổ xuống.

“Vui lòng cho xem bằng lái và giấy đăng bộ!”

Tôi cẩn trọng ngẩng đầu lên. Gương mặt viên cảnh sát trông trẻ trung một cách đáng ngạc nhiên bên dưới vành mũ, giọng anh ta cương quyết nhưng thân thiện. Priklopil lục tìm giấy tờ, trong khi viên cảnh sát nhìn hẩn. Mắt hẩn lia nhanh về phía tôi. Một từ hình thành trong đầu tôi, một từ tôi thấy trôi bèo bọt trong không trung như thể một chiếc bong bóng to tướng trong truyện tranh: CỨU! Tôi nhìn thấy nó rất rõ trước mắt mình đến mức tôi không tin nổi là viên cảnh sát lại không phản ứng ngay. Nhưng anh ta đã nhận giấy tờ, không chút bận tâm và kiểm tra giấy.

Cứu! Đưa tôi ra khỏi đây! Các người đang kiểm tra một tên tội phạm! Tôi chớp mắt và trợn mắt như thể đang truyền tin bằng mật mã Morse. Chắc là trông tôi như thể đang lên cơn động kinh. Nhưng thật ra chỉ là một tín hiệu SOS đầy tuyệt vọng, phát ra từ mi mắt của một đứa thiếu niên khẳng khiu đang ngồi thu lu ở ghế phụ của chiếc xe thùng màu trắng.

Những ý tưởng cuộn cuộn trong đầu tôi. Hay là tôi cứ nhảy xuống xe và chạy? Tôi có thể chạy về phía xe cảnh sát. Dù sao chiếc xe cũng đang đậu ngay trước mặt tôi. Nhưng tôi sẽ nói gì? Họ có nghe tôi nói không? Chuyện gì xảy ra nếu họ quay lưng với tôi? Priklopil sẽ lại lôi tôi về, rồi rít xin lỗi về sự phiền nhiễu và về những chuyện bịa đặt của đứa cháu gái. Và còn chưa kể rằng âm mưu bỏ trốn là điều tối kỵ mà tôi dám phạm phải. Nếu thất bại, tôi không dám nghĩ đến hậu quả đang chờ đón mình. Nhưng nếu thành công thì sao? Tôi hình dung Priklopil nhún ga và bỏ chạy trong tiếng rít của bánh xe trên mặt đường. Rồi hẩn sẽ lao xe vào dòng xe đang chạy. Tiếng thắng gấp, tiếng kính vỡ, máu me, cái chết. Priklopil sẽ gục chết trên tay lái, tiếng còi xe cấp cứu vang lên từ xa.

“Cám ơn. Mọi thứ đều ổn! Lái xe an toàn nhé!” Viên cảnh sát thoáng mỉm cười, đưa trả giấy tờ của Priklopil qua cửa xe. Anh ta không hề biết mình vừa mới chặn một chiếc xe mà trước đó tám năm đã có một bé gái bị bắt cóc trên đó. Anh ta không hề biết bé gái này đã bị giam cầm gần tám năm trong hầm nhà của hẩn. Anh ta không hề biết suýt nữa anh ta đã phát giác ra một tội ác - và trở thành nhân chứng khi Priklopil điên cuồng lao xe đi. Chỉ cần một thứ ở tôi thôi, một sự quyết đoán táo bạo. Thế nhưng tôi đã ngồi co rúm trên ghế và nhắm mắt trong khi hẩn nỗ lực máy xe.

Có lẽ tôi đã bỏ lỡ cơ hội lớn nhất để thoát khỏi cơn ác mộng. Mãi về sau tôi mới nhận ra một phương cách mà tôi không hề nghĩ đến: chỉ cần nói chuyện với viên cảnh sát. Nỗi sợ Priklopil sẽ manh động với bất kỳ người nào mà tôi tiếp xúc đã khiến tôi hoàn toàn tê liệt.

Tôi là một nô lệ, một kẻ thuộc hạ. Không đáng giá bằng một con thú cưng. Tôi còn không có tiếng nói.

Trong những năm tháng bị giam cầm, tôi đã nhiều lần mơ được đi trượt tuyết vào mùa đông dù chỉ một lần. Bầu trời xanh, ánh nắng rơi trên tuyết sáng lấp lánh khiến phong cảnh như được phủ bởi một tấm chăn tinh khiết và xốp như bông. Cảm giác lao xạo dưới chân, giá lạnh khiến cho má hồng. Và sau đó uống một ly sôcôla nóng, hết như sau khi trượt băng.

Priklopil là một kẻ trượt tuyết giỏi và đã nhiều lần đi trượt dài ngày ở miền núi trong mấy năm cuối cùng mà tôi bị giam cầm. Khi tôi gói ghém hành trang cho hẩn và dò theo danh sách đồ đạc được soạn thảo tỉ mỉ, hẩn rất phấn khích. Sáp trượt tuyết. Găng tay. Đồ ăn sáng chế biến sẵn. Kính râm. Sơn dưỡng môi. Mũ trượt tuyết... Lần nào tôi cũng nóng ruột vì mong chờ khi hẩn nhốt tôi xuống hầm để đi đến vùng núi tuyết trắng dưới ánh mặt trời. Tôi không tưởng tượng được điều gì

kỳ thú hơn thế.

Ngay trước sinh nhật lần thứ 18 của tôi, hấn nhắc nhiều hơn về việc một hôm sẽ đưa tôi đi trượt tuyết một chuyến như thế. Đối với hấn, đó là bước đi lớn nhất về phía một cuộc sống bình thường. Cũng có lẽ hấn muốn đáp lại một trong các yêu cầu của tôi. Nhưng trên hết, hấn muốn đi đến một sự xác tín rằng tội ác của hấn đã đạt được sự thành công. Nếu ở trên núi tôi không bứt ra khỏi vòng kiểm tỏa thì trong mắt hấn mọi chuyện hấn đã làm là đúng.

Cuộc chuẩn bị diễn ra trong nhiều ngày. Hấn kiểm tra lại dụng cụ trượt tuyết cũ của hấn, bày ra một số thứ để tôi thử. Một chiếc áo có mũ trùm đầu vừa với tôi, loại áo nhồi bông thời thập niên 1970. Nhưng tôi vẫn cần quần dài để trượt tuyết. “Tao sẽ mua một cái,” hấn hứa. “Mình sẽ cùng đi mua sắm.” Giọng hấn trong thoáng chốc tỏ ra phấn khích và vui tươi.

Cái ngày mà hấn đưa tôi đến trung tâm mua sắm Donauzentrum, cơ thể tôi chỉ còn hoạt động ở mức gần như tối thiểu. Tôi bị suy dinh dưỡng nghiêm trọng và không đứng dậy nổi khi bước xuống xe. Cảm giác thật là đặc biệt khi quay trở lại trung tâm mua sắm mà tôi đã đến quá nhiều lần với bố mẹ. Ngày nay nơi này chỉ cách Rennbahnweg hai trạm xe điện ngầm. Lúc trước phải đi xe buýt mất vài trạm. Rõ ràng hấn cảm thấy rất, rất an toàn.

Donauzentrum là một trung tâm mua sắm điển hình ở ngoại vi Vienna. Các cửa hiệu nằm san sát nhau, cái nọ kề cái kia, trải suốt hai tầng lầu. Không khí đượm mùi khoai tây chiên và bắp rang, còn nhạc thì quá âm ỉ, nhưng cũng không át nổi tiếng náo nhiệt của vô số thiếu niên tụ tập phía trước các cửa hiệu vì thiếu địa điểm để hẹn nhau. Ngay cả đối với những ai đã quen với những đám đông như thế chẳng mấy chốc cũng sẽ cảm thấy quá ồn và muốn tìm một chút yên tĩnh cũng như không khí trong lành. Tiếng ồn, đèn đuốc và những đám đông cho tôi cảm giác như một bức tường, một bụi cây không thể thoát ra mà tôi không định hướng nổi. Tôi cố hết sức để nhớ lại. Có phải kia là cửa hiệu mình đã đến với mẹ một lần? Trong thoáng chốc tôi thấy chính mình lúc bé thơ đang mặc thử một chiếc quần bó. Nhưng hình ảnh của hiện tại lại tràn lấp trước mặt. Người ở khắp nơi: thiếu niên, người lớn mang vác những chiếc túi đầy màu sắc, những bà mẹ đẩy xe nôi, một sự hỗn loạn xô bồ. Hấn chỉ tôi đi về phía một cửa hiệu quần áo lớn. Một mê cung, đầy các giá treo quần áo và lũ manocanh nở những nụ cười vô cảm và phô diễn thời trang mùa đông.

Quần ở gian dành cho người lớn không vừa với tôi. Trong khi Priklopil trao cho tôi hết cái này đến cái khác trong phòng thử, một con người buồn bã đang nhìn tôi từ trong gương. Tôi trắng bệch như tờ giấy, mái tóc vàng mọc chĩa ra từ trên đầu và tôi hốc hác đến độ vẫn như đang bơi trong chiếc quần cỡ XS. Việc cởi ra mặc vào chẳng khác nào một trò tra tấn và tôi không chịu lặp lại chuyện đó ở gian trẻ em. Hấn phải ướm cái quần vào người tôi để thử kích thước. Rót cục đến khi hấn vừa ý thì tôi cũng không còn đủ sức để đứng nữa.

Tôi thấy thật nhẹ nhõm khi được vào lại trong xe. Trên đường về Strasshof đầu óc tôi có cảm giác như đang bị bỏ ra. Sau tám năm bị biệt giam, tôi không còn khả năng xử lý quá nhiều thứ ập đến như thế.

Quá trình chuẩn bị cho chuyến đi trượt tuyết cũng làm tôi bớt vui. Bầu không khí chủ yếu là căng thẳng. Hấn bị kích động và cáu kỉnh, trách móc tôi về các khoản tốn kém hấn phải bỏ ra cho

tôi. Hắn bắt tôi tính ra trên bản đồ chính xác bao nhiêu cây số để đi đến khu trượt tuyết và tính xem cần bao nhiêu xăng. Ngoài tiền mua vé, tiền thuê ván trượt, có lẽ phải tính tiền mua thức ăn. Với bản tính bần tiện đến mức bệnh hoạn của hắn, đây là những khoản chi kinh khủng mà hắn đang phung phí. Để làm gì ư? Để rồi tôi sẽ táo tợn lên và lạm dụng lòng tin của hắn.

Khi hắn đắm xuống mặt bàn ngay bên cạnh tôi, tôi đã đánh rơi cây viết một cách sợ hãi. “Mày chỉ lợi dụng lòng tốt của tao thôi! Mày chẳng là cái thá gì cả nếu không có tao. Chẳng là gì cả!”

Đừng đáp trả khi hắn bảo mình không thể sống thiếu hắn. Tôi ngẩng đầu lên và nhìn hắn. Và ngạc nhiên thấy một nét sợ hãi trên gương mặt méo mó của hắn. Chuyến đi trượt tuyết này là một rủi ro rất lớn. Một rủi ro mà hắn chấp nhận không phải để đáp ứng mong ước lâu ngày của tôi. Chuyến đi được hoạch định để hắn có thể tận hưởng cơn hoang tưởng của hắn. Mơ tưởng cảnh sóng đôi trượt dốc với “người bạn đường” của mình, rồi cô bạn ngưỡng mộ tài trượt tuyết tài tình của hắn. Một dáng vẻ bề ngoài thật hoàn hảo, một hình ảnh bản thân được nuôi dưỡng bởi một quá trình nhục mạ và áp chế tôi, hủy hoại “cái tôi” của tôi.

Tôi đã mất hết ước muốn cùng đồng diễn màn kịch quái gở này. Trên đường vào garage tôi bảo hắn rằng tôi muốn ở nhà. Tôi thấy mất hắn tôi sầm lại rồi hắn lồng lên. “Mày nghĩ mày đang làm cái trò gì hả!” hắn rống lên với tôi và vung tay lên. Hắn đang cầm chiếc xà beng vẫn thường dùng để mở lối xuống hầm. Tôi hít một hơi sâu, nhắm mắt lại và cố gắng thu mình vào bên trong. Hắn vung chiếc xà beng xuống ngay trên đầu tôi một cách thật lực. Da của tôi toạc ra ngay lập tức.

Ngày hôm sau hắn hết sức căng thẳng khi chạy xe trên đường xa lộ. Tôi thì ngược lại, chỉ cảm thấy một sự trống rỗng. Hắn lại bỏ đói tôi và cúp điện để kỷ luật tôi. Chân tôi bị rát. Nhưng tôi đã ổn trở lại, mọi thứ đều ổn, hắn và tôi đang đi về miền núi. Những giọng nói vang lên hỗn loạn trong đầu tôi:

Phải lấy được thanh khẩu phần điểm tâm trong áo khoác trượt tuyết.

Có thứ gì đó ăn được còn sót lại trong túi xách của hắn.

Giữa những câu nói, một giọng nói rất nhỏ nhẹ vang lên, *Mi phải thoát ra. Lần này mi phải làm điều đó.*

Đến gần thị trấn Ybbs thì xe rẽ khỏi đường xa lộ. Từ từ những ngọn núi hiện ra trong màn sương mờ phía trước mặt. Đến Göstling thì hắn dừng lại ở một tiệm cho thuê dụng cụ trượt tuyết. Hắn sợ nhất việc này. Dù gì hắn cũng sẽ phải bước vào cửa hiệu với tôi và không thể tránh khỏi phải tiếp xúc với các nhân viên ở đó. Họ sẽ hỏi tôi liệu ủng trượt tuyết có vừa không, và tôi sẽ phải đáp lời họ.

Trước khi xuống xe, hắn gắt với tôi và đặc biệt nhấn mạnh rằng hắn sẽ giết bất kỳ ai mà tôi cầu cứu - và cả tôi nữa.

Khi tôi mở cửa xe, một cảm giác lạ lẫm mới mẻ xâm chiếm lấy tôi. Không khí lạnh và có mùi thơm, và có mùi tuyết. Những ngôi nhà nằm rạp mình dọc bờ sông và trên mái là một vĩ tuyết

khiến chúng trông như thể những chiếc bánh ngọt phết kem. Những đỉnh núi nhô lên bên phải và bên trái. Giá như bầu trời màu xanh lục nữa thì tôi sẽ chẳng còn gì để ngạc nhiên. Nói thế để hiểu toàn bộ phong cảnh lúc ấy đối với tôi trông siêu thực như thế nào.

Khi Priklopil đẩy tôi qua cửa của tiệm cho thuê đồ trượt tuyết, không khí nóng ẩm ập vào mặt tôi. Đứng ở quầy thu ngân là những người đang mặc áo khoác nhồi lông và đồ mền hôi, những gương mặt háo hức, cười nói, hòa lẫn trong mớ âm thanh đó là tiếng khua của khoen sắt khi họ mang thử ủng. Một nhân viên bán hàng tiến đến chỗ chúng tôi. Làn da rám nắng và nét mặt vui tươi, anh thuộc dạng huấn luyện viên trượt tuyết với giọng nói ròn rảng và luôn miệng kể chuyện tếu. Anh mang đến cho tôi một đôi ủng cỡ 37 và quỳ xuống trước mặt tôi để thử kích cỡ. Priklopil không rời mắt khỏi tôi lấy một giây trong khi tôi bảo anh ta rằng giày không ôm chân. Tôi không tưởng tượng được một nơi nào vô duyên hơn của hiệu ấy để làm mọi người phải chú ý đến một vụ án. Mọi người đều vui tươi, mọi thứ đều hứng khởi; mọi người đều hân hoan tận hưởng thời gian nghỉ để vui chơi. Tôi không nói gì cả.

“Mình không thể đi thang cáp lên được. Quá nguy hiểm. Mày có thể nói chuyện với một ai đó,” hấn bảo khi xe chạy vào bãi đậu của khu trượt tuyết Hochkar ở cuối một con đường dài ngoằn ngoèo. “Mình sẽ lái xe thẳng lên sườn núi.”

Hấn đậu xe lại đâu đó xa hơn. Sườn núi tuyết dựng đứng ở bên trái và bên phải. Phía trước, tôi thấy một chiếc ghế thang cáp. Tôi nghe thấy tiếng văng vẳng nho nhỏ của âm nhạc trong quán rượu ở trạm thang phía dưới thung lũng. Hochkar là một trong vài khu trượt tuyết dễ dàng đi lại từ Vienna. Khu này nhỏ; có sáu ghế thang cáp và một vài thang cáp khác ngắn hơn để đưa người trượt tuyết lên trên ba đỉnh núi. Các đường trượt thì hẹp; bốn đường trong số đó được đánh dấu “đen”, loại khó nhất.

Tôi đánh vật với trí nhớ. Khi lên bốn, tôi đã từng đến đây một lần với mẹ tôi và một gia đình người quen. Nhưng tôi chẳng nhớ gì được vào cái ngày mà cô bé tí hon khi ấy bị lún vào tuyết dày trong bộ quần áo trượt tuyết màu hồng.

Priklopil giúp tôi mang ủng và cài vào khớp khóa. Dò dẫm, tôi trượt ván dọc theo tuyết trơn. Hấn chặn tôi lại bên đụn tuyết ở cạnh đường và đẩy tôi vào tuyến, lao thẳng vào dốc. Đối với tôi thì sườn dốc đến mức chết người và tôi hoảng kinh với tốc độ mình đang lao xuống. Ván trượt và ủng có lẽ còn nặng hơn cả đôi chân của tôi. Tôi không có đủ cơ bắp cần thiết để lèo lái, và hầu như cũng đã quên mất cách xoay xở. Lớp trượt tuyết duy nhất mà tôi được học trong đời là vào sau giờ học ở trường - một tuần lễ ở nhà thể dục thiếu niên tại Bad Aussee. Lúc ấy tôi sợ, ban đầu không muốn theo học vì ký ức về lần bị gãy tay vẫn còn sống động. Nhưng huấn luyện viên trượt tuyết của tôi lại tử tế và cổ vũ mỗi lần tôi quẹo cua được. Tôi tiến bộ dần dần và thậm chí còn tham gia trượt trong một cuộc thi lớn ở sườn núi bãi tập vào ngày cuối khóa học. Ở vạch đích tôi vung đôi tay lên và reo hò. Rồi tôi buông người ngã ngửa ra sau trên mặt tuyết. Đã bao năm rồi tôi chưa được cảm thấy tự do và tự hào về bản thân đến thế.

Tự do và tự hào - một cuộc sống cách xa nhiều năm ánh sáng.

Tôi cố gắng một cách tuyệt vọng để thắng lại. Nhưng khi tôi thử lần đầu thì ván trượt bị kẹt,

làm tôi ngã nhào vào tuyết. “Làm cái gì vậy?” Priklopil gay gắt khi hắn dừng lại bên cạnh để đỡ tôi dậy. “Phải trượt theo đường cong! Thế này này!”

Phải mất một lúc tôi mới trụ được trong ván trượt để di chuyển về phía trước vài mét. Sự vô vọng và yếu đuối của tôi dường như đã xoa dịu hẳn đủ để hắn quyết định mua vé thang máy cho cả hai. Hắn và tôi xếp vào hàng dài những người đi trượt đang cười đùa và xô đẩy nhau vì nóng lòng muốn đi thang máy lên đỉnh trượt tiếp theo. Giữa đám người mặc đồ trượt đủ màu sắc này, tôi cảm thấy như một sinh vật từ hành tinh khác. Tôi co lại khi họ lách qua tôi thật gần, chạm cả vào tôi. Tôi co lại mỗi khi ván trượt và gậy trượt vướng víu, và đột nhiên tôi như bị lèn giữa những người xa lạ mà hầu như chẳng chú ý đến tôi, nhưng cái nhìn của họ thì tôi lại nghĩ rằng mình có thể cảm nhận được. *Mi không thuộc về chỗ này. Đây không phải là chỗ của mi.* Priklopil đẩy tôi từ phía sau. “Tĩnh lại đi nào. Đi. Đi.”

Sau một lúc tưởng chừng như bất tận, rốt cục hắn và tôi đã lơ lửng trên thang. Tôi trôi bồng bềnh qua cảnh trí núi non giá lạnh - một khoảnh khắc thanh bình và tĩnh lặng mà tôi cố gắng tận hưởng. Nhưng cơ thể tôi nổi loạn với tình trạng căng thẳng, lạ lẫm này. Chân tôi run rẩy và tôi thấy lạnh cóng một cách khổ sở. Khi thang tiến vào trạm dừng bên trên, tôi hốt hoảng. Tôi không biết cách nhảy ra và bị vướng gậy vì lúng túng. Priklopil chửi thề với tôi, túm lấy tay tôi và lôi tôi ra khỏi thang vào phút chót.

Sau một vài lượt trượt, tôi bắt đầu cảm thấy xuất hiện trở lại một chút tự tin. Tôi đã có thể giữ thăng bằng đủ lâu để tận hưởng những quãng đường trượt ngắn trước khi lại ngã xuống tuyết. Tôi cảm thấy sinh lực đang quay trở lại, và lần đầu tiên trong nhiều năm tôi đã trải nghiệm một cảm giác giống như niềm hân hoan. Tôi dừng lại nhiều đến mức tôi đã để ngấm toàn cảnh. Wolfgang Priklopil, tự hào về kiến thức địa lý của hắn, giảng giải về từng ngọn núi. Từ đỉnh Hochkar ta có thể nhìn thấy đỉnh Ötscher hùng vĩ; xa xa phía sau là từng dãy, từng dãy núi mờ dần trong màn sương.

“Vùng đằng kia là Styria rồi,” hắn giải thích. “Còn đằng kia, phía bên kia núi, có thể nhìn thấy tí đến tận Cộng hòa Séc.”

Tuyết lấp lánh dưới ánh mặt trời và bầu trời xanh thẳm. Tôi hít những hơi thật sâu và chỉ muốn dừng thời gian lại. Nhưng hắn đã đẩy tôi và giục: “Đi thế này tốn không biết bao nhiêu tiền. Phải tận dụng hết mức thôi!”

“Tôi phải đi vệ sinh!” Priklopil nhìn tôi bực mình. “Phải đi thật mà!” Hắn chẳng còn cách nào khác là phải đi cùng với tôi đến khu nhà kế cận. Hắn quyết định chọn khu trạm thang bên dưới, vì khu vệ sinh tại đó nằm trong một tòa nhà riêng biệt, nên không cần phải đi băng qua khu nhà hàng. Hắn và tôi tháo ván trượt ra. Hắn đưa tôi đến nhà vệ sinh và rút lên giục tôi phải nhanh. Hắn sẽ đợi tôi và canh giờ. Ban đầu, tôi ngạc nhiên vì hắn không vào cùng với tôi. Dù gì thì hắn có thể nói là đi nhầm phòng. Nhưng hắn đứng ở ngoài.

Các buồng vệ sinh đều trống khi tôi bước vào. Nhưng khi đang ở trong một buồng thì tôi nghe tiếng mở cửa. Tôi hốt hoảng - tôi biết chắc rằng mình đã ngồi quá lâu và hắn đã xông vào phòng của nữ để túm tôi. Nhưng khi tôi vội vàng trở ra thì thấy một phụ nữ tóc vàng đang đứng trước gương. Lần đầu tiên từ khi bị giam cầm, tôi ở một mình với một người khác.

Tôi không nhớ chính xác mình đã nói gì. Chỉ biết rằng tôi đã lấy hết can đảm để nói. Nhưng lời nói thoát ra khỏi miệng tôi chỉ thều thào.

Người phụ nữ tóc vàng cười với tôi một cách thân thiện, quay lại - và rời đi. Cô ta không hiểu tôi nói gì. Đó là lần đầu tiên tôi nói chuyện với một ai đó. Và những gì diễn ra hết như trong những cơn ác mộng tồi tệ nhất của tôi. Người ta không nghe tôi. Tôi vô hình. Tôi không được hy vọng vào sự cứu giúp của người khác.

Mãi cho đến sau khi đã thoát ra ngoài tôi mới phát hiện ra người phụ nữ ấy là một du khách đến từ Hà Lan và đơn giản không thể hiểu được những gì tôi nói. Còn lúc bấy giờ, phản ứng của cô ta là một cú choáng váng đối với tôi.

Tôi chỉ còn nhớ lơ mơ về những gì sau đó trong chuyến đi. Tôi lại một lần nữa không nắm bắt được một cơ hội. Khi bị nhốt vào trong hầm tối hôm đó, tôi tuyệt vọng hơn bao giờ hết trong bao nhiêu năm.

Không lâu sau đó, thời điểm quyết định đang đến gần: sinh nhật lần thứ 18 của tôi. Đó là cái ngày mà tôi đã nóng lòng mong chờ suốt mười năm, và tôi quyết định phải ăn mừng ngày của mình một cách tử tế - cho dù mọi chuyện phải diễn ra trong cảnh bị giam cầm.

Trong những năm trước, hấn cho phép tôi nướng một chiếc bánh. Lần này tôi muốn có gì đó đặc biệt. Tôi biết rằng cộng sự kinh doanh của hấn tổ chức tiệc trong một nhà kho ở vùng xa. Hấn đã từng cho tôi xem băng video cảnh các đám cưới của người Thổ Nhĩ Kỳ và người Serb. Hấn muốn dùng các băng này để ghép thành một cuộn video quảng bá cho địa điểm tổ chức sự kiện. Tôi đã háo hức in vào tâm trí hình ảnh mọi người đang ăn mừng, nắm tay nhau thành vòng tròn nhảy nhót và khiêu vũ những điệu ngô nghĩnh nhất. Có một dịp tiệc tùng, người ta đặt cả một con cá mập trên bàn tiệc buffet và, trong một dịp khác, từng thỏ đầy ắp thức ăn mới lạ đặt nối nhau. Nhưng bánh ngọt làm tôi mê mẩn hơn hết. Những tác phẩm nghệ thuật nhiều lớp, có nặn hoa làm bằng bột bánh hạnh nhân, hoặc bánh xốp và kem nặn thành hình chiếc xe hơi. Tôi muốn có một chiếc bánh như thế - nặn thành hình số “18”, biểu tượng sự trưởng thành của tôi.

Khi tôi bước lên nhà vào buổi sáng ngày 17/2/2006, chiếc bánh được đặt trên bàn bếp: bánh số “1” và số “8” làm bằng bông lan, phủ bột đường màu hồng và trang hoàng với nến. Tôi không nhớ ngày hôm đó đã nhận được những món quà gì khác. Chắc chắn có nhiều món nữa, vì Priklopil thích ăn mừng những ngày đặc biệt. Tuy nhiên, đối với tôi, bánh số “18” là tiêu điểm của ngày kỷ niệm. Đó là biểu tượng của tự do. Đó là biểu tượng *ấy*, báo hiệu đã đến thời điểm tôi phải giữ giao ước với chính mình.

^[1] Một câu chào phổ biến ở Áo.

^[2] Natascha Kampusch viết bằng tiếng Anh.

10. VỚI MỘT TRONG HAI, THÌ CHỈ CÓ CHẾT

Thoát trở về với tự do

NGÀY HÔM ẤY khởi đầu như mọi ngày - theo hiệu lệnh của chiếc công tắc hẹn giờ. Tôi đang nằm trên chiếc giường tầng của mình thì đèn trong hầm bật sáng, lôi tôi ra khỏi một giấc mơ. Tôi nằm trên giường thêm một lúc nữa và cố giải mã ý nghĩa của những mảnh giấc mơ. Tuy nhiên, tôi càng cố giải mã thì hình ảnh lại càng trôi xa. Chỉ còn lại một cảm giác mơ hồ làm tôi cứ suy tư. Quyết tâm mạnh mẽ. Đã lâu tôi không có cảm giác đó.

Một lúc sau, cơn đói buộc tôi ra khỏi giường. Không có bữa tối ngày hôm trước nên bụng tôi bắt đầu réo. Bị thôi thúc bởi ý tưởng phải ăn một chút gì đó, tôi trèo xuống thang. Nhưng trước khi chạm đất tôi đã nhớ ra rằng không còn gì để ăn. Tối hôm trước, hấn đã cho tôi một miếng bánh ngọt tí xíu để tôi mang xuống hầm làm điểm tâm mà tôi đã chén mất. Bực bội, tôi đánh răng để miệng thoát khỏi vị chua của chiếc dạ dày rỗng. Rồi tôi nhìn quanh, không biết phải làm gì. Sáng hôm ấy căn hầm của tôi bừa bộn kinh khủng. Áo quần nằm vương vãi khắp nơi trong phòng và báo thì chồng trên bàn. Những hôm khác thì tôi đã bắt tay vào dọn dẹp ngay để làm cho căn phòng nhỏ xíu được dễ chịu và ngăn nắp tối đa. Nhưng buổi sáng hôm đó, tôi không muốn làm. Tôi có một cảm giác lạ lẫm, xa cách đối với bốn bức tường đã trở thành nhà của tôi.

Mặc chiếc váy màu cam mà tôi rất ưng, tôi chờ hấn mở cửa. Ngoài chiếc áo đó ra tôi chỉ có quần ống túm và áo thun, một chiếc áo cổ lọ trước kia hấn vẫn mặc những ngày lạnh và một vài món quần áo tươm tất, đơn giản để mặc trong vài dịp đi ra ngoài với hấn trong vài tháng qua. Trong chiếc áo ấy, tôi có cảm giác mình như một cô gái bình thường. Hấn đã mua chiếc áo cho tôi để thưởng công tôi làm vườn. Vào mùa xuân ngay sau sinh nhật thứ 18 của tôi, hấn đã cho phép tôi giờ đã làm việc ngoài trời và dưới sự giám sát của hấn. Hấn đã trở nên bớt cẩn trọng hơn; lúc nào cũng có rủi ro lảng giềng sẽ nhìn thấy tôi. Đã hai lần họ chào tôi qua hàng rào trong khi tôi đang làm vườn. “Giúp việc thời vụ”, hấn đã có lần giải thích ngắn gọn như vậy, khi hàng xóm vẫy chào tôi. Hấn dường như hài lòng với cách nói ấy và tôi đã không thể nói gì được.

Khi cánh cửa hầm mở ra, từ dưới thấp tôi thấy Priklopil đang đứng trên bậc thang cao bốn mươi phân. Một hình ảnh vẫn còn làm tôi sợ sau bao nhiêu năm. Priklopil dường như quá to lớn, một cái bóng áp đảo, bị bóp méo bởi bóng đèn trong phòng ngoài - hết như một giám ngục trong một bộ phim kinh dị. Nhưng ngày hôm đó dường như hấn không làm tôi thấy sợ. Tôi cảm thấy mạnh mẽ và tự tin.

“Tôi mặc quần chèn bó được không?” Tôi hỏi hấn, trước khi cất tiếng chào hấn. Hấn nhìn tôi ngạc nhiên.

“Không bàn chuyện đó,” hắn trả lời.

Trong nhà lúc nào tôi cũng phải làm việc trong tình trạng bán khóa thân, và trong vườn thì về nguyên tắc tôi không được phép mặc quần chen. Đó là một trong những cách để hắn trấn áp tôi.

“Làm ơn đi, dễ chịu hơn nhiều,” tôi nài.

Hắn lắc đầu quầy quậy.

“Tuyệt đối không. Sao lại nghĩ đến chuyện đó? Đi đi!”

Tôi đi theo hắn ra phòng ngoài và chờ hắn bò qua đường hầm. Cánh cửa tròn bằng xi măng nặng trĩu, thứ đã trở thành vật bất di bất dịch trong một quãng đời của tôi, đã để ngỏ.

Mỗi khi đứng trước cánh cửa dày cui bằng bê-tông ấy, tôi luôn cảm thấy nghẹn trong cuống họng. Mấy năm vừa qua tôi đã quá may mắn. Bất kỳ một tai nạn nào xảy đến cho hắn cũng có nghĩa là án tử hình dành cho tôi. Cánh cửa ấy không thể mở được từ bên trong và không thể tìm thấy được từ bên ngoài. Tôi đã mừng tượng khung cánh ấy một cách sống động. Làm thế nào tôi nhận ra sau một vài ngày rằng hắn đã biến mất. Tôi đã phát điên lên trong căn phòng như thế nào và nỗi sợ từ thần xâm chiếm lấy tôi ra sao. Làm thế nào tôi vận dụng hết sức tàn để phá từng hai lớp cửa gỗ. Nhưng cánh cửa bê-tông ấy mới là yếu tố quyết định sinh tử. Nằm trước cánh cửa, tôi sẽ chết vì đói và khát. Mỗi lần theo sau hắn chui qua đường hầm hẹp là một lần tôi cảm thấy nhẹ người. Lại một buổi sáng nữa đã đến khi hắn mở cửa, khi hắn đã không bỏ rơi tôi. Một lần nữa tôi đã thoát ra khỏi hầm mộ dưới lòng đất. Khi trèo lên thang gác vào trong garage, tôi hít sâu đầy hai lá phổi. Tôi đã lên trên nhà.

Hắn ra lệnh cho tôi sửa soạn cho hắn hai miếng bánh mì với mứt trong bếp. Tôi nhìn hắn cắn bánh mì một cách khoan khoái trong khi bụng tôi cồn cào. Răng hắn không để lại một dấu nào. Bánh mì giòn ngon lành với bơ và mứt mơ. Tôi chẳng được cho gì - dù sao tôi cũng đã có phần bánh ngọt rồi. Tôi không bao giờ dám nói với hắn rằng tôi đã ăn lát bánh từ tối hôm trước.

Sau khi Priklopil ăn sáng xong, tôi dọn rửa và đến xé tờ lịch trong bếp. Như thường lệ mỗi buổi sáng, tôi xé tờ lịch có in đậm con số và xếp nó nhỏ lại. tôi nhìn vào ngày tháng một lúc lâu: 23 tháng 8 năm 2006. Ngày thứ 3.096 tôi bị giam cầm.

Ngày hôm ấy, Wolfgang Priklopil mang tâm trạng vui vẻ. Sắp sửa bước sang một thời kỳ mới, mở đầu của một giai đoạn ít khó khăn hơn và không phải lo toan chuyện tiền bạc. Buổi sáng hôm nay có hai bước quyết định phải thực hiện. Trước hết, hắn muốn tống khứ chiếc xe thùng cũ mà tám năm rưỡi trước đó hắn đã dùng để bắt cóc tôi. Và thứ nhì là hắn đã đăng quảng cáo trên Internet một căn hộ mà hắn và tôi đã dành mấy tháng trời để cải tạo. Hắn đã mua căn hộ sáu tháng trước với hy vọng tiền cho thuê nhà sẽ giải tỏa được áp lực tài chính thường trực xuất phát từ tội ác mà hắn gây ra. Hắn kể với tôi rằng khoản tiền là từ các hoạt động kinh doanh của hắn với Holzapfel.

Ngay sau sinh nhật thứ mười tám của tôi, một buổi sáng hắn phấn khích cho biết, “Có chỗ mới

để cải tạo. Sắp sửa đi đến Hollergasse bây giờ.”

Niềm vui của hấn lan sang tôi, còn tôi thì đang bức thiết muốn thay đổi cảnh này. Thời điểm màu nhiệm của sự trưởng thành đã trôi qua và hầu như chẳng có gì xảy ra cả. Tôi vẫn bị áp chế và giám sát như bao nhiêu năm qua. Ngoại trừ trong tôi có một cái công tắc được bật lên. Sự ngờ vực của tôi về việc liệu hấn có nói sai và tôi được hấn bảo bọc tốt hơn ở ngoài đời đang dần biến mất. Giờ đây tôi đã là người lớn. Cái tôi kia của tôi đã ôm chặt lấy tôi, và tôi biết chính xác rằng mình không muốn tiếp tục sống kiểu này. Tôi đã sống sót suốt thời niên thiếu như đứa nô lệ của hấn, chiếc bao cát để hấn hành hạ và người đồng hành của hấn, thích nghi với nơi này như ngôi nhà mình, vì tôi không có sự lựa chọn nào khác. Nhưng giờ đây giai đoạn ấy đã qua. Mỗi khi ngồi dưới hầm, tôi nhớ đi nhớ lại những kế hoạch đã đưa ra khi còn bé cho thời điểm này trong cuộc đời. Tôi muốn độc lập. Trở thành một diễn viên, viết sách, viết nhạc, trải nghiệm với mọi người khác, được tự do. Tôi không còn muốn chấp nhận sự thật rằng tôi sẽ là tù nhân trong con hoang tưởng của hấn mãi mãi. Tôi chỉ cần chờ dịp thích hợp. Có lẽ là dịp cải tạo nhà mới. Sau bao nhiêu năm bị xiềng xích với ngôi nhà, lần đầu tiên tôi được đi làm việc ở một chỗ khác. Nhưng dĩ nhiên vẫn còn dưới sự giám sát gắt gao của hấn.

Tôi còn nhớ rõ mòn một chuyến đi đầu tiên đến căn hộ ở Hollergasse. Hấn không chịu đi lối nhanh nhất theo tuyến xa lộ - hấn quá keo bẩn không chịu trả phí cầu đường. Thay vào đó, hấn nói đuổi theo dòng xe cộ kẹt cứng theo tuyến Gürtel ở Vienna. Lúc ấy là buổi sáng và những chuyến xe đưa rước người đi làm vào giờ cao điểm đang hối hả dẫn tới khắp hai bên chiếc xe thùng. Tôi quan sát mọi người đằng sau tay lái. Những người đàn ông với ánh mắt mệt mỏi nhìn hấn và tôi từ chiếc xe thùng bên cạnh. Họ ngồi chặt cứng, ắt là công nhân từ Đông Âu, được nhặt nhanh bởi các công ty xây dựng của Áo dọc các tuyến đường vào buổi sáng và được thả xuống trở lại đó vào buổi chiều. Ngay lập tức tôi cảm thấy một sự tương đồng với những người công nhân ấy: không giấy tờ, không giấy phép lao động, sẵn sàng để bị khai thác. Đó là một thực tại mà tôi cảm thấy thật khó chịu trong buổi sáng hôm ấy. Tôi ngồi chìm sâu trên ghế và buông mình vào mộng tưởng: tôi đang trên đường đi làm với một chỗ làm bình thường và một ông sếp - hết như tất cả những người đi làm khác trên những chiếc xe bên cạnh. Tôi là một chuyên gia trong lĩnh vực của mình và sếp tôi đặc biệt xem trọng ý kiến của tôi. Tôi sống trong một thế giới người lớn nơi mà tiếng nói của tôi được lắng nghe.

Xe đi xuyên suốt qua gần trọn cả thành phố thì Priklopil rẽ vào phố Mariahilfer ở ga hỏa xa phía tây, lái ra xa khỏi trung tâm và đi dọc theo một khu chợ nhỏ nơi chỉ có một nửa các quầy hàng được bày bán. Rồi hấn rẽ vào một con phố nhỏ. Rồi hấn đậu xe lại.

Căn hộ nằm ở lầu một của một tòa nhà xuống cấp. Hấn chờ một lúc lâu rồi mới cho phép tôi bước xuống xe. Hấn sợ một ai đó sẽ nhìn thấy hấn và tôi, và chỉ muốn tôi đi rảo bước trên vỉa hè khi nào đường phố vắng người. Tôi đảo mắt nhanh nhìn phố xá: những cửa hiệu nhỏ sửa chữa xe hơi, cửa hiệu rau quả kiểu Thổ Nhĩ Kỳ, các quầy bán bánh mì kebab và những quán rượu nhỏ tí xíu nằm rải rác khắp nơi trong các tòa nhà cũ kỹ, xám xịt, được xây dựng vào thời kỳ cải cách kinh tế của Vienna hồi cuối những năm 1800, được dùng làm nhà tập thể cho quần chúng công nhân nghèo thuộc lãnh địa của Đế quốc Áo. Thậm chí giờ đây khu này chủ yếu cũng toàn dân nhập cư trú ngụ. Nhiều căn hộ còn không có cả phòng tắm; nhà vệ sinh nằm ở hành lang và dùng chung với

nhau. Hấn đã mua lại một căn như thế.

Hấn chờ đến khi đường phố trống trải rồi mới xua tôi vào trong cầu thang. Sơn trên tường đã bong ra và hầu hết các hộp thư đều đã mở tung. Khi hấn mở cánh cửa gỗ của căn hộ và đẩy tôi vào trong, tôi không tin nổi nó lại nhỏ đến như vậy. Mười chín mét vuông - chỉ lớn hơn căn hầm của tôi bốn lần. Một căn phòng có cửa sổ nhìn ra sân sau. Không khí bốc mùi cũ kỹ, như mùi của thân thể, nấm mốc và dầu ăn cũ. Tắm tắm lót kín sàn, mà có lẽ trước đây từng có lúc màu xanh lục thẫm, đã ngả sang một màu nâu xám khó tả. Trên một bức tường còn có một vết ảm lớn lúc nhúc giòi. Tôi hít vào sâu. Công việc nhọc nhằn đang chờ tôi đây.

Từ hôm đó trở đi, hấn đưa tôi đi cùng đến căn hộ ở Hollergasse nhiều lần mỗi tuần. Chỉ khi nào không còn việc vặt nào phải làm thì hấn mới nhốt tôi trong hầm cả ngày. Việc đầu tiên hấn và tôi làm là lôi các món bàn ghế cũ kỹ, vô dụng ra khỏi đó và quăng ra đường phố. Khi cả hai đi ra khỏi tòa nhà sau đó một giờ đồng hồ thì món đồ đã biến mất: bị mang đi bởi những người láng giềng quá túng thiếu đến nỗi một món đồ như vậy cũng quá tốt với họ. Rồi hấn và tôi bắt đầu công việc cải tạo căn hộ. Tôi mất trọn hai ngày để lột tấm thảm cũ. Một tấm thảm thứ hai hiện ra bên dưới cùng với một lớp bụi dày. Keo đã dính chặt xuống sàn sau bao nhiêu năm khiến tôi phải cạo ra từng phân một. Rồi sau đó một lớp vữa được trải lên để lột tấm trải sàn laminate lên trên - hết như trong căn hầm của tôi. Cả hai lột giấy dán tường cũ ra, trám các vết nứt và lỗ trên tường rồi dán giấy mới màu trắng. Tủ được trang bị thêm cho gian bếp cỡ nhỏ và phòng tắm tí xiu, chẳng lớn hơn là mấy so với buồng tắm vòi sen cộng với tấm thảm chùi chân mới trải vào.

Tôi vất vả như một công nhân hạng nặng. Đục phá, mang vác, cạo, chà, lát gạch. Dán giấy trên trần, đứng trên một tấm ván hẹp đặt trên hai cái thang. Bê bàn ghế.

Công việc, con đói và cuộc chống chọi không ngừng với chứng tụt huyết áp đã làm tôi cạn kiệt sức lực đến độ bất kỳ ý nghĩ nào về chuyện đào thoát cũng là một ý niệm rất xa vời. Ban đầu tôi đã hy vọng một lúc nào đó hấn sẽ bỏ tôi một mình. Nhưng không có lúc nào cả. Tôi luôn bị giám sát thường trực. Thật đáng nể với những nỗ lực của hấn trong việc ngăn ngừa tôi trốn thoát. Mỗi khi phải đi ra hành lang để vào nhà vệ sinh, hấn đẩy những miếng ván và xà gỗ nặng ra chặn trước cửa sổ để tôi không thể mở nhanh và la hét. Khi biết phải đi ra ngoài lâu hơn năm phút, hấn vận vít cả những miếng ván ấy. Thậm chí ở đây hấn cũng dựng lên một nhà tù cho tôi. Khi chìa khóa vặn trong ổ, tôi được đưa về trở lại trong căn hầm của mình. Nỗi sợ một điều gì đó xảy đến với hấn và tôi sẽ chết trong căn hộ đó cũng xiết lấy tôi đến nghẹt thở. Tôi thở dài nhẹ nhõm mỗi khi hấn quay trở lại.

Hôm nay nỗi sợ ấy dường như lạ lẫm với tôi. Dù gì tôi cũng đang ở trong một tòa nhà các căn hộ và có thể la hét hoặc nện vào tường. Khác với trong căn hầm, ở đây người ta có thể nhanh chóng tìm ra tôi. Tôi không có lý do gì chính đáng phải sợ cả. Nỗi sợ trĩu nặng từ sâu bên trong tôi, từ trong hầm ngục trong chính tôi.

Một hôm, một người đàn ông lạ đột nhiên xuất hiện trong căn hộ.

Hấn và tôi vừa lôi mớ tấm trải sàn lên lầu một. Cánh cửa chỉ đang khép hờ thì một người đàn ông lớn tuổi có mái tóc muối tiêu bước vào và lớn tiếng chào cả hai. Tiếng Đức của ông ta tẹ đến nỗi

tôi chật vật mới hiểu được. Ông ta chào hỏi người mới đến và rõ ràng muốn chuyện gẫu theo kiểu lảng giềng về thời tiết và công việc tu bổ căn hộ. Priklopil đẩy tôi ra sau lưng và muốn đuối khéo ông ta bằng cách trả lời cụt ngủn. Tôi cảm nhận được nỗi sợ hãi dâng lên trong hân và để cho nó lan sang cả tôi. Mặc dù người đàn ông đó có thể là cứu tinh của tôi, tôi cảm thấy như thể bị quấy rầy bởi sự hiện diện của ông ta. Thế mới biết tôi đã nhập tâm đến mức nào cái cảm quan của hân.

Tối hôm đó, tôi nằm trên chiếc giường tầng trong căn hầm và tái diễn lại tình huống ấy nhiều lần trong đầu. Có phải tôi đã hành động sai? Lẽ ra tôi đã phải hét lên? Có phải tôi đã bỏ lỡ một cơ hội quyết định nữa? Tôi đã cố cố gắng huấn luyện mình phải hành động một cách cương quyết trong lần sau. Trong tâm tưởng tôi hình dung khoảng cách từ phía sau hân cho đến chỗ người lảng giềng lạ mặt giống như một cú nhảy lao qua một khe nứt sâu. Tôi hình dung môn một cảnh mình đang chạy lấy đà, càng gần đến mép vực thì càng tăng tốc để phóng qua. Nhưng tôi không hề thấy mình đáp xuống phía bên kia. Tôi cố gắng hết mức nhưng vẫn không dựng lên được hình ảnh đó trong đầu. Thậm chí trong cơn hoang tưởng của tôi, hân còn nhiều lần túm áo để lôi tôi trở lại. Vài lần tôi thoát được khỏi cú chộp của hân, lơ lửng trên không phía trên vực sâu một vài giây rồi rơi thẳng xuống dưới. Hình ảnh đó dày vò tôi suốt cả đêm. Nó là biểu tượng cho việc tôi đang kề cận với cơ hội hành động nhưng đã một lần nữa thất bại vào khoảnh khắc quyết định.

Chỉ vài ngày sau, người lảng giềng quay trở lại. Lần này ông ta đang ôm một chồng ảnh. Hân đẩy tôi sang một bên một cách gian xảo, nhưng tôi đã kịp liếc nhanh. Đó là những tấm ảnh gia đình mà ông ta chụp ở ngôi nhà trước đây tại Yugoslavia và một tấm ảnh chụp chung cả một đội bóng. Ông ta nói chuyện huyền thuyên trong lúc giơ mấy bức ảnh ra trước mặt Priklopil. Một lần nữa tôi chỉ hiểu được loáng thoáng cuộc đối thoại. Không, không thể nhảy qua miệng vực. Làm sao tôi có thể làm cho người đàn ông thân thiện này hiểu được mình? Liệu ông ta có hiểu những gì tôi nói khê với ông ta trong một khoảnh khắc không bị chú ý, mà chắc có lẽ không bao giờ xảy ra? Natascha nào? Ai bị bắt cóc? Thậm chí nếu ông ta hiểu được tôi thì chuyện gì sẽ xảy ra tiếp theo? Ông ta có gọi cảnh sát? Ông ta có điện thoại không đây? Rồi sao nữa? Cảnh sát sẽ chẳng tin lời ông ta. Thậm chí nếu xe cảnh sát chạy đến Hollergasse, hân cũng đã có thừa thời gian để túm tôi và kín đáo lôi lên xe trở lại. Tôi thậm chí còn không muốn tưởng tượng chuyện gì sẽ xảy đến tiếp theo.

Không, căn nhà này không cho tôi một cơ hội nào để trốn thoát. Nhưng cơ hội sẽ đến. Tôi tin vào điều đó hơn bao giờ hết. Tôi chỉ cần nhận ra kịp thời.

Mùa xuân năm ấy, năm 2006, hân cảm nhận được tôi đang tìm cách tránh xa hân. Hân mất kiểm soát và cáu kỉnh, và chứng viêm xoang hành hạ hân về đêm. Ban ngày hân càng gia tăng gấp bội những hành vi bức bách tôi. Mọi chuyện trở nên ngày càng phi lý. “Không được đáp lại!” hân gắt ngay khi tôi vừa mở miệng, thậm chí khi hân hỏi tôi một điều gì đó. Hân đòi hỏi một sự phục tùng tuyệt đối. “Màu gì đó?” có lần hân quát tôi, chỉ tay vào một thùng sơn đen.

“Đen,” tôi đáp.

“Không, màu đỏ. Màu đỏ vì tao đã bảo là như thế. Phải nói là màu đỏ!”

Mỗi khi tôi từ chối, một cơn cuồng nộ bất khả kiềm chế xâm chiếm lấy hân và ngày càng kéo dài hơn trước. Liên sau đó là những cú đánh. Đôi khi hân đánh tôi lâu đến mức tôi có cảm giác như

hàng giờ đồng hồ. Nhiều lần tôi suýt ngất thì hấn lôi tôi xuống thang gác, nhốt tôi lại và tắt đèn.

Tôi nhận ra thật là khó khăn biết đường nào để cưỡng lại một phản xạ sinh tồn, để tránh được những bạo hành trước khi những chấn thương kịp lành lặn. Buông xuôi thật là dễ dàng hơn nhiều. Nó như một cơn sóng ngầm không ngừng lôi tôi xuống đáy sâu mỗi khi nó cuốn được lấy tôi, trong khi tôi nghe thấy giọng nói của chính mình thì thầm, “Tốt đẹp, tốt đẹp. Mọi chuyện đều ổn. Không có gì bất ổn cả.”

Tôi phải chống chọi với cơn sóng ngầm ấy với tất cả sức lực và sửa soạn chiếc bè cứu sinh cho chính mình - những dòng nhật ký mà tôi ghi lại từng vụ bạo hành. Ngày nay khi cầm lại cuốn sổ có dòng kẻ mà tôi đã ghi lại tất cả những vụ hành hạ đó trên giấy trắng mực đen và đầy đủ với cả tranh vẽ những vết thương của tôi, tôi cảm thấy choáng. Lúc ấy tôi viết ra những chuyện ấy để tách biệt mọi thứ ra khỏi bản thân mình, như thể đang ngồi làm bài thi ở trường:

Ngày 15 tháng 4 năm 2006. Một lần hấn đánh vào bàn tay phải của ta lâu và mạnh đến độ ta cảm nhận được máu dồn bên trong. Toàn bộ mu bàn tay bầm tím và đỏ rực, vết bầm lan đến lòng bàn tay và phủ kín toàn bộ lòng bàn tay. Chưa hết, hấn đánh ta bầm mắt (cũng bên phải) mà ban đầu vết bầm nằm ở khóe ngoài và ngả đỏ, rồi bầm tím, xanh, rồi lan ngược lên cả mí trên.

Những vụ bạo hành khác diễn ra gần đây mà ta còn nhớ được - trong vườn hấn đã bạo hành ta bằng kéo xén cành vì ta quá sợ leo lên thang. Ta đã bị một vết cửa ngá màu xanh ngay trên mắt cá chân phải, da đã bong ra. Rồi hấn quăng một xô đất nặng trịch vào mông ta đến nỗi khiến ta bị bầm đỏ quanh ngả nẫu. Một lần ta không chịu đi lên nhà với hấn vì sợ. Hấn đã giật ổ điện ra khỏi tường, quăng chiếc công tắc hẹn giờ vào ta và bất kỳ thứ gì khác mà hấn chụp được trên tường. Ta đã bị một vết sâu sát sâu, đỏ, rướm máu trên đầu gối phía ngoài và bấp chân. Chưa hết, ta còn bị một vết bầm tím đen trên bắp tay trái dài chừng tám phân, không rõ lý do vì sao. Nhiều lần hấn đá và đâm ta túi bụi, thậm chí cả vào đầu. Hai lần hấn làm ta chảy máu môi, một lần làm môi dưới của ta sưng vều bằng hạt đậu (ngả màu xanh). Một lần hấn đánh ta, làm sưng khóe miệng bên phải. Rồi ta còn bị một vết đứt trên má phải (không nhớ vì lý do gì). Một lần hấn quăng hộp đồ nghề vào bàn chân ta, làm chân bị bầm xanh. Hấn đánh vào mu bàn tay của ta thường bằng chìa vặn đai ốc, mỏ lết hoặc thứ gì đó tương tự. Ta có hai vết bầm đen đối xứng dưới hai bả vai và dọc sống lưng.

Hôm nay hấn đâm vào mắt phải, khiến ta nổ đom đóm, và vào tai phải, khiến ta đau nhói, ù đặc và nghe lạo xạo. Rồi hấn tiếp tục đánh vào đầu.

Vào những ngày lạc quan hơn, hấn lại vẽ vời bức tranh tương lai của hấn và tôi bên nhau. “Giá như tao tin được mày không bỏ trốn...” hấn đã thở dài một buổi tối bên bàn bếp. “Tao có thể mang mày cùng đi khắp nơi. Tao sẽ đưa mày đến hồ Neusiedl hoặc hồ Wolfgang và mua váy mùa hè cho mày. Mình có thể đi bơi và đi trượt tuyết vào mùa đông. Nhưng tao phải tin tưởng được mày một trăm phần trăm - nếu không thì mày sẽ bỏ chạy thôi.”

Vào những khoảnh khắc như thế này tôi lại cảm thấy tiếc vô hạn cho kẻ ngược đãi tôi hơn tám năm trời. Tôi không muốn làm hấn tổn thương và muốn hấn có một tương lai màu hồng mà hấn

tha thiết mong mỏi. Hắn dường như quá tuyệt vọng và cô đơn với chính mình và tội ác của mình đến mức đôi khi tôi quên mất chính mình là nạn nhân của hắn - không phải chịu trách nhiệm về hạnh phúc của hắn. Nhưng tôi chẳng bao giờ cho phép mình bị cuốn hút hoàn toàn vào ảo tưởng rằng mọi thứ đều ổn nếu tôi hợp tác. Ta không thể ép buộc một ai tuân phục vĩnh viễn và chắc chắn không thể ép buộc một ai yêu thương mình.

Tuy nhiên, vào những lúc như thế, tôi thề với hắn rằng tôi sẽ luôn luôn ở với hắn, và an ủi hắn, “Tôi sẽ không chạy đâu, tôi hứa. Tôi sẽ luôn luôn ở lại.” Dĩ nhiên hắn không tin tôi và tôi cảm thấy khổ sở khi phải nói dối hắn. Cả hắn và tôi đều chao đảo giữa thực tế và những lời nói bẽ ngoài.

Tôi vẫn hiện diện trong thân xác, nhưng tâm trí của tôi thì đang ra đi. Nhưng tôi vẫn không thể tưởng tượng được mình đáp xuống an toàn ở bên kia miệng vực. Ý niệm về việc đột nhiên xuất hiện ở thế giới thật ngoài kia làm tôi hoảng sợ không thể tả được. Đôi khi tôi thậm chí còn nghĩ đến chuyện sẽ tự tử ngay lập tức, ngay sau khi thoát khỏi hắn. Tôi không thể chịu đựng được ý tưởng rằng sự tự do của tôi sẽ khiến hắn phải ngồi tù sau song sắt nhiều năm tháng. Dĩ nhiên, tôi không muốn những người khác rơi vào nanh vuốt của con người này, một kẻ dám làm mọi chuyện. Tôi vẫn đang tạo ra sự che chở ấy bằng cách dùng bản thân mình để hấp thu năng lượng bạo lực ở hắn. Về sau, cảnh sát và hệ thống tư pháp sẽ phải ngăn chặn hắn không tiếp tục phạm pháp. Thế nhưng, ý tưởng này không làm tôi thỏa mãn. Tôi không tìm thấy bất kỳ một ước muốn nào trong tôi về chuyện trả thù - mà ngược lại. Cứ như thể tôi lại phạm ngược lại tội ác mà hắn đã phạm phải với tôi nếu tôi đẩy hắn vào tay cảnh sát. Trước kia hắn nhốt tôi, vậy thì tôi cũng làm cho hắn bị nhốt. Trong thế giới quan đã bị nhào nặn của tôi, tội ác ấy không bị xóa bỏ mà lại càng gia tăng. Cái ác trên đời không giảm đi mà lại còn nhân lên.

Tất cả những suy nghĩ này về mặt nào đó đều là cực điểm dễ hiểu của sự điên rồ về cảm xúc mà tôi đã phải đối mặt nhiều năm. Bởi hai bộ mặt của hắn, bởi sự xoay chuyển đến chóng mặt giữa bạo lực và sự bình thường giả tạo, bởi phương châm sinh tồn của tôi nhằm ngăn chặn nguy cơ khiến tôi thiệt mạng. Cho đến khi màu đen không còn đen, màu trắng không còn trắng, mà mọi thứ chỉ còn là một màu xám mờ khiến ta không còn chịu được nữa. Tôi đã tích tụ tất cả những điều đó đến mức sự phản bội của hắn còn nặng nề hơn sự phản bội chính cuộc sống của tôi. Có lẽ tôi nên buông xuôi quách cho số phận, tôi đã nghĩ thế không chỉ một lần mỗi khi gặp nguy cơ bị cuốn vào cơn sóng ngầm và mất hút chiếc bè cứu sinh.

Những hôm khác thì tôi vắt óc ra để nghĩ xem thế giới ngoài kia sẽ phản ứng ra sao với tôi sau bao nhiêu năm. Những hình ảnh từ phiên xử Dutroux vẫn còn hiện hữu sống động trong tâm trí tôi. Tôi không bao giờ muốn được giới thiệu như những nạn nhân trong vụ đó, tôi nghĩ bụng. Tôi đã là nạn nhân trong tám năm và tôi không muốn là nạn nhân cả quãng đời còn lại. Tôi muốn tượng rõ mồn một sẽ ứng xử với giới truyền thông ra sao. Tốt nhất là họ để cho tôi yên. Nhưng nếu họ đưa tin về tôi, không bao giờ được dùng tên tôi. Tôi muốn trở lại với đời như một người phụ nữ trưởng thành. Và tôi muốn đích thân chọn những cơ quan truyền thông nào mà tôi muốn nói chuyện.

Buổi tối hôm ấy là đầu tháng tám, tôi ngồi ở bàn bếp với hắn ăn bữa khuya. Mẹ hắn đã đặt món salad xúc xích trong tủ lạnh. Hắn cho tôi rau và lấy xúc xích và pho mát vào đĩa của hắn. Tôi nhai chậm chậm một miếng tiêu với hy vọng có thể hấp thu hết từng chút năng lượng của từng tế

bào rau. Lúc này tôi đã lên cân một ít, cân nặng 42kg, nhưng công việc ở căn hộ khu Hollergasse đã vắt kiệt tôi và tôi cảm thấy sức lực tan biến. Tâm trí tôi vẫn hết sức tỉnh táo. Giờ đây khi công việc trùng tu đã xong, một giai đoạn nữa trong quãng đời giam cầm của tôi lại sắp kết thúc. Tiếp theo là gì? Lại một cuộc sống hằng ngày phi lý như thường lệ? Nghi hè ở hồ Wolfgang, với những vụ đánh đập ban đầu, theo sau là những lời nhục mạ, và sau cùng được đãi ngộ bằng một chiếc váy? Không, tôi không còn muốn sống cuộc sống này nữa.

Ngày hôm sau hấn và tôi làm việc trong nhà để xe. Tôi nghe từ xa tiếng của một bà mẹ đang lớn tiếng gọi các con. Thi thoảng một luồng không khí nhỏ mang theo hương vị mùa hè và cỏ mới cắt thổi vào trong garage nơi hấn và tôi đang hí hoáy kiểm tra gầm chiếc xe thùng màu trắng. Đó là chiếc xe mà hấn đã dùng bắt cóc tôi và giờ đây, hấn muốn bán đi. Không chỉ thế giới tuổi thơ của tôi đã lùi xa - giờ đây tất cả những mảnh nhỏ của những năm đầu tôi bị giam cầm cũng đang bắt đầu biến mất. Chiếc xe thùng này là mối liên hệ của tôi với cái ngày tôi bị bắt cóc. Giờ đây tôi đang góp phần làm cho nó biến mất. Với mỗi một động tác lau chùi, dường như tôi lại đang tô trát xi măng cho tương lai của mình trong căn hầm.

“Ông đã gây ra một tình cảnh mà chỉ có một trong hai chúng ta có thể sống sót đi qua,” đột nhiên tôi cất tiếng. Hấn nhìn tôi ngạc nhiên. Tôi không nao núng. “Tôi rất biết ơn ông đã không giết tôi và đã chăm sóc tôi như thế. Ông rất tử tế. Nhưng ông không thể buộc tôi ở lại với ông. Tôi có con người của tôi, với những nhu cầu của tôi. Tình cảnh này phải chấm dứt.”

Đáp lại, Wolfgang Priklopil giật chiếc bàn chải từ tay tôi mà không nói một tiếng nào. Nhìn mặt hấn tôi có thể thấy hấn sợ hãi ghê gớm. Bao nhiêu năm qua chắc hấn sợ hãi giây phút này. Giây phút nhìn thấy rõ tất cả mọi sự áp bức của hấn không mang lại kết quả nào. Giây phút đối đầu mà hấn không thể nào khuất phục được tôi. Tôi nói tiếp: “Tôi phải ra đi là điều tự nhiên. Ông chắc phải hiểu điều đó ngay từ đầu. Một trong chúng ta phải chết; không còn cách nào khác để thoát. Hoặc ông giết tôi hoặc để cho tôi đi.”

Priklopil chậm chậm lắc đầu. “Tao sẽ không bao giờ làm vậy. Mày biết điều đó quá rõ,” hấn nói nhỏ nhẹ.

Tôi chờ đợi cơn đau sớm bùng nổ ở đâu đó trên cơ thể và đã chuẩn bị tinh thần cho chuyện đó. *Không bao giờ bỏ cuộc. Không bao giờ bỏ cuộc. Ta sẽ không bao giờ tự bỏ cuộc.* Khi chẳng có chuyện gì xảy ra, khi hấn chỉ đứng bất động trước mặt tôi, tôi hít thở sâu và nói ra những lời làm thay đổi mọi chuyện: “Đến giờ này tôi đã từng cố tự tử quá nhiều lần - giờ thì tôi đang đứng đây, như một nạn nhân. Chuyện sẽ tốt đẹp hơn nhiều nếu ông tự tử. Ông sẽ không tìm được một cách nào khác để thoát đâu. Nếu ông tự tử, tất cả mọi vấn đề sẽ tan biến.”

Trong khoảnh khắc ấy, một điều gì đó bên trong hấn chết đi. Tôi nhìn thấy sự tuyệt vọng trong mắt hấn khi hấn quay đi và tôi như chịu không nổi. Người này là một tội phạm - nhưng lại là người duy nhất mà tôi có trên đời. Như thể một cuộn phim phát nhanh, những khung cảnh tường tận trong vài năm qua trôi ào qua trước mắt tôi. Tôi nao núng và nghe thấy mình lên tiếng, “Đừng lo. Nếu tôi bỏ chạy, tôi sẽ lao mình vào một đoàn tàu hỏa. Tôi sẽ không bao giờ để ông gặp nguy hiểm.” Tự tử đối với tôi dường như là hình thức tự do cao cả nhất, một sự giải thoát khỏi mọi thứ, khỏi một cuộc đời từ lâu đã bị hủy hoại.

Trong khoảnh khắc ấy tôi thật lòng muốn rút lại những lời mình nói. Nhưng lời nói đã bật ra mất rồi: tôi sẽ trốn lần kế tiếp khi có cơ hội. Và một người trong chúng ta sẽ không thể còn sống.

Ba tuần sau tôi đứng trong bếp, nhìn cuốn lịch. Tôi quăng tờ lịch mà tôi đã xé ra vào trong sọt và quay đi. Tôi không có thời gian suy nghĩ lâu về mọi chuyện. Hấn đang gọi tôi đến làm việc. Ngày hôm trước tôi đã giúp hấn mẫu quảng cáo căn hộ ở Hollergasse. Priklopil đã mua cho tôi một bản đồ Vienna và một chiếc thước kẻ. Tôi đo đạc quãng đường từ căn hộ ở Hollergasse đến nhà ga xe điện gần nhất, kiểm tra lại tỉ lệ và tính ra bao nhiêu mét đường đi bộ. Sau đó hấn gọi tôi vào trong hành lang và ra lệnh cho tôi đi nhanh từ đầu này đến đầu kia. Hấn dùng đồng hồ đeo tay bấm giờ theo tôi. Rồi tôi tính xem mất bao lâu để đi từ căn hộ đến nhà ga xe điện gần và đến trạm xe buýt tiếp đó. Với cái lối thông thái rôm của hấn, hấn muốn biết chính xác đến từng giây xem căn hộ cách trạm giao thông công cộng bao xa. Khi mẫu quảng cáo được soạn xong, hấn gọi người bạn để kêu ông ta đăng lên internet. Tôi hít thở sâu và mỉm cười. “Giờ đây mọi thứ sẽ dễ dàng hơn.” Hấn dường như đã hoàn toàn quên mất cuộc trao đổi về sự vượt thoát và cái chết.

Gần trưa ngày 23 tháng 8 năm 2006, hấn và tôi đi ra vườn. Những người láng giềng không có mặt và tôi nhặt nhanh những trái dâu tây cuối cùng trên thảm cỏ phía trước hàng rào bằng cây thủy lạp và tất cả những trái mơ đang nằm quanh gốc cây. Rồi tôi rửa sạch trái cây trong bếp và cắt vào tủ lạnh. Hấn đi theo tôi từng bước và không lúc nào rời mắt khỏi tôi.

Đến trưa hấn dắt tôi ra căn chòi nhỏ trong vườn ở phía sau và nằm về phía bên trái. Căn chòi cách biệt với lối đi nhỏ bằng một hàng rào. Priklopil luôn cẩn trọng đóng cổng khu vườn. Hấn khóa lại mỗi khi đi ra khỏi đó dù chỉ trong phút chốc để giữ bụi ra khỏi thảm của chiếc xe hơi BMW màu đỏ. Chiếc xe thùng màu trắng đậu giữa căn chòi và cổng khu vườn, mà vài ngày tới sẽ có người đến nhận.

Priklopil lôi máy hút bụi ra, cắm điện và ra lệnh cho tôi làm sạch hoàn toàn nội thất trong xe, các ghế ngồi và thảm. Tôi đang làm thì điện thoại di động của hấn đổ chuông. Hấn đi khỏi xe vài bước, bịt một bên tai lại và hỏi hai lần, “Xin lỗi, sao ạ?” Từ những mẫu vụn cóp nhặt trong tiếng ồn của chiếc máy hút bụi, tôi kết luận rằng một ai đó ở đầu dây đang quan tâm đến căn hộ. Priklopil đang phấn khích quá độ. Bị cuốn vào trong đối thoại, hấn quay lưng và rời xa tôi nhiều mét về phía hồ bơi.

Tôi chỉ còn lại một mình. Lần đầu tiên kể từ ngày tôi bị giam cầm, hấn đã không để mắt đến tôi khi đang ở ngoài trời. Tôi đứng chết cứng trước chiếc xe trong một khoảnh khắc, tay cầm chiếc máy hút bụi, với một cảm giác tê liệt lan tỏa khắp đôi chân và đôi tay của tôi. Lồng ngực tôi có cảm giác như thể đang bị kẹp trong một chiếc áo nịt bằng sắt. Tôi như ngạt thở. Từ từ bàn tay đang cầm máy hút bụi của tôi buông xuống. Những hình ảnh rối tung và hỗn độn ủa qua đầu tôi. Priklopil quay trở lại và phát hiện ra tôi biến mất. Hấn tìm kiếm tôi và đi xả súng bắn. Một chiếc tàu lửa lao đến. Thân thể bất động của tôi. Thân thể bất động của hấn. Những chiếc xe cảnh sát. Mẹ tôi. Nụ cười của mẹ.

Thế rồi mọi chuyện xảy ra quá nhanh. Với sức mạnh siêu phàm, tôi vùng vằng chính mình ra khỏi vũng lầy tê liệt đang xiết chặt đôi chân tôi. Giọng nói của cái tôi khác nện vào đầu tôi: Nếu mi bị bắt cóc hôm qua thì giờ đây mi sẽ chạy. *Mi phải hành động như thể không quen biết hấn. Hấn*

là một người xa lạ. Chạy. Chạy. Khi gió, chạy đi!

Tôi thả chiếc máy hút bụi xuống và lên đến cổng khu vườn. Cổng mở.

Tôi lưỡng lự một thoáng. Tôi nên đi hướng bên trái hay bên phải? Ở đâu tôi sẽ tìm thấy người? Đường tàu hỏa ở đâu? Bây giờ tôi không được rời trí, không được sợ. *Đừng quay lại, cứ đi đi.* Tôi đi nhanh dọc theo lối đi nhỏ, rẽ về phía Blasselgasse và chạy về phía khu nhà nằm dọc hai bên đường - những khu vườn nhỏ đã được phân lô nằm giữa các căn nhà nhỏ được xây trên mảnh đất xưa. Trong tai tôi chỉ có một tiếng ù ù; phổi tôi thất lại. Và tôi biết chắc mỗi giây trôi qua hần đang lao đến gần tôi hơn. Tôi tưởng chừng như nghe thấy tiếng chân của hần cảm nhận được ánh mắt của hần trên lưng mình. Tôi thậm chí còn thoáng cảm nhận được hơi thở của hần trên gáy mình. Nhưng tôi không quay lại. Tôi sẽ sớm nhận ra điều đó khi nào hần từ phía sau nhào tới xô tôi ngã xuống đất, lôi tôi về nhà và giết tôi. Mọi chuyện đều tốt hơn quay trở lại căn hầm. Chẳng lẽ tôi cũng đã chọn cái chết. Hoặc bởi tàu hỏa hoặc bởi hần. Tự do lựa chọn, tự do chết. Những ý tưởng lướt qua đầu tôi đều hỗn độn trong lúc tôi lao về phía trước. Mãi đến khi nhìn thấy ba người đi về phía tôi trên phố thì tôi mới biết mình muốn sống. Và tôi sẽ sống.

Tôi nhào đến chỗ họ và nói hỗn hển với họ, “Phải giúp tôi! Tôi cần điện thoại di động để gọi cảnh sát! Làm ơn!” Ba người nhìn tôi ngạc nhiên: một người đàn ông lớn tuổi, một đứa bé, có lẽ mười hai tuổi, và một người thứ ba, có lẽ là bố cậu bé.

“Chúng tôi không giúp được,” ông ta nói. Rồi cả ba người đi vòng qua tôi và bước tiếp.

Người đàn ông lớn tuổi quay lại phía tôi một lần nữa và nói, “Xin lỗi, tôi không mang theo điện thoại di động.”

Đột nhiên nước mắt tôi trào ra. Rốt cục tôi là gì đối với thế giới này? Tôi không có đời sống ở đây. Tôi là một thứ bất hợp pháp, một người không tên, không lý lịch. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu không ai tin câu chuyện của tôi?

Tôi đứng trên vỉa hè run rẩy, bàn tay tôi nắm chặt một chiếc hàng rào? Đi đâu? Tôi phải thoát khỏi con đường này. Priklopil chắc chắn đã nhận ra tôi biến mất. Tôi lùi lại vài bước, đu người qua một hàng rào thấp, rơi vào trong một khu vườn và bấm chuông. Nhưng không thấy động tĩnh gì, không thấy ai cả. Tôi chạy xa hơn nữa, trèo qua hàng rào và các luống hoa, từ vườn này sang vườn khác. Tôi gõ vào khung cửa sổ và khẽ gọi, “Cứu tôi với! Gọi cảnh sát! Tôi bị bắt cóc. Gọi cảnh sát!”

“Cô làm gì trong vườn nhà tôi? Cô muốn gì đây?” một giọng nói bật lại vào mặt tôi qua ô kính cửa sổ. Bà ta nhìn tôi đầy ngờ vực.

“Làm ơn gọi cảnh sát cho tôi! Nhanh lên!” tôi nín thở nhắc lại. “Tôi là nạn nhân của một vụ bắt cóc. Tên tôi là Natascha Kampusch... Làm ơn gọi cảnh sát Vienna. Bảo họ rằng đây là một vụ bắt cóc. Họ nên đến đây bằng xe thường. Tôi là Natascha Kampusch.”

“Tại sao quanh đây bao nhiêu người cô lại tìm tôi?”

Tôi khựng lại. Nhưng rồi tôi thấy bà ta lưỡng lự một thoáng.

“Chờ ở chỗ hàng rào đi. Và đừng đi lên cỏ của tôi!”

Tôi im lặng gật đầu khi bà ta quay lưng và đi khuất. Lần đầu tiên sau bảy năm trời tôi đã xưng tên của mình. Tôi đã trở lại.

Tôi đứng cạnh hàng rào và chờ đợi. Nhiều giây trôi qua. Tim tôi đập trong cuồng hống. Tôi biết rằng Wolfgang Priklopil đang tìm kiếm tôi và đang hoảng loạn đến mức có thể hoàn toàn nổi điên. Sau một lúc tôi thấy hai chiếc xe cảnh sát có đèn chớp màu xanh chạy đến bên ngoài hàng rào của các khu vườn. Hoặc người phụ nữ đã không nói yêu cầu của tôi muốn họ đi xe thường hoặc là cảnh sát đã không nghe theo. Hai cảnh sát trẻ xuống xe và đi vào khu vườn nhỏ.

“Đứng yên tại chỗ và đưa tay lên cao!” một trong bọn họ cất tiếng đồng dục với tôi.

Đây không phải là tình huống mà tôi đã tưởng tượng về lần giáp mặt đầu tiên của tôi với cuộc sống tự do. Tay giơ cao như một tội phạm, đứng cạnh hàng rào, tôi nói cho cảnh sát biết tôi là ai.

“Tên tôi là Natascha Kampusch. Các anh chắc đã nghe về vụ của tôi. Tôi bị bắt cóc năm 1998.”

“Kampusch?” một trong hai người hỏi lại.

Tôi nghe thấy giọng của hắn: *Chẳng ai nhớ mày đâu. Mọi người đều vui mừng khi mày biến mất.*

“Ngày tháng năm sinh? Nơi đăng ký thường trú?”

“Mười bảy tháng hai năm 1988, thường trú ở Rennbahnweg 27, lô 38, tầng 7, hộ 18.”

“Bị bắt cóc khi nào và bởi ai?”

“Năm 1998. Tôi bị giam giữ ở ngôi nhà tại số 60 Heinestrasse. Tên của kẻ bắt cóc là Wolfgang Priklopil.” Không thể có một thứ gì tương phản hơn thế, một bên là sự tinh táo đầy cả quyết về cứ liệu và một bên là mớ hỗn độn của tâm trạng lâng lâng và hoảng loạn đang tuôn trào trong tôi.

Giọng nói của viên cảnh sát đang dùng bộ đàm để xác nhận lời khai của tôi lọt vào tai tôi một cách khó khăn. Sự căng thẳng gần như xé nát tôi từ bên trong. Tôi chỉ mới chạy được một vài trăm mét; ngôi nhà của hắn chỉ cách đây một quãng độ vài bước. Tôi cố gắng hít thở đều để trấn áp cơn sợ hãi. Tôi biết chắc hắn sẽ dễ dàng như trở bàn tay để hạ hai viên cảnh sát trẻ này. Tôi đứng cạnh hàng rào như trời trồng và căng tai để nghe. Tiếng chim líu lo, một chiếc xe ở đằng xa. Nhưng không khí cứ như một sự tĩnh lặng trước cơn bão. Những phát súng sẽ vang lên ngay bây giờ đây. Cơ bắp của tôi căng lên. Tôi đã nhảy qua miêng vực. Và cuối cùng đã chạm được bờ bên kia. Tôi đã chuẩn bị chiến đấu cho sự tự do vừa tìm được.

TƯỜNG TRÌNH ĐẶC BIỆT

Vụ việc: Natascha Kampusch - Phụ nữ khai báo là người mất tích.

Cảnh sát đang nỗ lực xác nhận danh tính.

Vienna (APA) - Trường hợp Natascha Kampusch, đến nay mất tích đã hơn tám năm, bỗng có một chuyển biến bất ngờ. Một phụ nữ trẻ đang khai báo là bé gái bị mất tích vào ngày 2 tháng 3 năm 1998 tại Vienna. Cơ quan Cảnh sát Hình sự Liên bang Áo đã bắt đầu điều tra để xác quyết danh tính của người phụ nữ. “Chúng tôi không biết liệu cô ta có đúng là Natascha Kampusch bị mất tích hay chỉ là người bị đăng trí,” Erich Zwettler thuộc Cơ quan Cảnh sát Hình sự Liên bang Áo đã phát biểu với Thông tấn xã Áo. Người phụ nữ đang ở đồn cảnh sát tại Deutsch-Wagram thuộc Hạ Áo. Ngày 23 tháng 8 năm 2006.

Tôi không phải là một người đăng trí. Thật là đau đớn với tôi khi người ta thậm chí còn xét đến cả chuyện đó. Nhưng đối với cảnh sát, khi phải so sánh các bức hình người bị mất tích ngày trước, vốn là một đứa học trò tiểu học nhỏ bé, phục phịch, với một cô gái hốc hác giờ đang đứng trước mặt họ, thì có lẽ cũng phải nghĩ đến khả năng ấy.

Trước khi lên xe, tôi hỏi xin một cái chặn. Tôi không muốn hấn nhìn thấy tôi, vì tôi nghĩ rằng hấn vẫn còn đang ở quanh quẩn trong khu vực, hoặc có ai đó đang quay phim hiện trường. Không có chặn, nhưng các cảnh sát viên đã che cho tôi để không ai nhìn thấy.

Khi đã ngồi vào xe, tôi nép người thật thấp trên ghế. Khi viên cảnh sát nổ máy xe và xe bắt đầu lăn bánh, cảm giác nhẹ nhõm trào dâng như sóng ngập lòng tôi. Tôi đã thành công. Tôi đã thoát.

Tại đồn cảnh sát ở Deutsch-Wagram tôi được tiếp nhận như một đứa trẻ thất lạc. “Không thể ngờ cô vẫn còn đây! Vẫn còn sống!” Các cảnh sát đã điều tra vụ án của tôi vây quanh lấy tôi. Hầu hết trong số họ đều tin tôi là ai; chỉ có một, hai người muốn chờ kết quả xét nghiệm DNA. Họ kể cho tôi nghe họ đã tìm kiếm tôi lâu như thế nào. Rằng lực lượng đặc nhiệm đã được thành lập rồi sau đó được thay người. Những lời kể của họ vang vọng bên tai tôi. Tôi cố gắng tập trung, nhưng tôi đã không nói chuyện với mọi người quá lâu nên tôi bị ngợp. Tôi đứng đó bơ vơ giữa bao nhiêu con người này, cảm thấy yếu đuối quá đỗi và bắt đầu run rẩy trong chiếc váy mỏng. Một nữ cảnh sát đã trao cho tôi chiếc áo khoác của chị.

“Em lạnh rồi. Mặc vào đi,” chị nói một cách ân cần. Ngay lập tức chị làm tôi xúc động đến tận trong lòng.

Nhìn lại, tôi ngạc nhiên vì họ đã không đưa tôi thẳng đến một nơi yên tĩnh và chờ ít nhất một ngày rồi mới thẩm vấn tôi. Dù gì, tôi cũng đang ở trong một trạng thái hoàn toàn hoảng loạn. Suốt tám năm rưỡi tôi đã tin lời kẻ bắt cóc khi hấn bảo tôi rằng người ta sẽ thiệt mạng nếu bỏ trốn. Giờ đây tôi đã làm đúng như thế và chẳng xảy ra chuyện gì đại loại như thế cả. Tuy nhiên, tôi cảm nhận được nỗi sợ đang phập phồng trong cổ họng đến mức tôi không cảm thấy an toàn hoặc tự do ở đồn cảnh sát. Tôi không biết cách nào để ứng phó với cơn bão tố ập đến bởi các câu hỏi và sự cảm thông. Tôi cảm thấy hoàn toàn không được che chở.

Ngày hôm nay tôi nghĩ rằng lẽ ra họ nên để tôi nghỉ ngơi một chút trong sự chăm sóc ân cần.

Nhưng lúc ấy, tôi đã không đặt câu hỏi với tình trạng huyền não ấy. Không kịp thở, không một giây nào để nghỉ ngơi, tôi được đưa vào một căn phòng bên cạnh sau khi họ đã ghi lại thông tin cá nhân của tôi. Viên nữ cảnh sát thân thiện đã trao cho tôi chiếc áo khoác được giao phó việc thăm vấn tôi.

“Em hãy ngồi xuống và kể lại câu chuyện một cách bình tĩnh,” chị ta bảo.

Tôi liếc quanh căn phòng một cách nghi ngại. Một căn phòng với vô số hồ sơ của cảnh sát và không khí khá cũ kỹ, làm toát lên dáng vẻ một nơi bề bộn công việc. Căn phòng đầu tiên mà tôi ngồi lâu sau quãng đời bị giam cầm. Tôi đã chuẩn bị cho khoảnh khắc này quá lâu, nhưng toàn bộ khung cảnh giờ đây trông vẫn cứ như siêu thực.

Điều đầu tiên mà viên cảnh sát hỏi tôi là liệu tôi có thấy ổn nếu chị ta xưng hô thân mật với tôi. Chị ta bảo rằng cách ấy có thể sẽ dễ chịu hơn, đối với cả tôi. Nhưng tôi không muốn thế. Tôi không muốn là “Natascha”, người có thể bị đối xử như một đứa bé và bị hắt hủi. Tôi đã thoát, tôi đã lớn, và tôi sẽ tranh đấu để được đối xử như thế.

Viên cảnh sát gạt đầu, hỏi tôi vài câu lật vặt và gọi người mang bánh mì sandwich vào. “Em ăn gì đi. Em gầy quá, chỉ có da bọc xương,” chị ta mời.

Tôi cầm bánh mì chị ta đưa và không biết phải làm gì. Đầu óc tôi mù mịt đến mức các thủ tục, lời gợi ý đầy thiện cảm đều dường như một mệnh lệnh mà tôi không thể làm theo. Tôi quá căng thẳng đến mức không ăn được và đã thiếu ăn quá lâu nên tôi biết giờ đây nếu mình tọng cả chiếc bánh mì này ngay lúc này thì dạ dày sẽ bị những cơn co thắt khủng khiếp. “Em không thể ăn gì được,” tôi thì thào. Nhưng thói quen vâng lệnh đã chế ngự. Như một con chuột, tôi nhấp nháp dọc theo rìa chiếc bánh mì. Phải mất một lúc để tôi bớt căng thẳng và mới có thể tập trung vào cuộc nói chuyện.

Viên nữ cảnh sát ngay lập tức làm cho tôi cảm thấy tin tưởng chị ta. Trong khi các nam cảnh sát làm tôi cảm thấy sợ và tôi rất dè chừng đối với họ thì đối với người phụ nữ này tôi cảm thấy mình có thể bớt cảnh giác. Đã quá lâu tôi không ở gần một người phụ nữ nào và tôi nhìn chị ta một cách mê mẩn. Mái tóc sẫm màu của chị rẽ ngôi một bên và một lọn tóc màu sáng làm chị có thêm nét mềm mại. Trên cổ chị có quàng một sợi dây chuyền đính quả tim vàng; hoa tai lấp lánh trên vành tai. Tôi cảm thấy an toàn với chị.

Rồi tôi bắt đầu kể lại câu chuyện của mình. Từ đầu. Lời lẽ cứ tuôn ra. Tôi cảm thấy như trút được một quả tạ sau mỗi câu kể về quãng đời tù đầy của mình. Cứ như thể khi nói ra thành lời trong căn phòng của cảnh sát này, đưa nó vào hồ sơ của cảnh sát thì tôi xóa được nỗi kinh khiếp trong tâm thâm kịch. Tôi kể với chị ta rằng mình đã mong mỏi biết đường nào được sống cuộc đời của một người lớn để có thể tự quyết định; rằng tôi đã muốn có một căn hộ, một chỗ làm, và về sau có một gia đình. Cuối cùng tôi gần như có cảm giác đã có một người bạn. Đến cuối cuộc thăm vấn, chị cảnh sát đã tặng tôi chiếc đồng hồ của chị. Hành động ấy khiến tôi có cảm giác tôi lại trở lại là một cô gái làm chủ thời khắc của chính mình. Không còn bị sai khiến bởi một ai khác, không còn phụ thuộc vào chiếc công tắc hẹn giờ đảm đương việc quyết định khi nào là ánh sáng và khi nào là bóng tối.

“Làm ơn đừng hẹn phỏng vấn,” tôi yêu cầu chị ta khi chia tay. “Nhưng nếu có nói chuyện với truyền thông thì chị nói tốt về em nhé.”

Chị ta cười. “Chị hứa sẽ không nhận trả lời một cuộc phỏng vấn nào cả - mà có ai thêm hỏi chị đâu!”

Chị cảnh sát trẻ tuổi mà tôi giao phó cuộc đời mình đã giữ lời chẳng được bao lâu. Ngày hôm sau chị ta đã không còn chịu nổi áp lực của truyền thông và đã lên đài truyền hình, tiết lộ các chi tiết về cuộc thẩm vấn tôi. Về sau chị đã xin lỗi tôi về chuyện đó. Chị rất lấy làm hối tiếc, nhưng cũng như mọi người, chị đã hoàn toàn bị mê muội trong tình cảnh đó.

Các sĩ quan cảnh sát đồng nghiệp của chị ở Deutsch-Wagram cũng xử lý sự việc này một cách khá ngờ nghệch. Không một ai chuẩn bị cho làn sóng truyền thông bùng nổ khi tin tức về vụ trốn thoát của tôi rò rỉ. Sau cuộc thẩm vấn đầu tiên, tôi đã làm theo kế hoạch mà tôi đã vạch ra từ nhiều tháng, nhưng cảnh sát thì chẳng có sẵn một chiến lược nào cả.

“Làm ơn đừng thông báo cho báo chí,” tôi đã nhắc đi nhắc lại.

Họ cứ cười, “Báo chí chẳng đến đây đâu.”

Nhưng họ đã sai bét. Đến thời điểm chuẩn bị đưa tôi đến tổng hành dinh của cảnh sát Vienna vào buổi chiều hôm đó thì tòa nhà đã bị vây kín. May mắn là tôi vẫn còn đủ tỉnh táo để nhờ họ trèo chần lên đầu tôi trước khi bước ra khỏi đồn cảnh sát. Nhưng ngay cả ở trong chần tôi vẫn gây ra một cơn bão táp đèn flash của máy ảnh. “Natascha! Natascha!” Tôi nghe họ gọi từ mọi phía. Được kèm cặp bởi hai cảnh sát, tôi loạng choạng và cố hết sức đi về phía chiếc xe. Bức ảnh đôi chân trắng trẻo, thâm tím của tôi bên dưới chiếc chần màu xanh, chỉ lộ ra một tí chiếc váy đầm màu cam, đã lan truyền khắp thế giới.

Trên đường đi đến Vienna tôi phát hiện ra rằng cảnh sát đang dốc toàn lực để truy lùng Wolfgang Priklopil. Cảnh sát đã đến nhà nhưng không tìm thấy một ai. Một cảnh sát cho tôi biết, “Đang tiến hành truy nã. Chưa tìm được hấn, nhưng tất cả cảnh sát đều đang được huy động. Kẻ bắt cóc không thể chạy đi đâu được, chắc chắn không thể ra nước ngoài. Sẽ tóm được hấn.” Từ giây phút đó trở đi, tôi chờ đợi bản tin loan báo rằng Wolfgang Priklopil đã tự sát.

Tôi đã kích hoạt một quả bom. Ngòi đã được châm và không có cách gì để dập đi được. Tôi đã chọn sự sống. Hấn chỉ còn lại cái chết.

Tôi nhận ra mẹ tôi ngay lập tức khi mẹ đi vào tổng hành dinh của cảnh sát tại Vienna. Tổng cộng đã 3.096 ngày trôi qua kể từ buổi sáng tôi rời nhà ở Rennbahnweg mà không chào mẹ. Tám năm rưỡi, tôi bị dày vò bởi chuyện đó mà chưa bao giờ có thể xin lỗi. Cả thời thơ ấu của tôi không gia đình. Tám kỳ Giáng sinh, sinh nhật từ năm 11 tuổi đến năm 18 tuổi, vô vãn buổi tối mà tôi muốn nghe một lời từ mẹ, một lần vuốt ve. Giờ đây mẹ đứng trước mặt tôi, gần như không thay đổi, như một giấc mơ chợt trở thành hiện thực. Mẹ khóc thôn thức và vừa khóc vừa cười lao đến ôm lấy tôi. “Con tôi! Con tôi! Con đây rồi! Mẹ biết thế nào con cũng trở về mà!” Tôi hít thật sâu lấy mùi của mẹ. “Con đây rồi,” mẹ tôi cứ thì thầm mãi. “Natascha - con lại về đây rồi.”

Mẹ con tôi ôm nhau, xiết chặt nhau thật lâu. Tôi quá lạ lẫm với những xúc chạm thân mật đến mức sự gần gũi quá mức như thế khiến đầu tôi quay cuồng.

Cả hai chị gái của tôi cũng đi theo sau lưng mẹ vào sở cảnh sát. Hai chị òa khóc khi chị em ôm nhau. Bố tôi đến sau đó một tí. Bố lao đến với tôi, nhìn chòng chọc ngơ ngàng và trước tiên tìm lại vết sẹo do tôi bị thương lúc còn bé. Rồi bố ôm tôi, nhấc bổng tôi lên và khóc, “Natascha! Đúng là con thật rồi!” Ông bố cao to Ludwig Koch của tôi khóc như một đứa bé, và tôi cũng khóc.

“Con yêu bố,” tôi thỏ thẻ khi bố phải chia tay để đi trước - hết như bao nhiêu lần bố thả tôi trước nhà sau khi đi nghỉ cuối tuần.

Thật là lạ khi trải qua một sự xa cách biệt đến thế mà giờ đây cả nhà lại toàn hỏi nhau những câu băng quơ, “Lũ mèo của em còn sống không?” “Chị vẫn còn quen với anh bạn trai ấy?” “Trông chị trẻ quá!” “Trông em người lớn quá!” Cứ như một cuộc trò chuyện với người lạ mà - vì lịch sự hoặc vì không biết nói gì khác - ta không muốn trở nên thân thiết quá. Cứ như cả nhà lại phải từ từ làm quen trở lại với nhau. Đặc biệt, đối với tôi, đây là một cảnh ngộ khó khăn không thể tưởng. Tôi đã sống những năm gần đây theo cách thu mình lại. Tôi không để bật lại chiếc công tắc đó, và cho dù đã có sự gần gũi bên nhau, tôi vẫn còn cảm thấy như có một bức tường giữa tôi và gia đình. Cứ như tôi đang ở trong lồng kính và ngắm nhìn cả nhà khóc cười, trong khi nước mắt của tôi đã khô lại. Tôi đã sống trong một cơn ác mộng quá lâu; chiếc nhà tù tâm lý trong tôi vẫn còn đó và đang chắn ngang giữa tôi và gia đình. Trong cảm nhận của tôi, cả nhà trông vẫn hết như tám năm trước, trong khi tôi đã biến từ một đứa bé tiểu học thành một thiếu nữ trưởng thành. Tôi cảm thấy như thể chúng tôi là tù nhân trong những chiếc bong bóng thời gian khác nhau, khẽ chạm vào nhau và giờ đây vụt lao đi. Nhưng tôi biết rằng đối với mọi chuyện tôi đã trải qua, không có từ ngữ để diễn tả - và tôi không có khả năng để lộ những cảm xúc đã khiến tâm can tôi xáo trộn. Tôi đã nhốt chúng lại quá lâu đến mức tôi cũng không dễ dàng mở được cánh cửa căn buồng giam hãm cảm xúc của chính mình.

Thế giới mà tôi quay trở lại đã không còn là thế giới mà tôi ra đi. Và tôi cũng không còn như trước. Chẳng có thứ gì như trước cả - không bao giờ. Điều đó trở nên rõ rệt với tôi khi tôi hỏi mẹ, “Bà nội thế nào rồi?”

Mẹ tôi lúng túng nhìn xuống sàn. “Bà mất hai năm trước rồi. Mẹ rất tiếc.”

Tôi nuốt lấy và ngay lập tức nhét mẫu tin buồn vào sau lớp giáp sắt dày mà tôi đã tạo dựng trong quãng thời gian bị giam cầm. Bà nội tôi. Những mảnh ký ức bay lượn trong đầu tôi. Mùi vị *Franzbranntwein* và nền Giáng sinh. Chiếc tạp dề của bà, cảm giác gần gũi và cảm nghĩ về bà đã giúp tôi vượt qua bao nhiêu đêm dài trong căn hầm.

Giờ đây sau khi làm xong nhiệm vụ nhận dạng tôi, bố mẹ tôi được đưa ra ngoài. Nhiệm vụ của tôi là tiếp tục làm việc với cảnh sát. Tôi vẫn chưa có một khoảnh khắc bình yên nào.

Cảnh sát sắp xếp để một nhà tâm lý học trợ giúp tôi trong vòng vài ngày tiếp theo. Họ hỏi đi hỏi lại với tôi rằng làm thế nào để khiến cho kẻ bắt cóc đầu thú. Tôi không có câu trả lời. Tôi biết chắc hẳn sẽ tự sát, nhưng tôi không biết khi nào và ở đâu. Tôi nghe lỏm rằng ở Strasshof, căn nhà

đã được khám xét để tìm chất nổ. Cuối buổi chiều thì cảnh sát phát hiện ra căn buồng giam tôi. trong khi tôi đang ngồi ở đồn cảnh sát thì các chuyên gia mặc đồng phục trắng lục soát căn buồng đã từng giam tôi tám năm. Mới trước đó vài giờ, tôi còn thức dậy trong đó.

Buổi tối hôm đó, tôi được đưa đến một khách sạn ở tỉnh Burgenland trong một chiếc xe thường của cảnh sát. Sau khi cảnh sát Vienna không tìm ra tôi, một lực lượng đặc nhiệm ở Burgenland đã tiếp nhận vụ của tôi. Giờ đây tôi được chuyển giao sang cho họ giám sát. Màn đêm đã xuống từ lâu khi chúng tôi đến khách sạn. Đi cùng với chuyên gia tâm lý của cảnh sát, các sĩ quan cảnh sát đưa tôi vào một căn phòng có giường đôi và phòng tắm. Cả tầng lầu đã được kiểm tra và canh gác bởi các cảnh sát vũ trang. Họ sợ rằng kẻ bắt cóc, vẫn còn tại ngoại, sẽ toan tính trả thù.

Tôi đã trải qua đêm tự do đầu tiên với một chuyên gia tâm lý của cảnh sát vốn là một người nói huyền thuyên mà lời lẽ không ngừng tuôn trào về phía tôi như một dòng chảy không ngớt. Một lần nữa tôi lại bị cắt lìa với thế giới bên ngoài - để được bảo vệ, theo lời trấn an của cảnh sát.

Có lẽ họ nói đúng, nhưng trong căn phòng đó tôi gần như phát rồ. Tôi cảm thấy bị nhốt và chỉ muốn một điều: nghe radio. Để biết được chuyện gì đã xảy đến với Wolfgang Priklopil. “Tin tôi đi, điều đó không tốt cho em đâu,” chuyên gia tâm lý của cảnh sát cứ gạt đi yêu cầu của tôi. Bên trong tôi đang chao đảo, nhưng tôi nghe theo lời cô ta. Khuya hôm đó tôi đi tắm. Tôi chìm vào trong nước và cố thư giãn. Tôi có thể đếm được trên hai bàn tay bao nhiêu lần tôi được phép tắm bồn trong bấy nhiêu năm bị giam cầm. Giờ đây tôi có thể tự tắm và pha bao nhiêu bọt tùy thích. Nhưng tôi không tận hưởng được. Đâu đó ở ngoài kia có một người đàn ông đã từng là người duy nhất trong cuộc đời tôi suốt tám năm rưỡi, đang tìm cách tự tử.

Tôi nghe tin vào ngày hôm sau trên xe cảnh sát đưa tôi về lại Vienna.

Câu hỏi đầu tiên của tôi khi trèo lên xe là, “Có tin tức gì về kẻ bắt cóc không?”

“Có,” viên cảnh sát lên tiếng một cách thận trọng. “Hung thủ bắt cóc đã không còn sống. Hắn đã tự tử, lao mình vào trước một đoàn tàu hỏa lúc 8 giờ 59 phút gần nhà ga phía bắc Vienna.”

Tôi ngẩng đầu lên nhìn ra cửa sổ. Bên ngoài kia, phong cảnh bằng phẳng của Burgenland mùa hè đang lướt qua tôi trên đường xa lộ.

Một đàn chim vút bay lên từ cánh đồng. Mặt trời hạ thấp trên bầu trời, nhuộm sáng ảm cả một vùng đồng cỏ cuối hè. Tôi hít một hơi thật sâu và duỗi tay ra. Một cảm giác ấm áp và an bình lan tỏa trong thân mình, lan từ bụng xuống đến các đầu ngón chân và ngón tay. Đầu tôi có cảm giác nhẹ bồng. Wolfgang Priklopil không còn nữa. Mọi chuyện đã kết thúc.

Tôi đã tự do.

LỜI KẾT

Tôi trải qua những ngày đầu tiên của cuộc sống mới tự do ở Bệnh viện Đa khoa Vienna, trong khoa Tâm thần Nhi đồng và Thiếu niên. Trở lại với cuộc sống bình thường là một chặng đường dài và thậm trọng để trải nghiệm những gì đang chờ đón tôi. Tôi đã nhận được sự chăm sóc tốt nhất, nhưng được đưa vào phân khoa cách ly, tôi không được phép ra ngoài. Bị tách biệt ra khỏi thế giới bên ngoài mà tôi vừa được hưởng tự do, tôi trò chuyện với những đứa con gái chung phòng bị chứng biếng ăn và những trẻ tự hại. Ở bên ngoài, bên kia lớp tường bảo vệ, là một cơn cuồng phong sôi sục của giới truyền thông. Các tay nhiếp ảnh trèo lên cây để chụp lấy bức ảnh đầu tiên về tôi. Các phóng viên thì tìm cách giả dạng y tá để len vào trong bệnh viện. Bố mẹ tôi bị dội tới tấp những lời yêu cầu phỏng vấn. Các chuyên gia truyền thông cho biết trường hợp của tôi là trường hợp đầu tiên mà giới truyền thông Áo và Đức vốn thường bị hạn chế lại tháo cũi xổ lồng. Những bức ảnh căn hầm của tôi xuất hiện trên báo chí. Cánh cửa bê-tông rộng mở. Những món riêng tư vền vền và quý giá của tôi - nhật ký và vài món quần áo - được những người mặc đồng phục trắng chuyển tay nhau một cách lạnh nhạt. Có thể nhìn thấy rõ những tấm bảng đánh số tang vật màu vàng trên bàn và trên giường của tôi. Tôi bị buộc phải nhìn cái thế giới tí hon riêng tư của mình, từng chôn giấu bấy lâu, bị phơi bày trên các trang nhất. Mọi thứ mà tôi đã từng cố giấu, thậm chí cả hân, giờ đây bị lôi ra trước con mắt của đại chúng để tự nói lên sự thật.

Hai tuần sau ngày trốn thoát, tôi quyết tâm chấm dứt mọi đồn đoán và tự mình kể lại câu chuyện. Tôi đã chấp nhận ba cuộc phỏng vấn: với Công ty Truyền hình Áo ABC, nhật báo lớn nhất của Áo, tờ *Kronenzeitung*, và tạp chí *News*.

Trước khi thực hiện hành động liên quan đến đại chúng này, tôi đã được nhiều người khuyên nên thay đổi tên và ẩn mình. Họ bảo rằng nếu không tôi sẽ chẳng bao giờ có cơ hội sống một cuộc đời bình thường. Nhưng cuộc sống kiểu gì mà lại không thể chường mặt ra, không thể gặp gia đình và phải thay tên đổi họ? Đó là cuộc sống kiểu gì, nhất là đối với một người như tôi, người mà suốt bao nhiêu năm bị giam cầm đã phải chống chọi để không đánh mất chính mình? Bất chấp sự bạo hành, biệt giam, bị nhốt trong bóng tối và bao nhiêu sự hành hạ khác, tôi vẫn là Natascha Kampusch. Cho nên giờ đây, sau khi đã thoát ra, không bao giờ tôi lại chấp nhận từ bỏ điều quý giá nhất của mình: danh tính. Tôi đã đứng trước máy thu hình với đầy đủ tên họ và gương mặt đích thực để kể lại quãng thời gian tôi bị giam cầm. Nhưng bất chấp sự cởi mở của tôi, giới truyền thông vẫn không buông tha. Hết tí này đến tựa khác, các báo xuất hiện những đồn đoán ngày càng kỳ quặc. Dường như sự thật khủng khiếp cũng chưa đủ với họ, dường như câu chuyện phải được thêm thắt nhiều nữa đến mức không thể chịu được, đến mức chính tôi cũng không đủ tư cách diễn dịch những gì mình đã trải qua. Căn nhà mà tôi đã trải qua bao nhiêu năm niên thiếu giờ đây bị vây quanh bởi những người hiếu kỳ. Mọi người đều muốn ném trái cái cảm giác của không khí tàn ác đến độ rùng mình. Đối với tôi, nỗi kinh sợ tồi tệ nhất là một kẻ nào đó hâm mộ hân một cách bệnh

hoạn sẽ mua lại căn nhà đó, để rồi nó trở thành nơi hành hương cho những kẻ muốn mơ tưởng đến việc biến những hoang tưởng độc ác thành hiện thực. Đó là lý do tôi nỗ lực để căn nhà không bị bán đi, mà được giao cho tôi để “bồi thường thiệt hại.” Bằng cách đó tôi đã giành lại và có lại được một phần quá khứ của chính mình.

Thoạt tiên, làn sóng cảm thông ập đến với tôi đến mức choáng ngợp. Tôi nhận được hàng ngàn lá thư từ những người hoàn toàn xa lạ cùng chung vui với sự giải thoát của tôi. Sau vài tuần, tôi chuyển đến nhà của một điều dưỡng nằm gần bệnh viện, và sau vài tháng tôi chuyển đến căn hộ riêng của mình. Mọi người hỏi tôi tại sao tôi không sống chung với mẹ nữa. Nhưng câu hỏi ấy dường như ngộ nghĩnh đến mức tôi không thể nghĩ ra câu trả lời. Dù gì thì đã từ lâu tôi vẫn hoạch định cho mình sống tự lập khi đủ mười tám tuổi, một viễn cảnh đã nuôi dưỡng tinh thần tôi trong bao nhiêu năm. Giờ đây tôi muốn biến nó thành hiện thực, đứng trên đôi chân mình và chịu trách nhiệm cuộc đời mình. Tôi có cảm giác thế giới là chiếc vỏ sò của tôi. Tôi tự do và có thể làm bất kỳ điều gì tôi muốn. Bất kỳ điều gì. Đi ăn kem vào một buổi chiều nắng, đi khiêu vũ, đến trường. Tôi đang lướt đi trong thế giới rộng lớn, đầy màu sắc và náo nhiệt này, một thế giới vừa làm tôi e sợ lại vừa làm tôi hân hoan, muốn đắm mình vào trong từng đường tơ kẽ tóc. Có quá nhiều điều mà tôi chưa hiểu sau khi sống tách biệt quá lâu. Tôi đã phải học hỏi lại về cuộc sống, cách những người trẻ tuổi giao tiếp, họ dùng những qui ước gì, cử chỉ của họ và những gì họ muốn thể hiện qua trang phục. Tôi tận hưởng tự do của mình và học hỏi, học hỏi, học hỏi. Tôi đã mất toàn bộ thời niên thiếu và đang phải bắt kịp vô khối thứ.

Dần dần tôi mới nhận ra rằng mình đã lại sa vào một nhà tù mới. Từng chút một, những bức tường thay thế cho căn buồng giam tôi đã trở nên vô hình. Những bức tường này tinh tế hơn nhiều, dựng nên bằng sự chú tâm thái quá của công luận, phán xét từng đường đi nước bước của tôi, khiến tôi không thể nào đi xe điện ngầm như mọi người hoặc đi mua sắm một cách thanh thoi. Trong vài tháng đầu tiên sau khi tự do, một nhóm các chuyên gia đã tổ chức cuộc sống cho tôi, cho tôi có chút quyền suy nghĩ về những gì tôi thật sự muốn làm. Tôi đã tưởng rằng khi xuất hiện ở truyền thông, tôi sẽ nắm phần chủ động để kể về câu chuyện của mình. Mãi về sau này tôi mới hiểu rằng ý đồ đó không bao giờ có thể thành công. Trong một thế giới đang bủa vây tôi, không phải họ quan tâm đến tôi. Tôi đã trở thành một con người được chú ý vì tôi là cái đích của một tội ác tày trời. Kẻ bắt cóc đã chết - không còn vụ án Priklopil nữa. Giờ đây vụ án là tôi: vụ án Natascha Kampusch.

Niềm cảm thông dành cho nạn nhân là giả dối. Người ta yêu thương nạn nhân chỉ khi nào họ cảm thấy mình vượt trội. Ngay trong đợt thư từ đầu tiên tràn về, tôi cũng đã nhận được hàng chục lá thư gây khó chịu. Có nhiều kẻ rình mò, những bức thư tình, những lời cầu hôn và cả lá thư nặc danh bệnh hoạn. Nhưng thậm chí cả những lời đề nghị giúp đỡ cũng bộc lộ rõ tâm tư của nhiều người. Phản ứng tự nhiên là con người sẽ cảm thấy hài lòng hơn với chính mình khi có thể giúp một ai đó yếu kém hơn, một nạn nhân. Điều đó hiệu nghiệm trong chừng mực mà các vai trò được mình định. Lòng tri ân với người thi ân là tuyệt vời; nhưng khi đó là sự lạm dụng để ngăn chặn người khác phát triển trọn vẹn tiềm năng của chính mình thì toàn bộ chuyện đã trở nên vô nghĩa. “Em có thể sống với anh và giúp anh làm việc nhà. Anh sẽ lo ăn ở và tiền nong. Mặc dù anh đã có gia đình, chắc chắn chúng ta sẽ thu xếp được,” một người đã viết. “Em có thể làm ở nhà chị để biết cách dọn dẹp và nấu nướng,” đề nghị của một người phụ nữ khác, một người chỉ cần tôi “cân nhắc” là đã vui. Những năm đã qua, tôi thật sự đã dọn dẹp quá đủ. Xin đừng hiểu lầm tôi. Tôi xúc động

sâu sắc với tất cả những lời cảm thông đích thực và tất cả những lời quan tâm chân thành về bản thân tôi. Nhưng quá là khó khăn để hạ mình làm một cô gái khổ sở và cần giúp đỡ. Đó là một vị thế mà tôi chưa hề nhìn nhận, và cũng không muốn trong tương lai.

Tôi đã chịu đựng tất cả những trò suy đồi về tâm lý và những mơ tưởng ác ôn của Wolfgang Priklopil mà không cho phép mình bị khuất phục. Giờ đây tôi đã thoát ra được thế giới bên ngoài, và đó lại là điều mà mọi người muốn nhìn thấy: một con người bị khuất phục và không bao giờ đứng lên trở lại, một người luôn luôn phụ thuộc và sự cứu giúp của người khác. Nhưng khi tôi từ chối sự gán ghép như một lời nguyên áy đối với cuộc đời mình, thái độ của họ thay đổi.

Với thái độ bất bình, những người đầy thiện ý đã gửi đến cho tôi quần áo cũ và mời tôi làm công việc dọn dẹp nhà cửa cho họ đã nhận ra rằng tôi muốn sống theo những nguyên tắc của riêng tôi. Họ nhanh chóng kháo nhau rằng, tôi không biết ơn và chắc chắn đang muốn kiếm tiền từ tình cảnh của mình. Mọi người ngạc nhiên khi tôi có thể trang trải căn hộ cho riêng mình. Người ta đồn đoán về những món tiền kénch xù để trả cho những cuộc phỏng vấn của tôi. Dần dần, sự cảm thông biến thành sự bất bình và đố kỵ - và đôi khi cả ghét bỏ.

Điều mà mọi người ít tha thứ cho tôi nhất là việc tôi đã không phán xét kẻ bắt cóc theo cách mà công luận muốn ở tôi. Mọi người không muốn nghe tôi nói rằng không có cái ác tuyệt đối, không có trắng đen phân minh. Dĩ nhiên, hấn đã tước đoạt tuổi niên thiếu của tôi, giam cầm và hành hạ tôi - nhưng trong những năm quan trọng của đời tôi, từ năm mười một đến mười chín tuổi, hấn đã là người duy nhất gắn bó với tôi. Khi trốn thoát, tôi đã không chỉ tự giải thoát mình khỏi kẻ đã hành hạ mình mà còn mất đi một người, một người, mà bởi hoàn cảnh, đã gần gũi với tôi. Nhưng cho dù có vẻ khó hiểu, nỗi buồn không phải là cảm xúc của tôi. Ngay khi tôi bắt đầu phác thảo một bức tranh nhiều sắc độ hơn về kẻ bắt cóc, mọi người đều trợn mắt lên và ngoảnh đi. Người ta khó chịu mỗi khi ranh giới giữa Thiện và Ác bị xóa nhòa, và người ta phải đối diện với sự thật rằng cái Ác được nhân tính hóa cũng có gương mặt của con người. Mặt tối của hấn không đơn giản từ trên trời rơi xuống; không ai sinh ra đã là quái vật cả. Chúng ta đều được định hình bởi mỗi giao tiếp của chúng ta với thế giới, với con người, và tất cả những gì tác động đến chúng ta. Và vì thế chúng ta chịu trách nhiệm cuối cùng về những gì xảy ra trong gia đình, trong môi trường của chúng ta. Tự nhìn nhận điều đó không đơn giản. Và lại càng khó khăn hơn nữa khi một ai đó phải vô tình trở thành tấm gương về chuyện đó. Với những lời nhận xét của mình, tôi đã làm dấy lên những cảm xúc bất bình, và khi chỉ ra phần con người đằng sau bộ mặt của kẻ bạo ngược, người ta đã không hiểu tôi. Sau khi tự do, tôi thậm chí đã gặp cả người bạn Holzapfel của Wolfgang Priklopil để nói chuyện, vì tôi muốn biết tại sao hấn lại trở thành con người đã gây ra mọi chuyện với tôi. Nhưng tôi sớm từ bỏ ý định ấy. Tôi không được phép tìm hiểu những trải nghiệm theo cách này; người ta nói ngay rằng tôi đã bị Hội chứng Stockholm.

Giới chức trách cũng bắt đầu đối xử khác với tôi. Tôi có ấn tượng rằng về mặt nào đó họ không hài lòng với việc tôi đã tự giải thoát mình. Trong trường hợp này họ không phải là những người giải cứu, mà chỉ là những người đã thất bại sau bao nhiêu năm. Sự ức chế âm ỉ bên trong tất cả những ai có trách nhiệm liên quan đã lộ ra vào năm 2008. Herwig Haidinger, cựu giám đốc của Cơ quan Cảnh sát Hình sự Liên bang, đã tiết lộ rằng các chính khách và cảnh sát đã chủ động che đậy lỗi của họ trong trường hợp của tôi sau khi tôi thoát ra. Ông đã công bố mạnh mẽ mối từ sĩ quan cảnh

khuyến, người mà sáu tuần sau vụ bắt cóc của tôi đã chỉ ra Priklopil là nghi phạm bắt cóc - một manh mối mà cảnh sát đã không lần theo, mặc dù đã truy theo mọi dấu vết khác trong trường hợp của tôi.

Lực lượng đặc nhiệm, về sau đã tiếp nhận vụ của tôi, không biết gì về mẫu chứng cứ then chốt ấy. Hồ sơ đã “mất.” Herwig Haidinger là người đã tìm ra sau khi dò xét tất cả hồ sơ sau vụ trốn thoát của tôi. Ông đã chỉ ra cho bộ trưởng nội vụ về trường hợp thất bại này. Nhưng bà ta không muốn đối diện với một vụ bê bối của cảnh sát quá sớm ngay sau kỳ bầu cử mùa thu 2006 và đã chỉ thị dừng tất cả các cuộc điều tra. Mãi đến năm 2008, sau khi được chuyển, Haidinger mới tiết lộ về sự can thiệp và công bố bức điện thư sau gửi qua nghị sĩ Áo Peter Pilz, viết ngày 26 tháng 9 năm 2006, một tháng sau vụ vượt ngục của tôi:

Kính thưa Ngài

Tình thần chung của những chỉ thị ban đầu đối với tôi là không tiến hành điều tra vào manh mối thứ hai (trường hợp sĩ quan cảnh khuyến tại Vienna). Thuận lệnh với ngài bộ trưởng, tôi đã tuân theo các chỉ thị này - mặc dù với thái độ phản đối. Các chỉ thị này cũng hàm chứa một nội dung thứ hai: chờ đến sau kỳ tổng tuyển cử. Thời điểm đó là chủ nhật tới.

Tuy nhiên, thậm chí sau kỳ bầu cử cũng không ai dám động đến vấn đề này, và tất cả thông tin chính đáng vẫn bị che đậy.

Khi Haidinger công bố những điều này vào năm 2008, tuyên bố của ông gần như đã gây nên một cuộc khủng hoảng trong chính phủ. Người ta đã lập một ủy ban để truy tìm chứng cứ. Nhưng, lạ thay, họ không tập trung nỗ lực vào việc điều tra sai sót mà lại vào việc thẩm vấn lời khai của tôi. Một lần nữa người ta lại bắt đầu tìm kiếm đồng phạm, và ủy ban này còn lên án tôi về việc che giấu họ - tôi, một người trước sau cũng chỉ là nạn nhân của một người và có thể chẳng hay biết gì về bất kỳ một điều gì xảy ra bên ngoài. Tôi đã bị thẩm vấn nhiều giờ đồng hồ, thậm chí trong khi đang viết cuốn sách này. Họ không còn đối xử với tôi như một nạn nhân nữa, mà đã lên án tôi che đậy và giấu giếm những chi tiết then chốt, và công khai phỏng đoán rằng tôi đã bị khống chế bởi những kẻ đồng phạm. Dường như sẽ dễ chịu hơn nếu giới chức tin rằng có một âm mưu bề thế đằng sau vụ án thay vì thú nhận rằng họ đã bỏ sót một hung thủ lẻ loi hành động đơn độc và tỏ ra vô hại. Những cuộc điều tra mới đã kết thúc không thu được thành công. Năm 2010 vụ án được đóng lại. Kết luận của nhà chức trách: không có đồng phạm. Wolfgang Priklopil hành động một mình. Tôi nhẹ nhõm với kết luận ấy.

Giờ đây, bốn năm sau khi tự do, tôi có thể hít thở và dốc sức để giải quyết phần gian truân nhất của những gì đã xảy ra mà tôi phải đương đầu: hiểu về quá khứ và hướng đến tương lai. Một lần nữa, tôi lại thấy một vài người, mà hầu hết đều nặc danh, đã phản ứng lại tôi theo hướng công kích. Đa phần những người tôi gặp đều nâng đỡ trên con đường tôi đi. Dần dà và cẩn trọng, tôi đang đi lại từng bước và học lại cách tin yêu.

Trong bốn năm qua tôi đã thân thuộc trở lại với gia đình và tạo dựng trở lại quan hệ yêu

thương với mẹ tôi. Tôi đã lấy được chứng chỉ trung học và giờ đây đang học ngoại ngữ. Những ngày tháng bị giam cầm là một chuyện mà tôi sẽ phải đối diện suốt cuộc đời, nhưng tôi đã dần dần tin rằng tôi không còn bị nó chế ngự nữa. Nó là một phần cuộc đời tôi, nhưng không phải là tất cả. Có quá nhiều phương diện cuộc sống mà tôi muốn trải nghiệm. Khi viết lại câu chuyện này, tôi đã cố gắng đóng lại cuốn sách về chương dài nhất và tăm tối nhất trong cuộc đời tôi. Tôi cảm thấy hết sức thanh thoi vì đã tìm được từ ngữ cho tất cả những gì không thể nói được bằng lời và hàm chứa đầy mâu thuẫn. Nhìn mọi chuyện trước mặt tôi bằng giấy trắng mực đen giúp tôi hướng đến tương lai một cách tự tin hơn. Bởi vì những gì tôi trải nghiệm cũng đã cho tôi sức mạnh: tôi đã sống sót những ngày tháng bị giam cầm trong căn hầm, đã tự giải thoát cho mình và trở về lành lặn. Tôi biết rằng tôi cũng sẽ làm chủ được cuộc đời mình trong tự do. Và tự do sẽ bắt đầu từ nay, bốn năm sau ngày 23 tháng 8 năm 2006. Chỉ có giờ đây, tôi mới có thể gạt quá khứ ra phía sau và, với những trang sách này, thật sự có thể lên tiếng: tôi tự do.